

THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 07 NĂM 2026

THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Hoạt động thư viện Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa hướng tới chuyển đổi số : Sách chuyên khảo / Trịnh Tất Đạt (ch.b.), Lê Ngọc Hoàn, Đỗ Thị Thu Hương... - H. : Thế giới, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 100b s633020

2. Kiên định, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới : Lan tỏa các tác phẩm xuất sắc thể loại Tạp chí tại Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ năm, năm 2025 / Hoàng Diệu Linh, Phan Thị Hải Hà, Nguyễn Văn Giang... - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 584 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633063

3. Lê Tuấn Anh. Podcast trên báo mạng điện tử ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Tuấn Anh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 319 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 197-212. - Phụ lục: tr. 214-314 s633922

4. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về những điều chưa biết = 100 things to know about the unknown / Lời: Jerome Martin, Alice James, Micaela Tapsell, Alex Frith ; Minh họa: Federico Mariani... ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 128 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 119000đ. - 1000b s633796

5. Nguyễn Văn Linh. Dấu ấn "những việc cần làm ngay" : 40 năm đổi mới 1986 - 2026 / Nguyễn Văn Linh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 137 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s634324

6. Nhà văn làm báo ở chiến trường / Thu Bồn, Trung Trung Đĩnh, Tô Hoàng... - H. : Lao động, 2026. - 211 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1500b s633176

7. Sổ tay phóng viên = Reporter handbook. - H. : S.n., 2026. - 47 tr. : bảng ; 15 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam. Trung tâm Báo chí s634173

8. Trần Nhật Vy. Sài Gòn - Chuyện nghề báo : Biên khảo / Trần Nhật Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 299 tr. : ảnh ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Vang s632117

9. Vững bước trong kỷ nguyên mới của dân tộc : Lan tỏa các tác phẩm xuất sắc thể loại Báo tại Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ năm, năm 2025 / Nguyễn Ngọc Hòa, Trần Quốc Cường, Lê Trung Kiên... - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 474 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s633062

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

10. Bộ đề thực chiến HSA : Chuẩn cấu trúc mới 2026 / Dũng Trần, Đỗ Văn Đức, Phan Thanh Giang... - H. : Dân trí, 2025. - 621 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 5000b s632669

11. Bùi Việt Hà. Python cơ bản / Bùi Việt Hà. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 254 tr. : bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 253-254 s632555

12. Cẩm nang Ứng dụng Blockchain / Phan Vũ Tuấn, Trần Xuân Tiến, Nguyễn Minh Phú, Nguyễn Phước An Khang ; Nguyễn Quý Hòa h.đ. ; Minh họa: Mỹ Vi... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 206 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s633844

13. Downey, Allen B. Tư duy Python : Cách tư duy như một nhà khoa học máy tính / Allen B. Downey ; Nguyễn Tấn Huynh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 385 tr. ; 24 cm. - 333000đ. - 1000b s633745

14. Đường vào lập trình Python nâng cao / Nguyễn Ngọc Giang (ch.b.), Lê Minh Cường, Phan Xuân Vọng... - H. : Hồng Đức, 2026. - 599 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 289000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 596 s634115

15. Giáo dục trí tuệ nhân tạo - Lớp 6 : Ứng dụng thực tiễn kỹ năng số và AI trong hoạt động học tập dành cho học sinh THCS / Ban Biên soạn Kiến thức phổ thông về Trí tuệ nhân tạo ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 87 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人工智能通识 s634517

16. Giáo trình Hệ điều hành Unix/Linux / Nguyễn Gia Như (ch.b.), Đặng Ngọc Cường, Trần Hữu Minh Đăng, Hoàng Phi Cường. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 317 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Duy Tân. Trường Khoa học máy tính và Trí tuệ nhân tạo. - Phụ lục: tr. 314. - Thư mục: tr. 315-317 s633936

17. Giáo trình Hệ quản trị cơ sở dữ liệu : Dành cho đào tạo trình độ đại học / B.s.: Vũ Thị Tuyết Lan (ch.b.), Bùi Thị Hồng Dung, Trần Thị Vân... - H. : Công Thương, 2025. - 335 tr. : minh họa ; 21 cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 334-335 s631947

18. Giáo trình Internet và giao thức / Hoàng Trọng Minh, Nguyễn Tiến Ban, Phạm Anh Thư, Đỗ Trung Anh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 251 tr. : minh họa ; 24 cm. - 145000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. - Thư mục: tr. 251 s633941

19. Giáo trình Tin học nâng cao : Biên soạn theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Văn Điền, Lê Thị Huyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 154 tr. : ảnh ; 26 cm. - 165000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s631897

20. Gleick, James. Từ hiệu ứng con bướm đến lý thuyết hỗn độn = Chaos - Making a new science / James Gleick ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 476 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 210000đ. - 1000b s632502

21. Govindarajan, Vijay. AI & big data thực chiến / Vijay Govindarajan, Venkat Venkatraman ; Thúy Nga dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 387 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 239000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 373-376 s634441

22. Hà Quang Thụy. Giáo trình Khai phá dữ liệu text/web / Ch.b.: Hà Quang Thụy, Phan Xuân Hiếu, Nguyễn Trí Thành. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 434 tr. : minh họa ; 27 cm. - 240000đ. - 35b

Thư mục: tr. 419-434 s632705

23. Hagey, Keach. Kể lạc quan : Sam Altman, OpenAI, và cuộc đua kiến tạo tương lai / Keach Hagey ; Trần Hoàng Cương dịch. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 435 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The Optimist : Sam Altman, OpenAI, and the race to invent the future s633965

24. Hoàng Trang. Lập trình hệ thống nhúng / Hoàng Trang (ch.b.), Bùi Quốc Bảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 489 tr. : minh họa ; 27 cm. - 164000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 489 s632691

25. Luckin, Rosemary. Học máy và trí tuệ con người : Tương lai của giáo dục thế kỷ 21 / Rosemary Luckin ; Nguyễn Thị Minh Thúy dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 240 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục: tr. 222-240 s632791

26. Luckin, Rosemary. Học máy và trí tuệ con người : Tương lai của giáo dục thế kỷ 21 / Rosemary Luckin ; Nguyễn Thị Minh Thúy dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 240 tr. ; 24 cm. - 234000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 222-240 s632792

27. Lưu Điền. AI thực chiến trong công việc / Lưu Điền ; Nhật Thiên dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 379 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 229000đ. - 2000b s634442

28. Lưu Quang Phương. Quản trị mạng / Lưu Quang Phương. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 414 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 245000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ thông tin. - Phụ lục: tr. 312-412. - Thư mục: tr. 413-414 s633968

29. Marr, Bernard. Công nghệ thực tế mở rộng : 100+ ứng dụng thay đổi xã hội - kinh doanh = Extended reality in practice : 100+ amazing ways virtual, augmented and mixed reality are changing business and society / Bernard Marr ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 291 tr. ; 24 cm. - 2000b s633938

30. Meadows, Donella H. Tư duy hệ thống : Nền tảng biến đổi phức tạp thành đơn giản / Donella H. Meadows ; Hoàng Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2026. - 322 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s631934

31. Mở khóa kiến thức môn Toán, Anh, Khoa học tự nhiên lớp 7 : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Ngô Thị Phương Thảo, Nguyễn Đỗ Minh Anh, Phạm Hương. - H. : Lao động, 2026. - 226 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 50000b s633148

32. 10 vạn câu hỏi vì sao - Thế giới câu hỏi diệu kỳ của bé : Tư duy độc đáo kích thích trí tưởng tượng vô tận / Yosbook ; Hà Linh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 64000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好宝宝奇思妙想为什么: 最热门的问题

Q.1. - 2026. - 95 tr. : tranh vẽ s633623

33. Nguyễn Quang Vinh. Excel ứng dụng văn phòng - Từ cơ bản đến nâng cao / Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 182 s633857

34. Nguyễn Tấn Khôi. An toàn và bảo mật thông tin trong thời đại số / Nguyễn Tấn Khôi.
- H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 298 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s633865
35. Nguyễn Thanh Tuấn. Công nghệ IoT và xu hướng phát triển / Nguyễn Thanh Tuấn. -
H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 173 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 126000đ.
- 100b
Thư mục: tr. 164-172 s633954
36. Nguyễn Vũ Anh. Word ứng dụng: X3 hiệu suất soạn thảo văn bản / Nguyễn Vũ Anh,
Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 191 tr. : minh họa ; 21 cm. - 225000đ. - 10000b
s634503
37. Nguyễn Xuân Hậu. Giáo trình Lập trình Python : Trình độ đại học / Nguyễn Xuân Hậu
(ch.b.), Nguyễn Chí Sỹ, Trần Thái Sơn. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 198 tr. : hình vẽ, bảng
; 30 cm. - 368000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Đại học Xây dựng miền Trung. - Thư mục: tr. 198
s633236
38. Phạm Ngọc Hưng. Giáo trình Hệ điều hành / Phạm Ngọc Hưng (ch.b.), Lê Hoàng Anh.
- H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 238 tr. : minh họa ; 24 cm. - 175000đ. -
500b
ĐTTS ghi: Đại học Phenikaa. - Thư mục cuối chính văn s633907
39. Phạm Thị Dung. Hướng dẫn thực hành 3 cấp độ dùng AI và 50 mẫu Prompt chuẩn
giúp bạn nhanh hơn - giỏi hơn - kết quả vượt trội hơn / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. -
167 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s631846
40. Phạm Việt Thành. Bảo mật IoT thực tế - Xây dựng và triển khai các hệ thống an toàn
trong thế giới kết nối IoT / Phạm Việt Thành, Phạm Quang Huy. - H. : Lao động, 2026. - 415
tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 204000đ. - 900b
Thư mục: tr. 2 s633193
41. Quiz! Khoa học kì thú: Não và trí tuệ nhân tạo : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do
Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 181 tr. : tranh màu ;
21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 73. 뇌와 인공지능 s632067
42. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 6 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải
(ch.b.), Bùi Xuân Anh, Trần Ngọc Chất... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 83 tr. : minh họa ; 26
cm. - 70000đ. - 3000b s634484
43. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 7 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải
(ch.b.), Bùi Xuân Anh, Trần Ngọc Chất... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 91 tr. : minh họa ; 26
cm. - 70000đ. - 3000b s634485
44. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 8 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải
(ch.b.), Bùi Xuân Anh, Trần Ngọc Chất... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 87 tr. : minh họa ; 26
cm. - 70000đ. - 3000b s634486
45. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 9 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải
(ch.b.), Bùi Xuân Anh, Trần Ngọc Chất... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 91 tr. : minh họa ; 26
cm. - 70000đ. - 3000b s634487
46. Sổ tay kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 8 : Bám sát khung Chương trình GDPT mới /
Đỗ Ngọc Miên, Doãn Thị Lương, Lê Văn Tiến... - H. : Dân trí, 2026. - 319 tr. : hình vẽ, bảng ;
17 cm. - 109000đ. - 2000b s631957

47. Tạ Huy Cường. Nghề nào cũng cần AI / Tạ Huy Cường. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 178 tr. : minh họa ; 21 cm. - 84000đ. - 1000b s632833

48. Trần Văn Hòa. An ninh mạng trong kỷ nguyên công nghiệp 5.0 / Trần Văn Hòa. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 296 tr. : minh họa ; 24 cm. - 199000đ. - 500b
Thư mục cuối chính văn s633905

49. Trương Chí. DeepSeek: Trợ lý AI của bạn / Trương Chí ; Du Đồng dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 278 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: AI时代生存手册: 零基础掌握DeepSeek s634456

50. Tự học siêu tốc ACT Total Prep : 2000 câu hỏi thực hành và 6 bài thi mô phỏng giúp làm quen, củng cố kiến thức trọng điểm... / Kaplan Test Prep. - H. : Dân trí, 2026. - 754 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 699000đ. - 2000b s632608

51. Ứng dụng IoT trong lập trình nhà và nông trại thông minh = Arduino programming for IoT-Enabled control applications / Phạm Hồng Thanh, Phạm Quang Huy, Nguyễn Bá Thành, Nguyễn Phương Trà. - H. : Lao động, 2026. - 431 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 900b

Thư mục: tr. 2-3. - Phụ lục: tr. 427-430 s633150

52. Witt, Stephen. NVIDIA cỗ máy tư duy vĩ đại : Jensen Huang và cuộc cách mạng chip AI toàn cầu / Stephen Witt ; Diệp Ngôn dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 459 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The thinking machine : Jensen Huang, Nvidia, and the world's most coveted microchip s631939

TRIẾT HỌC

53. Adler, Alfred. Hiểu về bản chất con người - Lý luận của bậc thầy tâm thần học / Alfred Adler ; Thuốc Lâm dịch. - H. : Lao động, 2026. - 214 tr. ; 24 cm. - 129000đ. - 4500b

Dịch theo bản tiếng Anh: Understanding human nature s633143

54. An Tường. Chữa lành và chuyển hóa nội tâm / An Tường. - H. : Lao động, 2026. - 238 tr. ; 19 cm. - 188000đ. - 1000b s634213

55. Aurelius, Marcus. Suy tưởng : Một trong những cuốn sách nền tảng của Chủ nghĩa Khắc kỷ / Marcus Aurelius ; Andy Lương dịch ; H.đ.: Vũ Thị Bình Minh, Nguyễn Tuấn Quang. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 331 tr. ; 19 cm. - 189000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 295. - Phụ lục: tr. 296-331 s634385

56. Bailey, Chris. Siêu tập trung : Tăng hiệu quả trong một thế giới đa đoan / Chris Bailey ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2026. - 305 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 140000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Hyperfocus : How to be more productive in a world of distraction s633765

57. Bằng Lê Quyên. Làm chủ cảm xúc, làm chủ cuộc đời / Bằng Lê Quyên ; Lý Lê Quân dịch. - H. : Văn học, 2026. - 615 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b s633311

58. Bánh vẽ - Cháo gà cho tâm hồn / Stush. - H. : Lao động, 2026. - 155 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b s634198

59. Bé hiểu lễ nghĩa : Kỹ năng cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lam Phương b.s. - H. : Văn học, 2026. - 95 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 92000đ. - 3000b s633616

60. Bergson, Henri. Thời độ và đồng thời = *Durée et simultanéité* : Về lý thuyết của Einstein / Henri Bergson ; Đinh Trần Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 222 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Triết học - Tư tưởng). - 159000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 189-218 s632876
61. Bergson, Henri. Tiến hóa sáng tạo = *L'évolution créatrice* / Henri Bergson ; Nguyễn Anh Cường dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 378 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Triết học - Tư tưởng). - 259000đ. - 1500b s632875
62. Bibb, Sally. Khám phá thể mạnh bản thân : Bí quyết sống trọn vẹn trong công việc và cuộc sống = *The strengths book : Discover how to be fulfilled in your work and in life* / Sally Bibb ; Diệp Khánh An dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 207 tr. ; 18 cm. - 146000đ. - 1500b s634194
63. Bình pháp ái tình : Làm chủ nghệ thuật quyền rũ / Hạnh phúc 360. - H. : Lao động, 2026. - 223 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - 162000đ. - 10000b s633155
64. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.1. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633975
65. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.2. - 2026. - 50 tr. : tranh màu s633976
66. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.3. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633977
67. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.4. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633978
68. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.5. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633979
69. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.6. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633980
70. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân

(ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.7. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633981

71. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.8. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633982

72. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.9. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633983

73. Bộ truyện tranh Gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : 8+ và phụ huynh rèn luyện tư duy nhân quả cùng con / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ, thiết kế: Thế Vinh... - Tái bản lần 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 32000đ. - 3000b
Bộ 1, T.10. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s633984

74. Brooks, Arthur C. Thế mạnh của tuổi trung niên = From strength to strength : Tìm kiếm thành công, hạnh phúc và mục đích cao đẹp ở nửa phần đời còn lại / Arthur C. Brooks ; Trần Anh Khôi dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 322 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 303-322 s633043

75. Bryans, Bruce. Đọc vị tâm lý đàn ông : Thấu hiểu đối phương, yêu thương đúng cách để xây dựng mối quan hệ bền vững trong tình yêu / Bruce Bryans ; Huyền Trang dịch. - H. : Lao động, 2026. - 267 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b s634212

76. Ca Tây. Càng kỷ luật càng tự do / Ca Tây ; Tuyết Mai dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 286 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你有多自律, 就有多自由 s633030

77. Cảm hứng cuộc sống = Daily inspirations : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Peter Vegso... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s632126

78. Canfield, Jack. Hạt giống yêu thương = Daily inspirations for women : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Marcia Higgins White ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s632127

79. Canfield, Jack. Quà tặng cuộc sống từ những câu chuyện xúc động = Condensed chicken soup for the soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Patty Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 190 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s632128

80. Cannie. Đắc nhân tâm cho trẻ : Nuôi dưỡng nhân cách, gieo mầm trí tuệ. Dạy cho con: Ứng xử khôn ngoan, giao tiếp khéo léo, biết lắng nghe và thấu hiểu / Cannie. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 135 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 168000đ. - 5000b s634493

81. Cannie. Thu phục lòng người - Giao tiếp ở tầng sâu nhất : Cuốn sách về giao tiếp xã hội cho người trưởng thành. Chỉ cần thay đổi cách đối đáp, bạn có thể thay đổi cách người khác nhìn bạn / Cannie. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 254 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b s634492

82. Caponi, Stefanie. Khai mở Tarot - Học cách sử dụng năng lượng huyền bí để xoay chuyển vận mệnh / Stefanie Caponi ; Minh Phương dịch. - In lần 7. - H. : Công Thương, 2026. - 241 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 219000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Guided Tarot for teens s634455

83. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 311 tr. : ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s632129

84. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại giúp hàng triệu người thành công / Dale Carnegie ; Thanh Hường dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 263 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 10000b s631827

85. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Lê Minh Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 367 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s631826

86. Carpenter, Amber D. Triết học Phật giáo Ấn Độ / Amber D. Carpenter ; Đồng Khôi dịch ; Thích Thiện Chánh h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 539 tr. ; 24 cm. - 329000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Indian Buddhist philosophy. - Phụ lục: tr. 443-455 s633747

87. Christina Sungaie Choi. Huấn luyện cảm xúc - Để con trẻ phát triển toàn diện : Cẩm nang giúp thầy cô, cha mẹ thấu hiểu con em mình / Christina Sungaie Choi, Peck Cho ; Hoàng Phương Anh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 523 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 청소년 감정코칭; Tên sách tiếng Anh: Emotional coaching for teen s633025

88. Chương Nham. Tinh hoa đối nhân xử thế : Những bài học nhân sinh có giá trị nhất từ xưa đến nay / Chương Nham ; Ngọc Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 285 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 122000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 每天懂一点人情世故. - Tên thật tác giả: Trương Bình s634501

89. Con ơi! Phải thật mạnh mẽ : Cuốn sách phát triển IQ và AQ cho trẻ / Lia Books. - H. : Lao động, 2026. - 170 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 305000đ. - 3000b s633157

90. Covey, Stephen R. 7 thói quen hiệu quả = The 7 habits of highly effective people / Stephen R. Covey ; Võ Kiều Linh dịch ; FranklinCovey Việt Nam h.đ. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 579 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 250000đ. - 5000b s633685

91. Cú Mèo của Lão Dương. Giác ngộ / Cú Mèo của Lão Dương ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 399 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人一旦开了窍,人生就开了挂 s631828

92. Dawson, Peg. Kỷ luật bản thân / Peg Dawson, Richard Guare ; Ngô Cẩm Ly dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 395 tr. : bảng ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b s634453

93. Dispenza, Joe. Phá bỏ thói quen đánh thức chính mình = Breaking the habit of being yourself : Phá bỏ tâm thức cũ, kiến tạo thành công vượt trội / Joe Dispenza ; Dịch: Thái Phạm, Thu An. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 349 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân). - 299000đ. - 1000b s633794

94. Dreaming lenormand : Sách hướng dẫn / La Muci Design ; Alice dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 96 tr. ; 9 cm. - 220000đ. - 5000b
 Tên sách tiếng Anh: Dreaming lenormand deck s634366
95. Du Mẫn Hồng. Tìm hy vọng trong tuyệt vọng / Du Mẫn Hồng ; Xanh Dương dịch. - H. : Văn học, 2026. - 195 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s633367
96. Dương Thu Ái. Đạo lý của người xưa / Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 275 tr. ; 21 cm. - (Cổ học kỳ thư). - 138000đ. - 100000b s633523
97. Dương Thu Ái. Hiểu người để dùng người / Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 230 tr. ; 21 cm. - (Cổ học kỳ thư). - 138000đ. - 100000b s633522
98. Đào Minh Đức. Trắc nghiệm sàng lọc rối loạn tâm lý học đường: Lí luận và thực tiễn / Đào Minh Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 279 tr. : bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 1000b
 Thư mục: tr. 207-230. - Phụ lục: tr. 231-275 s632812
99. Đặng Vũ Tùng. Gieo mầm tính cách cho bé: Chăm chỉ / Đặng Vũ Tùng ; Minh họa: Thùy An. - H. : Văn học, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633457
100. Đặng Vũ Tùng. Gieo mầm tính cách cho bé: Chia sẻ / Đặng Vũ Tùng ; Minh họa: Thùy An. - H. : Văn học, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633378
101. Đặng Vũ Tùng. Gieo mầm tính cách cho bé: Không ganh tị / Đặng Vũ Tùng ; Minh họa: Thùy An. - H. : Văn học, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633381
102. Đặng Vũ Tùng. Gieo mầm tính cách cho bé: Lễ phép / Đặng Vũ Tùng ; Minh họa: Thùy An. - H. : Văn học, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633379
103. Đặng Vũ Tùng. Gieo mầm tính cách cho bé: Ngoan ngoãn / Đặng Vũ Tùng ; Minh họa: Thùy An. - H. : Văn học, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633380
104. Đặng Vũ Tùng. Gieo mầm tính cách cho bé: Nhường nhịn / Đặng Vũ Tùng ; Minh họa: Thùy An. - H. : Văn học, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633456
105. Đặng Vũ Tùng. Gieo mầm tính cách cho bé: Sạch sẽ / Đặng Vũ Tùng ; Minh họa: Thùy An. - H. : Văn học, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633382
106. Đặng Vũ Tùng. Gieo mầm tính cách cho bé: Tiết kiệm / Đặng Vũ Tùng ; Minh họa: Thùy An. - H. : Văn học, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633455
107. Đinh Đoàn. Tái sinh : Hành trình chữa lành tâm hồn của người phụ nữ từng chịu tổn thương : Sách tâm lý / Đinh Đoàn. - H. : Lao động, 2026. - 187 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 30000b s633133
108. Đinh Văn Nền. Học trò của Hoàng Thiên / Đinh Văn Nền. - H. : Thế giới, 2026. - 351 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s633746
109. Định luật Matthew : Những bài học cuộc sống đánh thức IQ - EQ : Truyện tranh nhi đồng - thiếu niên / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 148 tr. : minh họa ; 24 cm. - 155000đ. - 1500b s631817
110. Eason, Cassandra. 1001 mẫu trải bài Tarot cho mọi tình huống / Cassandra Eason ; Vân Anh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 669 tr. ; 24 cm. - 285000đ. - 5000b
 Tên sách tiếng Anh: 1001 Tarot spreads s632990
111. Em học lễ nghĩa : Kỹ năng cho trẻ từ 8 tuổi+ / Nguyễn Thị Bắc Thái ; Minh họa: Lam Phương. - H. : Văn học, 2026. - 91 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 92000đ. - 5000b s633433

112. Epstein, David. Range - Sức mạnh của tư duy đa lĩnh vực : Tại sao người đa năng thường vượt trội trong thế giới chuyên môn hóa / David Epstein ; Tôn Thất Kỳ Văn dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 461 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s632978

113. Ericsson, Anders. PEAK - Giải mã bí mật của những thiên tài : Từ bình thường tới phi thường với phương pháp luyện tập có chủ ý / Anders Ericsson, Robert Pool ; Võ Minh Trung dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 407 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b s633760

114. Erikson, Thomas. Khi vây quanh là những người ái kỷ : Cách nhận diện hành vi và tự bảo vệ mình trước những kẻ độc hại / Thomas Erikson ; Minh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 426 tr. ; 20 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Surrounded by narcissists s632601

115. Ferrucci, Piero. Giá trị của sự tử tế = The power of kindness / Piero Ferrucci ; Phạm Quốc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Hồng Đức, 2026. - 331 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s634088

116. Fisher, Roger. Thương lượng không nhân nhượng = Getting to yes : Bí quyết giành lợi thế trong mọi cuộc đàm phán / Roger Fisher, William Ury, Bruce Patton ; Lê Thanh Huy dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2026. - 301 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b s633759

117. Foroux, Darius. Cách tư duy mạch lạc = Think straight / Darius Foroux ; Trương Hoàng Uyên Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - xi, 113 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s632488

118. Freeman, Charlotte. Một ngày bình thường để thương mình / Charlotte Freeman ; Cherry dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 247 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: This was meant to find you: When you needed it most s634372

119. Freud, Sigmund. Phân tâm học nhập môn / Sigmund Freud ; Nguyễn Xuân Hiếu dịch. - H. : Văn học, 2026. - 403 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1500b s633590

120. Fromm, Erich. Nghệ thuật yêu : Truy vấn về bản chất tình yêu / Erich Fromm ; Lê Phương Anh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 250 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The art of loving. - Phụ lục: tr. 205-250. - Thư mục: tr. 250 s633038

121. Galanti, Regine. Thoát khỏi lo âu thấu hiểu cảm xúc cho tuổi Teen : Các kỹ năng CBT và thực hành cần thiết để vượt qua căng thẳng và lo âu / Regine Galanti ; Pamy Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 219 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 216-217 s633724

122. Giải mã kiểu gắn bó của bạn : Để không lặp lại mối quan hệ độc hại và xây dựng tình yêu lâu bền / LearnWell Books ; Hoàng Phương Dung dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 183 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: How attachment styles work : Discover the cause of your relationship patterns & learn to build love that lasts s632673

123. Giáo dục quản lý cảm xúc cho trẻ : Truyện tranh trẻ em / Sư Lỗ Bối Nhĩ ; Lemon dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 63 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画打败拖延症 s632185

124. Gladys McGarey. Sống một đời xứng đáng : Sáu bí quyết để luôn vui khỏe của vị bác sĩ 102 tuổi / Gladys McGarey ; Phương Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 354 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The well-lived life : A 102-year-old doctors six secrets to health and happiness at every age s632483

125. Goleman, Daniel. Trí tuệ xúc cảm : Lý giải tại sao người kém thông minh lại thành công hơn những người thông minh / Daniel Goleman ; Dịch: Nguyễn Lê Phương, Phạm Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2026. - 475 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Emotional intelligence : Why it can matter more than IQ. - Thư mục: tr. 437-469 s631935

126. Gosden, Chris. Lịch sử thế giới phép thuật : Từ thuật giả kim đến thuật phù thủy. Từ kỹ băng hà đến hiện tại / Chris Gosden ; Thùy Dương dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 623 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The history of magic s632989

127. Hà Tư Viễn. Thế hệ Burnout - Vì sao chúng ta kiệt sức? / Hà Tư Viễn. - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b s632794

128. Hạ Thiên. Sống như người lớn, sống như trẻ thơ / Hạ Thiên ; Như Ý dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 276 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 像大人一样生存,像孩子一样生活 s632999

129. Hách Văn Long. Kỷ luật tự giác thay đổi cuộc đời : Trở thành một đứa trẻ xuất sắc bắt đầu từ việc rèn luyện kỷ luật tự giác / Hách Văn Long ; Hiểu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 93 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 10000b s631867

130. Hàn Nhã Nam. 13 mặt nạ nhân cách : Hiểu người biết ta qua góc nhìn tâm lý học / Hàn Nhã Nam ; Nguyễn Ngọc Lưu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 237 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人格:了解自我洞悉他人的心理学 s632767

131. Hiểu hết về tâm lý học = How psychology works : Tâm lý học ứng dụng - Giải thích trực quan / Jo Hemmings, Catherine Collin, Joannah Ginsburg Ganz... ; Trần Trương Phúc Hạnh dịch ; Phương Hoài Nga h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 23 cm. - 355000đ. - 1500b s633798

132. Hiểu Linh Đinh Đàng. Kỹ năng sống cho học sinh - Tự bảo vệ bản thân / Hiểu Linh Đinh Đàng ; Nguyễn Thị Vinh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 191 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tớ là người tự lập!). - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-做自己的守护神 s633548

133. Hiểu Minh. Nghệ thuật tư duy đỉnh cao / Hiểu Minh. - H. : Dân trí, 2026. - 240 tr. : minh họa ; 21 cm. - 109000đ. - 10000b s631829

134. Hiểu Minh. Úm ba la ra quyết định = The book of answers / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2026. - 368 tr. ; 12 cm. - 75000đ. - 5000b s632177

135. Hill, Chase. Từ chối là nghệ thuật, im lặng là trí tuệ, tỉnh thức là sức mạnh / Chase Hill ; Nguyễn Minh Nguyệt dịch. - H. : Lao động, 2026. - 311 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b s633206

136. Hiroaki Enomoto. Hiệu ứng nho chua / Hiroaki Enomoto ; Thu Phương dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 295 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 195000đ. - 2000b s633532

137. Hoàng Khải Đoàn. Kỹ năng giao tiếp EQ cao : Người khác đối xử với bạn thế nào là do bạn quyết định / Hoàng Khải Đoàn ; Thanh Như dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 217 tr. : minh họa ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 改变人生的谈话 s631889

138. Hoàng Nhật Minh. Đọc vị đàn ông qua những điều không nói : Hiểu tâm lý đàn ông qua hành vi - thái độ - cử chỉ : Sách tâm lý / Hoàng Nhật Minh b.s. - H. : Lao động, 2026. - 219 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Hạnh phúc 360). - 162000đ. - 3000b s633201

139. Hoàng Thần Thuần. Lão Tử - Tinh hoa trí tuệ qua danh ngôn / Hoàng Thần Thuần ; Nguyễn Văn Lâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s634105

140. Housel, Morgan. Quy luật bất biến của bản chất con người và tâm lý làm giàu / Morgan Housel ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 407 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Same as ever: A guide to what never changes s631941

141. Hồ Ngọc Mai Hương. Sống với trái tim rạn vỡ : Thoát khỏi cái bóng ái kỷ và ái kỷ ngược / Hồ Ngọc Mai Hương. - H. : Công Thương, 2026. - 282 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 500b s631923

142. Huỳnh Liên Từ. Xem quẻ bài thần / Huỳnh Liên Từ. - H. : Tri thức, 2026. - 95 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 68000đ. - 10000b s632183

143. Hy Văn. Cá khôn tìm nước - Người khôn tìm thời : Dụng mưu để tạo thế, dụng trí để ứng biến, thắng thế bằng tầm nhìn, thuận thời để thành công / Hy Văn ; Vu Vũ dịch. - H. : Lao động, 2026. - 351 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 极简博弈论 s633096

144. Irvine, William B. Chủ nghĩa khắc kỷ : Phong cách sống bản lĩnh và bình thản / William B. Irvine ; Nhóm Tâm lý học Tội phạm dịch. - In lần 24. - H. : Công Thương, 2026. - 370 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A guide to the good life : An ancient art of stoic joy s634450

145. Jachtchenko, Wladislaw. Thuật thao túng : Góc tối ẩn sau mỗi câu nói / Wladislaw Jachtchenko ; Vũ Trung Phi Yến dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 339 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The manipulation bible : The dark side of communication s633034

146. Jaspers, Karl. Các triết gia vĩ đại / Karl Jaspers ; Dịch: Như Huy, Ralph Manheim ; Bùi Văn Nam h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 759 tr. ; 24 cm. - 806000đ. - 500b

Tên sách tiếng Đức: Die großen Philosophen. - Thư mục: tr. 729-755 s633751

147. Jayun. Hỏi bằng Tarot, trả lời bằng tâm lý học : Tarot và nghệ thuật thấu hiểu bản thân. Hành trình chữa lành từ bên trong / Jayun ; Hoa Bốn Mùa dịch. - H. : Lao động, 2026. - 223 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tâm lý học ứng dụng). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 타로로 묻고 심리학이 답하다; Tên sách tiếng Anh: Asking with Tarot, answering with psychology s633127

148. Johnson, Spencer. Ai lấy miếng pho mát của tôi? = Who moved my cheese? / Spencer Johnson ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Phương Anh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 127 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s632124

149. Katz, Eran. Trí tuệ Do Thái : Những phương pháp phát triển trí tuệ của người Do Thái / Eran Katz ; Phương Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Công Thương, 2026. - 443 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Jerome becomes a genius. - Phụ lục: tr. 434-443 s631936

150. Ken Mogi. Ikigai - Bí mật sống trường thọ và hạnh phúc của người Nhật / Ken Mogi ; Vũ Thị Nhân Hậu dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The little book of Ikigai - The secret Japanese way to live a happy and long life s633768

151. Kent, Michael R. Yêu thương bản thân : Nguyên tắc và thực hành / Michael R. Kent ; Nguyễn Ngọc Kính chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 438 tr. : bảng ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Falling in love with your self : The principles and practice of self-love s633247

152. Khánh Phương. Kỹ năng quản lý cảm xúc / Lời: Khánh Phương ; Minh họa: Bảo An. - H. : Văn học, 2026. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hành trang trưởng thành cho trẻ). - 71000đ. - 3000b s633475

153. Khiêm nhường = Humility : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s632807

154. Kỹ năng giao tiếp / Phòng Đọc sách ; Dương Thục Quân dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2026. - 159 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Rèn kỹ năng sống cho học sinh). - 60000đ. - 3000b s633607

155. Kỹ năng quản lý cảm xúc / Phòng Đọc sách ; Dương Thục Quân dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2026. - 159 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Rèn kỹ năng sống cho học sinh). - 60000đ. - 3000b s633606

156. King, Patrick. Sức hút tuyệt đối : Nghệ thuật giao tiếp, sự quyến rũ, bí quyết thành công trong mỗi quan hệ / Patrick King ; Trịnh Thu Hằng dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 190 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Massive charisma: Small talk, charm, likability and how to succeed with people s632984

157. King, Patrick. Tâm lý học đọc vị : Làm thế nào để hiểu rõ ẩn ý của người khác, các thiên kiến nhận thức và những động cơ chân thực của họ / Patrick King ; Hoàng Đông Hoan dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The science of reading people : How to understand what people are really saying and why s633726

158. Kinh dịch : Trọn bộ / Ngô Tất Tố dịch, chú giải. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 827 tr. ; 24 cm. - 215000đ. - 1500b s633614

159. Kinh dịch : Trọn bộ / Ngô Tất Tố dịch, chú giải. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 827 tr. ; 24 cm. - 190000đ. - 2000b s633613

160. Kleon, Austin. Nghệ thuật "đánh cắp" ý tưởng : 10 bí mật không ai nói với bạn về sáng tạo / Austin Kleon ; Tô Duy dịch ; Tạ Quốc Kỳ Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2026. - 152 tr. : minh họa ; 15 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Steal like an artist : 10 things nobody told you about being creative s633029

161. Lee Ha Young. Hãy sống như ngày mai đã đến / Lee Ha Young ; Kyoyeon dịch. - H. : Văn học, 2026. - 221 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s633314

162. Lê Mỹ Trang. Sổ tay cảm xúc : Hiểu mình - Kết nối - Trưởng thành / Lê Mỹ Trang. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 152 tr. : minh họa ; 21 cm. - 168000đ. - 500b

Thư mục: tr. 152 s633874

163. Lê Thành Trị. Đường vào triết học : Đề cập đến các vấn đề căn bản và trọng đại của con người / Lê Thành Trị. - H. : Lao động, 2026. - 243 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 500b
Thư mục: tr. 242-243 s633094
164. Lê Thị Minh Loan. Giáo trình Tâm lý học công nghiệp và tổ chức / Lê Thị Minh Loan. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 353 tr. : bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 300b
Thư mục: tr. 321-353 s633715
165. Lê Tuấn Anh. Ra ngoài hướng nghiệp, về nhà hướng vợ / Lê Tuấn Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 207 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b s633992
166. Lê Văn Linh. Tâm lý "hành vi" trong tình yêu : 20 sự thật trần trụi, phía sau cảm xúc / Lê Văn Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 314 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s633994
167. Lịch sử "thế giới vô hình" - Linh hồn, tín ngưỡng và những nghi lễ huyền bí = A history of Ghosts, Spirits and the Supernatural / Trần Ngọc Anh Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 319 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 480000đ. - 2000b s633058
168. Lịch sự và tôn trọng = Courtesy and respect : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s632805
169. Lily Trương. Tôi thích đáng về nỗ lực của chính mình / Lily Trương. - H. : Dân trí, 2026. - 205 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s632796
170. Lily Trương. Tôi thích đáng về nỗ lực của chính mình = 我喜欢努力绽放的自己 : Phiên bản song ngữ Việt - Trung / Lily Trương ; Hyystudies dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s634400
171. Linh Đạo Quân. Hệ quy luật : Trật tự vận hành của mọi tồn tại / Linh Đạo Quân. - H. : Công Thương. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Trương Đức Giang
T.1: Nền tảng triết học và hệ thống vũ trụ. - 2026. - 236 tr. s634440
172. Lương Sảng. Năng lượng tái sinh : Hành trình biến mình thành viên ngọc tỏa sáng / Lương Sảng ; Vĩnh Hi dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 458 tr. ; 21 cm. - 258000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 糟糕,今天内耗又超标 s634451
173. Lưu Hạc. Truyện tranh giúp bé phát triển tâm lý : Hiểu quy luật tâm lý để bồi đắp tư duy sâu sắc cho trẻ 6 - 12 tuổi / Lưu Hạc ; Hà Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 120000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心里启蒙课 s633999
174. Lý Cầm. Nghe giọng đoán người - Nghệ thuật đọc vị tính cách qua ngôn từ / Lý Cầm ; An Vân dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 289 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b s634452
175. Lý Khôn. Nghệ thuật nói hay / Lý Khôn. - H. : Văn học, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b s633322
176. Lý Khôn. Phương pháp biện luận xoay chuyển tình thế / Lý Khôn. - H. : Văn học, 2026. - 224 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s633321

177. Lý Quế Đông. Cánh cửa trí tuệ của người Do Thái / Lý Quế Đông ; Tri thức Việt dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 207 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s633060

178. Lý Triều Toàn. Minh tâm bảo giám = 明心寶鑑 : Gương báu soi lòng / Lý Triều Toàn ; Dịch: Quốc Trung, Nguyễn Hậu. - H. : Dân trí, 2026. - 343 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s633658

179. Maggie Maggie. Đi làm hạnh phúc : Đề "Work-life balance" trong thế giới biến động / Maggie Maggie. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 158 tr. : minh họa ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b s633780

180. Mao Mao Trùng Tiểu Thư. Công bằng trên đời là do bạn nỗ lực giành lấy / Mao Mao Trùng Tiểu Thư ; Hàn Vũ Phi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 275 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 你走过的弯路 · 都会变成彩虹 s632795

181. Mặc Am. Thuyết âm mưu / Mặc Am b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 20000b s633516

182. Mặc Am. Thuyết dương mưu / Mặc Am b.s. - H. : Văn học, 2026. - 211 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 20000b s632803

183. McRaney, David. Bạn không thông minh lắm đâu : Tại sao bạn lại có nhiều bạn bè trên Facebook, hầu hết ký ức của bạn đều là giả, và 46 cách khác nhau bạn đang sử dụng để tự đánh lừa bản thân mình / David McRaney ; Voldy dịch ; Nguyễn Hằng Nga h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 409 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You are not so smart s633027

184. Michael Ong. Tự sự / Michael Ong ; Dịch: Nguyễn Dạ Đan Trang, Phạm Thị Thu Trang. - H. : Thế giới, 2026. - 68 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 300000đ. - 1000b s633000

185. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Ghi chép sắc màu nội tâm / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信 s631844

186. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Phiên bản tô chữ tiếng Trung / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Lao động, 2026. - 103 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 愿你成为最好的自己:写给自己的999封信 s633180

187. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Phiên bản tô chữ tiếng Trung / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 愿你成为最好的自己:写给自己的999封信

T.2. - 2026. - 103 tr. s633181

188. Miller, Alice. Thương cho roi cho vọt? = For your own good : Hệ lụy của hành vi bạo lực dưới góc nhìn tâm lý học / Alice Miller ; Đặng Minh Ngọc dịch ; H.đ.: Phan Phương Đạt, Nông Bích Vân. - H. : Lao động, 2026. - 366 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Am anfang war erziehung. - Thư mục: tr. 363-366 s633140

189. Minh Niệm. Hiểu về trái tim : Nghệ thuật sống hạnh phúc / Minh Niệm. - Tái bản lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 479 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 10000b s633044

190. Minh Thủy. Thấu hiểu người thương - Con đường hạnh phúc / Minh Thủy. - H. : Lao động, 2026. - 191 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hồng Thủy s634209

191. Minh Vũ. Đề "áp lực" không thành "bất lực" / Minh Vũ b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 83 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 79000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 81-82 s633797
192. Minh Vũ. Khen, chê cần tinh tế / Minh Vũ b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 83 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Chào ngày mới - Chào tôi của hôm nay). - 79000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 81-82 s633407
193. Minh Vũ. Làm bạn với chính mình / Minh Vũ b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 86 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Chào ngày mới - Chào tôi của hôm nay). - 79000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 85-86 s633405
194. Minh Vũ. Năng lượng đến từ những hành vi tốt / Minh Vũ b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 87 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Khơi nguồn năng lượng mới). - 79000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 86 s633406
195. Minh Vũ. Năng lượng đến từ sự hiểu biết / Minh Vũ b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 87 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Khơi nguồn năng lượng mới). - 79000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 86 s633404
196. Mở khóa sức mạnh giao tiếp : Để làm chủ kỹ năng giao tiếp, lắng nghe và kết nối trong 7 ngày : Tặng kèm sổ tay thực hành / LearnWell Books ; Thành Phạm dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 263 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Speak easy : effective communication skills training : Perfect your speaking, listening & connection skills in just 7 days. - Thư mục: tr. 263 s633723
197. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 335 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s633680
198. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 269 tr. ; 24 cm. - 158000đ. - 1000b s632134
199. Mỹ Thuận. Giáo dục giới tính - Con gái tuổi dậy thì / Mỹ Thuận b.s. - H. : Văn học, 2026. - 163 tr. ; 21 cm. - 61000đ. - 3000b s633366
200. Mỹ Thuận. Giáo dục giới tính - Con trai tuổi dậy thì / Mỹ Thuận b.s. - H. : Văn học, 2026. - 167 tr. ; 21 cm. - 61000đ. - 3000b s633365
201. Mỹ Thuận. Khéo ăn nói được thiên hạ / Mỹ Thuận. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 247 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s632801
202. Nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Toàn (ch.b.), Lê Thị Minh Thảo, Bùi Lan Hương... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 211 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50000đ. - 300b
Thư mục: tr. 187-192. - Phụ lục: tr. 193-207 s633923
203. Nếu bạn chưa ổn, tôi xin gửi bạn một cái ôm : Tâm lý học cá nhân giúp bạn trở thành một phiên bản tốt của chính mình / Thẩm Hồng Ngũ, Dụ Thái Phi, Trương Văn Ngọc... ; Vương Dật Nam b.s. ; Dịch: Minh Mẫn, Lily Trương. - H. : Văn học, 2026. - 221 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 致亲爱的自己 s633273
204. Nghệ thuật đàm phán đỉnh cao = Crucial conversations : Phương pháp làm chủ cơn tức giận trong giao tiếp / Kerry Patterson, Joseph Grenny, Ron McMillan, Al Switzler ; Minh

Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2026. - 363 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b s631942

205. Nghệ thuật yêu / Firebooks. - H. : Văn học, 2026. - 194 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 5000b s633357

206. Ngô Hậu Nghệ Ngữ. Đời không có nếu như / Ngô Hậu Nghệ Ngữ ; Quỳnh Phương dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2026. - 387 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 哪有什么天生牛人,不过是肯全力以赴 s633559

207. Ngô Sa Thạch. Luật tâm thức - Vũ trụ nhất nguyên luận / Ngô Sa Thạch. - H. : Lao động, 2026. - 434 tr. : minh họa ; 24 cm. - 288000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 429-434 s633218

208. Nguyễn Anh. Đứa trẻ hiểu chuyện thường không có kẹo ăn / Nguyễn Anh ; Nguyệt Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 366 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 拥抱内在的小孩 s633557

209. Nguyễn Anh Quốc. Triết học đạo đức trong bối cảnh toàn cầu hóa trí tuệ nhân tạo : Sách chuyên khảo / Nguyễn Anh Quốc (ch.b.), Lương Ngọc Bích. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - iii, 229 tr. ; 24 cm. - 324000đ. - 100b

Thư mục: tr. 227-229 s632753

210. Nguyễn Đoàn Kim Sơn. Lãnh đạo chính mình : Những câu nói hay thay đổi cuộc đời / B.s.: Nguyễn Đoàn Kim Sơn (ch.b.), Nhóm dự án Tủ sách Tinh hoa. - Tái bản lần 1. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 241 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 170000đ. - 3000b s633972

211. Nguyễn Khang. Lãnh đạo bản thân để làm chủ cuộc đời : Hành trình trở thành phiên bản tốt nhất của mình / Nguyễn Khang b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 214 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 97500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 212 s631879

212. Nguyễn Khang. Sáng tạo trong tư duy đổi mới và tiên bộ : Một tư duy mới lạ và độc đáo sẽ là tiền đề của những bước tiến đột phá kiến tạo tương lai / Nguyễn Khang b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 97500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 219 s631881

213. Nguyễn Khang. Thích nghi khi cuộc sống thay đổi - Rèn bản lĩnh để vững vàng giữ vững / Nguyễn Khang b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 218 tr. ; 21 cm. - 97000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 216 s631880

214. Nguyễn Phi Vân. Go global : Cảm nang sống, làm việc & tỏa sáng toàn cầu / Nguyễn Phi Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 479 tr. : minh họa ; 24 cm. - 288000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 478-479 s633041

215. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện gương hiếu thảo / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học, 2026. - 263 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 64000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 260 s633517

216. Nguyễn Quang Vũ. Người thổi bong bóng làng Kashi : Một câu chuyện ngụ ngôn về Sự sống, Cái chết và Tự do / Nguyễn Quang Vũ. - H. : Thế giới, 2026. - 117 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s633733

217. Nguyễn Thị Bắc Thái. 500 câu chuyện nhỏ, bài học lớn - Tình thầy trò / Nguyễn Thị Bắc Thái b.s. - H. : Văn học, 2026. - 109 tr. ; 21 cm. - (Gieo mầm phẩm chất). - 58000đ. - 5000b s633344

218. Nguyễn Tuấn Vũ. Luận giải về Thái Ất Thần Quẻ : Do Quỷ Cốc thần sư lưu lại từ thời Chiến Quốc / Nguyễn Tuấn Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 259 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 10000b s631814

219. Nguyệt Trương. Vở diễn cuộc đời : Từ vai diễn vô thức đến lựa chọn có ý thức / Nguyệt Trương. - H. : Dân trí, 2026. - 245 tr. : ảnh ; 21 cm. - 268000đ. - 2000b s631859

220. Nicholls, Richard. Cân bằng cảm xúc, cả lúc bão giông / Richard Nicholls ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 334 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 105000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: 15 minutes to happiness : Easy, everyday exercises to help you be the best you can be s632599

221. Nobuyuki Oshima. EQ cao : Sức mạnh của điềm tĩnh và thấu hiểu / Nobuyuki Oshima ; Trịnh Ngọc Lan dịch. - H. : Lao động, 2026. - 134 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: Chiisana koto de kanjo wo yusaburareru anata e s633126

222. Nữ quyền - Khí chất của phụ nữ hiện đại / Siribooks. - H. : Công Thương, 2026. - 253 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 360000đ. - 20000b s631965

223. Okada Takashi. Kiểm soát tâm trí : Làm thế nào để kiểm soát tâm trí và hành vi? / Okada Takashi ; Châu Ninh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 254 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 252-254 s632770

224. Phạm Đình Nghiệm. Giáo trình Logic học / B.s.: Phạm Đình Nghiệm (ch.b.), Phạm Thị Minh Hải, Lê Thị Trường Giang. - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 473 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 116000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 472-473 s632712

225. Phan Hồ Điệp. Kỹ năng giải quyết vấn đề để trở thành đứa trẻ có EQ "cao" ngoài xã hội : 5 - 11 tuổi / Phan Hồ Điệp ch.b. - H. : Lao động, 2026. - 83 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Phát triển trí thông minh cảm xúc EQ). - 215000đ. - 20000b s633227

226. Phan Hồ Điệp. Kỹ năng giải quyết vấn đề để trở thành đứa trẻ có EQ "cao" trong gia đình & nhà trường : 5 - 11 tuổi / Phan Hồ Điệp ch.b. - H. : Lao động, 2026. - 174 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Phát triển trí thông minh cảm xúc EQ). - 358000đ. - 20000b s633228

227. Phan Quang Định. Triết học hiện sinh là gì? / Phan Quang Định. - H. : Lao động, 2026. - 307 tr. ; 21 cm. - 249000đ. - 500b
Thư mục: tr. 163-165 s633093

228. Phan Thảo Phương. Hiểu mình hơn, thương mình nhiều / Phan Thảo Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 233 tr. ; 19 cm. - (Trạm cảm xúc). - 110000đ. - 2000b s632139

229. Phan Thị Kim Ngân. Giáo trình Tâm lý học đại cương / B.s.: Phan Thị Kim Ngân, Phạm Văn Dinh (ch.b.), Lê Văn Bích. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 293 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 278-290. - Thư mục: tr. 291-293 s632735

230. Phản bản năng : Đối diện và chế ngự con thú ẩn sâu trong chính bạn / Tekno. - H. : Công Thương, 2026. - 274 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 360000đ. - 5000b s631952

231. Phụ nữ biết nói - Đạt được mọi thứ chỉ bằng lời nói : Bí quyết mà mọi phụ nữ đều đang tìm kiếm / Siribooks. - H. : Công Thương, 2026. - 207 tr. : bảng ; 24 cm. - 360000đ. - 20000b s631964

232. Plato. Cộng hòa / Plato ; Đỗ Khánh Hoan dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 722 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Republic s633023

233. Psycho Garden by Du. Tự thấp đuốc mà đi : Ghi chép hành trình tìm về Vũ trụ bên trong mình / Psycho Garden by Du. - H. : Thế giới, 2026. - 196 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 88000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 194-196 s634371

234. Remes, Olivia. Bí kíp chống tụt mood = The instant mood fix / Olivia Remes ; Hương Hà dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 226 tr. ; 19 cm. - 110000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 217-226 s634387

235. Rohn, Jim. Càng kiên định càng thành công : 12 phẩm chất rèn luyện tâm trí vững vàng để hoàn thành xuất sắc mọi việc / Jim Rohn ; Hồ Nguyễn Kiều Mai dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 266 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s631925

236. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thủy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 158 tr. ; 17 cm. - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La buena suerte - Claves de la prosperidad s632163

237. Rutherford, Albert. Tư duy phản biện như một triết gia / Albert Rutherford ; Cao Trí dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 191 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lessons from critical thinkers: Methods for clear thinking and analysis in everyday situations from the greatest thinkers in history. - Thư mục: tr. 187-191 s633541

238. Sau khi ta lớn, những nỗi đau có bé lại không? : Những đứa trẻ mang vết thương lòng / Bảo Hy, Nguyễn Mỹ Linh, Phan Lê Hoàng Khả Tú... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s632985

239. Schwartz, David J. Dám nghĩ lớn = The magic of thinking big / David J. Schwartz ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 447 tr. ; 15 cm. - 98000đ. - 2000b s634172

240. Seneca, Lucius Annaeus. Seneca - Những bức thư đạo đức : Triết học thực hành: Chủ nghĩa Khắc kỷ trong đời sống / Lucius Annaeus Seneca ; Andy Lương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 350 tr. ; 19 cm. - 185000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 346-350 s634386

241. Setiya, Kieran. Trong gian nan, có bình an : Cách triết học mở lối cuộc đời = Life is hard : How philosophy can help us find our way / Kieran Setiya ; Đào Mai Lê dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 228 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s633812

242. Shaheen, Keila. Vượt qua bóng tối : Kết nối và thấu hiểu phần ẩn sâu bên trong bạn / Keila Shaheen ; Huỳnh Mai dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 249 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The shadow work journal: A guide to integrate and transcend your shadows. - Thư mục cuối chính văn s633011

243. Sharma, Robin. Sống cuộc đời giàu có nhất của bạn / Robin Sharma ; Dịch: Thiên Kim... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 463 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wealth money can't buy s632493

244. Sọa Bạch. Tự do là chính mình : Bảy loại năng lực phát triển bản thân / Sọa Bạch ; Niệm Vũ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 406 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b s633317

245. Soames, Nicole. Sức mạnh tạo ảnh hưởng : Cách trở thành người truyền cảm hứng thực thụ = The influence book : Practical steps to becoming a strong influencer / Nicole Soames ; Bích Tiên dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 215 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 151000đ. - 1500b s634191

246. Spalding, Baird T. Hành trình về phương Đông = Journey to the East / Baird T. Spalding ; Phóng tác: Nguyễn Phong. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 354 tr. : ảnh ; 17 cm. - 78000đ. - 3000b s634380

247. Stella, Nancy. Bẫy sợ hãi = Fear traps : Cách nhận diện những tác nhân khiến bạn mắc kẹt & 6 bước khoa học để vượt qua nỗi sợ / Nancy Stella ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 243 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b s634443

248. Sức mạnh của sự tử tế / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Paul J. Meyer... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 159 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup for the golden soul s632123

249. Tạ Quốc Kế. Điềm tĩnh & nóng giận / Tạ Quốc Kế ; Giang Lê dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别让生气毁了你 s632769

250. Taylor, Shirley. Giỏi giao tiếp dễ thành công / Shirley Taylor, Alison Lester ; Trần Minh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2026. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng thành công). - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Successful skill - Communication: Your key to success s633033

251. Tàn Trần. Dương mưu / Tàn Trần, Triệu Tử Y ; Giang Hạ dịch. - H. : Lao động, 2026. - 395 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 阳谋 s633102

252. Thanh Hương. Chiến lược vàng trong ván cờ hạnh phúc : Lý thuyết trò chơi và phụ nữ thông thái / B.s.: Thanh Hương, Thanh Hà. - H. : Văn học, 2026. - 181 tr. ; 24 cm. - 116000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s633399

253. Thanh Hương. Đấu trí trong hôn nhân : Lý thuyết trò chơi và phụ nữ thông thái / B.s.: Thanh Hương, Thanh Hà. - H. : Văn học, 2026. - 195 tr. ; 24 cm. - 118000đ. - 2000b s633397

254. Thanh Hương. Giải mã mê cung cảm xúc phụ nữ / B.s.: Thanh Hương, Huyền Châu. - H. : Văn học, 2026. - 237 tr. ; 24 cm. - 128000đ. - 2000b s633400

255. Thanh Hương. Khi hôn nhân bên bờ vực thẳm : Bí mật hôn nhân / Thanh Hương b.s. - H. : Văn học, 2026. - 230 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 128000đ. - 2000b s633398

256. Thanh Hương. Phụ nữ khôn khéo muôn nẻo được yêu / B.s.: Thanh Hương, Thanh Hà. - H. : Văn học, 2026. - 213 tr. ; 24 cm. - 126000đ. - 2000b s633401

257. Thảo Trang. Mất thương nhìn cuộc đời / Thảo Trang. - H. : Lao động, 2026. - 183 tr. ; 19 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thảo Trang s634210

258. Thiên Hỷ. Thấu hiểu bản thân hòa giải mối quan hệ kích hoạt sự đủ đầy thông qua 22 bài học Tarot : Ứng dụng Ho'oponopono và self concept nhận diện, thanh tẩy, chuyển hóa

tự do nội tại đủ đầy phúc khí, hiện thực hóa những phép màu / Thiên Hỷ. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 213000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Ngô Thị Quỳnh Anh s633687

259. Tiên Đoàn. Hành trình 365 ngày = The 5 am message - A 365-day journey : Sách song ngữ Anh - Việt / Tiên Đoàn. - H. : Thế giới, 2026. - 455 tr. ; 21 cm. - 289000đ. - 1000b s633031

260. Tiểu Tường Lệ. Sắc lời đặc thể : Nghệ thuật đối đáp sắc bén, làm chủ mọi tình huống... / Tiểu Tường Lệ ; Hiểu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 高手接话. - Tên thật tác giả: Tường Vĩnh Lệ s631843

261. Tình San. Tự chống lưng / Tình San ; Trần Thủy Tiên dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 214 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b s632986

262. Tôn Tịnh. Sức mạnh của sự tự tin / Tôn Tịnh ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 60 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味自信力启蒙书 s631874

263. Trác Nhã. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã, Nhan Vĩnh Bình ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - In lần thứ 30. - H. : Văn học, 2026. - 403 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 会说话赢天下 s633568

264. Trác Nhã. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã, Nhan Vĩnh Bình ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - In lần thứ 31. - H. : Văn học, 2026. - 403 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 会说话赢天下 s633569

265. Trác Nhã. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã, Nhan Vĩnh Bình ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - In lần thứ 32. - H. : Văn học, 2026. - 403 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 会说话赢天下 s633570

266. Tracy, Brian. Những quy luật của quyền lực : Những chân lý vượt thời gian giúp bạn đạt được mọi điều mình mong muốn / Brian Tracy ; Len Dao dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 334 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 139000đ. - 2000b s632780

267. Trần Lâm. Sổ tay tâm lý học : 100 khám phá cơ bản về tâm trí con người / Trần Lâm ; Thu Phương dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 203 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 心理学的100个基本 s634381

268. Trần Thị Thanh Trà. Tâm lý học phát triển / Trần Thị Thanh Trà (ch.b.), Nguyễn Hữu Long. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 156000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 186-191 s633967

269. Trần Văn Dân. Thiên hạ tâm kế : Trong xã hội ai nắm tâm lý người khác, người đó chiếm thế thượng phong. 76 mưu lược giúp bạn đọc vị, ứng biến và làm chủ mọi cuộc chơi / Trần Văn Dân. - H. : Công Thương, 2026. - 271 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 360000đ. - 10000b s631951

270. Trí khôn của trẻ : 66 tư duy khôn ngoan giúp trẻ cạnh tranh tốt hơn trong cuộc sống : Truyện tranh / Lá Xanh. - H. : Lao động, 2026. - 141 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 250000đ. - 5000b s633147

271. TRIZ - Deep skills: Sự sắc sảo đến từ hệ thống, sự tinh tế đến chiều sâu / Trizgyrus Group. - H. : Công Thương, 2026. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách TSK). - 199000đ. - 500b s631986

272. Trung Chính Quách Trọng Trà. Thần số học cho mái ấm bình an / Trung Chính Quách Trọng Trà. - H. : Thế giới, 2026. - 331 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b
Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 329-331 s633010

273. Trương Tiểu Hằng. Nói chuyện là bản năng, giữ miệng là tu dưỡng, im lặng là trí tuệ / Trương Tiểu Hằng ; Diệp Ngôn dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 229000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 不伤人是一种修养, 不被伤是一种气场
T.2. - 2026. - 467 tr. s631882

274. Tư duy khác biệt để chiến thắng : Nuôi dưỡng tư duy sáng tạo và bản lĩnh giải quyết vấn đề cho trẻ từ sớm / Luha Books. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 139 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b s631987

275. Từ Thỉnh Phong. Định luật Murphy : Mọi bí mật tâm lý thao túng cuộc đời bạn / Từ Thỉnh Phong ; Hà Dung dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 279 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 墨菲定律: 有趣的日常行为指南 s633766

276. Tử tế nhưng đừng đại khờ, con nhé! : Nuôi dưỡng nhân cách, gieo mầm trí tuệ / Luha Books. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 135 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b s634494

277. Ury, William. Lời từ chối hoàn hảo : Cách nói không mà vẫn nhận được sự đồng thuận / William Ury ; Dịch: Nguyễn Thoa... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công Thương, 2026. - 303 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The power of a positive: How to say no and still to yes s634444

278. Văn Tình. Càng bình tĩnh, càng hạnh phúc / Văn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 351 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 越有趣, 越幸福 s633771

279. Văn Tình. Càng độc lập càng cao quý / Văn Tình ; Phi Tường dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 367 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 做一个有境界的女子 : 不自轻, 不自弃 s632949

280. Văn Tình. Khí chất bao nhiêu hạnh phúc bấy nhiêu / Văn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 355 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 做一个有风骨的女子 s633770

281. Văn Tình. Nửa đời tranh đấu, nửa đời thông dong / Văn Tình ; Mỹ Linh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 246 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 松弛力 s633734

282. Văn Phòng Phi Dương. Trời tính sao tôi làm vậy / Văn Phòng Phi Dương ; Mi Mẫn dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 347 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 99000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 哪页难读撕哪页 s632237

283. Vị tha và trắc ẩn = Forgiveness and compassion : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s632806

284. Vị thần thái độ: You are a badass! / Universe. - H. : Thế giới, 2026. - 280 tr. ; 12 cm. - 89000đ. - 5000b s634367

285. Võ Quốc Việt. Dẫn nhập hậu nhân bản luận hiện sinh / Võ Quốc Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 316 tr. ; 20 cm. - 200000đ. - 300b
Thư mục: tr. 274-316 s632109

286. Vũ trụ của tâm : Sống chất lượng cao giữa dòng chảy A.I = The Universal within : Living heritage / GG Corporation. - H. : Dân trí, 2026. - 157 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 299000đ. - 1000b s632252

287. Vương Hạnh Hoa. Triết học bỏ túi : Khám phá giới hạn logic bằng 100 nghịch lý triết học / Vương Hạnh Hoa ; Bannie dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 230 tr. ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 口袋里的哲学 s632600

288. Wattles, Wallace D. Bản chất của sự vĩ đại / Wallace D. Wattles ; Văn Kiệt dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 116 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Vượt thời gian). - 109000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: The science of being great s634373

289. Weingarten, Elizabeth. Đi tìm câu hỏi cho sự khôn ngoan : Mở lối tư duy để phát triển bản thân trong thời buổi bất định / Elizabeth Weingarten ; Khánh Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 371 tr. ; 20 cm. - 155000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 343-347 s632479

290. Woolfolk, Joanna Martine. Toàn thư chiêm tinh học nhập môn = The only astrology book you'll ever need / Joanna Martine Woolfolk ; Nguyễn Ngọc Hân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2026. - 505 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 395000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 501-505 s633057

291. Xem tướng luận người : Biểu hiện nhỏ không chủ ý làm bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ bên trong một con người / Firebooks. - H. : Văn học, 2026. - 182 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s633358

292. Yoo Jung Ah. Nếu cả đời không rực rỡ thì có sao? = 시시한 사람이면 어때서 / Yoo Jung Ah ; Hà Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 210 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s634121

293. Yoshihito Naito. Thuật điều hướng : 62 kỹ thuật thuyết phục người khác trong 10 giây / Yoshihito Naito ; Quỳnh Mai dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 142 tr. : bảng ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s634376

TÔN GIÁO

294. Brahm, Ajahn. Buông bỏ buồn buồn = Don't worry, be grumpy / Ajahn Brahm ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 253 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s633682

295. Brahm, Ajahn. Chánh niệm, hỷ lạc & giác ngộ / Ajahn Brahm ; Tara Devi dịch. - In lần 2. - H. : Lao động, 2026. - 381 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 377-381 s633144

296. Brahm, Ajahn. Hạnh phúc đến từ sự biến mất = The art of disappearing / Ajahn Brahm ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s633683

297. Brahm, Ajahn. Hạnh phúc mỗi ngày : Trích dẫn hay giúp mỗi ngày khai mở / Ajahn Brahm ; Tuệ An dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 367 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happy everyday : 365 enlightening quotes s632227

298. Bùi Công Thuần. Tiếp cận thể giới nghệ thuật của Song Nguyễn : Lý luận - Phê bình / Bùi Công Thuần. - H. : Văn học, 2025. - 323 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s633346

299. Chuyển họa thành phúc : Những câu chuyện có thật và nguyên lý thay đổi số phận, chuyển họa thành phúc / Nguyễn Minh Tiến soạn dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2026. - 143 tr. ; 19 cm. - 98000đ. - 1000b s632142

300. Claridge, C. L. Nuôi dạy con bằng trái tim của một vị Phật / C. L. Claridge ; Thảo Triều dịch. - In lần 14. - H. : Lao động, 2026. - 327 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Buddha heart parenting s633205

301. Dhammananda Theri. Tiếng vọng thiên thu = Bhikkhuni legacy / Dhammananda Theri b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 222 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s632242

302. Duy thức Tam tự kinh thích luận : Sách học Duy thức căn bản / Nguyên tác: Đường Đại Viên ; Biên dịch: Thích Hải Đức, Đoàn Trung Hữu. - H. : Thế giới, 2026. - 136 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 500b s633749

303. Dương Ninh. Giảng nghĩa Kinh Pháp Hoa / Dương Ninh ; Dịch: Tác Phú... - H. : Hồng Đức, 2026. - 229 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang s634118

304. Dzongsar Jamyang Khyentse. Hành trình sinh tử : Quá trình chuẩn bị cho lúc cận tử, chết, và sau chết / Dzongsar Jamyang Khyentse ; Lạc Hải Âm dịch ; Nguyễn Nam h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 366 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Living is dying s632950

305. Đàm Tịch Tâm. Nhân sinh cảm ngộ / Đàm Tịch Tâm. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 155 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Lặng ngắm nhân sinh). - 88000đ. - 10000b s634315

306. Đinh Thanh Tùng. Đừng sinh ly, đừng tử biệt / Đinh Thanh Tùng. - H. : Thế giới, 2026. - 118 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s634375

307. Eric Wu. Trí tuệ cổ xưa: Tất cả các loại nghiệp : Cách tạo ra tất cả những điều bạn mong muốn / Eric Wu, Geshe Michael Roach, Yan Tang ; Dịch: Trần Nữ Ái Hiền, Công ty Tuệ Đức Thịnh. - In lần 5. - H. : Công Thương, 2026. - 397 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 235000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: All kinds of karma : The correlation between our action & their consequences, according to the Buddha. - Phụ lục: tr. 265-383. - Thư mục: tr. 384 s634454

308. Govinda, Lama Anagarika. Đường mây qua xứ tuyết / Lama Anagarika Govinda ; Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 318 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Nguyên Phong). - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The way of the white clouds - A pilgrim in Tibet s633779

309. Hải Triều Âm. Kinh lăng nghiêm toát yếu giảng nghĩa : Phần Sa-ma-tha / Hải Triều Âm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 1000b Q.1. - 2026. - 349 tr. s633678

310. Hải Triều Âm. Kinh lăng nghiêm toát yếu giảng nghĩa : Phần Sa-ma-tha / Hải Triều Âm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 1000b Q.2. - 2026. - 281 tr. s633679

311. Harris, Elizabeth J. Bạo lực và hỗn loạn xã hội : Nghiên cứu dựa trên kinh điển Phật giáo Nguyên thủy / Elizabeth J. Harris ; Quỳnh Liên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 189 tr. ; 18 cm. - 90000đ. - 1000b s632241
312. Hồ Đắc Túc. Dưới trời một bóng. Đi : Dựng lại hành trình Pháp Hiển thế kỷ 5 / Hồ Đắc Túc. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 275 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 247-269 s632808
313. Huệ Khải. Thánh thi Cao Đài minh họa / Huệ Khải. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 2000b T.2. - 2026. - 47 tr. : tranh vẽ s634094
314. Huệ Khải. Thánh thi Cao Đài minh họa / Huệ Khải. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 2000b T.3. - 2026. - 47 tr. : tranh vẽ s634095
315. Jung Sangkyo. Dù tan vỡ ngàn lần, bạn vẫn là biển cả : Những lời dạy của Phật giúp chúng ta thêm yêu cuộc sống / Jung Sangkyo ; Vũ Thùy Dương dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 231 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 천 번을 부서져도 그대는 여전히 바다다. - Phụ lục: tr. 225-231 s633731
316. Kim Lan. Ni Tở Theravāda Việt Nam / Kim Lan. - H. : Lao động, 2026. - 87 tr., 20 tr. ảnh ; 19 cm. - 79000đ. - 500b
Pháp danh tác giả: Thích Nữ Mỹ Thúy s634252
317. Lê Thị Liên. Xung đột và giải quyết xung đột liên quan đến tôn giáo ở một số nước Đông Nam Á và hàm ý cho Việt Nam / Lê Thị Liên. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 218 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 207-216 s632834
318. Liễu Phàm. Liễu Phàm tứ huấn : Tích tập phúc đức, cải tạo vận mệnh / Trần Tuấn Mẫn biên dịch. - In lần 23. - H. : Công Thương, 2026. - 141 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 137-141 s634445
319. Lý Lợi An. Nguồn gốc hình thành và phát triển tín ngưỡng Quán Âm / Lý Lợi An ; Dịch: Nguyên Tú... - H. : Dân trí, 2026. - 739 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 295000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 727-739 s632789
320. Minh Hạnh. Tâm không chờ đợi tháng ngày bình yên / Minh Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 98 tr. ; 15 cm. - 49000đ. - 2000b s634145
321. 10 đại đệ tử Phật. - H. : Hồng Đức, 2026. - 409 tr. ; 21 cm. - (Thế giới Phật giáo). - 140000đ. - 1000b s634097
322. Nārada Thera. Đức Phật và Phật pháp = The Buddha and his teachings / Nārada Thera ; Phạm Kim Khánh dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 735 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s634114
323. Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc. Ecce Homo - Sử thi về ba năm cuối cùng của Đức Giêsu thành Nazarét / Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 544 tr. : ảnh ; 21 cm. - 480000đ. - 500b s632111
324. Người làm vườn chùa Hoài Nhơn (HNTL). Dưới ánh từ quang : Thơ / Người làm vườn chùa Hoài Nhơn (HNTL). - H. : Lao động, 2026. - 102 tr. ; 21 cm. - 49000đ. - 800b s633101
325. Ni Liên. Đi gặp Huyền Như : Tản văn - Truyện ngắn / Ni Liên. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 166 tr. ; 21 cm. - 200b

Tên thật tác giả: Lê Thị Thu Hồng s633690

326. Phan Việt. Trái tim không : Cuộc đời và thơ của thiền sư Yantra Amaro : Bản 2025 / Phan Việt chấp bút. - H. : Văn học, 2026. - 548 tr., 20 tr. ảnh ; 21 cm. - 285000đ. - 3000b s633372

327. Pháp Nhật. Trở về với tâm chói sáng : Tìm lại bình an chân thật / Pháp Nhật. - H. : Lao động, 2026. - 279 tr. ; 19 cm. - 235000đ. - 1000b s634215

328. Phong Du. Từ bùn nở hoa sen / Phong Du. - H. : Lao động, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 500b s633130

329. Pranshu Samdarshi. Phật giáo Mật tông: Phương pháp luận và lịch sử biên soạn / Pranshu Samdarshi ; Vạn Hiếu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 223 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 193-223 s631838

330. Sasson, Vanessa R. Những bước chân hội tụ / Vanessa R. Sasson ; Dịch: Liên Phát... - H. : Dân trí, 2026. - 425 tr. ; 24 cm. - 360000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The gathering s631864

331. Shakya Lobsang Gyatso. Tâm loại học : Hệ thống đại lý luận về nội dung thiết yếu của tâm thức / Shakya Lobsang Gyatso b.s. ; Thích Nữ Vạn Thảo dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 399 tr. : minh họa ; 23 cm. - 298000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Triết học Phật giáo. - Phụ lục: tr. 386-392 s633750

332. Tạ Minh Tuấn. Ai cũng thiền được / Tạ Minh Tuấn. - H. : Thế giới, 2026. - 131 tr. ; 14 cm. - 99000đ. - 500b s634368

333. Taigu Gensho. Chấp niệm là bản năng, buông bỏ là bản lĩnh / Taigu Gensho ; Đan Linh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 318 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b s632987

334. Thái Huyền. Hư ngôn giữa đất trời / Thái Huyền. - H. : Hồng Đức, 2026. - 152 tr. ; 19 cm. - 2000b

Pháp danh tác giả: Thích Huệ Vinh s632152

335. Thích Hạnh Từ. Khánh thiên ngữ lục / Thích Hạnh Từ. - H. : Lao động. - 19 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đạo tràng Chùa Hoài Nhơn

T.1. - 2026. - 183 tr. s634202

336. Thích Hạnh Từ. Khánh thiên ngữ lục / Thích Hạnh Từ. - H. : Lao động. - 19 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đạo tràng Chùa Hoài Nhơn

T.2. - 2026. - 178 tr. s634203

337. Thích Minh Tuệ. Phật và Thánh chúng / Thích Minh Tuệ b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 329 tr. : bản đồ, tranh vẽ ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Phụ lục: tr. 299-329. - Thư mục cuối chính văn s634103

338. Thích Nhất Hạnh. Thiền tập cho người bận rộn / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 15. - H. : Thế giới, 2026. - 125 tr. ; 15 cm. - 115000đ. - 1500b s634406

339. Thích Nhất Hạnh. Tĩnh lặng = Silence : Sức mạnh tĩnh lặng trong thế giới huyền ảo / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 28. - H. : Thế giới, 2026. - 187 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b s633757

340. Thích Nhật Từ. Sổ tay "Búp sen từ bi" / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 50 tr. : bìa, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay. Cẩm nang tu học; 6). - 2000b s634184

341. Thích Nhật Từ. Sổ tay "Ngày an lạc" / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 58 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay. Cẩm nang tu học; 5). - 2000b s634188

342. Thích Nhật Từ. Sổ tay "Thiền Vipassana" : Buông căng thẳng, dứt khổ đau, sống thành thoi, mau giải thoát / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 86 tr. : bìa, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay. Cẩm nang tu học). - 2000b s634183

343. Thích Nhật Từ. Sổ tay "Tuổi trẻ hướng Phật" / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay. Cẩm nang tu học; 3). - 2000b s634187

344. Thích Nhật Từ. Sổ tay "Xuất gia báo hiếu" / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 80 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay. Cẩm nang tu học; 5). - 2000b s634186

345. Thích Nhật Từ. Sổ tay "Xuất gia gieo duyên" / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 82 tr. : bìa, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay. Cẩm nang tu học; 1). - 2000b s634185

346. Thích Nhuận Đức. Hiểu về Duy thức học : Nhị thập tụng (Phạm - Anh - Việt) / Thích Nhuận Đức. - H. : Dân trí, 2026. - 466 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 100b
Thư mục: tr. 465-466 s631861

347. Thích Như Phước Tú. Giá trị Tam Bảo / Thích Như Phước Tú. - H. : Hồng Đức, 2026. - 95 tr. ; 21 cm. - 1000b s634101

348. Thích Pháp Hòa. Chia sẻ từ trái tim : 50 bài giảng nhân quả thiết thực trong cuộc sống / Thích Pháp Hòa. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 327 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b s631849

349. Thích Pháp Hòa. Lá hoa trên đường về : Góp nhặt vấn đáp trên đường hoàng Pháp / Thích Pháp Hòa. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 293 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b s631850

350. Thích Tâm Hạnh. Bát nhã dạy gì? / Thích Tâm Hạnh. - Tái bản lần 1, có chỉnh lí. - H. : Hồng Đức, 2026. - 408 tr. ; 21 cm. - 4500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Thiền học Bắc truyền. - Phụ lục: tr. 393-405 s634082

351. Thích Thiện Hoa. Tám quyền sách quý / Thích Thiện Hoa. - H. : Hồng Đức, 2026. - 462 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s634102

352. Thích Thiện Hoa. Tứ diệu đế / Soạn giả: Thích Thiện Hoa. - H. : Hồng Đức, 2025. - 153 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s634096

353. Thích Trí Tịnh. Hương thiền đạo vị / Thích Trí Tịnh. - H. : Văn học, 2026. - 149 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 1000b s633436

354. Thiền Vipassanā trong đời sống hiện đại / Giác Trí, Hiếu Liên, Nguyễn Thành Trung... ; B.s.: Thích Nhật Từ (ch.b.)... - H. : Dân trí, 2026. - xlv, 699 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng thiền học Nam truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s631835

355. Thiền Vipassanā ứng dụng trong trị liệu cảm xúc thời hiện nay / Thích Thiện Minh, Thích Thông Huệ, Jonathan Lam Nguyen... ; B.s.: Thích Nhật Từ (ch.b.)... - H. : Dân trí, 2026. - xlv, 942 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng thiền học Nam truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s631834

356. Tịnh Không. Hỏi đáp trợ niệm khi lâm chung : Chính lý theo sách Lâm chung trợ niệm đáp vấn (臨終助念答問) do Tịnh Tông Học Hội Singapore xuất bản tháng 9 năm 2010 / Tịnh Không. - H. : Hồng Đức, 2026. - 259 tr. ; 21 cm. - 3000b s634100

357. Tịnh Không. Nhận thức Phật giáo / Tịnh Không ; Vọng Tây dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 268 tr. ; 21 cm. - 5000b s634099

358. Tống Mặc. Nóng giận là bản năng, tĩnh lặng là bản lĩnh / Tống Mặc ; Hà Giang dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 258 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 人生没什么不可放下 s633762

359. Trịnh Chiến. Tư vấn tiền hôn nhân / B.s.: Trịnh Chiến, Lê Hoàng Sơn. - H. : Hồng Đức, 2026. - 285 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (MN). Ủy ban Văn hóa, Giáo dục và Dân tộc. - Thư mục: tr. 280-285 s634083

360. Viên Liễu Phàm. Làm chủ vận mệnh (Liễu Phàm tứ huấn) / Viên Liễu Phàm ; Thích Minh Quang dịch ; Bổ sung: Tịnh Liên, Thích Tâm Luận. - H. : Hồng Đức, 2026. - 189 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 5000b

Phụ lục: tr. 99-189 s634098

KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HÓA

361. Acemoglu, Daron. Quyền lực và tiến bộ = Power and progress : Một nghìn năm đấu tranh cho công nghệ và tiến bộ : Sách tham khảo / Daron Acemoglu, Simon Johnson ; Trần Thị Kim Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - ix, 591 tr. : ảnh ; 23 cm. - 350000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 553-591 s633816

362. Bảo tồn nét đẹp văn hóa các dân tộc Thái - Kađai / Vương Toàn (ch.b.), Lý Viết Trường, Nguyễn Văn Bách... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 297 tr. : bảng ; 21 cm. - 2000b s633847

363. "Bộ đội Cụ Hồ" với những lát cắt văn hóa / Nguyễn Mạnh Thắng, Phạm Duy Vụ, Hoàng Chung Hiếu, Trịnh Bá Hưng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 255 tr. ; 21 cm. - 131000đ. - 800b s632831

364. Diamond, Jared. Súng, vi trùng và thép : Định mệnh của các xã hội loài người = Guns, germs and steel: The fates of human societies / Jared Diamond ; Trần Tiến Cao Đăng dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 657 tr. : minh họa ; 24 cm. - 339000đ. - 2000b s633050

365. Dương Bá Trạc. Tiếng gọi đàn : Diễn ngôn Nhân sĩ đầu thế kỉ XX / Dương Bá Trạc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 170 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 1000b s632161

366. Đào Duy Anh. Văn hóa là gì? / Đào Duy Anh. - H. : Thế giới, 2026. - 90 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s632983

367. Đinh Đoàn. 36 tình huống trong hôn nhân và cách giải quyết / Đinh Đoàn. - H. : Lao động, 2026. - 41 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 182000đ. - 5000b s633104

368. Flew, Terry. Truyền thông mới: Chiến lược và quản trị = New Media / Terry Flew ; Đỗ Anh Đức dịch. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 559 tr. : minh họa ; 24 cm. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương s633928

369. Giao tiếp thông minh - Nói đâu trúng đó : Ngôn từ tinh giản. Đi vào trọng tâm. Tìm ra điểm chạm cảm xúc / Quỳnh Anh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 308 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 精准表达: 开口就能说重点 s633782

370. Khánh Phương. Kỹ năng giao tiếp xã hội / Lời: Khánh Phương ; Minh họa: Bảo An. - H. : Văn học, 2026. - 76 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hành trang trưởng thành cho trẻ). - 71000đ. - 3000b s633477

371. Kỷ yếu Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI / B.s.: Nguyễn Hữu Đoạt, Nguyễn Công Hoan, Trần Thị Bằng, Lê Thị Thu Hằng. - H. : Lao động, 2026. - 304 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Hội đồng thi đua - Khen thưởng Trung ương s633139

372. Kỷ yếu Hội nghị Toàn quốc Khoa học Xã hội và Ngôn ngữ năm 2026 (CSSL 2026) = Conference of Social Sciences and Language Studies 2026 : Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026 / Nguyễn Chí Hiếu, Trương Hoàng Vinh, Nguyễn Thị Ngọc Giàu... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - xxiii, 1409 tr. : minh họa ; 30 cm. - 12b

ĐTTS ghi: Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s632545

373. Lê Thị Hồng Vân. Tập bài giảng Đại cương văn hóa Việt Nam / Lê Thị Hồng Vân b.s. - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 243 tr. ; 21 cm. - 61000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s632713

374. Nguyễn Hồ Phong. Giáo trình Chính sách văn hóa, xã hội / Ch.b.: Nguyễn Hồ Phong, Phan Quốc Anh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 341 tr. : bảng, hình vẽ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 317-329. - Phụ lục: tr. 330-341 s633932

375. Nguyễn Hồng Phương. Nếp nhà - Từ gốc rễ đến ngọn gió / Nguyễn Hồng Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2026. - 295 tr. : ảnh ; 24 cm. - 239000đ. - 1500b s633042

376. Nguyễn Hùng Cường. Giáo trình Chuyển đổi số / Nguyễn Hùng Cường, Nguyễn Văn Thuận. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 247 tr. : minh họa ; 24 cm. - 304000đ. - 500b

Thư mục: tr. 247 s633949

377. Nguyễn Quang Hòa. Ứng xử với khủng hoảng truyền thông / Nguyễn Quang Hòa. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 352 tr. : minh họa ; 21 cm. - 250000đ. - 500b

Phụ lục và thư mục cuối chính văn s633891

378. Nguyễn Thanh Huyền. Giáo trình Xã hội học đại cương : Dành đào tạo trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Thanh Huyền (ch.b.), Đặng Thị Lan Anh. - H. : Công Thương, 2025. - 246 tr. : minh họa ; 21 cm. - 70000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 244-245 s631928

379. Nguyễn Thị Hoài Dung. Thư Bác Hồ gửi cho thanh niên / Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - (Sáng mãi tấm gương Bác Hồ). - 50000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 146-148 s633282

380. Nguyễn Thị Thu Hiền. Nông thôn thông minh - Quá trình đưa làng, bản vươn ra thế giới số / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thanh Thủy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 250 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 167-239. - Thư mục: tr. 240-245 s633852

381. Nguyễn Thị Thu Vân. +82 Hàn Quốc - Giải mã 82 bí mật văn hóa và tâm lý người Hàn : Song ngữ Việt - Hàn / Nguyễn Thị Thu Vân ; Park Sang Joon h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 359 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s633748

382. Phạm Đi. Xã hội học kinh tế : Sách chuyên khảo / Phạm Đi. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 487 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 267000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 483-484 s632843

383. Phạm Phương Thùy. Giáo trình Kinh tế học văn hóa / Phạm Phương Thùy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 157 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 155-157 s633958

384. Phan Thị Thanh Thúy. Nhận diện trạng thái ngôn ngữ được sử dụng trong xã hội Chăm Pa - Nghiên cứu trường hợp địa danh trên địa bàn Quảng Nam / Phan Thị Thanh Thúy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 226 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 216-226 s633956

385. Phan Tuấn. Code và Cát : Những quyền lực công nghệ xoay chuyển thế giới / Phan Tuấn. - H. : Thế giới, 2026. - 311 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 5000b s633004

386. Phát triển không gian cộng đồng đô thị dựa vào nội lực / Sơn Thanh Tùng, Trương Thanh Thảo, Đặng Nguyễn Thiên Hương... - H. : Công Thương, 2026. - 226 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 225-226 s631955

387. Piketty, Thomas. Thomas Piketty và Michael Sandel bàn về bình đẳng / Thomas Piketty, Michael Sandel ; Trần Thị Kim Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 103 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s632478

388. Quà tặng tâm hồn dành cho tình yêu = Chicken soup for the couple's soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Barbara De Angelis... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s632125

389. Quiz! Khoa học kì thú: Nhà sáng tạo nội dung Youtube : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈!과학상식 83. 유튜브 크리에이터 s632071

390. Sổ tay Công tác nữ công. - H. : Lao động, 2026. - 145 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 17000b
ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Quan hệ lao động s634207

391. Sự biến đổi cơ cấu giai cấp nông dân vùng Đồng bằng sông Hồng sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 2010 - 2020 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Kim Tôn (ch.b.), Phạm Thị Hoàng Hà... - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 150 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 119-123. - Phụ lục: tr. 124-148 s633003

392. Tetlock, Philip E. Siêu dự báo = Superforecasting : Nghệ thuật và khoa học dự báo tương lai / Philip E. Tetlock, Dan Gardner ; Lê Thiện Trí dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 343 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 332-340 s633786

393. Thanh Hương. Bí mật hôn nhân - Chia tay để hạnh phúc / Thanh Hương b.s. - H. : Văn học, 2026. - 229 tr. ; 24 cm. - 128000đ. - 2000b s633384

394. Trần Ngọc Trác. Di sản văn hóa các dân tộc Tây Nguyên - Một góc nhìn / Trần Ngọc Trác, Đặng Minh Tâm. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 279 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 245-271. - Thư mục: tr. 272-277 s633863

395. Trần Văn Khải. Bình dân học vụ số - Kỹ năng số cơ bản / Trần Văn Khải. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 279 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Phụ lục: tr. 215-279 s633919

396. Trịnh Thị Hạnh. Biến đổi sinh kế của người Mường ở vùng lòng hồ thủy điện Hòa Bình (Mô hình tái định cư) / Trịnh Thị Hạnh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 200 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 191-195. - Thư mục: tr. 196-198 s633867

397. Văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên / B.s.: Nguyễn Thị Thu Dung (ch.b.), Vương Toàn, Tạ Văn Thông... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 299 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s633868

398. Xây dựng văn hóa sinh thái trong phát triển bền vững ở vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thúy Chinh (ch.b.), Phạm Quỳnh Trang, Phạm Thanh Hà... - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 198 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 187-194 s633377

399. Xinyan Peng. Phụ nữ Trung Quốc đương đại - Áp lực kép từ công sở và gia đình / Xinyan Peng ; Dịch: Kim Ngân, Lam Hoàng. - H. : Công Thương, 2026. - 286 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Hiểu phụ nữ). - 250000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: Corporate women in contemporary China. - Thư mục cuối mỗi chương s631963

THỐNG KÊ

400. Giới thiệu Thống kê Việt Nam = A guide to Viet Nam statistical system. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 64 tr. : minh họa ; 24 cm. - 410b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê s633082

401. Huff, Darrell. Bịp bợm bằng thống kê = How to lie with statistics / Darrell Huff ; Minh họa: Mel Calman ; AB dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 184 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s633721

402. Số liệu kinh tế - xã hội các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới giai đoạn 2015 - 2023 / B.s.: Hoàng Thị Thanh Hà, Hoàng Thị Kim Chi, Lê Thu Hiền... - H. : Thống kê, 2025. - 599 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê s634495

CHÍNH TRỊ

403. Chính sách của EU đối với Việt Nam - Thực tiễn và triển vọng : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thanh Huyền, Đào Minh Hồng, Nguyễn Thái Yên Hương (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 346 tr. : bảng ; 21 cm. - 131000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế - Tài chính (UEF). - Phụ lục: tr. 299-329. - Thư mục: tr. 330-342 s632838

404. Chính sách đối ngoại của các nước lớn khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương / Trần Nam Tiến, Nguyễn Tăng Nghị (ch.b.), Hoàng Huệ Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 654 tr. : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Lịch sử và Quan hệ quốc tế. - Thư mục cuối mỗi bài s633807

405. Đại Nam thực lục: Việt - Trung quan hệ vừng biên =大南寔錄》——中越關係彙編 : Đại Nam thực lục tiền biên. Đại Nam liệt truyện tiền biên / Nguyễn Phúc An b.s., dịch chú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 212 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 157-212. - Thư mục cuối chính văn s632108

406. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn mới / Nguyễn Viết Thảo, Phạm Văn Linh, Tạ Ngọc Tấn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 315 tr. ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s632856

407. Đinh Thị Cẩm Hà. Tự tin qua môn Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật: 50 khái niệm trọng tâm : Tài liệu hỗ trợ ôn thi vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận / Đinh Thị Cẩm Hà b.s. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 71 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 500b s632711

408. Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Viết Thảo (ch.b.), Hoàng Phúc Lâm, Phan Văn Rân... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 478 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 450b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633069

409. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp, Đỗ Minh Khôi (ch.b.), Phạm Thị Phương Thảo... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 616 tr. ; 21 cm. - 117000đ. - 450b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 610-616 s632008

410. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp, Đỗ Minh Khôi (ch.b.), Phạm Thị Phương Thảo... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 616 tr. ; 21 cm. - 117000đ. - 550b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 610-616 s632733

411. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Thương Huyền (ch.b.), Dương Hồng Thị Phi Phi, Hoàng Việt... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 501 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 450b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s632732

412. Học viện Chính trị khu vực IV: 20 năm xây dựng và phát triển (2006 - 2026) / Nguyễn Trọng Bình, Phan Công Khanh, Huỳnh Thanh Quang... - H. : Lao động, 2026. - 294 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực IV. - Phụ lục: tr. 171-286. - Thư mục: tr. 287-290 s633229

413. Hồ Thành Tâm. Chính sách Tôn giáo của chính quyền Sài Gòn tại Tây Nguyên (1954 - 1975) : Sách chuyên khảo / Hồ Thành Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 319 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 150000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 230-260. - Phụ lục: tr. 261-310 s633012

414. Kiến thức bổ trợ : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Dương Trung Ý, Ngô Tuấn Nghĩa, Nguyễn Thị Thanh Nhân (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 531 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 225b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633065

415. Kỷ yếu Hoàng Sa / B.s.: Đặng Công Ngữ (ch.b.), Võ Ngọc Đồng, Nguyễn Duy Nhất... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 348 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Ủy ban nhân dân đặc khu Hoàng Sa. - Phụ lục: tr. 243-348 s633969

416. Lê Duẩn. Tiền đồ rực rỡ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nằm trong tay thế hệ trẻ / Lê Duẩn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 167 tr. ; 18 cm. - 72000đ. - 1000b s634323

417. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Danh Tiên (ch.b.), Trần Trọng Thor, Nguyễn Mạnh Hà... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 246 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 380b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633066

418. Lịch sử ngành Nội chính Đảng tỉnh Nghệ An (1976 - 2025) / B.s.: Trần Cao Nguyên (ch.b.), Nguyễn Thái Sơn, Trần Thị Thu Hương... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 183 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Nghệ An. Ban Nội chính. - Thư mục: tr. 151-153. - Phụ lục cuối chính văn s632513

419. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Văn Thắng, Cẩm Thị Lai (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Nhân... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 460b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633071

420. Nâng cao chất lượng công tác dân vận của các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay (Qua khảo sát địa bàn thành phố Hà Nội) / B.s.: Nguyễn Hữu Tuấn (ch.b.), Đỗ Văn Quân, Phạm Văn Vĩnh, Vương Trọng Thương. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 168 tr. ; 21 cm. - 56b
Thư mục: tr. 152-163 s631919

421. Ngô Di Lân. Đại chiến lược : Nghệ thuật bảo vệ lợi ích quốc gia / Ngô Di Lân. - H. : Thế giới, 2026. - 291 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 1500b s633730

422. Ngô Di Lân. Trò chơi quyền lực : Quá khứ, hiện tại và tương lai của trật tự thế giới / Ngô Di Lân. - H. : Thế giới, 2026. - 370 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b s633037

423. Nguyễn Minh Vũ. Ngoại giao Việt Nam 2016 - 2025 / Nguyễn Minh Vũ ch.b. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 687 tr. ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Ngoại giao. - Thư mục: tr. 678-683 s632848

424. Nguyễn Thị Thu Thủy. Đảng Cộng sản Việt Nam - Hành trình lịch sử và khát vọng tương lai / Nguyễn Thị Thu Thủy ; Minh họa: ADC. - H. : Văn học, 2026. - 59 tr. : minh họa ; 24x30 cm. - 268000đ. - 5000b s633444

425. Nguyễn Tri Thức. Hàng thẳng, lối thông, đồng lòng cùng tiến : Chính luận / Nguyễn Tri Thức. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 327 tr. ; 21 cm. - 236000đ. - 500b s633855

426. Nguyễn Trọng Nghĩa. Công tác tư tưởng của Đảng - Nền tảng đưa đất nước tiến bước trong kỷ nguyên mới / Nguyễn Trọng Nghĩa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 711 tr. : ảnh ; 24 cm. - 233b s632847

427. Nguyễn Văn Trung. Giáo trình Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam : Dành cho đào tạo sau đại học ngành Chính trị học / Nguyễn Văn Trung (ch.b.), Trần Cao Nguyên. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 199 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 200b
Thư mục: tr. 197-199 s632508

428. Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Trương Hồ Hải (ch.b.), Trịnh Đức Thảo, Tào Thị Quyên... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 182 tr. ; 21 cm. - 46000đ. - 550b
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633070

429. Phạm Văn Ba. Bóng tối và quyền lực - Những điệp viên làm nên lịch sử / Phạm Văn Ba. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 959 tr. ; 24 cm. - 415000đ. - 722b s632723

430. Phan Trung Hiền. Lý luận về nhà nước và pháp luật / Phan Trung Hiền. - Xuất bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 88000đ. - 3000b
Q.2. - 2026. - 286 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 258-279. - Thư mục: tr. 280-285 s632842

431. Quốc hội Việt Nam qua các nhiệm kỳ - Những dấu ấn lịch sử / Nguyễn Khắc Định, Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Bích... - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 255 tr. : ảnh ; 24 cm. - 433000đ. - 500b
Thư mục: tr. 252-253 s632858

432. Tài liệu bồi dưỡng nhận thức về Đảng. - Xuất bản lần thứ 24 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 263 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 40000b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. - Phụ lục: tr. 193-261 s634326

433. Tài liệu hỏi - đáp: Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Gia Lai / Ngô Khắc Ngọc, Lê Thị Tình (ch.b.), Phan Thị Nga... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 342 tr. ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Gia Lai. - Thư mục: tr. 339-340 s632860

434. Tài liệu thông tin đối ngoại về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 19 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
Q.1: Nền tảng vững chắc. - 2025. - 121 tr. s634175

435. Thúc đẩy và bảo vệ quyền của người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Tường Duy Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hải, Chu Thị Thúy Hằng (ch.b.)... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 495 tr. ; 24 cm. - 6100b
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Quyền con người. - Thư mục: tr. 479-492 s632864

436. Trịnh Vĩnh Thường. Chinh chiến và từ bỏ: Nghiên cứu quan hệ Việt Nam - Trung Quốc đời Minh = 征戰奥棄: 明代中越關係研究 / Trịnh Vĩnh Thường ; Nguyễn Phúc An dịch, khảo chú. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 387 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 339-371. - Thư mục: tr. 372-387 s632131

437. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 250 tr. : bìa ; 19 cm. - 16300b
ĐTTS ghi: Thành ủy Hà Nội s632194
438. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 19 cm. - 227750b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam
T.1. - 2026. - 424 tr. : bìa s634328
439. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 19 cm. - 104550b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam
T.2. - 2026. - 406 tr. s634329
440. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 230b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La
T.7: 1976 - 1977. - 2026. - 602 tr. s632851
441. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 230b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La
T.8: 1978 - 1979. - 2026. - 466 tr. s632852
442. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 230b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La
T.9: 1980 - 1981. - 2026. - 782 tr. s632853
443. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 230b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La
T.10: 1982 - 1983. - 2026. - 814 tr. s632854
444. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Sơn La. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 230b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La
T.11: 1984 - 1986. - 2026. - 879 tr. s632855
445. Xây dựng Đảng : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Lâm Quốc Tuấn, Lê Văn Cường... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 302 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 350b
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633073

KINH TẾ

446. Acemoglu, Daron. Tại sao các quốc gia thất bại : Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng, và nghèo đói / Daron Acemoglu, James A. Robinson ; Biên dịch: Trần Thị Kim Chi... ; Vũ Thành Tự Anh h.đ. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 598 tr. : minh họa ; 23 cm. - 310000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Why nations fail s633837
447. Bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo theo hướng phát triển bền vững / B.s.: Trần Văn Miều (ch.b.), Trần Thành Long, Hồ Thị Mai Chinh... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 2000b
Thư mục: tr. 291-295 s633862
448. Bảo vệ tài nguyên rừng theo hướng phát triển bền vững / B.s.: Trần Văn Miều (ch.b.), Trần Lê Thủy, Trần Thành Long... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 2000b
Thư mục: tr. 282-286 s633851

449. Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa tộc người trong phát triển du lịch cộng đồng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc / B.s.: Trần Thị Thủy (ch.b.), Vương Xuân Tình, Trường Sĩ Vinh... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 272-275. - Thư mục: tr. 276-295 s633853

450. Báo cáo công tác kiểm soát tập trung kinh tế 06 tháng đầu năm 2025. - H. : Văn học, 2025. - 83 tr. : minh họa ; 25 cm. - 1700b s633439

451. Cagan, Michele. Kinh tế học đời sống / Michele Cagan, Alfred Mill ; Nguyễn Minh Khôi dịch. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 395 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Economics 101 : From consumer behavior to competitive markets - everything you need to know about economics s634490

452. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Địa lí / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2026. - 311 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s632671

453. Chiến lược bút phá 9+ Địa lí : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Trần Văn Tài. - H. : Lao động, 2026. - 510 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 5000b s633239

454. Cho thuê tài chính trong công cuộc phát triển: Hướng dẫn cho nền kinh tế mới nổi / Chương trình Tư vấn nâng cao khả năng tiếp cận tài chính ; Hiệp hội Cho thuê Tài chính dịch. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 101 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Cho thuê Tài chính Việt Nam; International Finance Corporation. - Tên sách tiếng Anh: Leasing in development: Guidelines for emerging economies s633939

455. Chung Ju Yung. Không bao giờ là thất bại! Tất cả là thử thách / Chung Ju Yung ; Phạm Hồng Phương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 527 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 208000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Born of this land. - Phụ lục: tr. 497-519 s631896

456. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất mọi thời đại / George S. Clason ; Tiểu Lâm dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 187 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s633755

457. Clason, George Samuel. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George Samuel Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 213 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 5000b s632122

458. Clason, George Samuel. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Phiên bản mới / George Samuel Clason ; Hàn Băng Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 205 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 10000b s633563

459. Crowther, Samuel. Tại sao phải nghèo? = Why be poor? / Samuel Crowther, Henry Ford ; Nguyễn Thành Long dịch. - H. : Văn học, 2026. - 394 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 5000b s633266

460. Damodaran, Aswath. Kỹ thuật phân tích và đầu tư cổ phiếu thực chiến : Biến kiến thức định giá thành lợi thế cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro và tối ưu lợi nhuận / Aswath Damodaran ; Dương Bùi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little book of valuation s631839

461. Darazhanov, Angel. Forex 100% : Học cách kiếm tiền từ thị trường ngoại hối / Angel Darazhanov, Miroslav Kozarov, Vasil Banov ; Dịch: Thành Đạt, Phương Lan. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2026. - 315 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 100% Forex. - Phụ lục: tr. 281-313 s634459

462. Đăng cấp doanh nhân toàn cầu : Doanh nhân & dấu ấn thời đại - Hành trình từ văn hóa đến thương hiệu trường tồn = Global entrepreneur class : Entrepreneurs & the mark of the era - A journey from culture to enduring brands : T3/2026 / Thanh Thảo, Thanh Hòa, An Nhiên... ; B.s.: Kim Ngân... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 211 tr. : ảnh màu, bảng ; 28 cm. - 350000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp Khoa học Công nghệ Xanh Việt Nam s632611

463. Đinh Duy Hòa. Hệ thống chức nghiệp, hệ thống vị trí việc làm & sự lựa chọn cho Việt Nam / Đinh Duy Hòa. - H. : Thế giới, 2026. - 203 tr. : bảng ; 20 cm. - 380000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 181-192. - Phụ lục: tr. 193-200 s633736

464. Đinh Thị Hoàng Yến. Tổng quan thị trường Slovenia / Đinh Thị Hoàng Yến. - H. : Công Thương, 2026. - 156 tr. : minh họa ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Thương vụ Việt Nam tại Áo kiêm nhiệm Slovenia s634448

465. Đinh Trường Hình. Bước nhảy vọt kinh tế Việt Nam : Nâng cao năng suất, đổi mới sáng tạo và con đường trở thành nước có thu nhập cao / Đinh Trường Hình, Nguyễn Trọng Hoài. - H. : Công Thương, 2026. - 385 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 357-379 s634460

466. Đoàn Thị Yến. Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực : Dành cho cao học / Đoàn Thị Yến. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Công Thương, 2025. - 243 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 238-243 s631927

467. Đỗ Việt Phương. Môi trường đầu tư kinh doanh và thị trường Việt Nam / Đỗ Việt Phương b.s. - H. : Công Thương, 2026. - 279 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

Phụ lục: tr. 251-274 s631954

468. Fishman, Edward. Đỉnh cao kiểm soát: Quyền lực Mỹ trong kỷ nguyên chiến tranh kinh tế = Chokepoints: American power in the age of economic warfare / Edward Fishman ; Lê Vũ Tuệ Nương dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 535 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 320000đ. - 3000b s633739

469. Frisby, Dominic. Lịch sử bí mật của vàng : Huyền thoại, tiền tệ, chính trị và quyền lực / Dominic Frisby ; Nguyễn Dương Hiếu dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 328 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The secret history of gold: Myth, money, politics and power. - Thư mục: tr. 315-317 s634461

470. Galloway, Scott. Toán học của thịnh vượng : Phép tính đơn giản để đạt được an toàn tài chính = The algebra of wealth : A simple formula for financial security / Scott Galloway ; Hoàng Khôi dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 363 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 248000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 355-363 s633738

471. Giáo trình Quản trị du lịch MICE / B.s.: Lê Thái Sơn, Hà Nam Khánh Giao (ch.b.), Huỳnh Diệp Trâm Anh... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 414 tr. : bảng ; 24 cm. - 395000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Học viện Hàng không Việt Nam s631990

472. Giáo trình Tài nguyên nước / Trần Ngọc Châu (ch.b.), Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Thị Bé Phúc, Đào Thị Việt Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 224 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 218-223 s633250

473. Giáo trình Xây dựng thang bảng lương / B.s.: Đỗ Thị Tươi (ch.b.), Lê Thúy Hằng, Nguyễn Thị Hồng, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 243-247 s633105

474. Hiroki Takeuchi. Kỹ thuật phân tích biểu đồ chứng khoán : Hướng dẫn trực quan về quản lý tài chính cá nhân. Hướng dẫn cách đọc đồ thị nền Nhật cho nhà đầu tư mới / Hiroki Takeuchi ch.b. ; Bùi Hiền dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 283 tr. : minh họa ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b s631933

475. Hội thảo khoa học quốc gia: Thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam : Đề tài khoa học cấp quốc gia: Phát triển kinh tế tuần hoàn trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam đến năm 2030 / Võ Thị Hồng Hạnh, Lê Phan Hòa, Phạm Anh Tuấn... - H. : Dân trí, 2025. - 550 tr. ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân; Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh. - Tên sách ngoài bìa: Hội thảo khoa học quốc gia: Thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam đến năm 2030. - Thư mục cuối mỗi bài s632564

476. Hội thảo Khoa học quốc gia: Trí tuệ nhân tạo, công nghệ xanh và phát triển bền vững 2025 AIGTSD2025 / Nguyễn Bích Hà Vũ, Võ Công Anh, Đỗ Minh Cường... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 475 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Khoa Kỹ thuật và Công nghệ. - Thư mục cuối mỗi bài s632667

477. Ilian, George. Tầm nhìn đỉnh cao thay đổi thế giới = Top visionaries who changed the world / George Ilian ; Kim Ngân dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 383 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 269000đ. - 1000b s634104

478. Jadoo - Học cách quản lý tài chính : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 69000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 48 tr. : tranh màu s632781

479. Jadoo - Học cách quản lý tài chính : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 69000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 47 tr. : tranh màu s632782

480. Jadoo - Học cách quản lý tài chính : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 69000đ. - 2000b

T.3. - 2026. - 48 tr. : tranh màu s632783

481. Jadoo - Học cách quản lý tài chính : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 69000đ. - 2000b

T.4. - 2026. - 48 tr. : tranh màu s632784

482. Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 978 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 455b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê s633237

483. Khánh Phương. Kỹ năng quản lý tài chính / Lời: Khánh Phương ; Minh họa: Bảo An.
- H. : Văn học, 2026. - 76 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hành trang trưởng thành cho trẻ). - 71000đ.
- 3000b s633476

484. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong tư duy tiếp cận và định hướng phát triển mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Anh Thu, Nguyễn Thị Thanh Mai (ch.b.), Vũ Thanh Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 590 tr. : minh họa ; 24 cm. - 329000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 512-569. - Phụ lục: tr. 570-590 s633701

485. Kinh tế vi mô - Tóm tắt lý thuyết và bài tập vận dụng / Đào Vũ Phương Linh, Hoàng Thị Hoài Phương (ch.b.), Trần Lê Diệu Linh... - H. : Lao động, 2026. - 166 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b
Thư mục cuối mỗi chương s633191

486. Kinh tế vĩ mô: Tóm tắt lý thuyết và bài tập vận dụng / Sử Thị Thu Hằng (ch.b.), Ngô Thị Thanh Thúy, Lê Việt An... - H. : Lao động, 2026. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 209-210 s633194

487. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 73. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 80000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Rich dad poor dad
T.1: Để không có tiền vẫn tạo ra tiền. - 2026. - 193 tr. : hình vẽ s633821

488. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 145000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Rich dad's cashflow quadrant
T.2: Sử dụng dòng vốn để được thoải mái về tiền bạc. - 2026. - 413 tr. : hình vẽ, bảng s633822

489. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế tư nhân ở Hải Phòng trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước / Nguyễn Quốc Việt, Phan Thế Công, Phạm Thị Minh Uyên... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 830 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 20b
Đầu bìa sách ghi: Đại học Phenikaa... - Thư mục cuối mỗi bài s632546

490. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Quản lý, bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học : 40 năm Vườn Quốc gia Cát Bà (1986 - 2026) / Nguyễn Văn Thịu, Ngô Duy Bách, Phạm Thế Cường... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2026. - 298 tr. : minh họa ; 25 cm. - 120b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Vườn Quốc gia Cát Bà. - Thư mục cuối mỗi bài s633660

491. Lê Duy Hưng Thịnh. Tổ chức và Quản trị sự kiện / Lê Duy Hưng Thịnh, Nguyễn Quang Hà. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 382 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 268000đ. - 500b
Thư mục: tr. 375-382 s633881

492. Lê Thị Xoan. Tóm tắt lý thuyết bài tập - trắc nghiệm kinh tế vĩ mô / Lê Thị Xoan. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 302 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 159000đ. - 300b
Thư mục: tr. 300-302 s633931

493. Lý An. Làm gì khi khủng hoảng tài chính ập đến? : Cách để bạn vẫn ổn khi mọi thứ không ổn / Lý An. - H. : Hồng Đức, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Giải mã tâm lý tiền tệ). - 128000đ. - 2000b s634092

494. Lynch, Peter. Trên đỉnh phố Wall = One up on Wall street : Cách bạn sử dụng những điều đã biết để làm giàu / Peter Lynch, John Rothchild ; Trần Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2026. - 571 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 219000đ. - 3000b s632689

495. Mạc Thị Hải Yến. Chính sách thuế đối với kinh tế tư nhân : Sách chuyên khảo / Mạc Thị Hải Yến. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s631991

496. Mankiw, N. Gregory. Kinh tế học vĩ mô = Macroeconomics : Textbook : 11th edition / N. Gregory Mankiw ; Kim Ngọc dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 499 tr. : minh họa ; 28 cm. - 735000đ. - 1500b s634474

497. Mill, Alfred. Tài chính cá nhân căn bản / Alfred Mill ; Trương Tuấn dịch. - H. : Tài chính, 2026. - 343 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Personal finance 101 : From saving and investing to taxes and loans, an essential primer on personal finance s634491

498. Miller, Chris. Cuộc chiến vi mạch : Cuộc tranh đoạt công nghệ quyền lực nhất thế giới / Chris Miller ; Kim Luyến dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 544 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Chip war: The fight for the world's most critical technology. - Thư mục: tr. 453-544 s633795

499. Mô hình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch / Nguyễn Văn Tiêm (ch.b.), Nguyễn Quốc Huy, Đỗ Minh Ngọc... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 153 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 153 s633873

500. Mô hình kinh doanh bao trùm và triển vọng tại Việt Nam / B.s.: Lê Thị Thu Hà (ch.b.), Nguyễn Thu Hằng, Vũ Thị Minh Phương... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 297 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b s633866

501. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về tiền = 100 things to know about money : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Alice James, Lan Cook, Micaela Tapsell, Victoria M. Williams ; Minh họa: Federico Mariani... ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 119000đ. - 1000b s633053

502. Ngô Chấn Thái. Tuyệt chiêu kiếm tiền bằng AI / Ngô Chấn Thái, Từ Tiệp ; Nguyệt Ngu dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 314 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 玩赚AI副业108招 s631937

503. Nguyên lý thẩm định giá tài sản : Tài liệu học tập / Nguyễn Văn Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Lâm Anh, Vũ Thị Yến Anh... - H. : Lao động, 2026. - 316 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 312-315 s633158

504. Nguyễn Anh Dũng. Biến mọi thứ thành tiền = Make money / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 168000đ. - 60000b

Q.1: Bí quyết giúp bạn thoát nghèo để đạt được thành công và giàu có thực sự. - 2026. - 294 tr. : tranh vẽ s631875

505. Nguyễn Anh Dũng. Biến mọi thứ thành tiền = Make money / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 168000đ. - 100000b

Q.2: Ứng dụng tư duy tạo ra tiền giúp bạn thành công giàu có và hạnh phúc thực sự. - 2026. - 259 tr. : tranh vẽ s631876

506. Nguyễn Anh Dũng. Biến mọi thứ thành tiền = Make money / Nguyễn Anh Dũng. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 168000đ. - 100000b
Q.3: Đóng gói giá trị và giải pháp để tạo ra dòng tiền bền vững. - 2026. - 257 tr. : tranh vẽ, bảng s631877
507. Nguyễn Anh Dũng. Biến mọi thứ thành tiền = Make money / Nguyễn Anh Dũng. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 168000đ. - 100000b
Q.4: Giải mã bí mật kinh điển về khoa học làm giàu. - 2026. - 259 tr. : tranh vẽ s631878
508. Nguyễn Anh Tuấn. Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam / Nguyễn Anh Tuấn ch.b. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 250 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b
Thư mục: tr. 242-245 s633869
509. Nguyễn Duy Tùng. Tiến trình phát triển bền vững: Xu thế toàn cầu và thực tiễn tại Việt Nam / Nguyễn Duy Tùng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 223 tr. ; 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Học viện Chính sách và Phát triển. - Thư mục: tr. 217-223 s632519
510. Nguyễn Đức Dũng. Kinh tế dữ liệu & mô hình quản trị mới / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2026. - 751 tr. : minh họa ; 24 cm. - 700000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 746-751 s632992
511. Nguyễn Hữu Vũ. Chuẩn nền bất động sản - Đi đường dài : Phần khó nhất bắt đầu khi mọi thứ trông ổn / Nguyễn Hữu Vũ, Phan Ngọc Thủy Tiên. - H. : Dân trí, 2026. - 123 tr. ; 21 cm. - 290000đ. - 1000b s634502
512. Nguyễn Mạnh Cường. Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tại hộ gia đình/ hợp tác xã / Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 173 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b
Thư mục: tr. 171-173 s633848
513. Nguyễn Mạnh Cường. Xây dựng hợp tác xã phát triển theo chuỗi giá trị dược liệu : Khu vực miền núi phía Bắc / Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 199 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b
Phụ lục: tr. 171-191. - Thư mục: tr. 192-193 s633849
514. Nguyễn Mạnh Cường. Xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển văn hóa truyền thống và du lịch cộng đồng khu vực Tây Nguyên và Tây Bắc / Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 158 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b
Thư mục: tr. 149-152 s633864
515. Nguyễn Minh Tuấn. Giáo trình Lập và phân tích dự án đầu tư : Dành cho sinh viên hệ đại học ngành Quản trị Kinh doanh / Nguyễn Minh Tuấn. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 141 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 300b
Thư mục: tr. 139-140 s633912
516. Nguyễn Quang Dũng. Trở thành nhà đầu tư siêu hạng : Nhận diện cổ phiếu Leader; làm chủ thị trường với VSA360 / Nguyễn Quang Dũng. - H. : Công Thương, 2026. - 439 tr. : minh họa ; 24 cm. - 486000đ. - 1000b s631962
517. Nguyễn Tấn Dũng. Đổi mới, kiến tạo, hội nhập, phát triển / Nguyễn Tấn Dũng. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 823 tr. ; 24 cm. - 466000đ. - 1000b s632850
518. Nguyễn Thị Kim Thi. Giáo trình Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật : Dành cho đào tạo bậc đại học ngành Giáo dục chính trị / Nguyễn Thị

Kim Thi (ch.b.), Hoàng Thị Nga. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 195 tr. : bảng ; 24 cm. - 82000đ. - 250b

Thư mục: tr. 193-195 s632512

519. Nguyễn Trí Vĩ. Cẩm nang vay / Nguyễn Trí Vĩ. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 191 tr. ; 14 cm. - 129000đ. - 5000b s634180

520. P.H.A.O Giáo dục Kinh tế và Pháp luật : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trịnh Lê Hoàng, Trần Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 3000b s632235

521. Patterson, Scott. The Quants - Những huyền thoại đầu tư định lượng : Cách một thế hệ thiên tài toán học chinh phục và gần như đã phá hủy Phố Wall / Scott Patterson ; Dịch: Nguyễn Tiến Chương, Lại Quốc Việt. - H. : Hồng Đức, 2026. - 435 tr. ; 24 cm. - 329000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Quants : How a new breed of math whizzes conquered Wall street and nearly destroyed it s634120

522. Phạm Mỹ Hằng Phương. Tác động của hạn hán - Xâm nhập mặn tới phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long / Ch.b.: Phạm Mỹ Hằng Phương, Nguyễn Duy Tùng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 497 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 392-405. - Phụ lục: tr. 406-497 s632520

523. Phạm Nghị Nhiên. Tâm thư của Warren Buffett dành cho con cái / Phạm Nghị Nhiên ; Trần Thị Mai Hương dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 373 tr. ; 21 cm. - 218000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 巴菲特给儿女的一生忠告 s634086

524. Phạm Thị Thanh Tâm. Tăng cường năng lực tiếp cận thông tin của người lao động ngành Dệt may Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Ngọc Tú, Nguyễn Vĩnh Hồng. - H. : Lao động, 2026. - 343 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 150b s633179

525. Phan Thanh Vịnh. Giáo trình Tổng quan du lịch / Ch.b.: Phan Thanh Vịnh, Lê Thanh An, Trần Thị Ngọc Liên. - H. : Công Thương, 2026. - 386 tr. : minh họa ; 30 cm. - 250000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 355-386 s634477

526. Phát triển du lịch nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới ở vùng Nam Trung Bộ : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thanh Huyền (ch.b.), Nguyễn Hạnh Nguyên, Nguyễn Thị Cẩm Hà... - H. : Lao động, 2026. - 137 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 130000đ. - 300b

Thư mục: tr. 129-137 s633146

527. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Hồ Công Đức (ch.b.), Tạ Thị Vân Hà, Đặng Minh Tiến... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 156 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 148-156 s633661

528. Phát triển thị trường lao động cho an sinh xã hội bền vững dưới tác động của AI trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thị Diệu Hoa, Trần Thị Minh Châu, Phí Thị Hằng, Nguyễn Thị Thu Nguyên. - H. : Lao động, 2026. - 177 tr. : minh họa ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 165-175 s633129

529. Quách Bảo Chi. Đồng tiền lấp lánh / Quách Bảo Chi ; Minh họa: Minh Lam. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 300b s634500

530. Quách Nghiệm. Kinh tế tuần hoàn sinh học : Phương thức vận hành bền vững hàng tỷ năm của sự sống / Quách Nghiệm. - H. : Tri thức, 2026. - 235 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống; T.9). - 219000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 203-230. - Thư mục: tr. 231-234 s631811

531. Richards, Rachel. Thu nhập thụ động : Tự do và độc lập tài chính trong tầm tay / Rachel Richards ; Khánh Trang dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 352 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Passive income, aggressive retirement s631931

532. Rickards, James. Cách nhìn mới về vàng = The new case for gold / James Rickards ; Mai Chí Trung dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s632487

533. Robin, Vicki. Kế hoạch quản lý tài chính cá nhân : Phương pháp 9 bước để đạt được tự do tài chính / Vicki Robin, Joe Dominguez ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 438 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 238000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Your money or your life : 9 steps to transforming your relationship with money and achieving financial independence s634091

534. Shark Nguyễn. Tư duy cho sự giàu có / Shark Nguyễn. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 147 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b s633079

535. Shark Nguyễn. Vàng - Tư duy tài chính gia đình / Shark Nguyễn. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 203 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1000b s633078

536. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 205000đ. - 3000b

Ph.4: Siêu cường tài chính - Tham vọng về đồng tiền chung châu Á. - 2026. - 607 tr. : ảnh s633199

537. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 215000đ. - 3000b

Ph.5: Tương lai của tiền tệ thế giới - Bình yên trước giông bão. - 2026. - 683 tr. : ảnh s633200

538. Tác động của chính sách bảo tồn và phát huy giá trị di sản đến sinh kế bền vững của người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới khu vực Bắc Bộ của Việt Nam : Sách tham khảo / Vũ Thị Yến (ch.b.), Phan Thế Công, Dương Hoàng Anh... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 232 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 215-231 s633083

539. Toàn Lê. Sóng & người : Cẩm nang đầu tư trên VN-Index / Toàn Lê. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Q.1: Thị trường là tấm gương giữ đầu lạnh, tìm ấm. - 2025. - 155 tr. : hình vẽ, bảng s633890

540. Tony Dzung. Tài chính dành cho sếp : Từ tài chính cá nhân đến quản trị tài sản và danh mục đầu tư : Dành cho nhà quản lý, lãnh đạo và chủ doanh nghiệp / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 348 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Doanh nhân HBR s634470

541. Trần Quốc Tuấn. Chiến thuật marketing bất động sản / Trần Quốc Tuấn. - In lần 2. - H. : Công Thương, 2026. - 345 tr. ; 23 cm. - 270000đ. - 2222b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Bất động sản Việt Nam s634457

542. Trần Thị Thanh Diệu. Bài tập thanh toán quốc tế / Trần Thị Thanh Diệu (ch.b.), Bùi Thị Thu Ngân. - H. : Lao động, 2026. - 224 tr. : bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s633190

543. Trần Thị Thu Hương. Tài chính toàn diện tại Việt Nam và các quốc gia châu Á : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thị Thu Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Bích Ngọc. - H. : Lao động, 2026. - 248 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 300b
Thư mục: tr. 226-247 s633107

544. Trương Quốc Hoàn. Kiếm tiền & kiếm tiền bền vững / Trương Quốc Hoàn. - H. : Thế giới, 2026. - 99 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b
Phụ lục cuối chính văn s633728

545. Trường Giang. Bảo vệ biển đảo: Không gian; đa dạng sinh học; phòng, chống khai thác IUU (Hỏi - Đáp) / Trường Giang b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 211 tr. : bảng ; 21 cm. - 96500đ. - 3000b s634081

546. Tuyển tập đề thi Olympic kinh tế Việt Nam 2021 - 2025 / Lê Anh Vinh, Nguyễn Thanh Tâm (ch.b.), Nguyễn Bích Diệp... - H. : Lao động, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s632563

547. Vai trò của phát triển du lịch nông nghiệp đối với lợi ích của nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / B.s.: Huỳnh Hải Đăng (ch.b.), Nguyễn Văn Dũng, Trần Hoàng Hiếu... - H. : Lao động, 2026. - 407 tr. : minh họa ; 21 cm. - 298000đ. - 300b
Thư mục: tr. 374-407 s633122

548. Văn kiện Đại hội Công đoàn tỉnh Thanh Hóa lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 172 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 320b
ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa. - Phụ lục: tr. 64-84 s632472

549. Viết tiếp khát vọng bầu trời / Văn Thị Tường Dung, Phạm Trung Kiên, Tô Khánh Linh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 199 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 2000b s632482

550. Võ Đức Toàn. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp 2 / Võ Đức Toàn (ch.b.), Võ Thị Thùy Vân, Đặng Bửu Kiếm. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 238 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 237-238 s631988

551. Wheelan, Charles. Kinh tế học trần trụi : Tiếp cận kinh tế học dưới góc nhìn hiệu quả và dễ dàng nhất / Charles Wheelan ; Bích Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 455 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Naked economics : Undressing the dismal science s633758

552. Yuichiro Ichikawa. Kỹ thuật phân tích đầu tư chứng khoán : 45 bí quyết đầu tư hiệu quả theo cách của người Nhật / Yuichiro Ichikawa ; Bo Virgo dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 331 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b s634446

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

553. Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận môn Triết học Mác - Lênin : Dùng cho sinh viên đại học không chuyên ngành Lý luận chính trị / B.s.: Mai Thị Dung (ch.b.), Đặng Thị Phương Duyên, Phạm Phương Lan... - H. : Công Thương, 2026. - 351 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 351 s631958

554. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Theo Chương trình Lý luận chính trị năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dùng cho bậc đại học chuyên và không chuyên về lý luận chính trị / Ngô Thái Hà (ch.b.), Đào Thị Ngọc Minh, Hoàng Thị Thịnh... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 99 tr. : bìa ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 98-99 s633576

555. Hồ Chí Minh. Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội / Hồ Chí Minh. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 467 tr. : ảnh ; 21 cm. - 282000đ. - 1000b s632845

556. Hướng dẫn học tập học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin / Đinh Thị Như Trang (ch.b.), Phạm Thị Linh, Đỗ Thị Ngân... - Tái bản. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2026. - 205 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 204 s631994

557. Ilyina, Elena. Tuổi trẻ Karl Marx / Elena Ilyina ; Dịch: Trần Khuyển... - H. : Kim Đồng, 2026. - 338 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 1500b

Dịch theo bản tiếng Nga: Неутомимый путник s632082

558. Musto, Marcello. Karl Marx & dòng suy tư chưa khép lại - Những năm cuối đời / Marcello Musto ; Lý Hoàng Minh Uyên dịch. - H. : Văn học, 2026. - 239 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Ký ức). - 190000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The last years of Karl Marx, 1881-1883: An intellectual biography. - Thư mục: tr. 221-238 s633414

559. Nguyễn Thành Trung. Tính chính đáng chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thành Trung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 318 tr. ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 302-315 s632830

560. Nguyễn Thị Hoài Dung. Thư Bác gửi thiếu nhi / Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2026. - 155 tr. ; 21 cm. - (Sáng mãi tấm gương Bác Hồ). - 50000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 83-148. - Thư mục: tr. 149-151 s633453

561. Nguyễn Thị Hoài Dung. Thư Bác gửi thiếu niên nhi đồng / Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - (Sáng mãi tấm gương Bác Hồ). - 50000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 136-144. - Thư mục: tr. 145-147 s633271

562. Nguyễn Văn Khoan. Khắc sâu lời Bác / Nguyễn Văn Khoan. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 119 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 60000đ. - 1000b s633827

563. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Trần Văn Phòng (ch.b.), Đặng Quang Định, Vũ Hồng Sơn... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 618 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 720b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633067

564. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Trần Minh Trường (ch.b.), Lý Việt Quang, Đỗ Xuân Tuất... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 270b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633068

PHÁP LUẬT

565. Bạn cần biết về trợ giúp pháp lý. - Phú Thọ : S.n., 2026. - 33 tr. : minh họa ; 21 cm. - 16480b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước s633539

566. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại - Pháp luật và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Hữu Toàn, Phan Đăng Hải (ch.b.), Nguyễn Phương Thảo... - H. : Tư pháp, 2026. - 287 tr. : minh họa ; 24 cm. - 210000đ. - 300b

Thư mục: tr. 273-283 s633664

567. Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình : Sách chuyên khảo / Đặng Thanh Hoa (ch.b.), Nguyễn Biên Thùy, Nguyễn Đức Nam, Trần Thị Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2026. - 347 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 289-341 s633663

568. Biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự Việt Nam và một số nước trên thế giới : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Ngọc Kiện, Đào Đức Hạnh, Huỳnh Đông Bắc (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 311 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 119000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 295-311 s632727

569. Bình luận tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông: Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Đoàn Đức Chính, Trương Văn Dương, Nguyễn Văn Thuyết (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 431 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 425-431 s632710

570. Các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hình sự, tố tụng hình sự, dân sự, tố tụng dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại, hôn nhân và gia đình từ năm 1986 đến năm 2026 / Thùy Dương hệ thống. - H. : Lao động, 2026. - 520 tr. ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b s633242

571. Dương Văn Quý. Thực hiện quyền con người theo Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) : Sách chuyên khảo / B.s.: Dương Văn Quý (ch.b.), Nguyễn Văn Năm, Bùi Xuân Phái. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 295 tr. ; 21 cm. - 379000đ. - 59b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 277-291 s632726

572. Đào Thị Thanh Xuyên. Giáo trình Pháp luật về phòng, chống tham nhũng / Đào Thị Thanh Xuyên, Phạm Thị Kim Oanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Tri thức, 2026. - 191 tr. ; 24 cm. - 76000đ. - 30b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Điện Biên. - Thư mục: tr. 171 s631816

573. Đinh Văn Tới. Quan hệ lao động trong các doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam : Sách tham khảo / Đinh Văn Tới, Ngô Doanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 255 tr. : bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s633699

574. Giáo trình Công pháp quốc tế / B.s.: Trần Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thăng Long... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 99000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Q.1. - 2026. - 549 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s632015

575. Giáo trình Công pháp quốc tế / B.s.: Trần Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thăng Long... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 99000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

- Q.1. - 2026. - 549 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s632729
576. Giáo trình Công pháp quốc tế / B.s.: Trần Thị Thùy Dương, Trần Thăng Long (ch.b.), Ngô Hữu Phước... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 89000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Q.2. - 2026. - 493 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s632016
577. Giáo trình Công pháp quốc tế / B.s.: Trần Thị Thùy Dương, Trần Thăng Long (ch.b.), Ngô Hữu Phước... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 89000đ. - 700b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Q.2. - 2026. - 493 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s632730
578. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần chung / B.s.: Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 496 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 900b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s632006
579. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần chung / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 496 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s632725
580. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 78000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Q.1. - 2026. - 502 tr. s632716
581. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Trần Thị Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 76000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Q.2. - 2026. - 471 tr. s632717
582. Giáo trình Luật Lao động / B.s., chỉnh sửa: Trần Hoàng Hải (ch.b.), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Thị Bích... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 705 tr. ; 21 cm. - 111000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật Dân sự. - Thư mục cuối mỗi chương s632721
583. Giáo trình Luật Ngân hàng / B.s.: Nguyễn Văn Vân (ch.b.), Phan Thị Thành Dương, Nguyễn Thị Thủy... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 454 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 88000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s632734
584. Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ / B.s.: Nguyễn Hồ Bích Hằng, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Nguyễn Trọng Luận... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 616 tr. ; 21 cm. - 137000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 596-616 s632002
585. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / B.s.: Trần Việt Dũng (ch.b.), Mai Hồng Quỳ, Trần Thị Thùy Dương... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 85000đ. - 550b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Ph.1. - 2026. - 463 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương s632013

586. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / B.s.: Trần Việt Dũng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Lâm, Vũ Duy Cường... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 81000đ. - 450b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Ph.2. - 2026. - 443 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương s632014

587. Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Văn Tiến, Lê Trường Sơn... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 640 tr. ; 21 cm. - 116000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s632003

588. Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự / B.s.: Chế Mỹ Phương Đài, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Đỗ Văn Đại... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 410 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 402-410
s632714

589. Giáo trình Pháp luật đại cương / Hoàng Thị Kim Quế, Tô Mạnh Cường, Phan Thị Thanh Huyền (ch.b.)... - H. : Công Thương, 2026. - 375 tr. ; 27 cm. - 128000đ. - 650b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. - Thư mục: tr. 368-375 s631984

590. Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh / B.s.: Hà Thị Thanh Bình (ch.b.), Bùi Xuân Hải, Trần Hoàng Nga... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 752 tr. ; 21 cm. - 184000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương
s632722

591. Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng / B.s. : Đỗ Văn Đại (ch.b.), Hoàng Vũ Cường, Nguyễn Nhật Thanh... - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 457 tr. ; 21 cm. - 123000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 449-457
s632005

592. Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế / B.s.: Lê Minh Hùng (ch.b.), Đỗ Văn Đại, Nguyễn Nhật Thanh... - Tái bản lần thứ 8, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 704 tr. ; 21 cm. - 134000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 685-704
s632724

593. Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ / B.s.: Phan Huy Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hà Thị Thanh Bình... - Tái bản lần 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 505 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương
s632004

594. Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ / B.s.: Phan Huy Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hà Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 505 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương
s632715

595. Giáo trình Tư pháp quốc tế / Đỗ Thị Mai Hạnh (ch.b.), Lê Thị Nam Giang, Nguyễn Ngọc Lâm... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 633 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương
s632720

596. Hệ thống các văn bản pháp luật về thuế và kế toán (hiện hành). - H. : Lao động, 2026. - 602 tr. : bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b s633243

597. Hỏi đáp về bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 : Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử (Ngày 15/11/2025) / B.s.: Tạ Thị Yên, Trần Văn Lâm, Bế Trung Anh, Bùi Lê Thu. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 339 tr. : bảng ; 19 cm. - 765b

ĐTTS ghi: Hội đồng Bầu cử Quốc gia. - Phụ lục: tr. 312-324 s632158

598. Hồ Thị Hải. Giáo trình Luật Lao động : Dùng cho đào tạo cử nhân khối ngành Pháp luật / Hồ Thị Hải (ch.b.), Chu Thị Trinh, Trịnh Thị Hằng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 266 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 250b

Thư mục: tr. 263-266 s632509

599. Hướng dẫn học tập Pháp luật đại cương / Bùi Anh Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Yên, Phan Quang Thịnh... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lý, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 186 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s632826

600. Hướng dẫn học và ôn thi môn Luật Dân sự : Sách tham khảo / B.s.: Hoàng Thị Loan, Lê Thị Giang (ch.b.), Trần Ngọc Hiệp... - H. : Lao động. - 21 cm. - 136000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 391 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 387-391 s633131

601. Hướng dẫn học và ôn thi môn Luật Dân sự : Sách tham khảo / B.s.: Hoàng Thị Loan, Lê Thị Giang (ch.b.), Trần Ngọc Hiệp... - H. : Lao động. - 21 cm. - 126000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 366 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 364-366 s633132

602. Kiểm soát tập trung kinh tế ngoài lãnh thổ: Vấn đề và giải pháp pháp lý : Sách chuyên khảo / Hà Thị Thanh Bình (ch.b.), Trần Hoàng Nga, Phạm Trí Hùng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 294 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 279-292 s633416

603. La Thị Diệu Hạnh. Giáo trình Luật Lao động / La Thị Diệu Hạnh (ch.b.), Quách Ngọc Ly Nhân, Nguyễn Mỹ Hạnh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 133 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 50b

Thư mục: tr. 132-133 s633666

604. Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành / Thùy Dương hệ thống. - H. : Lao động, 2026. - 495 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b s633238

605. Lương Khải Ân. Giải quyết xung đột lợi ích kinh doanh, thương mại bằng phương thức thương lượng, hòa giải / Lương Khải Ân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 238 tr. : bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 232-236 s632841

606. Nguyễn Đăng Dung. Kiểm soát chính quyền địa phương : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Dung, Châu Bảo Anh, An Thị Ngọc Lan. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 415 tr. : minh họa ; 24 cm. - 203000đ. - 209b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 410-415 s632012

607. Nguyễn Ngọc Bích. Tư duy pháp lý của luật sư : Nhìn thật rộng và đánh tập trung / Nguyễn Ngọc Bích. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 442 tr. : minh họa ; 23 cm. - 260000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 441-442 s632504

608. Nguyễn Thành Trung. Cẩm nang về thừa kế và 26 tình huống thực tế / Nguyễn Thành Trung. - Tái bản. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 147 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b
Thư mục: tr. 146-147 s633859
609. Nguyễn Thị Yến. Thực hiện pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Yến. - H. : Tư pháp, 2026. - 255 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 236. - Thư mục: tr. 237-253 s633662
610. Nguyễn Trí Cường. Quy định pháp luật về thể chấp tàu biển và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trí Cường. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 100b
Thư mục: tr. 216-229 s632010
611. Nguyễn Trương Đức Thắng. Thực hành quyền công tố đối với vụ án tội tham ô tài sản theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trương Đức Thắng. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 215 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 182000đ. - 109b
Thư mục: tr. 179-190. - Phụ lục: tr. 191-215 s632009
612. Phạm Duy Nghĩa. Luật Kinh tế: Luật của người kinh doanh / Phạm Duy Nghĩa. - H. : Thế giới, 2026. - 330 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s633727
613. Phan Trung Hoài. Khung cửa tư pháp / Phan Trung Hoài. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 435 tr. ; 24 cm. - 347000đ. - 700b s632844
614. Pháp luật về ngăn ngừa xung đột lợi ích tại công ty đại chúng ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phan Đăng Hải (ch.b.), Nguyễn Thị Tố Như, Lương Thanh Bình... - H. : Tư pháp, 2026. - 326 tr. ; 24 cm. - 230000đ. - 300b
Thư mục: tr. 312-321 s633665
615. Phương pháp hiệu nhanh 600 câu lý thuyết : Dựa theo tài liệu Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an Việt Nam : Dành cho các hạng B, C1, D1, D2, D, CE, DE / Trung tâm Đào tạo lái xe Bình Dương tổng hợp, b.s. - H. : Văn học, 2026. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 30000b s633395
616. Sổ tay Hướng dẫn thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và xả nước thải vào công trình thủy lợi : Phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới / B.s.: Đinh Vũ Thùy (ch.b.), Phạm Văn Ban, Đặng Minh Tuyền... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 400b
ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cục Quản lý và Xây dựng Công trình thủy lợi. - Phụ lục: tr. 50-58. - Thư mục: tr. 59 s632471
617. Sổ tay Nghiệp vụ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tài chính. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 59 tr. ; 18 cm. - 1500b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Vụ Pháp chế s632153
618. Tăng Văn Nghĩa. Pháp luật cạnh tranh - Tiếp cận từ góc độ chính sách và kinh tế hiện đại : Sách chuyên khảo / Tăng Văn Nghĩa. - H. : Lao động, 2026. - 679 tr. ; 24 cm. - 329000đ. - 800b
Thư mục: tr. 670-679 s633145
619. Tòa án tuyên bị cáo không có tội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Đạo (ch.b.), Lữ Bình Huy, Nguyễn Thị Kim Oanh... - Xuất bản lần thứ 2 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 238 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 231-236 s632835

620. Tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân trong giai đoạn phát triển mới / Nguyễn Huy Tiến, Lâm Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Sửu... ; B.s.: Nguyễn Huy Tiến (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 675 tr., 32 tr. ảnh : sơ đồ ; 24 cm. - 595000đ. - 582b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao s632846

621. Trương Hữu Ngừ. Cốt lõi M&A: Chiến lược - Hợp đồng - Tranh chấp / Trương Hữu Ngừ. - In lần 8. - H. : Công Thương, 2026. - 330 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s634462

622. Trương Ngọc Liêu. Tìm hiểu Luật Đường bộ (hiện hành) / Trương Ngọc Liêu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 159 tr. ; 21 cm. - 77000đ. - 1000b s632829

623. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự năm 2015. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 350 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 20000b s632837

624. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự năm 2015. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 319 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s632719

625. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hiện hành). - H. : Lao động, 2026. - 379 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b s633123

626. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 480 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 20000b s632836

627. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Lao động năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2026. - 215 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 2000b s634240

628. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2026. - 71 tr. ; 19 cm. - 36000đ. - 5000b s634216

629. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An ninh mạng năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 99 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 1000b s634221

630. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 47 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 1000b s634229

631. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023. - H. : Lao động, 2026. - 125 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 1000b s634222

632. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Báo chí (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 59 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s634335

633. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Báo chí năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 67 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1000b s634227

634. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 110 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s632157

635. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cạnh tranh. - H. : Lao động, 2026. - 107 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1000b s634219

636. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chuyển đổi số (Được thông qua ngày 11/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 58 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 500b s634336

637. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chuyển đổi số năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 67 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1000b s634234
638. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công nghệ cao (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 63 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s634338
639. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dân số (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 35 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s634343
640. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dự trữ quốc gia (Được thông qua ngày 11/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 39 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s634339
641. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2026. - 358 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 5000b s633178
642. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung năm 2024 vẫn bản hợp nhất năm 2025). - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 383 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 5500b s633861
643. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư (Được thông qua ngày 11/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 111 tr. : bảng ; 19 cm. - 40000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 82-106 s634333
644. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 151 tr. : bảng ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 100-146 s634235
645. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đường sắt năm 2025. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 72 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b s632470
646. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giám định tư pháp (Được thông qua ngày 05/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 70 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s634334
647. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giám định tư pháp năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 79 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 1000b s634239
648. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục đại học (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 59 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s634344
649. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục nghề nghiệp (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 55 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 500b s634340
650. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 115 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 500b s634330
651. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 83 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 1000b s634238
652. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng bệnh (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 59 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s634348
653. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng bệnh năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 71 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1000b s634230
654. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống ma túy năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 71 tr. ; 19 cm. - 38000đ. - 5000b s634232

655. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phục hồi, phá sản năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 151 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b s634236
656. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý thuế (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 123 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 500b s634331
657. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quy hoạch (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 102 tr. : bảng ; 19 cm. - 38000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 92-97 s634332
658. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quy hoạch năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 127 tr. : bảng ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 116-122 s634223
659. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2026. - 287 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 5000b s634225
660. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022, 2025). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 254 tr. ; 19 cm. - 108000đ. - 1000b s634327
661. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án dân sự năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 227 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 1000b s634224
662. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án hình sự năm 2025. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 331 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 1000b s634426
663. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 111 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 1000b s634226
664. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuế thu nhập cá nhân (Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026). - H. : Tư pháp, 2026. - 34 tr. : bảng ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s634337
665. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thương mại điện tử (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 59 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s634342
666. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thương mại điện tử năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 71 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1000b s634233
667. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thương mại năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019, 2025). - H. : Lao động, 2026. - 203 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 2000b s634217
668. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 50 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s634346
669. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 59 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1000b s634228
670. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (Được thông qua ngày 11/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 42 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s634341
671. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 118 tr. ; 19 cm. - 47000đ. - 2000b s632156
672. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025). - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 86 tr. ; 19 cm. - 21000đ. - 2000b s632155

673. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trí tuệ nhân tạo (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 47 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s634345

674. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 223 tr. ; 19 cm. - 136000đ. - 6000b s634325

675. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự (Được thông qua ngày 26/11/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 34 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s634347

676. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 39 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1000b s634220

677. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 55 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1000b s634237

678. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Viên chức năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 55 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 1000b s634231

679. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xây dựng (Được thông qua ngày 10/12/2025). - H. : Tư pháp, 2026. - 123 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 500b s634349

680. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xây dựng năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 151 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b s634218

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

681. Bassford, Christopher. Chính sách, chính trị, chiến tranh & chiến lược quân sự / Christopher Bassford ; Trịnh Hoàng Phi dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Policy, politics, war, and military strategy s631960

682. Chân dung một số vị tướng thời đại Hồ Chí Minh : 8 gương mặt ngời sáng phẩm chất bộ đội Cụ Hồ / Phùng Văn Khai, Phong Vân, Phong Sương, Y Vân. - H. : Lao động, 2026. - 299 tr. ; 24 cm. - 340000đ. - 1000b s633161

683. Đổi mới văn hóa lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam hiện nay / Phạm Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Dương Xuân Ngọc... - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 270 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 265-270 s632760

684. Giáo trình Quản lý nhà nước về cơ yếu : Lưu hành nội bộ trong các cơ sở đào tạo / Nguyễn Hữu Hùng (ch.b.), Nguyễn Tân Đăng, Nguyễn Văn Toàn... - Tái bản lần 1. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 175 tr. ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Cơ yếu Chính phủ. - Thư mục: tr. 169-175 s633906

685. Hoàng Trọng Thiết. Ý thức bảo vệ biên giới quốc gia của hạ sĩ quan, binh sĩ các đơn vị biên phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay : Sách chuyên khảo / Hoàng Trọng Thiết. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 244 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 238-242 s631915

686. Hồ Anh Thắng. Những người lính Ba Tơ về miền đất Tổ : Ký sự Lịch sử Trung đoàn 210 xây dựng Nông trường Vân Lĩnh xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ từ khi ra đời đến năm 1975 / Hồ Anh Thắng. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2026. - 282 tr. ; 21 cm. - 500b s633659

687. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII kỳ họp thứ ba mươi hai (nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2026. - 319 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Tên sách ngoài bìa: Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII kỳ họp thứ ba mươi hai & ba mươi ba (nhiệm kỳ 2021 - 2026). - Lưu hành nội bộ s632559

688. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII kỳ họp thứ ba mươi lăm (nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2026. - 367 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ s632561

689. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII kỳ họp thứ ba mươi tư (nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2026. - 935 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ s632560

690. Kỹ năng lãnh đạo, quản lý : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Lê Văn Chiến (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn, Trần Thị Thanh Thủy... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 454 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 106000đ. - 325b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633072

691. Lê Thế Tài. Dân quân du kích vùng ven Sài Gòn trong chiến tranh giải phóng (1945 - 1975) : Sách chuyên khảo / Lê Thế Tài. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 286 tr. ; 23 cm. - 210000đ

Thư mục: tr. 270-284 s631921

692. Nguyễn Hường. Vị tướng bình dị và một đời cống hiến : Bút ký và ghi chép / Nguyễn Hường. - H. : Văn học, 2026. - 167 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s633268

693. Nguyễn Kim Cách. Kỷ yếu Phi công tiêu diệt Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1974 - 2024) / Nguyễn Kim Cách, Nguyễn Văn Quang, Ngô Doãn Tạo ; Minh họa: Nguyễn Việt Cường... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 502 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Cựu chiến binh Không quân s633945

694. Nguyễn Văn Huy. Phát triển ngành Hải sản đánh bắt xa bờ ở Việt Nam theo hướng bền vững và tác động đến giữ vững quốc phòng, an ninh trên biển : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 428 tr. ; 21 cm. - 56b

Thư mục: tr. 417-423 s631920

695. Nguyễn Văn Phong. Thủ tục hành chính : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Phong. - H. : Công Thương, 2026. - 243 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 50b

Thư mục cuối chính văn s631961

696. Nguyễn Văn Thường. Phát triển nguồn lực cán bộ trẻ chất lượng cao ở các trường quân đội trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thường. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 60b

Thư mục: tr. 191-196 s631918

697. Những người lính quyết tử cho Tổ quốc / Phùng Văn Khai, Phí Quốc Tuấn, Vũ Thế Bôn... - H. : Lao động, 2026. - 194 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1500b s633089

698. Phạm Ngọc Huyền. Cẩm nang thủ tục hành chính trên môi trường số / Phạm Ngọc Huyền. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 251 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 243-247 s633876

699. Phạm Thị Thanh Huế. Áp dụng biện pháp pháp luật trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia của bộ đội biên phòng hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Thanh Huế. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 208 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 200-205 s631916

700. Phân cấp, phân quyền trong quản lý giáo dục : Hướng dẫn thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp / Trương Tấn Đạt, Trần Quốc Giang (ch.b.), Cao Dao Thép, Phạm Văn Hiệp. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 213-215 s633909

701. Quản lý hành chính nhà nước : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Duy Bắc (ch.b.), Trương Hồ Hải, Trần Quang Hiến... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 427 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 365b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s633064

702. Trịnh Xuân Ngọc. Phát huy vai trò của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay : Sách chuyên khảo / Trịnh Xuân Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 208 tr. ; 21 cm. - 60b

Thư mục: tr. 190-205 s631917

703. Túc Viên. Tôn Tử - Binh gia thủy tổ / Túc Viên. - H. : Văn học, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - (Bách gia binh tiên). - 300000đ. - 1000b s633323

704. Vinh quang người chiến sĩ Hậu cần / Phùng Văn Khai, Hoàng Kiên, Hoàng Anh Tuấn... - H. : Lao động, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b s633091

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

705. An toàn học đường : Sách tham khảo / Bùi Quang Thanh, Trần Hồng Quang (ch.b.), Ngô Gia Bắc... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 291 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Nghệ An s633673

706. Bảo đảm quyền an sinh xã hội của người lao động trong các khu công nghiệp Việt Nam từ thực tiễn phòng, chống COVID-19 : Sách chuyên khảo / B.s.: Đỗ Thị Thơm, Trần Thị Hòe (ch.b.), Nguyễn Duy Sơn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 235 tr. ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 224-232 s632859

707. Biên niên sự kiện lịch sử công an tỉnh Gia Lai (1996 - 2020). - H. : Công an nhân dân, 2025. - 759 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Gia Lai. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 715-756 s633808

708. Bùi Huy Du. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội hướng đến thời kỳ phát triển mới của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Huy Du. - H. : Lao động, 2026. - 140 tr. ; 21 cm. - 191000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cửu Long. - Thư mục: tr. 129-139 s633211

709. Cẩm nang Kỹ năng - Phòng chống bắt cóc trên mạng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 69 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống - Báo TNT&NĐ)(Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.2). - 50000đ. - 7000b s632072

710. Diệp Hồng Vũ. Tâm lý học tội phạm - Phác họa chân dung kẻ phạm tội / Diệp Hồng Vũ ; Đỗ Ái Nhi dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 279 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 145000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 罪犯心理学: 罪犯心理学画像实录 s633217

711. Đồng Đại Lộc. Tội phạm trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống: Nhận diện, thách thức và giải pháp cho Việt Nam trong thời đại số : Sách chuyên khảo / Đồng Đại Lộc. - H. : Thế giới, 2026. - 275 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 274-275 s633737

712. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe cộng đồng : Trình độ cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số: 338/QĐ-CDY, ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên / B.s.: Nguyễn Mạnh Tuấn, Phạm Ngọc Cường (ch.b.), Trần Tiến Dũng... - H. : Lao động, 2026. - 162 tr. : bảng ; 24 cm. - 62500đ. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên. - Phụ lục: tr. 115-158. - Thư mục: tr. 159-160 s633223

713. Khánh Phương. Kỹ năng phòng chống xâm hại & bạo hành / Khánh Phương ; Minh họa: Bảo An. - H. : Văn học, 2026. - 76 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hành trang trưởng thành cho trẻ). - 71000đ. - 3000b s633478

714. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển công tác xã hội Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số / Nguyễn Hồi Loan, Bùi Đình Tuấn, Lê Văn Công. - H. : Lao động. - 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội

T.1: Kỷ niệm ngày Công tác xã hội Việt Nam lần thứ 10. - 2026. - 1351 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s633244

715. Kỹ năng phòng chống ma túy dành cho cộng đồng / B.s.: Mai Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Tùng Lâm, Lê Trung Tuấn... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 298 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 286. - Thư mục: tr. 287-290 s633870

716. Lê Hồng Hiền. Đừng để bị lừa - Cẩm nang phòng vệ và an toàn thời đại số / Lê Hồng Hiền ch.b. - H. : Lao động. - 21 cm. - 149500đ. - 14900b

Q.1: Hiểu bẫy thao túng và nhận diện chiêu trò lừa đảo. - 2026. - 193 tr. : minh họa s633183

717. Lê Hồng Hiền. Đừng để bị lừa - Cẩm nang phòng vệ và an toàn thời đại số / Lê Hồng Hiền ch.b. - H. : Lao động. - 21 cm. - 149500đ. - 14900b

Q.2: Phòng vệ chủ động và xử lý kịp thời khi mắc bẫy. - 2026. - 216 tr. : minh họa s633184

718. Lê Thị Thủy. Giáo trình Kỹ năng quản lý căng thẳng của nhân viên công tác xã hội : Dùng cho đào tạo trình độ cử nhân đại học / B.s.: Lê Thị Thủy (ch.b.), Nguyễn Huyền Linh, Vũ Thị Lan Anh. - H. : Công Thương, 2025. - 363 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 360-363 s631929

719. Nguyễn Quốc Văn. Kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Văn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 799 tr. ; 24 cm. - 1200b

Thư mục: tr. 782-795 s632849

720. Ngưng Thị Thâm Uyên. Tâm lý học tội phạm - Khi kẻ yếu trở thành kẻ săn mồi / Ngưng Thị Thâm Uyên ; Tú Phương dịch. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Dân trí, 2026. - 252 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理全档案第一季: 恶魔家族 s631863

721. Nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến / Nguyễn Thái Bình (ch.b.), Bùi Thanh Tuấn, Trần Ngọc Ánh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 187 tr. ; 21 cm. - 67000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 180-186 s632828

722. Phạm Nhân. 30 ngày cùng em học hiểu về phòng chống đuối nước : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Lời: Phạm Nhân ; Minh họa: Phạm Lê Thu Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2026. - 67 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b s633231

723. Phạm Thị Thu Hồng. Giáo trình An toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản / B.s.: Phạm Thị Thu Hồng (ch.b.), Trần Ngọc Điệp, Đặng Xuân Đào. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 123 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s633256

724. Phạm Thị Thúy. Cẩm nang Phòng tránh xâm hại cho con : Cha mẹ cần biết trước khi quá muộn! / Phạm Thị Thúy b.s. ; Minh họa: Sứa Con Lon Ton. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2026. - 102 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 168000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 95. - Thư mục: tr. 102 s633783

725. Thái Văn Hồng. Kỹ năng tự giải thoát khỏi sự cố khi cứu người bị đuối nước / Thái Văn Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 47 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 35000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 43 s632110

726. Thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên trong bối cảnh chuyển đổi số / Phạm Thị Hoàng Hà (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Anh Tuấn... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 94 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học; Quỹ Rosa Luxemburg Đông Nam Á tại Việt Nam s633872

727. Tô Minh Hương. Giáo trình Bảo hiểm / Tô Minh Hương (ch.b.), Lê Thanh Phương, Vũ Thị Phương Thảo. - H. : Công Thương, 2026. - 427 tr. : minh họa ; 27 cm. - 440000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kế toán và Kinh doanh. - Thư mục: tr. 427 s631982

728. Yi Hyeon Gyu. Y học giảm nhẹ và chăm sóc Hospice = Palliative medicine & Hospice care / Yi Hyeon Gyu, Võ Thành Long. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 688 tr. : minh họa ; 21 cm. - 350000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục trong chính văn s633693

GIÁO DỤC

729. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 15000b

T.1. - 2026. - 120 tr. : minh họa s632615

730. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 15000b

T.1. - 2026. - 132 tr. : minh họa s632616

731. Bài tập hằng ngày Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 111 tr. : minh họa s632644
732. Bài tập hằng ngày Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 95 tr. : hình vẽ, bảng s632645
733. Bài tập hằng ngày Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 95 tr. : hình vẽ, bảng s632646
734. Bài tập hằng ngày Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s632647
735. Bài tập hằng ngày Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s632648
736. Bài tập Toán nâng cao lớp 2 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s632636
737. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s632622
738. Bài tập tuần Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s632623
739. Bài tập tuần Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s632641
740. Bài tập tuần Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s632642
741. Bài tập tuần Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s632643
742. Bé học đọc học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi và chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b s632915
743. Bé học phép trừ : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 10000b s634046
744. Bé làm quen với Toán : Dành cho bé từ 4 - 6 tuổi / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Chuẩn bị hành trang vào lớp Một). - 16000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng s632475
745. Bé tập viết chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b s632916

746. Bộ đề ôn tập hè Tiếng Việt lớp 1 lên lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình sách mới - Dùng cho các bộ sách / Vũ Ngọc Hân, Phạm Thị Ngọc Diệp. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 15000b s632614

747. Bộ đề ôn tập hè: Vui học Toán hè lớp 1 lên lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình sách mới - Dùng cho các bộ sách / Vũ Ngọc Hân, Phạm Thị Ngọc Diệp. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 15000b s632655

748. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 3 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s632547

749. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 4 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 108 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s632709

750. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 4 : Nâng tầm kiến thức - Phát triển tư duy : Biên soạn theo chương trình, sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 174 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s632549

751. Công thức giải nhanh Toán tiểu học : Ứng dụng tính nhanh vào thực tế : Dành cho học sinh lớp 1 đến lớp 5... / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : minh họa ; 17x25 cm. - (Học thông minh - Tinh trí não). - 160000đ. - 50000b s634039

752. Đánh thức trí tuệ trẻ - Tại sao con phải học tập suốt đời? : Cuốn sách thực hành mọi bậc cha mẹ nên dành tặng con / Đình Gia Team tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 160 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 10000b s634113

753. Đánh vần Tiếng Việt : Chuẩn theo Chương trình mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Nguyệt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 80000đ. - 5000b s632635

754. Đào Ngọc Cường. Cẩm nang hướng nghiệp : Cuốn sách cần cho tất cả học sinh, sinh viên / Đào Ngọc Cường. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 125 tr. ; 21 cm. - 260000đ. - 3000b s632469

755. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 63 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632629

756. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632630

757. Đề kiểm tra Tiếng Việt 5 - Học kì 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632631

758. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632637

759. Đề kiểm tra Toán 3 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632638

760. Đề kiểm tra Toán 4 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632639

761. Đề kiểm tra Toán 5 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632640

762. Đỉnh Đức Hội. Giáo trình Tâm lý học mầm non / Đỉnh Đức Hội. - Tái bản lần thứ 1. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2026. - 141 tr. ; 24 cm. - 136000đ. - 850b
Thư mục: tr. 140-141 s633668

763. Đỉnh Thanh Tuyền. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ chậm nói 18 - 36 tháng tuổi trong môi trường mầm non hòa nhập / Đỉnh Thanh Tuyền (ch.b.), Hà Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 275 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 257-263. - Thư mục: tr. 264-275 s633074

764. Đối lập : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh họa: Mai Ngô. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 1000b s634137

765. Fukuzawa Yukichi. Khuyến học : Từ tri thức cá nhân đến vận mệnh quốc gia / Fukuzawa Yukichi ; Đào Quốc Minh dịch. - H. : Văn học, 2026. - 207 tr. : bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 1200b

Dịch từ bản tiếng Anh: An encouragement of learning. - Phụ lục: tr. 189-207 s633340

766. Giải bằng nhiều cách các bài toán lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 143 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b s632787

767. Giáo dục trí tuệ nhân tạo - Lớp 1 : Ứng dụng thực tiễn kỹ năng số và AI trong hoạt động học tập dành cho học sinh tiểu học / Ban Biên soạn Kiến thức phổ thông về Trí tuệ nhân tạo ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 63 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人工智能通识 s634512

768. Giáo dục trí tuệ nhân tạo - Lớp 2 : Ứng dụng thực tiễn kỹ năng số và AI trong hoạt động học tập dành cho học sinh tiểu học / Ban Biên soạn Kiến thức phổ thông về Trí tuệ nhân tạo ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人工智能通识 s634513

769. Giáo dục trí tuệ nhân tạo - Lớp 3 : Ứng dụng thực tiễn kỹ năng số và AI trong hoạt động học tập dành cho học sinh tiểu học / Ban Biên soạn Kiến thức phổ thông về Trí tuệ nhân tạo ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 82 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人工智能通识 s634514

770. Giáo dục trí tuệ nhân tạo - Lớp 4 : Ứng dụng thực tiễn kỹ năng số và AI trong hoạt động học tập dành cho học sinh tiểu học / Ban Biên soạn Kiến thức phổ thông về Trí tuệ nhân tạo ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 102 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人工智能通识 s634515

771. Giáo dục trí tuệ nhân tạo - Lớp 5 : Ứng dụng thực tiễn kỹ năng số và AI trong hoạt động học tập dành cho học sinh tiểu học / Ban Biên soạn Kiến thức phổ thông về Trí tuệ nhân tạo ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Kỹ năng sống). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人工智能通识 s634516

772. Giáo trình Dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học : Dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học / Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Thanh Tuyên (ch.b.), Hà Thị Huyền Diệp... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 191 tr. : minh họa ; 24 cm. - 155000đ. - 500b
Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 154-191 s633712

773. Giáo trình Quản lý thông tin trong giáo dục / Nguyễn Trung Kiên, Phạm Kim Chung (ch.b.), Hoàng Trọng Nghĩa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 246 tr. ; 24 cm. - 128000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 244-246 s633696

774. Giúp trẻ rèn luyện tư duy Toán học lớp 3 : Kích thích hứng thú học tập. Nuôi dưỡng tư duy sáng tạo. Giải mã phương pháp học tập hiệu quả / Tekno. - H. : Công Thương. - 26 cm. - 360000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 147 tr. : hình vẽ, bảng s631966

775. Giúp trẻ rèn luyện tư duy Toán học lớp 3 : Kích thích hứng thú học tập. Nuôi dưỡng tư duy sáng tạo. Giải mã phương pháp học tập hiệu quả / Tekno. - H. : Công Thương. - 26 cm. - 360000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 187 tr. : hình vẽ, bảng s631967

776. Giúp trẻ rèn luyện tư duy Toán học lớp 4 : Kích thích hứng thú học tập. Nuôi dưỡng tư duy sáng tạo. Giải mã phương pháp học tập hiệu quả / Tekno. - H. : Công Thương. - 26 cm. - 360000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 133 tr. : hình vẽ, bảng s631968

777. Giúp trẻ rèn luyện tư duy Toán học lớp 4 : Kích thích hứng thú học tập. Nuôi dưỡng tư duy sáng tạo. Giải mã phương pháp học tập hiệu quả / Tekno. - H. : Công Thương. - 26 cm. - 360000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 124 tr. : minh họa s631969

778. Giúp trẻ rèn luyện tư duy Toán học lớp 5 : Kích thích hứng thú học tập. Nuôi dưỡng tư duy sáng tạo. Giải mã phương pháp học tập hiệu quả / Tekno. - H. : Công Thương. - 26 cm. - 360000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 152 tr. : minh họa s631970

779. Giúp trẻ rèn luyện tư duy Toán học lớp 5 : Kích thích hứng thú học tập. Nuôi dưỡng tư duy sáng tạo. Giải mã phương pháp học tập hiệu quả / Tekno. - H. : Công Thương. - 26 cm. - 360000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 149 tr. : minh họa s631971

780. Hành trang vào lớp 1 - Sẵn sàng tập viết / Nguyễn Thị Lan Anh, Lê Duyên, Phạm Thị Phượng, Nguyễn Thị Hạnh Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32500đ. - 5000b

Q.1: Nét cơ bản + Số. - 2026. - 36 tr. s632823

781. Hành trang vào lớp 1 - Sẵn sàng tập viết / Nguyễn Thị Lan Anh, Lê Duyên, Phạm Thị Phượng, Nguyễn Thị Hạnh Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 37500đ. - 5000b

Q.2: Chữ thường + Chữ ghép. - 2026. - 40 tr. s632824

782. Hình khối : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh họa: Mai Ngô. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 1000b s634138

783. Hoàng Sỹ Tương. Chuyển đổi số trong giáo dục / Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Loan. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 226 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s633973

784. Học cách tự tin : Ai cũng có thể trở nên dũng cảm và tự tin! / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiểu Hoà b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 160 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.2). - 86000đ. - 2000b s632085

785. Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp : Sách chuyên khảo / Đào Thị Thu Giang (ch.b.), Đỗ Minh Hoàng, Đặng Thị Huyền Hương, Nguyễn Lệ Hằng. - H. : Lao động, 2025. - 192 tr. : minh họa ; 24 cm. - 155000đ. - 200b

Thư mục: tr. 185-191 s633222

786. Hướng dẫn cách viết Tập làm văn 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27 cm. - 60000đ. - 15000b s632211

787. Hướng dẫn làm đồ dùng, đồ chơi bằng vật liệu tái chế từ sản phẩm làng nghề tre nứa : Dành cho chuyên ngành Giáo dục mầm non / Ngô Văn Nam, Lưu Chí Thành. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 93 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 79-80. - Phụ lục: tr. 81-93 s633951

788. Hướng dẫn thực hành ứng dụng 12 công cụ AI trong giảng dạy đại học : Ứng dụng AI để nâng cao hiệu quả giảng dạy, nghiên cứu và quản lý đào tạo : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Thoan (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Lệ Hằng... - H. : Lao động, 2026. - 409 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s633149

789. Khánh Phương. Kỹ năng nói không với bạo lực học đường / Lời: Khánh Phương ; Minh họa: Bảo An. - H. : Văn học, 2026. - 76 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hành trang trưởng thành cho trẻ). - 71000đ. - 3000b s633480

790. Kiểm soát cảm xúc : Làm chủ cảm xúc để sống thật hạnh phúc / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiểu Hoà b.s. ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 158 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.3). - 86000đ. - 2000b s632086

791. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đào tạo từ xa - 20 năm hình thành và phát triển / Đàm Quang Vinh, Nguyễn Phương Dung, Nguyễn Tiến Thành... - H. : Dân trí, 2025. - 567 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục cuối mỗi bài s632565

792. Làm quen với chữ số / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 24 tr. s632474

793. Lao Yu. Kỹ năng cần thiết cho học sinh tiểu học - Kiểm chế bản thân và biết quản lý thời gian : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Lao Yu ; Hà Giang dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 93 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 麦小乐驾到:小学生积极心理学漫画(4册) s633014

794. Lao Yu. Kỹ năng cần thiết cho học sinh tiểu học - Tự tin và tích cực : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Lao Yu ; Hà Giang dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 93 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 麦小乐驾到:小学生积极心理学漫画(4册) s633022

795. Lê Bích Hồng. Tuyển tập giáo án Steam mầm non : Các độ tuổi và nhiều chủ đề : Tài liệu tham khảo / Lê Bích Hồng. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 398000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 378 tr. : minh họa s633007

796. Lê Bích Hồng. Tuyển tập giáo án Steam mầm non : Các độ tuổi và nhiều chủ đề : Tài liệu tham khảo / Lê Bích Hồng. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 398000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 368 tr. : minh họa s633008

797. Lê Đình Hiền. Giáo dục khai phóng : Triết lý - Kiến trúc - Vận hành / Lê Đình Hiền. - H. : Công Thương, 2026. - 494 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 3000b s631946

798. Lê Đình Hiền. Những lát cắt mỏng của giáo dục khai phóng : Những suy tư nhỏ về việc học và cách sống / Lê Đình Hiền. - H. : Công Thương, 2026. - 204 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s631945

799. Lê Văn Vy. Ghi chép về nhà giáo - liệt sĩ / Lê Văn Vy. - Tái bản lần thứ 1. - Nghệ An : Đại học Vinh. - 24 cm. - 150000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 329 tr. s632511

800. LinhUK. Chiến lược sẵn học bổng : Lộ trình sẵn học bổng từ A - Z : Tư duy - Phương pháp - Hành động / LinhUK. - H. : Thế giới, 2026. - 307 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 215000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Diệu Linh s633729

801. Luyện từ và câu Tiếng Việt tiểu học : Nền tảng về từ - tiếng... / Phan Hồ Điệp. - H. : Lao động, 2026. - 50 tr. : tranh màu ; 17x24 cm. - 219000đ. - 5000b s633172

802. Luyện viết 1 : Theo Chương trình mới / Nguyễn Hào b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 3000b

Q.2. - 2026. - 40 tr. s634025

803. Luyện viết chữ cái / Khánh Huyền. - H. : Văn học. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 29000đ. - 5000b

Q.1. - 2026. - 60 tr. s633472

804. Luyện viết chữ hoa / Khánh Huyền. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 29000đ. - 5000b s633474

805. Luyện viết chữ số : Biên soạn theo Chương trình mới / Thúy Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 10000b s632945

806. Luyện viết nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình mới / Thúy Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 10000b s632946

807. Luyện viết Tiếng Anh 4 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 72 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 49000đ. - 2000b s633234

808. Luyện viết Tiếng Anh 5 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 79 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 2000b s633235

809. Maria Montessori : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Dongkyu ; Tranh: Oh Chunyun ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 161 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Maria Montessori. - Phụ lục cuối chính văn s632073

810. 199 bài và đoạn văn hay lớp 5 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Lê Việt Hường... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 140 tr. : bảng ; 27 cm. - 63000đ. - 3000b s632554

811. 100 từ đầu tiên về thế giới quanh em = First 100 words : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh họa: Quỳnh Rùa. - In lần thứ 8. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Tương tác)(Lift the flap - Lật mở khám phá). - 168000đ. - 2000b s632612

812. Nguyễn Ánh Tuyết. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non / Nguyễn Ánh Tuyết (ch.b.), Đinh Văn Vang, Lê Thị Kim Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 500b
Thư mục: tr. 138-139 s632822

813. Nguyễn Hương Linh. Cẩm nang phòng tránh bắt nạt và bạo lực học đường : Dành cho lứa tuổi 6 - 13 / Nguyễn Hương Linh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 78 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 50000đ. - 2000b
Giải thưởng Sách quốc gia 2023 - Giải C. - Thư mục đầu chính văn s632033

814. Nguyễn Mạnh Tuấn. Đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non / Nguyễn Mạnh Tuấn (ch.b.), Phạm Thị Diệu Thúy. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 175 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 153-155. - Phụ lục: tr. 156-175 s634488

815. Nguyễn Phương Huyền. Phát triển và quản lý chương trình giáo dục / Nguyễn Phương Huyền (ch.b.), Nghiêm Thị Dương, Dương Thị Hoàng Yến. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 322 tr. : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục cuối mỗi chương s633698

816. Nguyễn Quốc Hùng. Ký sự Khoa Anh - Trường Đại học Ngoại ngữ : Từ năm 2006 đổi thành Trường Đại học Hà Nội / Nguyễn Quốc Hùng, Phạm Ngọc Thạch. - H. : Văn học, 2026. - 129 tr. : minh họa ; 21 cm. - 53000đ. - 1000b s633364

817. Nguyễn Thành Gia. Chuyện trường - Chọn nghề / Nguyễn Thành Gia. - H. : Văn học, 2026. - 259 tr. : minh họa ; 21 cm. - 120000đ. - 3000b s633339

818. Nguyễn Thị Hồng. Xây dựng chiến lược tài chính tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Phương Linh. - H. : Lao động, 2026. - 159 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 300b
Thư mục: tr. 140-141. - Phụ lục: tr. 142-159 s633125

819. Nguyễn Thị Hương Thủy. Giáo dục và khoa cử Nho học huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (1075 - 1919) / Nguyễn Thị Hương Thủy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 222 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 108000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 167-211. - Thư mục: tr. 213-219 s633959

820. Nguyễn Thị Thu. Để con tự học : Câu chuyện từ tự giác đến tự học / Nguyễn Thị Thu (Aki Nguyễn). - In lần 4. - H. : Công Thương, 2026. - 148 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s631932

821. Nguyễn Thị Tính. Giáo trình Quản trị chất lượng giáo dục / Ch.b.: Nguyễn Thị Tính, Lê Thùy Linh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2026. - 159 tr. : bảng ; 24 cm. - 143000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 153-159 s633667

822. Ôn hè Tiếng Anh 1 : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s632661

823. Ôn hè Tiếng Anh 2 : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632662

824. Ôn hè Tiếng Anh 3 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632663

825. Ôn hè Tiếng Anh 4 : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632664

826. Ôn hè Tiếng Anh 5 : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6... / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Sơn, Đặng Hồng Thụy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632665

827. Ôn hè Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 1 - 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 63 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632617

828. Ôn hè Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 2 - 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 71 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632618

829. Ôn hè Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632619

830. Ôn hè Tiếng Việt 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632620

831. Ôn hè Tiếng Việt 5 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 68 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632621

832. Ôn hè Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 1 - 2 / Chiêu Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 47 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632624

833. Ôn hè Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 2 - 3 / Chiêu Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 54 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632625

834. Ôn hè Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 3 - 4 / Chiêu Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 55 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632626

835. Ôn hè Tiếng Việt lớp 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 4 - 5 / Chiêu Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632627

836. Ôn hè Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 5 - 6 / Chiều Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 71 tr. : bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632628

837. Ôn hè Toán 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632649

838. Ôn hè Toán 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632650

839. Ôn hè Toán 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632651

840. Ôn hè Toán 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632652

841. Ôn hè Toán 5 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 20000b s632653

842. Ôn hè Toán lớp 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 1 - 2 / Chiều Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 42 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632656

843. Ôn hè Toán lớp 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 2 - 3 / Chiều Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 50 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632657

844. Ôn hè Toán lớp 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 3 - 4 / Chiều Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 51 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632658

845. Ôn hè Toán lớp 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 4 - 5 / Chiều Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632659

846. Ôn hè Toán lớp 5 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh từ lớp 5 - 6 / Chiều Bùi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s632660

847. Phạm Ngọc Hương Quỳnh. Ba đột phá trong đổi mới giáo dục đại học tại Việt Nam: Chuyển đổi số - Quốc tế hóa - Tự chủ tài chính : Sách chuyên khảo / Phạm Ngọc Hương Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 346 tr. : minh họa ; 24 cm. - 220000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 337-346 s632740

848. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : 3 - 4 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s632933

849. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : 3 - 4 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s632934

850. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen hình dạng và màu sắc : 3 - 4 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s632929

851. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen Toán : 3 - 4 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s632931

852. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen Toán : 3 - 4 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s632932

853. Phát triển IQ cho bé - Bé tập so sánh : 3 - 4 tuổi / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s632927

854. Phát triển IQ cho bé - Tìm quy luật : 3 - 4 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s632928

855. Phát triển IQ cho bé - Tư duy logic : 3 - 4 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s632930

856. Phát triển khoa học giáo dục trong kỷ nguyên đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thách thức, cơ hội và định hướng chiến lược : Hội thảo Quốc gia về Khoa học giáo dục / Nguyễn Thanh Tuấn, Vũ Thanh Châu, Nguyễn Thanh Tú... - H. : Thế giới. - 27 cm. - 25b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2026. - 801 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s632697

857. Phát triển khoa học giáo dục trong kỷ nguyên đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thách thức, cơ hội và định hướng chiến lược : Hội thảo Quốc gia về Khoa học giáo dục / Hoàng Thị Giang, Nguyễn Phúc Chính, Đỗ Thị Kim Dung... - H. : Thế giới. - 27 cm. - 25b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2026. - 1007 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s632698

858. Phép cộng trong phạm vi 20 : Bộ Toán tư duy : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. : hình vẽ ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên tiểu học dễ dàng). - 39000đ. - 20000b s634436

859. Phép cộng trừ trong phạm vi 20 : Bộ Toán tư duy : Dành cho bé 6 - 8 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. : hình vẽ ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên tiểu học dễ dàng). - 45000đ. - 20000b s634433

860. Phép cộng trừ trong phạm vi 50 : Bộ Toán tư duy : Dành cho bé 6 - 8 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên tiểu học dễ dàng). - 45000đ. - 20000b s634437

861. Phép cộng trừ trong phạm vi 100 : Bộ Toán tư duy : Dành cho bé 6 - 8 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên tiểu học dễ dàng). - 45000đ. - 20000b s634438

862. Phép so sánh : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 10000b s634044

863. Phép trừ trong phạm vi 20 : Bộ Toán tư duy : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. : hình vẽ ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên tiểu học dễ dàng). - 39000đ. - 20000b s634435

864. Phó Đức Hòa. Đánh giá trong giáo dục tiểu học / Phó Đức Hòa. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 500b
Thư mục: tr. 183-184 s633077
865. Phó Đức Hòa. Giáo trình Giáo dục học tiểu học / Phó Đức Hòa (ch.b.), Dương Giáng Thiên Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 195 tr. : minh họa ; 24 cm. - 105000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 188-190 s634478
866. Phương tiện giao thông : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh họa: Mai Ngô. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 1000b s634139
867. Quản lý đào tạo giáo viên mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục / Cao Thị Thanh Xuân (ch.b.), Lê Thị Thúy Uyên, Trần Thế Lưu, Nguyễn Thị Thu Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 331 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 190000đ. - 500b
Thư mục: tr. 253-273. - Phụ lục: tr. 274-331 s632103
868. Quỳnh Anh Võ. Nước Đức và trải nghiệm du học / Quỳnh Anh Võ. - H. : Lao động, 2026. - 175 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 500b s634214
869. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 1 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 87 tr. : minh họa ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s634479
870. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 2 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 87 tr. : minh họa ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s634480
871. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 3 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 87 tr. : minh họa ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s634481
872. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 4 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 80 tr. : minh họa ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s634482
873. Sáng tạo số cùng AI - Lớp 5 : Phát triển năng lực số, năng lực AI / Tưởng Duy Hải (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s634483
874. Sổ tay kiến thức Tiếng Anh tiểu học / Nguyệt Minh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 201 tr. : bảng ; 18 cm. - 45000đ. - 3000b s632212
875. Số đếm : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh họa: Mai Ngô. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 1000b s634134
876. Sơ đồ tư duy tập làm văn tiểu học / Phan Hồ Điệp. - H. : Lao động, 2026. - 50 tr. : tranh màu ; 17x24 cm. - 219000đ. - 5000b s633173
877. Tách - gộp số trong phạm vi 20 : Bộ Toán tư duy : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. : hình vẽ ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên tiểu học dễ dàng). - 39000đ. - 2000b s634434
878. Tách - gộp số trong phạm vi 10 : Bộ Toán tư duy : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. : hình vẽ ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên tiểu học dễ dàng). - 39000đ. - 2000b s634432

879. Tại sao chúng ta phải học? : Cuốn sách dành cho con giúp con học tập chủ động và rèn luyện tính tự giác mỗi ngày : 7 - 13 tuổi. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 161 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 168000đ. - 10000b s631992

880. 800 bài toán tư duy dành cho trẻ mầm non / Đồng Tâm ; Mẹ Bông Cua dịch. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 80000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 76 tr. : minh họa s632571

881. 800 bài toán tư duy dành cho trẻ mầm non / Đồng Tâm ; Mẹ Bông Cua dịch. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 80000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 76 tr. : minh họa s632572

882. 800 bài toán tư duy dành cho trẻ mầm non / Đồng Tâm ; Mẹ Bông Cua dịch. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 80000đ. - 5000b
T.3. - 2026. - 76 tr. : minh họa s632573

883. 800 bài toán tư duy dành cho trẻ mầm non / Đồng Tâm ; Mẹ Bông Cua dịch. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 80000đ. - 5000b
T.4. - 2026. - 76 tr. : minh họa s632574

884. Tăng tốc - 60 đề Tiếng Anh vào lớp 6 - Trường chuyên và chất lượng cao / Bigtree Land. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 175000đ. - 2000b
Ph.2. - 2026. - 267 tr. : bảng s632804

885. Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Sách đánh vần phát triển tư duy ngôn ngữ / Hoàng Thủy b.s. - H. : Văn học. - 19x26 cm. - (Chinh phục tiếng Việt). - 48000đ. - 20000b
Q.1. - 2026. - 32 tr. : minh họa s634419

886. Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Sách đánh vần phát triển tư duy ngôn ngữ / Hoàng Thủy b.s. - H. : Văn học. - 19x26 cm. - (Chinh phục tiếng Việt). - 72000đ. - 20000b
Q.2. - 2026. - 68 tr. : minh họa s634420

887. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 13000đ. - 10000b s632909

888. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 13000đ. - 10000b s632910

889. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 23 tr. : tranh màu s632817

890. Tập tô nét cơ bản / Khánh Huyền. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 29000đ. - 5000b s633473

891. Tập tô số / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s632907

892. Tập tô số : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 14000đ. - 5000b s632908

893. Tập viết chữ cái : Biên soạn theo Chương trình mới / Thúy Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 10000b s632947

894. Tập viết chữ hoa : Theo mẫu chữ viết cái cách lớp 1 : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 23 tr. ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 10000đ. - 10000b s633061

895. Thanh Bình. Sổ tay Ngữ pháp Tiếng Anh tiểu học siêu tốc / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 242 tr. : minh họa ; 15 cm. - 219000đ. - 10000b s634144

896. Thanh Bình. Sổ tay Từ vựng Tiếng Anh tiểu học siêu tốc / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 217 tr. : minh họa ; 15 cm. - 219000đ. - 10000b s634143

897. Thời tiết : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh họa: Mai Ngô. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 1000b s634136

898. Thực hiện công bằng trong giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Hảo, Vũ Thị Thu Hằng, Phạm Thị Hường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 259 tr. : minh họa ; 24 cm. - 99000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học. - Thư mục cuối mỗi bài s632743

899. Toán tư duy : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ, bảng ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 10000b s634045

900. Tô chữ hoa : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 14000đ. - 5000b s634026

901. Trang phục : 6 tháng tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh họa: Mai Ngô. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 1000b s634135

902. Trần Hằng Ly. Giáo trình Giao tiếp sư phạm : Dành cho đào tạo đại học các ngành Sư phạm xã hội / Trần Hằng Ly (ch.b.), Lê Thục Anh. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 123 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 250b

Thư mục: tr. 121-122 s632514

903. Trịnh Xuân Khanh. Bí quyết học tập siêu đẳng = 3S super smart study : Siêu trí tuệ con người trong kỷ nguyên AI : Bí kíp học tập siêu đẳng từ lớp 6 đến lớp 9 / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Thế giới, 2026. - 423 tr. : bảng ; 24 cm. - 219000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 418-423 s633744

904. Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 36000đ. - 9000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Nội. - Phụ lục: tr. 20-90 s632944

905. Tự tin bước vào lớp 1 - Vở tập tô nét cơ bản - Chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Hân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 52 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s632633

906. Võ Văn Minh. Tâm thế người thầy trong thời đại AI : Triết lý - Chức nghiệp - Nghiệp vụ / Võ Văn Minh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 179 tr. : ảnh ; 18 cm. - 50000đ. - 500b s632154

907. Vốn từ viết văn hay (Lớp 3 - 4 - 5) : Cùng con mở rộng vốn từ, dùng từ hay, viết văn trong sáng và sinh động : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới / Phạm Ngọc Anh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Văn học, 2026. - 331 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 330000đ. - 1000b s633600

908. Vở bài tập Toán nâng cao 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Lê Thu Trang, Nguyễn Phương Mai, Lê Huyền Trang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 86000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 110 tr. : minh họa s632595

909. Vở bài tập Toán tăng cường 3 : Sách áp dụng Chương trình cho bộ Sách giáo khoa mới... / Bùi Như Quỳnh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 56000đ. - 3000b
T.2. - 2026. - 76 tr. : minh họa s632594
910. Vở luyện viết chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 15000đ. - 5000b
Q.2. - 2026. - 40 tr. s633720
911. Vở luyện viết chữ hoa : Dành cho học sinh tiểu học / Vũ Ngọc Hân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 52 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 10000b s632943
912. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Vũ Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 84 tr. : minh họa s632613
913. Vở ô li Bài tập Toán tăng cường lớp 1 / Vũ Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b
T.1. - 2026. - 92 tr. : hình vẽ, bảng s632632
914. Vở ô li rèn chữ đẹp : Mẫu chữ nghiêng. Luyện viết nhanh : Dành cho học sinh tiểu học và người yêu chữ / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 10000b
Q.3. - 2026. - 64 tr. s632914
915. Vở ô ly mẫu chữ đẹp : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b
Q.3. - 2026. - 48 tr. s632913
916. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s632818
917. Vở tập tô, tập viết : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b
Q.1. - 2026. - 44 tr. : hình vẽ s632911
918. Vở tập tô, tập viết : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b
Q.2. - 2026. - 44 tr. : hình vẽ s632912
919. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 - KN / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 48 tr. s632917
920. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 - KN / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 48 tr. s632918
921. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 2 - KN / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 40 tr. s632919
922. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 2 - KN / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 36 tr. s632920

923. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 - KN / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 36 tr. s632921
924. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 - KN / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 36 tr. s632922
925. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 4 - KN / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 36 tr. s632923
926. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 4 - KN / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 36 tr. s632924
927. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 36 tr. s632925
928. Vở thực hành luyện viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 36 tr. s632926
929. Vũ Văn Khoa. Tiếp cận hiện đại trong đánh giá và quản lý chất lượng giáo dục đại học / Vũ Văn Khoa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 500b
Thư mục: tr. 205-219 s633858
930. Watson, Joan Monahan. Học cùng AI : Hành trang bước vào kỷ nguyên học tập mới của nhân loại / Joan Monahan Watson, José Antonio Bowen, C. Edward Watson ; Hoàng Long dịch. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 375 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Learning with AI : The K-12 teacher's guide to a new era of human learning. - Thư mục: tr. 343-370 s633889
931. Wolfoo tập tô chữ cái / 1980 Edu, Phương Thư. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 49000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s632785
932. Wolfoo tập tô chữ số / 1980 Edu, Phương Thư. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 49000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s632786
933. Xin chào mọi người! : Bộ sách kích thích phát triển thị giác cho bé / Mina T b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 39000đ. - 5000b s634037

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

934. Bộ câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế vận chuyển / Hồ Thị Thu Lan (ch.b.), Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thị Hương, Phan Minh Tiến. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 92000đ. - 30b
Thư mục: tr. 147 s632521
935. Bùi Thị Thu Hòa. Bài giảng Logistics thương mại điện tử / B.s.: Bùi Thị Thu Hòa (ch.b.), Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Thị Giang. - H. : Công Thương, 2026. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 359000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Thương mại điện tử. - Thư mục: tr. 342-343 s631974

936. Đối thoại với Viettel. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 361 tr. ; 24 cm. - 316b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội s632107

937. Giáo trình Hàng hóa và thương hiệu trong logistics / B.s.: Trần Văn Bảo, Nguyễn Phương Lan (ch.b.), Đặng Đình Đào... - H. : Công Thương, 2026. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 306000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Logistics và chuỗi cung ứng. - Thư mục: tr. 232-234 s631976

938. Giáo trình Nghiên cứu Marketing / B.s.: Đào Cẩm Thủy, Nguyễn Ngọc Quang (ch.b.), Bùi Thị Quyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 402 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương s633704

939. Giáo trình Thương mại điện tử căn bản / Nguyễn Văn Minh, Bùi Thị Thu Hòa (ch.b.), Nguyễn Phương Linh... - H. : Công Thương, 2026. - 459 tr. : minh họa ; 27 cm. - 344000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. - Thư mục: tr. 451-453 s631978

940. Nguyễn Cao Ý. Quản trị phương tiện vận tải dựa trên định giá giá trị tài sản : Sách tham khảo dành cho ngành Quản trị kinh doanh, Khai thác vận tải và Kinh tế vận tải / Nguyễn Cao Ý, Nguyễn Minh Hiếu (ch.b.), Nguyễn Thị Thùy Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 220 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 179000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 219-220 s632757

941. Nguyễn Văn Minh. Chiến lược chuyển đổi năng lượng giao thông đô thị Việt Nam / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Vũ Minh Tâm. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 194 tr. : bảng ; 22 cm. - 259000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 182-186. - Thư mục: tr. 187-190 s633900

942. Sách bưu chính thường niên 2025. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 91 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ s633970

943. Trần Thị Trang. Giáo trình Nghiệp vụ ngoại thương / Trần Thị Trang (ch.b.), Hoàng Thu Hằng, Lê Thị Bích Diệp. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 318 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 284-318 s633084

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HÓA DÂN GIAN

944. Ai mua hành tôi = Who will buy my onion? : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632886

945. An Dương Vương xây thành ốc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Chu Linh Hoàng ; Lời: Nguyễn Huy Tường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632050

946. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen / Hans Christian Andersen ; Minh họa: Anastassija Archipowa ; Đào Minh Khánh dịch. - H. : Văn học, 2026. - 262 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Sách kinh điển). - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Die schönsten märchen von Hans Christian Andersen s634266

947. Ba chàng trai tài giỏi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632041

948. Ba chú heo con : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633638

949. Ba chú lợn con : Truyện tranh / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s632965

950. Ba cô tiên = The three fairies : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s634004

951. Ba lưỡi rìu = The three axe blades : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632885

952. Bánh chưng bánh giầy : Truyện tranh / Lôi, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hòa. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Văn học, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s633652

953. Bảy điều ước = Seven wishes : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632883

954. Bảy điều ước : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Kim Nhi Lê. - In lần thứ 5. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s633632

955. Bầy chim thiên nga : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 3000b s633642

956. Cậu bé thông minh = The clever boy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634003

957. Cậu bé thông minh = The clever boy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632890

958. Cậu bé thông minh = The smart boy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634020

959. Cây khế = Starfruit tree : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634008

960. Cây khế : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hòa. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Văn học, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s633651

961. Cây khế : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Thùy Dương ; Tranh: Cá, Kim Nhi. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s633633

962. Cây tre trăm đốt = The hundred knot bamboo : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634019

963. Cây tre trăm đốt = The one-hundred section bamboo : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634016

964. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Kim Nhi Lê. - In lần thứ 5. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s633631

965. Chàng học trò và con yêu tinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Trung Dũng ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632049

966. Châu chấu và kiến = The grasshopper and the ants : Tranh truyện ngụ ngôn AESOP : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s634015

967. Chỗ rẽ dâu : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632538

968. Chú Cuội cung trăng = The man Cuoi and the moon : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632882

969. Chuyện kể hằng đêm - Chú lính chì dũng cảm : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 1500b s633629

970. Chuyện kể hằng đêm - Nàng tiên cá : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 1500b s633628

971. Chuyện kể hằng đêm - Pinocchio chú bé người gỗ : Phỏng theo truyện của Carlo Collodi : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 1500b s633626

972. Chửi thi : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632530

973. Cóc kiện trời = The toad sues heaven : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632888

974. Cóc kiện trời = Toad sues heaven : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634007

975. Cô bé bán diêm : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633649

976. Cô bé lọ lem : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633648

977. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s632964

978. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633644

979. Cô hàng mắm tôm : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiêu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632533

980. Cổ tích cho bé tập nói / Hoàng Thủy b.s. - H. : Văn học, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Phát triển tư duy ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp). - 36000đ. - 20000b s633389

981. Cổ quan tài trước giao thừa : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiêu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632525

982. Công chúa Bạch Tuyết : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633650

983. Công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 3000b s633645

984. Công chúa tóc mây : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 3000b s633646

985. Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Thanh Hóa : Đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia / Nguyễn Thị Hải An, Lê Thị Tâm, Nguyễn Thị Khuyến... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử và Bảo tồn Di sản Văn hóa Thanh Hóa
T.2. - 2026. - 336 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s632507

986. Dương Thu Ái. Trí tuệ của người xưa / Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 255 tr. ; 21 cm. - (Cổ học kỳ thư). - 138000đ. - 10000b s633521

987. Đỗ Thành Công. Hương trà ký - Mạch ngầm di sản / Đỗ Thành Công. - H. : Lao động, 2026. - 327 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 298000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 297-323 s633135

988. Đồng dao bé khám phá - Thế giới quanh em : Động vật, thiên nhiên, cuộc sống / Hoàng Thủy b.s. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Phát triển tư duy ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp). - 36000đ. - 20000b s633388

989. Đồng dao bé ngoan - Điều hay lẽ phải : Ứng xử, lễ phép, lễ giáo / Hoàng Thủy b.s. - H. : Văn học, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Phát triển tư duy ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp). - 36000đ. - 20000b s633391

990. Gặp cô bán quần áo : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632524

991. Gặp cô hàng chim : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632535

992. Góc Hà Nội - Chuyên đề giới thiệu ẩm thực du lịch Hà Nội = Coins de HaNoi - Dossier thématique: Présentation du tourisme gastronomique de HaNoi / Nguyễn Anh Tú dịch, h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 111 tr. : ảnh ; 15 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Du lịch s634155

993. Góc Hà Nội - Chuyên đề giới thiệu ẩm thực du lịch Hà Nội = HaNoi corner - A guide to culinary tourism / Dịch, h.đ.: Nguyễn Thị Thùy Trang... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 111 tr. : ảnh ; 15 cm. - 400b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Du lịch s634156

994. Góc Hà Nội - Chuyên đề giới thiệu ẩm thực du lịch Hà Nội = ハノイコーナー / Dịch, h.đ.: Đinh Thị Thu Hiền... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 111 tr. : ảnh ; 15 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Du lịch s634154

995. Góc Hà Nội - Chuyên đề giới thiệu ẩm thực du lịch Hà Nội = 하노이 코너하노이 관광 • 음식 문화 소개 특집 / Biên dịch: Đỗ Thanh... ; H.đ.: Trần Tùng Ngọc... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 111 tr. : ảnh ; 15 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Du lịch s634153

996. Hoàng tửẾch : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 3000b s633647

997. Kiếm tiền tiêu Tết : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632526

998. Kỳ Duyên. Các mẫu phát biểu dùng trong lễ cưới / Kỳ Duyên. - H. : Lao động, 2026. - 51 tr. ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b s634208

999. Kỷ yếu Hội thảo: Phát huy tiềm năng giá trị di sản văn hóa Tháp Bà Ponagar với phát triển du lịch bền vững / Lê Văn Toàn, Lê Văn Hoa, Nguyễn Thị Hiền... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 418 tr. : minh họa ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hội Bảo tồn di sản văn hóa và Du lịch tâm linh. - Thư mục cuối mỗi bài s631836

1000. Làm lông : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632536

1001. Lê Thái Dũng. Tục hay Tết Việt ngày Xuân / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Lao động, 2026. - 208 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 15000b

Phụ lục: tr. 172-201. - Thư mục: tr. 202-203 s633117

1002. Lễ ra mắt : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632527

1003. Lột áo gấm quan Hàn : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632534

1004. Lột khăn, lột giày cụ lớn : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632531

1005. Mẹ con bà góa cũng không tha : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632529

1006. Mèo cũng biết lý sự : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632539

1007. 100 truyện đặc sắc đó đây / Dịch: Mai Văn Thành, Ngọc Thùy, Thanh Loan ; Minh họa: Bergen... - H. : Văn học, 2026. - 647 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Văn học cổ điển). - 220000đ. - 2000b s633589

1008. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b s633625

1009. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b s633630

1010. Nàng tiên cá : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b s633627

1011. Nàng tiên Cóc = The Toad fairy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632881

1012. Nàng tiên gạo = The rice fairy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634023

1013. Ngọc Ánh. 101 truyện mẹ kể con nghe / Ngọc Ánh b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2026. - 207 tr. ; 21 cm. - (Truyện cổ tích chọn lọc). - 52000đ. - 2000b s633520

1014. Ngọc Linh. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 238 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s633756

1015. Ngọc Linh. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện phát triển chỉ số tình cảm EQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Thế giới, 2026. - 219 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s633761

1016. Ngỗng đẻ trứng vàng = The goose that laid golden eggs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634006

1017. Nguyễn Thị Thanh Vân. Tín ngưỡng thờ Thiên Y A Na của người Việt ở Trung Bộ / Nguyễn Thị Thanh Vân. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 299 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b

Phục lục: tr. 203-254. - Thư mục: tr. 255-276 s633850

1018. Nguyễn Thị Trúc Quỳnh. Tín ngưỡng cư dân bán đảo Nghi Sơn - Truyền thống và biến đổi : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Trúc Quỳnh ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 219 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 186000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. - Thư mục: tr. 161-176. - Phụ lục: tr. 177-219 s633694

1019. Nguyễn Văn Tân. Những di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại tại Việt Nam / Nguyễn Văn Tân b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 178 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn hóa phổ thông). - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 175 s634123

1020. Nguyệt Giang. Thành ngữ, tục ngữ Việt Nam / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Văn học, 2026. - 155 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s633272

1021. Nhỏ củ cải : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633495

1022. Những ngày cuối đời : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiêu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632528

1023. Ông lão đánh cá và con cá vàng : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 4000b s633641

1024. Pinocchio : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 3000b s633640

1025. Quả bầu tiên = The magic gourd : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kẽ: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam = Vietnamese folklore picture book). - 12000đ. - 5000b s632899

1026. Quan ăn trộm = The thief mandarin : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634005

1027. Rùa và thỏ : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633639

1028. Sọ Dừa = Coconut boy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634010

1029. Sọ dừa = The coconut skull : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kẽ: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam = Vietnamese folklore picture book). - 12000đ. - 5000b s632898

1030. Sọ Dừa : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hòa. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s633655

1031. Sọ Dừa : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Finger Print Studio. - In lần thứ 5. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh

màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s633636

1032. Sói và bảy chú dê con : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633643

1033. Sơn Tinh, Thủy Tinh = Sơn Tinh and Thủy Tinh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thủy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632895

1034. Sự tích bánh Chưng bánh Giày = The legend of Chung cake, Giay cake : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634017

1035. Sự tích bánh chưng, bánh dày = The legend of chung cake and dày cake : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thủy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632884

1036. Sự tích bông hoa cúc trắng = The legend of the white chrysanthemum : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thủy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam = Vietnamese folklore picture book). - 12000đ. - 5000b s632897

1037. Sự tích cái bình vôi = The legend of the lime pot : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thủy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632893

1038. Sự tích chim cuốc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632042

1039. Sự tích chùa Bà Đanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632044

1040. Sự tích con dẽ tràng = The story of the sandcrab : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634009

1041. Sự tích con khỉ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632047

1042. Sự tích con Rồng, cháu Tiên = The legend of the Dragon and the Fairy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thủy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632889

1043. Sự tích hồ Ba Bể = The legend of Ba Bể lake : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thủy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632887

1044. Sự tích hồ Gươm = The legend of sword lake : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thủy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam = Vietnamese folklore picture book). - 12000đ. - 5000b s632900

1045. Sự tích Phật bà Quan Âm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Lê Thanh Nga b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632046

1046. Sự tích quả dưa hấu = The legend of the watermelon : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632896

1047. Sự tích quả dưa hấu = The legend of watermelon : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634012

1048. Sự tích trầu cau = Story of betel and arecanut : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634013

1049. Sự tích trầu cau : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hòa. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Văn học, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s633656

1050. Sự tích trầu cau : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632043

1051. Tao là bồ tổng đàn : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632540

1052. Tấm Cám = Tam Cam : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634011

1053. Tấm Cám : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hòa. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s633657

1054. Thạch Sanh = Thạch Sanh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634018

1055. Thạch Sanh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Finger Print Studio. - In lần thứ 5. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s633635

1056. Thánh Gióng = Heavenly King of Phu Dong : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634022

1057. Thánh Gióng = Saint Gióng : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632894

1058. Thánh Gióng : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Thùy Dương ; Tranh: Cá, Finger Print Studio. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s633634

1059. Thằng Quấy : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Truyện: Nguyễn Huy Tưởng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632051

1060. Thi chọc chữ : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632537

1061. Thỏ và Rùa : Truyện tranh / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s632966

1062. Tô Ngọc Thạch. Xứ Đông - Miền ca dao tục ngữ : Khảo cứu, sưu tầm và tuyển chọn / Tô Ngọc Thạch. - H. : Văn học, 2026. - 699 tr. ; 24 cm. - 588000đ. - 500b s633431

1063. Tống Trân Cúc Hoa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Lê Thanh Nga b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632045

1064. Trê và cóc = The tale of Catfish and Toad : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634024

1065. Trí khôn của ta đây = Here is my wisdom : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634021

1066. Trí khôn của ta đây = This is my wisdom : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632892

1067. Truyện ngụ ngôn cho bé / Hoàng Thủy b.s. - H. : Văn học, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Phát triển tư duy ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp). - 36000đ. - 20000b s633390

1068. Trương Quý. Kể chuyện Tết Nguyên đán / Tranh: Kim Duẩn ; Lời: Trương Quý. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - 55000đ. - 2000b s632454

1069. Trương Tài Linh. Tìm hiểu văn hóa dân gian Cần Thơ trong miền di sản / Trương Tài Linh. - H. : Văn học, 2025. - 243 tr. : ảnh, biểu đồ ; 21 cm. - 140000đ. - 200b
Thư mục cuối mỗi bài s633461

1070. Tú Uyên - Giáng Kiều : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Long ; Hồng Hà b.s. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s632048

1071. Tuệ Văn. 100 truyện hay rèn đức tính tốt / Tuệ Văn b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2026. - 205 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s633582

1072. Tuyển tập truyện cổ tích thể giới dành cho thiếu nhi / Nguyễn Châu Nguyên tuyển chọn. - Tái bản lần 5. - H. : Văn học, 2026. - 191 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 125000đ. - 3000b s633622

1073. Va li không biết nói : Truyện tranh / Tranh, lời: Đoàn Nguyễn Giao Hân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tiểu lâm Việt Nam Ba Giai - Tú Xuất). - 15000đ. - 5000b s632532

1074. Vịt con xấu xí : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới). - 20000đ. - 5000b s633637

1075. Vua Heo = The King Heo : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s634014

1076. Vua Heo = The Pig King : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Tranh: Thùy Dương ; Kể: Minh Phương ; Minh Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 12000đ. - 5000b s632891

1077. Vua núi vàng = The King of the golden mountain : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s632880

1078. Y Thịnh Bon Jôc Ju. Truyện cổ Bu Noong : Truyện cổ / Y Thịnh Bon Jôc Ju. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 174 tr. ; 19 cm. - 200000đ. - 1000b s634390

NGÔN NGỮ

1079. 30 đề thực chiến ôn thi vào 10 chuyên môn Tiếng Anh : Chuyên Sở Hà Nội, Chuyên ĐHSP, Chuyên Ngoại ngữ, Chuyên TPHCM : Năm học 2026 - 2027 / Trung tâm Ngoại ngữ Bigtree Land. - H. : Dân trí, 2026. - 249 tr. : bảng ; 30 cm. - 299000đ. - 200b s632598

1080. Bảo Trinh. Học nhanh 2000 từ và câu tiếng Trung cho người tự học : Thiếu tính kiên nhẫn, ít năng khiếu vẫn học tốt / Bảo Trinh ch.b. - H. : Dân trí, 2026. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b s631911

1081. Bí kíp luyện viết chữ Hán thần tốc : Biên soạn theo khung HSK 1 - HSK 6 / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 200000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 12 tr. : bảng s634070

1082. Bí kíp luyện viết chữ Hán thần tốc : Biên soạn theo khung HSK 1 - HSK 6 / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 200000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 10 tr. : bảng s634071

1083. Bộ 50 đề 2026 - Tiếng Anh 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Thị Kim Ngân. - H. : Dân trí, 2026. - 511 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa: Môn Tiếng Anh - 50 đề minh họa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2026 s632585

1084. Bộ đề luyện thi vào lớp 10 môn Tiếng Nhật : Điểm 10 trong tầm tay = 満点をとしまししょう... / Đỗ Hương Giang (ch.b.), Trần Bảo Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 163 tr. : bảng ; 24 cm. - 158000đ. - 299b s634043

1085. Bộ đề ôn luyện môn Tiếng Anh thi vào lớp 10 THPT chuyên Ngoại ngữ / Phạm Thị Mai Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 331 tr. : bảng ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b s632744

1086. Bộ đề ôn thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Trung Quốc : Theo quy chuẩn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 2025... / B.s.: Đỗ Hồng Thanh (ch.b.), Đinh Thị Hồng Thu, Tô Thị Vân Thúy... - H. : Dân trí, 2026. - 163 tr. : bảng ; 27 cm. - 219000đ. - 1000b s632688

1087. Cẩm nang ôn luyện thi THPT và đại học môn Tiếng Trung Quốc : Theo quy chuẩn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 2025... / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Phạm Hồng Minh, Bác Nhã Books. - H. : Thế giới, 2026. - 239 tr. : bảng ; 27 cm. - 219000đ. - 2000b s632695

1088. Châm. Bứt phá vốn từ, nâng trình diễn đạt IELTS : Hiểu sâu một từ, mở ra cả nhóm từ / Châm b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 276 tr. ; 13 cm. - 99000đ. - 2000b s634197

1089. David Cho. Hackers TOEIC start listening : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điều dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 573 tr. : minh họa ; 24 cm. - 279000đ. - 1500b s633788

1090. Dũng Mori. Tổng ôn sơ cấp tiếng Nhật N5 / Dũng Mori. - H. : Dân trí, 2026. - 294 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 450000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Dũng s634521

1091. Dương Thành Truyền. À ơi, tiếng nước tôi / Dương Thành Truyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 258 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 105000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 257-258 s632481

1092. Đặng Thùy Dương. Tiếng Hàn giao tiếp dành cho nhân viên văn phòng = 사무실에서 자주 쓰는 한국어 회화 / Đặng Thùy Dương, Nguyễn Huệ Thu. - H. : Hồng Đức, 2026. - 235 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 180000đ. - 1000b s634128

1093. Đề luyện thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh : Định dạng mới từ 2025... / Trần Thanh Hương, Hoàng Thị Hồng Nhung. - H. : Thế giới, 2026. - 203 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 129000đ. - 1000b s632678

1094. Đỗ Minh Hùng. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu trong dạy - học ngoại ngữ = Research methods in teaching and learning foreign language / Đỗ Minh Hùng (ch.b.), Phạm Văn Tắc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 360 tr. : bảng ; 28 cm. - 300000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 350-353 s633246

1095. Đỗ Nhung. Tự học 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề / The Windy ; Đỗ Nhung ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 259 tr. ; 15 cm. - 65000đ. - 20000b s634178

1096. Đỗ Thanh. Tự học biên dịch tiếng Hàn : Trình độ sơ cấp / Đỗ Thanh. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 277 tr. : bảng, tranh vẽ s634125

1097. Giải nghĩa 5000 từ vựng tiếng Trung / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 131 tr. : bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 30000b s632958

1098. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh : Ấn phẩm mới / Lighthouse Writers. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2026. - 386 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 190000đ. - 7000b s633059

1099. Giáo trình Tiếng Việt thực hành / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Thu Hiền... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 243 tr. : minh họa ; 24 cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s632820

1100. Giáo trình Tiếng Việt thực hành / Nguyễn Văn Nở, Bùi Thanh Thảo, Đào Duy Tùng... - Tái bản lần thứ 2. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 530b

Thư mục: tr. 193-195 s632099

1101. Giáo trình Tiếng Việt thực hành trình độ A2 : Dùng cho người nước ngoài / Nguyễn Thị Thanh Xuân, Lê Thu Lan (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 380000đ. - 700b

Q.1. - 2025. - 314 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 235-255 s633913

1102. Giáo trình Tiếng Việt thực hành trình độ A2 : Dùng cho người nước ngoài / Nguyễn Thị Thanh Xuân, Lê Thu Lan (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 380000đ. - 700b

Q.2. - 2025. - 356 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 260-286 s633914

1103. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Sơ cấp / B.s.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ (ch.b.), Hứa Tịnh ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - Tái bản. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 188000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1. - 2025. - xviii, 131 tr. : minh họa s632699

1104. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Sơ cấp / B.s.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ (ch.b.), Hứa Tịnh ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - Tái bản. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 188000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.2. - 2025. - x, 139 tr. : minh họa s632700

1105. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Sơ cấp / B.s.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ (ch.b.), Hứa Tịnh ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - Tái bản. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 188000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.3. - 2026. - x, 131 tr. : minh họa s632701

1106. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Sơ cấp / B.s.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ (ch.b.), Hứa Tịnh ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - Tái bản. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 188000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.4. - 2026. - x, 123 tr. : minh họa s632702

1107. Hoàng Sơn. Tập viết tiếng Nhật - Hiragana / Hoàng Sơn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 24 tr. : bảng ; 24 cm. - 3000b s634130

1108. Học nhanh - Nhớ lâu 300 chữ Kanji sơ cấp : Học theo chủ đề, nhớ theo liên tưởng - dùng được ngay! Dành cho người tự học / Đội ngũ Dự án Rikibook. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 203 tr. : minh họa ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b s634000

1109. HSA tự ôn thi đánh giá năng lực : Phần Ngôn ngữ và Văn học : Dành cho học sinh THPT tự ôn thi đánh giá năng lực / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Văn học, 2026. - 299 tr. ; 24 cm. - 348000đ. - 2000b s633423

1110. Huyền Windy. 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề : Áp dụng phương pháp Mind map / Huyền Windy ; Nguyễn Thị Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 267 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 119000đ. - 20000b s632136

1111. Huyền Windy. Tiếng Anh cho người mới bắt đầu = Easy English sentences in daily life / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 131 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thu Huyền s634089

1112. Hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Tiếng Anh năm học 2026 - 2027 : Dành cho học sinh tỉnh Hưng Yên / Vũ Thị Liễu (ch.b.), Phạm Thị Nương, Phạm Thị Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 226 tr. : bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 19000b s632707

1113. Hướng dẫn ôn thi tuyển sinh 10 môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Hữu Toàn, Trí Đức, Tuệ Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 5000b s632106

1114. Kevin Kang. Nuance - 50 sắc thái của từ / Kevin Kang, Hanna Byun ; Lưu Ly Thảo dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The nuances of essential English words s633035
1115. Kiểm soát nét bút chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 40 tr. ; 18x25 cm. - 35000đ. - 20000b s632223
1116. Kim Ah Young. Phrasal verbs : 250+ cụm động từ tiếng Anh nhất định phải biết / Kim Ah Young, Jennifer Grill ; Thanh Thùy dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 309 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Phrasal verbs frequently used in American English s633741
1117. Lê Minh Cần. Tiếng Nhật hiện đại = 現代日本語会話 : Giải nghĩa từ vựng & cấu trúc câu... / Lê Minh Cần. - H. : Hồng Đức, 2026. - 360 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b s634116
1118. Lê Oanh. Tự học khẩu ngữ tiếng Trung giao tiếp : Dành cho người bắt đầu từ con số 0 / B.s.: Lê Oanh (ch.b.), Nguyễn Lan Phương, Trần Bằng. - H. : Hồng Đức. - 25 cm. - 300000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 307 tr. : bảng s634119
1119. Lê Văn Quang. Tự học tiếng Trung dành cho người Việt / Lê Văn Quang ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 275 tr. : bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s633259
1120. Lê Vy. Luyện thi Aptis ESOL B1, B2, C : Toàn diện 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết - Từ vựng, ngữ pháp / Lê Vy (ch.b.), Thùy Dung, Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 267 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 280000đ. - 2000b s634133
1121. Louis Braille : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kang Minhui ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2026. - 179 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 65000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Louis Braille. - Phụ lục cuối chính văn s632074
1122. Luyện nét cơ bản chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 35000đ. - 20000b
T.1. - 2026. - 38 tr. s632221
1123. Luyện nét cơ bản chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 35000đ. - 20000b
T.2. - 2026. - 38 tr. s632222
1124. Luyện viết 214 bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 79 tr. ; 27 cm. - 150000đ. - 10000b s632976
1125. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 35000đ. - 20000b
T.1. - 2026. - 38 tr. s632218
1126. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 35000đ. - 20000b
T.2. - 2026. - 38 tr. s632219
1127. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 35000đ. - 20000b
T.3. - 2026. - 38 tr. s632220
1128. Luyện viết từ vựng tiếng Trung HSK 1 : Thiết kế khoa học... / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 66 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 100000b s632904

1129. Luyện viết từ vựng tiếng Trung HSK 2 : Thiết kế khoa học... / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 61 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 50000b s632905
1130. Luyện viết từ vựng tiếng Trung HSK 3 : Thiết kế khoa học... / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 114 tr. : bảng ; 21 cm. - 105000đ. - 50000b s632906
1131. Lực Đăng. Luyện viết bộ thủ tiếng Nhật / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2026. - 43 tr. ; 29 cm. - 150000đ. - 2000b s632580
1132. Lực Đăng. Luyện viết Kanji N1 / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2026. - 70 tr. ; 29 cm. - 150000đ. - 2000b s632575
1133. Lực Đăng. Luyện viết Kanji N2 / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2026. - 66 tr. ; 29 cm. - 150000đ. - 2000b s632576
1134. Lực Đăng. Luyện viết Kanji N3 / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2026. - 42 tr. ; 29 cm. - 150000đ. - 2000b s632577
1135. Lực Đăng. Luyện viết Kanji N4 / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2026. - 43 tr. ; 29 cm. - 150000đ. - 2000b s632578
1136. Lực Đăng. Luyện viết Kanji N5 / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2026. - 35 tr. ; 29 cm. - 150000đ. - 2000b s632579
1137. Matsuura Mariko. Bứt phá kỳ thi JLPT N2 - Đọc hiểu = 日本語パワードリル N2 - 読解 / Matsuura Mariko, Miyatani Atsumi, Suzuki Kenji ; Lực Đăng dịch ; Vũ Quang Dũng h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 70 tr. : bảng ; 26 cm. - 150000đ. - 2000b s631872
1138. Matsuura Mariko. Bứt phá kỳ thi JLPT N3 - Đọc hiểu = 日本語パワードリル N3 - 読解 / Matsuura Mariko, Miyatani Atsumi, Suzuki Kenji ; Lực Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 72 tr. : bảng ; 26 cm. - 145000đ. - 2000b s631873
1139. Minh Luận. Trắc nghiệm ngữ pháp tiếng Anh : Diễn giải chi tiết lý thuyết và bài tập / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 207 tr. : bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 2000b s633076
1140. Minh Nhài. Luyện chữ Hán - 2200 từ và câu giao tiếp / Minh Nhài ch.b. - H. : Dân trí. - 17x24 cm. - 90000đ. - 3000b
T.2: 370 câu và từ cơ bản. - 2026. - 36 tr. s634415
1141. Minh Nhài. Luyện chữ Hán - 2200 từ và câu giao tiếp / Minh Nhài ch.b. - H. : Dân trí. - 17x24 cm. - 90000đ. - 3000b
T.4: 270 câu trò chuyện gần gũi. - 2026. - 36 tr. s634416
1142. Minh Nhài. Luyện chữ Hán - 2200 từ và câu giao tiếp / Minh Nhài ch.b. - H. : Dân trí. - 17x24 cm. - 90000đ. - 3000b
T.5: 300 câu đời sống & công việc. - 2026. - 33 tr. s634417
1143. Minh Nhài. Luyện chữ Hán - 2200 từ và câu giao tiếp / Minh Nhài ch.b. - H. : Dân trí. - 17x24 cm. - 90000đ. - 3000b
T.6: 450 câu nâng cao. - 2026. - 36 tr. s634418
1144. Miyatani Atsumi. Bứt phá kỳ thi JLPT N1 - Đọc hiểu = 日本語パワードリル N1 - 読解 / Miyatani Atsumi, Suzuki Kenji, Matsuura Mariko ; Lực Đăng dịch ; Vũ Quang Dũng h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. : bảng ; 26 cm. - 165000đ. - 2000b s631871
1145. N. T. Jao. Cẩm nang ngữ pháp tiếng Anh : Cô đọng - Đầy đủ - Dễ học / N. T. Jao, Nguyễn Trọng Giao. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 494 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 1015b

ĐTTS ghi: Viện nghiên cứu Công nghệ và Xã hội Việt Nam s633892

1146. Nam Thuận. Viết và đọc để nhớ tiếng Đức : Có phiên âm / Nam Thuận, Minh Huy. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 28000đ. - 3000b s633262

1147. 54 đề trắc nghiệm Tiếng Anh cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 / Nguyễn Bá Thảo Nguyễn. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 159 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s633716

1148. Nguyễn Đức Anh. 21 ngày thực chiến: Dịch Việt - Trung về du lịch văn hóa / Nguyễn Đức Anh (ch.b.), Từ Bích Ngọc, Đỗ Chính Khoa. - H. : Văn học, 2026. - 447 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 288000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 390-447 s633466

1149. Nguyễn Đức Tồn. Từ vựng học / Nguyễn Đức Tồn. - H. : Thế giới, 2026. - 922 tr. : bảng ; 24 cm. - 568000đ. - 100b

Thư mục: tr. 869-920 s633752

1150. Nguyễn Hoàng Ngân. Ngữ pháp toàn diện luyện thi IELTS = Comprehensive grammar for IELTS / Nguyễn Hoàng Ngân. - H. : Hồng Đức, 2026. - 283 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s633408

1151. Nguyễn Hoàng Sơn. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 55.000 từ / Nguyễn Hoàng Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2026. - 500 tr. ; 18 cm. - 59000đ. - 1000b s634182

1152. Nguyễn Hương Giang. Tổng hợp 500 từ vựng HSK 1 : Dựa theo chuẩn trình độ tiếng Trung 9 cấp mới của Hanban / Nguyễn Hương Giang b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 95 tr. : bảng ; 19x24 cm. - 119000đ. - 2000b s634522

1153. Nguyễn Ngọc Anh. 300 câu hỏi bài tập văn bản tiếng Việt : Trắc nghiệm khách quan, tự luận, thảo luận / Ch.b.: Nguyễn Ngọc Anh, Vũ Thị Kim Thoa. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 198 tr. : bảng ; 22 cm. - 99000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hà Nội s633901

1154. Nguyễn Thị Bích Hạnh. Từ điển Tiếng Việt : 130.000 từ / Nguyễn Thị Bích Hạnh, Ngô Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2026. - 801 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 5000b s634428

1155. Nguyễn Thị Bích Ngoan. Practical daily expressions and vocabulary Italian - English - Vietnamese = Từ vựng và câu giao tiếp thực tiễn hàng ngày Ý - Anh - Việt / Nguyễn Thị Bích Ngoan, Alessandro Pettener. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 153 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b s633289

1156. Nguyễn Thị Bích Ngọc. Mind Map ngữ pháp tiếng Trung theo giáo trình Hán ngữ / Nguyễn Thị Bích Ngọc. - H. : Hồng Đức, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 109000đ. - 2000b s633412

1157. Nguyễn Thị Lan Hương. Bài tập Phát triển năng lực thực hành Tiếng Việt : Sách dùng cho chuyên ngành Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Lan Hương (ch.b.), Trần Thị Tuyết Lan. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 110 tr. : bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 200b s633860

1158. Nguyễn Thị Lan Phương. Prefix workout - Giải mã từ vựng tiếng Anh với tiền tố / Nguyễn Thị Lan Phương. - H. : Thế giới, 2026. - 287 tr. : bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b s632993

1159. Nguyễn Thị Lệ Quyên. Mind Map ngữ pháp tiếng Nga thông dụng dành cho người mới bắt đầu / Nguyễn Thị Lệ Quyên. - H. : Hồng Đức, 2026. - 306 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b s633413

1160. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. Lộ trình học tiếng Anh cho người mất gốc = The English journey / Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2026. - 239 tr. : minh họa ; 24 cm. - 198000đ. - 7000b s633040

1161. Nguyễn Thúc Thành Tín. Ngữ pháp tiếng Pháp cơ bản / Nguyễn Thúc Thành Tín, Vũ Triết Minh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b s633409

1162. Nguyễn Trọng Đông. Sổ tay Từ vựng tiếng Trung New HSK 1 = 新汉语水平考试 (HSK) 词汇学习手册·一级 : 500 từ vựng cơ bản cho người mới bắt đầu / B.s.: Nguyễn Trọng Đông, Nguyễn Ngọc Minh. - H. : Thế giới, 2026. - 248 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 3000b s634369

1163. Nguyễn Trọng Đông. Sổ tay Từ vựng tiếng Trung New HSK 2 = 新汉语水平考试 (HSK) 词汇学习手册·二级 : 772 từ vựng nền tảng cho người học sơ cấp / B.s.: Nguyễn Trọng Đông, Nguyễn Ngọc Minh. - H. : Dân trí, 2026. - 352 tr. ; 18 cm. - 128000đ. - 3000b s634370

1164. Nguyễn Trọng Giao. Learn in darkness - Học thuộc 1.000 từ, cụm từ chỉ trong một vài tuần / Nguyễn Trọng Giao. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 164 tr., 1 tr. ảnh : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 1015b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Công nghệ và Xã hội Việt Nam s633887

1165. Nguyễn Trọng Giao. Tự học tiếng Anh trên ĐTDĐ công nghệ “BBST” / Nguyễn Trọng Giao. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 21 cm. - 129000đ. - 1015b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Công nghệ và Xã hội Việt Nam

T.1. - 2025. - 175 tr. : minh họa s633888

1166. Nguyễn Văn Dũng. Gungun joutatsu! JLPT N3 : Sách bài tập / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí, 2026. - 226 tr. ; 26 cm. - 200000đ. - 1000b s631995

1167. Nguyễn Văn Dũng. Gungun joutatsu! JLPT N3 / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 400000đ. - 1000b

Q.1. - 2026. - 267 tr. : bảng s631996

1168. Nguyễn Văn Dũng. Gungun joutatsu! JLPT N3 / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 400000đ. - 1000b

Q.2. - 2026. - 309 tr. : bảng s631997

1169. Nguyễn Văn Dũng. Nhập môn tiếng Nhật = ぐんぐん上達! : Bảng chữ cái - Số đếm. Các câu chào hỏi cơ bản / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí, 2026. - 66 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 120000đ. - 1000b s634518

1170. Nguyễn Văn Dũng. Sách luyện chuyên sâu chữ Hán - Từ vựng - Ngữ pháp: Luyện thi N1 = ぐんぐん上達! 漢字・文字語彙・文法 N1 : Bám sát đề thi - Giải thích cụ thể / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí, 2026. - 274 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 395000đ. - 1000b s634519

1171. Nguyễn Văn Dũng. Sách luyện chuyên sâu chữ Hán - Từ vựng - Ngữ pháp: Luyện thi N3 = ぐんぐん上達! 漢字・文字語彙・文法 N3 : Bám sát đề thi - Giải thích cụ thể / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí, 2026. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 395000đ. - 1000b s634520

1172. Nguyễn Văn Dũng. Tiếng Nhật sơ cấp Gungun N4 / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí. - 26 cm. - (*ぐんぐん上達!* - Tiếng Nhật sơ cấp Gungun). - 300000đ. - 1000b
Q.1. - 2026. - 366 tr. : minh họa s631998
1173. Nguyễn Văn Dũng. Tiếng Nhật sơ cấp Gungun N4 / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí. - 26 cm. - (*ぐんぐん上達!* - Tiếng Nhật sơ cấp Gungun). - 300000đ. - 1000b
Q.2. - 2026. - 357 tr. : minh họa s631999
1174. Nguyễn Văn Dũng. Tiếng Nhật sơ cấp Gungun N5 / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí. - 26 cm. - (*ぐんぐん上達!* - Tiếng Nhật sơ cấp Gungun). - 300000đ. - 1000b
Q.1. - 2026. - 294 tr. : hình vẽ, bảng s632000
1175. Nguyễn Văn Dũng. Tiếng Nhật sơ cấp Gungun N5 / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí. - 26 cm. - (*ぐんぐん上達!* - Tiếng Nhật sơ cấp Gungun). - 300000đ. - 1000b
Q.2. - 2026. - 298 tr. : hình vẽ, bảng s632001
1176. Nhớ Hán tự thông qua chiết tự chữ Hán / NHT Team b.s. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 586 tr. : bảng ; 21 cm. - 300000đ. - 1000b s632959
1177. P.H.A.O Tiếng Anh : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Bùi Thái Hà, Đoàn Thị Ánh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Phú. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 1000b s632233
1178. Phạm Bích Ngọc. Tập đánh vần tiếng Anh : Bí quyết giúp đọc tiếng Anh thông thạo / Phạm Bích Ngọc. - H. : Thế giới, 2026. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 390000đ. - 3000b s632694
1179. Phạm Thúy Duyên. 3000 từ vựng tiếng Pháp thông dụng nhất / Phạm Thúy Duyên. - H. : Hồng Đức, 2026. - 407 tr. : bảng ; 17 cm. - 138000đ. - 2000b s632138
1180. Ready for VSTEP - Chiến thuật làm bài VSTEP B1 / Phạm Ngọc Khánh Ly, Trần Thị Anh Thư, Đồng Thị Ngân... - H. : Hồng Đức, 2026. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b s633410
1181. Tăng tốc 30 đề minh họa Tiếng Anh vào 10 : Cấu trúc bám sát đề thi minh họa và chính thức mới nhất / Trung tâm Ngoại ngữ Bigtree Land. - H. : Dân trí, 2026. - 220 tr. ; 30 cm. - 259000đ. - 300b s632597
1182. Thảo Miên. TOEIC 550+ : Don't just study harder, study smarter! / Thảo Miên, Mai Hoa. - H. : Dân trí, 2026. - 423 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s632670
1183. Thần tốc chinh phục ngữ pháp Tiếng Anh trung học cơ sở & luyện thi vào lớp 10 : Cơ bản và nâng cao / Bùi Văn Vĩnh, Đỗ Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 115000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 283 tr. : hình vẽ, bảng s633998
1184. Thu Hương. Tập viết chữ Hán / Thu Hương b.s. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 100000đ. - 2000b
Q.1. - 2026. - 69 tr. s632568
1185. Thu Hương. Tập viết chữ Hán / Thu Hương b.s. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 120000đ. - 2000b
Q.2. - 2026. - 77 tr. s632569
1186. Thu Hương. Tập viết chữ Hán / Thu Hương b.s. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 150000đ. - 2000b
Q.3. - 2026. - 95 tr. s632570

1187. Tiếng Anh giao tiếp cho trẻ em - Nếp sinh hoạt hằng ngày = Daily routines : Rèn luyện kỹ năng và khả năng song ngữ. Phát triển chỉ số EQ - IQ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / MIS Editorial Team ; Thùy Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2026. - 96 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 78000đ. - 1000b s633232
1188. Tiếng Anh lớp 8 = English grade 8 / Hoàng Thanh, Phi Quỳnh. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 29 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 58000đ. - 2000b s632815
1189. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - xiii, 181 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 100000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 164-181 s633840
1190. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản tiếng Nhật / 3A Network. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - xi, 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 175000đ. - 3000b s633838
1191. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 2 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - xiii, 157 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 95000đ. - 3000b s633841
1192. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 2 : Bản tiếng Nhật / 3A Network. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - xi, 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 180000đ. - 3000b s633839
1193. Tô Hà Thanh Phương. IELTS listening dictation : Cải thiện kỹ năng nghe qua các bài tập nghe chép chính tả... / Tô Hà Thanh Phương. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 259 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1500b s633790
1194. Tổng ôn ngôn ngữ Tiếng Việt : HCM - VACT Luyện thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. HCM / Cao Hằng, Thu Thủy. - H. : Dân trí, 2026. - 231 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 3000b s632602
1195. Trần Thanh. Luyện nhớ 2000 từ vựng tiếng Trung thông dụng / Trần Thanh. - H. : Dân trí, 2026. - 238 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s631894
1196. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Hán ngữ tích hợp Msutong sơ cấp = Msutong 练习册初级 : Siêu luyện kỹ năng nghe - đọc - viết New HSK3 / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 180000đ. - 3000b
T.2. - 2026. - 151 tr. s632682
1197. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3... / Trần Thị Thanh Mai ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 4000b
T.1. - 2026. - 134 tr. : minh họa s632683
1198. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3... / Trần Thị Thanh Mai ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 4000b
T.3. - 2026. - 146 tr. : minh họa s632684
1199. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3... / Trần Thị Thanh Mai ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b
T.4. - 2026. - 131 tr. : minh họa s632685
1200. Triệu Thị Thu Thủy. Nâng cấp vốn từ, nâng tầm diễn đạt / Triệu Thị Thu Thủy, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Văn. - H. : Dân trí, 2026. - 299 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 99000đ. - 30000b s632224

1201. Trịnh Sâm. Tiếng Việt - Lạ mà quen / Trịnh Sâm. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 285 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 125000đ. - 1000b s632501
1202. Trọng điểm kiến thức lớp 12 môn Anh : Bám sát nội dung Chương trình Sách giáo khoa mới / Đặng Nguyệt Hà, Nguyễn Tiến Vinh. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 15000b s634509
1203. Trọng tâm kiến thức ôn thi vào 10 môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 308 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631902
1204. Trương Gia Quyền. Học xong dùng ngay - Những mẫu câu tiếng Trung siêu thực tế = 想说就说 / B.s.: Trương Gia Quyền (ch.b.), Nguyễn Thị Trúc Nhã, Hồ Quốc Trường. - H. : Dân trí, 2026. - 202 tr. : minh họa ; 24 cm. - 259000đ. - 1000b s631832
1205. Trương Hải Hà. IELTS writing navigator : 7.0 IELTS writing task 2 : Dò trúng lỗi, sửa đúng lỗi / Trương Hải Hà. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 266 tr. : bảng ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b s633789
1206. Trương Hoàng. 5000 từ vựng tiếng Trung bỏ túi : Bí kíp chinh phục từ vựng kỳ thi HSK 1 - 6 / Trương Hoàng ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 583 tr. ; 16 cm. - 148000đ. - 2000b s634179
1207. Trương Thị Thu Trang. 11 chủ điểm từ vựng quan trọng cho bài thi TOEIC / Trương Thị Thu Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 223 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b s634002
1208. Trương Văn Giới. Bài tập 301 câu đàm thoại tiếng Hoa : Luyện thi HSK cấp 1 - 2 / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 285 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s632115
1209. Văn Hi. Tự học tiếng Trung giao tiếp từ con số 0 : 105 tình huống nói đi nói lại hằng ngày / Ch.b.: Văn Hi, Thư Hân. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 180000đ. - 4000b T.2. - 2026. - 139 tr. s631910
1210. Vân Anh. 600 câu giao tiếp tiếng Hàn thông dụng = 주제별로 한국어 회화 600 문장 / Changmi, Vân Anh ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : minh họa ; 19 cm. - (Tủ sách Tiếng Hàn). - 97000đ. - 2000b s634181
1211. Vĩnh Bá. Động từ bất quy tắc & cách sử dụng động từ tiếng Anh / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 11. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 34 tr. : bảng ; 19 cm. - 12000đ. - 3000b s632160
1212. Võ Chí Thanh. Tự học giao tiếp tiếng Thái Lan cho người mới bắt đầu / Võ Chí Thanh, Trần Bích Trâm. - H. : Hồng Đức, 2026. - 327 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b s633411
1213. Vở tập viết 214 bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. ; 26 cm. - 129000đ. - 10000b s632975
1214. YBM TOEIC listening 1000 : Lộ trình ngắn nhất đạt 500+ New TOEIC... / YBM TOEIC R&D b.s. ; Ngô Thu Hằng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 259000đ. - 1500b T.1. - 2026. - 563 tr. : minh họa s633792
1215. YBM TOEIC listening 1000 : Lộ trình ngắn nhất đạt 700+ New TOEIC... / YBM TOEIC R&D b.s. ; Mai Đức Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 259000đ. - 1500b T.2. - 2026. - 571 tr. : minh họa s633793

1216. YBM TOEIC reading 1000 : Lộ trình ngắn nhất đạt 500+ New TOEIC... / YBM b.s.
; Tô Hà Thanh Phương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 259000đ. - 1500b
T.1. - 2026. - 609 tr. : hình vẽ, bảng s633047

1217. YBM TOEIC reading 1000 : Lộ trình ngắn nhất đạt 700+ New TOEIC / YBM
TOEIC R&D b.s. ; Mai Đức Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 259000đ. - 1500b
T.2. - 2026. - 637 tr. : minh họa s633791

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1218. Bài tập phát triển năng lực môn Khoa học tự nhiên 7 / Trần Trung Ninh (ch.b.),
Nguyễn Mậu Đức, Nguyễn Thị Kim Giang... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,
2026. - 160 tr. : minh họa ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b s632550

1219. Bồi dưỡng học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 8 / Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị
Nhưng, Lê Thị Thảo, Trịnh Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. -
200 tr. : minh họa ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b s633075

1220. Bồi dưỡng học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 9 / Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Nhưng,
Trịnh Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 247 tr. : hình
vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 1500b s633719

1221. Đặng Hữu. Đồng hành cùng dân tộc và thời đại / Đặng Hữu. - H. : Khoa học - Công
nghệ - Truyền thông, 2026. - 270 tr. : ảnh ; 24 cm. - 515b s633943

1222. Khám phá bí mật của tự nhiên : Bồi dưỡng kỹ năng đọc hiểu cho học sinh / Hồng
Quang s.t., b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 95 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24
cm. - 40000đ. - 5000b s633903

1223. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về khoa học = 100 things to know about science : Dành
cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Alex Frith, Minna Lacey, Jerome Martin, Jonathan Melmoth ;
Minh họa: Federico Mariani, Jorge Martin ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thế giới,
2026. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s633055

1224. STEM plus for gen α : Ấn phẩm Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Nghệ thuật -
Toán học dành cho thế hệ Alpha / Xuyên A, Hà Nguyễn, MCX... - H. : Lao động. - 28 cm. -
(Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). - 40000đ. -
5000b

ĐTTS ghi: Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng
T.2/2026. - 2026. - 38 tr. : minh họa s633240

1225. STEM plus for gen α : Ấn phẩm Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Nghệ thuật -
Toán học dành cho thế hệ Alpha / Thu Nhiên, Xuyên Nguyễn, Nguyễn Khải... - H. : Lao động.
- 28 cm. - (Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). -
40000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng
T.3/2026. - 2026. - 38 tr. : minh họa s633241

1226. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học quanh ta 2 : Dành cho trẻ em từ
5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. -
137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s634049

TOÁN HỌC

1227. Bài tập hình học cho học sinh giỏi trung học cơ sở - trung học phổ thông thi vào chuyên, thi THPT quốc gia môn Toán / Bùi Việt Hà (ch.b.), Vương Trọng Thanh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 275 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 815b

Thư mục: tr. 273 s633924

1228. Bài tập Lý thuyết Galois / Dương Quốc Việt (ch.b.), Lê Thị Hà, Trương Thị Hồng Thanh... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 167 s632819

1229. Bài tập Toán cao cấp / B.s.: Phùng Duy Quang (ch.b.), Nguyễn Dương Nguyễn, Hà Thị Thu Hiền... ; Phùng Duy Quang h.đ. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 120 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 119 s633934

1230. Bộ đề thực chiến môn Toán thi vào lớp 10 / Nguyễn Quốc Sơn, Ngô Minh Tuấn, Lê Hải Trung... - H. : Dân trí, 2025. - 219 tr. : minh họa ; 30 cm. - 250000đ. - 1000b s632566

1231. Bộ đề tự luận ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán / Nguyễn Đức Trường, Trần Văn Đô, Phạm Thị Ngân Hà, Đặng Thành Trung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 225 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 1000b s632634

1232. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 9 / Nguyễn Cam. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 112000đ. - 1000b s632763

1233. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 9 : Biên soạn theo chương trình, sách giáo khoa mới / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hòa... - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 3000b s632557

1234. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Toán học / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Bùi Quyết Tiến, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí, 2026. - 380 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 1000b s631903

1235. Đào Huy Cường. Đại cương về phương pháp tính / Đào Huy Cường (ch.b.), Phạm Duy Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 97 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s632104

1236. Đột phá tư duy kì thi vào 10 môn Toán : C Stage : Core 3 / Lê Thúy Hiền, Trịnh Hoàng Anh, Phạm Thị Hồng Nhung... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 184 tr. : minh họa ; 26 cm. - 150000đ. - 3000b s631914

1237. Giáo trình Xác suất thống kê / Vũ Thị Tuyết Mai (ch.b.), Trần Đình Thành, Nguyễn Thị Hằng, Phạm Kim Thủy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 317 tr. : minh họa ; 24 cm. - 112000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 311-315. - Thư mục: tr. 316-317 s633940

1238. Hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán năm học 2026 - 2027 : Dành cho học sinh tỉnh Hưng Yên / Nguyễn Khánh Toàn (ch.b.), Chu Thanh Phú, Lưu Hoa Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 275 tr. : minh họa ; 27 cm. - 76000đ. - 19000b s632708

1239. Lê Xuân Dũng. Giáo trình Đại số tuyến tính / Lê Xuân Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 396 tr. ; 24 cm. - 390000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 389-391 s633695

1240. Mini note - Siêu gọn siêu nhớ Toán 6 : Công thức học nhanh mọi lúc / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2026. - 56 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 45000đ. - 2500b s634424

1241. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 7 : Đánh giá và phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Trí Phước, Nguyễn Bình Dương. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 202 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 2000b s632556

1242. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 9 : Đánh giá và phát triển năng lực. Biên soạn theo chương trình, sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Trí Phước, Trần Thị Thanh Nhân, Nguyễn Bình Dương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 220 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s632551

1243. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 12 / Phạm Văn Trí (ch.b.), Vũ Văn Thiện, Vũ Đức Hiếu... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 108000đ. - 1000b s632558

1244. Nắm trọn hình học không gian - Đạo hàm & Xác suất / Ngọc Huyền LB. - H. : Dân trí, 2026. - 71 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền s632593

1245. Nguyễn Đăng Khoa. Một số chuyên đề hình học phẳng : Dành cho học sinh trung học cơ sở / Nguyễn Đăng Khoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 552 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 350000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 547-548. - Thư mục: tr. 549-552 s633702

1246. Nguyễn Văn Hiến. Chuyên đề Toán cao cấp ứng dụng : Sách chuyên khảo dùng trong các trường đại học khối ngành Kinh tế và Kỹ thuật / Nguyễn Văn Hiến. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 236 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 108000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thái Bình. - Phụ lục: tr. 175-235. - Thư mục: tr. 236 s633966

1247. Nguyễn Văn Hiến. Chuyên đề Xác suất thống kê ứng dụng : Sách chuyên khảo dùng trong các trường đại học khối ngành Kinh tế và Kỹ thuật / Nguyễn Văn Hiến. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 199 tr. : bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thái Bình. - Phụ lục: tr. 169-198. - Thư mục: tr. 199 s633187

1248. Những kĩ năng giải toán đặc sắc bất đẳng thức : Bồi dưỡng học sinh giỏi... / Nguyễn Công Lợi, Đào Quốc Chung, Đào Quốc Dũng, Phạm Kim Chung. - H. : Dân trí, 2026. - 878 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 1900b s631869

1249. Note tốc độ công thức Đại số 9 / Mất Gốc. - H. : Tri thức, 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 45000đ. - 4000b s632178

1250. Note tốc độ công thức Hình THCS / Mất Gốc. - H. : Tri thức, 2026. - 64 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 45000đ. - 4000b s632179

1251. Notebook Toán 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 43 tr. : minh họa ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s633899

1252. Ôn hè Toán 6 : Dành cho học sinh lớp 6 lên lớp 7 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s632654

1253. P.H.A.O Toán : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Lê Thúy Hiền, Trịnh Hoàng Anh, Nguyễn Thúy Hà, Phạm Thảo Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 20000b s632231

1254. Phong tỏa Đại số - Toán 8 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Đình Khiêm, Lê Triệu Bá Vương, Vương Minh Tuấn. - H. : Dân trí, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s632587

1255. Phong tỏa Đại số - Toán 9 : Ôn thi vào lớp 10 - Hệ thường / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Đình Khiêm, Lê Triệu Bá Vương, Vương Minh Tuấn. - H. : Dân trí, 2025. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s632588

1256. Phong tỏa Hình học - Toán 9 : Ôn thi vào lớp 10 - Hệ thường / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Đình Khiêm, Lê Triệu Bá Vương, Vương Minh Tuấn. - H. : Dân trí, 2025. - 279 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s632591

1257. Phong tỏa Phương trình - Hệ phương trình - Toán 9 : Ôn thi vào lớp 10 - Hệ chuyên / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Đình Khiêm. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 1500b s632590

1258. Phong tỏa Số học - Toán 9 : Ôn thi vào lớp 10 hệ chuyên / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Đình Khiêm. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1500b s632589

1259. Phong tỏa Số học - Toán 9 : Ôn thi vào lớp 10 hệ chuyên / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Đình Khiêm. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1500b s632687

1260. Phong tỏa Toán thực tế - Toán 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường... - H. : Dân trí, 2026. - 351 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s632686

1261. Quiz! Khoa học kì thú: Toán học đồ mọ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 179 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 47. 황당 수학 s632070

1262. Quiz! Khoa học kì thú: Toán logic : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki-sung ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 55. 황당 추리 수학 s632066

1263. Sổ tay kiến thức Toán trung học cơ sở / Nguyễn Nam Anh. - Tái bản lần 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s632731

1264. Sổ tay Toán học cấp 3 - All in one : Phiên bản mới / Nguyễn Văn Phước. - H. : Dân trí, 2026. - 386 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 129000đ. - 3000b s634523

1265. Step 1 - Nền tảng Toán 12 : Season 2027 / Ngọc Huyền LB. - H. : Dân trí, 2026. - 375 tr. : minh họa ; 28 cm. - 750000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền s632609

1266. Suy luận ngược giải mã Hình 9 : Tài liệu ôn thi vào 10 / Phạm Hoài Thương. - H. : Dân trí, 2026. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 10000b s632567

1267. Tớ là nhà toán học : Kiến thức toán học tóm tắt / Đức Khánh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 42 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 150000đ. - 3000b s634112

1268. Trọng điểm kiến thức lớp 11 - Môn Toán : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Lê Đức Thiệu, Nguyễn Thị Huyền Nga. - H. : Lao động, 2026. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 30000b s633189

1269. Tuyển sinh 10 & các đề toán thực tế / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Tô Thị Vân Anh, Nguyễn Trí Dũng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 139 tr. : minh họa ; 27 cm. - 115000đ. - 8000b s631898

1270. Tư duy tìm cách giải toán Hình học 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 1500b s633718

1271. Tư duy Toán 12 / Cung Thế Anh, Ngọc Huyền LB. - H. : Dân trí, 2026. - 399 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền s632666

1272. Từ điển hình ảnh cho bé - Số đếm : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 3000b s632445

THIÊN VĂN HỌC

1273. Frith, Alex. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về Vũ trụ = 100 things to know about Space : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Alex Frith, Alice James, Jerome Martin ; Minh họa: Federico Mariani, Shaw Nielsen ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thế giới, 2026. - 127 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s633054

1274. Sách tương tác AR - Phiêu lưu ngân hà : Dự án sách tích hợp AR do Spaces thực hiện. Mở trang sách, đánh thức kỳ quan / SPACES. - H. : Thế giới, 2026. - 42 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 86000đ. - 10000b s633019

1275. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vũ trụ thần bí : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa sau ghi: In lần thứ 11 s634056

1276. Tớ là nhà du hành vũ trụ / Hồng Quang s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 95 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s633902

VẬT LÝ

1277. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT Vật lí / Nguyễn Hàm Hòa. - H. : Dân trí, 2026. - 174 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 Vật lí s632605

1278. Bộ 50 đề 2026 - Vật lí 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2026. - 415 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 7500b

Tên sách ngoài bìa: Môn Vật lí - 50 đề minh họa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2026 s632562

1279. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 10 / Nguyễn Phú Đồng. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 129000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 272 tr. : hình vẽ s631904

1280. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 12 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thành Tương, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thị Hồng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 49000đ. - 1000b

T.1: Dao động và sóng cơ học. - 2026. - 214 tr. : hình vẽ. - Phụ lục: tr. 209-214 s631905

1281. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 12 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thành Tương, Hồ Đắc Vinh, Phan Đình Phúc. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 79000đ. - 1000b

T.2: Dòng điện xoay chiều và dao động điện từ. - 2026. - 238 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 233-238 s631906

1282. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 12 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thành Tương, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thanh Sơn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 100b

T.3: Quang lí và vật lí hạt nhân. - 2026. - 198 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 119-198 s631907

1283. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Vật lí : Hệ thống lại kiến thức, có video bài giảng ôn tập chi tiết kèm theo... / Lại Đắc Hợp, Nghiêm Xuân Tân. - H. : Dân trí, 2026. - 375 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s632681

1284. Chiến thắng kỳ thi 9 vào 10 chuyên Vật lí : Ôn thi vào lớp 10 chuyên lí... / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 189000đ. - 1900b

T.3. - 2026. - 301 tr. : hình vẽ, ảnh s631862

1285. Giáo trình Bài tập Vật lý đại cương : Dùng cho đào tạo Sĩ quan Tăng thiết giáp cấp phân đội, trình độ đại học / B.s.: Dương Đại Phương (ch.b.), Lê Ngọc Minh, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Đình Đỗ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 52000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Binh chủng Tăng thiết giáp. Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp

T.1: Cơ - Nhiệt. - 2025. - 129 tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối chính văn s633709

1286. Giáo trình Bài tập Vật lý đại cương : Dùng cho đào tạo Sĩ quan Tăng thiết giáp cấp phân đội, trình độ đại học / B.s.: Dương Đại Phương (ch.b.), Lê Ngọc Minh, Nguyễn Thị Lan Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 60000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Binh chủng Tăng thiết giáp. Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp

T.2: Điện từ - Quang - Hạt nhân. - 2025. - 145 tr. - Thư mục cuối chính văn s633710

1287. Giáo trình Câu hỏi trắc nghiệm Vật lý đại cương : Dùng cho đào tạo Sĩ quan Tăng thiết giáp cấp phân đội, trình độ đại học / B.s.: Dương Đại Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Loan, Lê Ngọc Minh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 186 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Binh chủng Tăng thiết giáp. Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp. - Thư mục cuối chính văn s633711

1288. Giáo trình Vật lý đại cương 2 : Giáo trình lưu hành nội bộ / Bùi Danh Hào (ch.b.), Lê Thị Ngọc Linh, Hoàng Thị Thanh Vân... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 215 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. - Thư mục cuối chính văn s633942

1289. Giáo trình Vật lý đại cương - Điện từ học và ứng dụng / Tống Thị Hào Tâm, Đỗ Quang Trung (ch.b.), Nguyễn Văn Du, Nguyễn Thanh Hương. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - xxiv, 443 tr. : minh họa ; 24 cm. - 175000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 440-441 s632518

1290. Nhập môn Vật lí 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2026. - 311 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s632581

1291. P.H.A.O Vật lí : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trần Thị Hương Giang, Trần Ánh Dương, Trịnh Lê Hoàng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 10000b s632230

1292. Phân loại và phương pháp giải bài tập Vật lí 10 / Bùi Văn Tròn (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa, Bùi Thị Ngọc Tuyền... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - 90000đ. - 530b

T.1. - 2025. - 188 tr. : minh họa s633915

1293. Phân loại và phương pháp giải bài tập Vật lí 10 / Bùi Văn Tròn (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa, Bùi Thị Ngọc Tuyền... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - 90000đ. - 530b

T.2. - 2025. - 196 tr. : minh họa s633916

1294. Quiz! Khoa học kì thú: Vật lí - Hóa học : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Yoon Hyun Woo ; Lời: An Young Joo ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 5. 물리·화학 s632064

1295. Rovelli, Carlo. Thực tại không như ta tưởng = Reality is not what it seems : Hành trình dẫn đến hấp dẫn lượng tử / Carlo Rovelli ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 261-264 s632497

1296. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vật lý vui : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa lót sau ghi: In lần thứ 11 s634058

1297. Tớ là nhà vật lý : Kiến thức vật lý tóm tắt / Đức Khánh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 42 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 150000đ. - 3000b s634110

1298. Trọng điểm kiến thức lớp 11 - Môn Lí : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Phương. - H. : Lao động, 2026. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 3000b s633186

1299. Trọng điểm kiến thức lớp 12 môn Lí : Bám sát nội dung Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 15000b s634511

1300. Trọng tâm lí thuyết tốt nghiệp phổ thông môn Vật lí / Lại Đức Hợp, Nghiêm Xuân Tân. - H. : Dân trí, 2026. - 205 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 99000đ. - 5000b s632603

HÓA HỌC

1301. Bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học 8 : Phiên bản mới nhất : Tài liệu dành cho học sinh giỏi và chuyên Hóa học. Sinh viên sư phạm Hóa học. Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học / Cao Cự Giác. - H. : Dân trí, 2026. - 214 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s631831

1302. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Hóa học / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thanh Phương... - H. : Dân trí, 2026. - 387 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s632676

1303. Đỗ Chiếm Tài. Giáo trình Hóa học : Dành cho đào tạo bậc đại học lĩnh vực Y - Dược / Đỗ Chiếm Tài, Lê Tiến Dũng (ch.b.), Phạm Thị Nhật Trinh. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 335 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100000đ. - 100b s634497

1304. Giải nhanh đề kiểm tra Hóa học 9 / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 376 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 1000b s632762

1305. Giáo trình Hóa học đại cương / Nguyễn Thị Thúy Hằng (ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thanh Hoa... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 260 tr. : minh họa ; 24 cm. - 286000đ. - 300b

Thư mục: tr. 259-260 s633917

1306. Phùng Quán. Tin học ứng dụng trong hóa học / Phùng Quán (ch.b.), Trần Văn Mẫn, Mai Văn Thanh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 31000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học tự nhiên. - Thư mục: tr. 162-167 s633248

1307. Sơ đồ chuỗi phản ứng hóa học hữu cơ : Giúp ôn tập hệ thống hóa kiến thức... / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b s631900

1308. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hóa học vui : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 133 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa lót sau ghi: In lần thứ 10 s634052

1309. Tổng ôn Hóa học : Nội dung bám sát Chương trình GDPT năm 2018, dùng chung cho tất cả các bộ sách giáo khoa... / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Kim Oanh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 470 tr. : minh họa s632668

1310. Tổng ôn Hóa học / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Kim Oanh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 422 tr. : minh họa s632604

1311. Tổ là nhà hóa học : Kiến thức hóa học tóm tắt / Đức Khánh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 42 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 150000đ. - 3000b s634111

1312. Trọng điểm kiến thức lớp 11 - Môn Hóa : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Vũ Thị Thùy Dương, Lưu Huệ Thương. - H. : Lao động, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 30000b s633188

1313. Trọng điểm kiến thức lớp 12 môn Hóa : Bám sát nội dung Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Thị Thùy Dương, Lưu Huệ Thương. - H. : Dân trí, 2026. - 211 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 15000b s634510

1314. Tuyển chọn những bài toán hay - khó - lạ: Bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học 8 : Chinh phục đỉnh cao qua các kỳ thi. Giành trọn điểm 8,9,10 / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2026. - 405 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 178000đ. - 500b s632764

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1315. Địa chất khai thác dầu khí / Ngô Thường San, Nguyễn Tuấn (ch.b.), Trần Văn Xuân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 414 tr. : minh họa ; 24 cm. - 62000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học tự nhiên.
- Thư mục: tr. 411-413 s633249

1316. Hệ thống cảnh báo nguy cơ sạt lở bờ sông và sụt lún do hạn hán và khai thác nước dưới đất khu vực bán đảo Cà Mau : Sách chuyên khảo / Đoàn Quang Trí, Nguyễn Mạnh Khải (ch.b.), Quách Thị Thanh Tuyết, Nguyễn Văn Nhật. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 266 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 130000đ. - 150b

Thư mục: tr. 217-237. - Phụ lục: tr. 238-266 s633706

1317. Nguyễn Thị Diễm Chi. Khí tượng thủy hải văn / Nguyễn Thị Diễm Chi (ch.b.), Phạm Thị Ngà ; Đào Văn Tuấn h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 200b

Thư mục: tr. 146 s632522

1318. Tai biến động đất và sóng thần đối bờ biển Việt Nam / Cao Đình Trọng (ch.b.), Cao Đình Triều, Mai Xuân Bách, Dương Văn Thành. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 298 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1030b

Thư mục cuối chính văn s633885

1319. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới đại dương 1 : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 135 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s634048

1320. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá Trái Đất : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 136 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa lót sau ghi: In lần thứ 10 s634051

SINH VẬT HÓA THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1321. Quiz! Khoa học kì thú: Khủng long : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Suk ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 183 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 36. 공룡 s632069

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1322. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT Sinh học / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Anh Thơ. - H. : Dân trí, 2026. - 263 tr. : minh họa ; 27 cm. - 189000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 Sinh học s632606

1323. Cẩm nang ôn luyện thi THPT, đại học môn Sinh học : Tổng hợp kiến thức trọng tâm 10, 11, 12 / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Nguyễn Công Ngọc Đức, Nguyễn Tấn Phát. - H. : Dân trí, 2026. - 226 tr. : minh họa ; 29 cm. - 220000đ. - 5000b s632596

1324. Đồng bằng sông Cửu Long: Thích ứng và thích nghi với tác hại của biến đổi khí hậu và đập thủy điện thượng nguồn sông Mê Kông : Tập tiếp theo / Lê Huy Bá (ch.b.), Nguyễn

Xuân Hoàn, Nguyễn Tấn Phong, Lê Hùng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 499 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 497-499 s633842

1325. Lê Quang Vượng. Giáo trình Hóa sinh - Sinh học phân tử : Dành cho đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Sinh học / Lê Quang Vượng, Nguyễn Thị Thảo (ch.b.), Lê Văn Điệp. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 419 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 250b

Thư mục: tr. 417-419 s632510

1326. Môn Sinh học - 50 đề minh họa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2026 / Nguyễn Văn Phương, Phạm Minh Kiên (ch.b.), Phạm Thị Thu Dung... - H. : Dân trí, 2025. - 407 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s632586

1327. Nấm ăn và nấm dược liệu ở tỉnh Đắk Lắk : Sách chuyên khảo / Nguyễn Phương Đại Nguyên (ch.b.), Nguyễn Hữu Kiên, Trần Thị Kim Thi... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 228 tr. : minh họa ; 24 cm. - 381000đ. - 60b

Thư mục: tr. 220 s633971

1328. P.H.A.O Sinh học : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Nguyễn Minh Thúc, Nguyễn Thị Minh Ánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 5000b s632236

1329. Quiz! Khoa học kì thú: Sa mạc - Rừng rậm : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ha Jong Joon ; Tranh: Oh Soo Jin ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식22: 사막정글 s632068

1330. Thống kê sinh học / Bùi Thị Mỹ Hồng, Nguyễn Minh Châu (ch.b.), Nguyễn Thị Lê Thủy... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 302 tr. : bảng ; 24 cm. - 204000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ sinh học. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 287-302 s633964

1331. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới vi sinh vật : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 135 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa lót sau ghi: In lần thứ 10 s634053

1332. Trọng điểm kiến thức lớp 11 - Môn Sinh : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Bùi Danh Quyết, Đào Thị Hương. - H. : Lao động, 2026. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 20000b s633185

THỰC VẬT

1333. Cậu Bé Trầm Hương. Hương tử : Trầm ký kỳ kinh / Cậu Bé Trầm Hương. - H. : Thế giới, 2026. - 351 tr. : minh họa ; 24 cm. - 499000đ. - 1000b s633009

1334. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới thực vật : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa lót sau ghi: In lần thứ 10 s634057

ĐỘNG VẬT

1335. Bùi Công Hiến. Côn trùng ở Việt Nam và phòng trừ côn trùng gây hại / Bùi Công Hiến, Trần Huy Thọ, Trịnh Văn Hạnh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 107 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1030b s633879

1336. Sách tương tác AR - Khu rừng kỳ thú : Dự án sách tích hợp AR do Spaces thực hiện. Mở trang sách, đánh thức kỳ quan / Spaces. - H. : Thế giới, 2026. - 54 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 95000đ. - 10000b s633018

1337. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Bay trên bầu trời 1 : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa sau ghi: In lần thứ 10 s634050

1338. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Chạy trên mặt đất 2 : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 136 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa lót sau ghi: In lần thứ 11 s634055

1339. Từ điển hình ảnh cho bé - Động vật : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 3000b s632446

CÔNG NGHỆ

1340. Khoa học và công nghệ thế giới 2025: Công nghệ chiến lược định hình kỷ nguyên mới / Trần Đắc Hiến (ch.b.), Nguyễn Lê Hằng, Phùng Anh Tiến... - H. : Công Thương, 2026. - 255 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Cục Thông tin, Thống kê. - Thư mục: tr. 254-255 s634463

Y HỌC

1341. Akiyoshi Horie. Lưu thông máu tốt hóa giải bách bệnh / Akiyoshi Horie ; Như Nữ dịch. - In lần 14. - H. : Công Thương, 2026. - 251 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s634449

1342. Bác sĩ, Liệt sĩ Hồ Văn Huê - Cuộc đời và sự nghiệp / B.s.: Nguyễn Ngọc Bích (ch.b.), Chu Tiến Cường, Lê Văn Đông, Vũ Thanh Hóa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 286 tr., 14 tr. ảnh ; 21 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Cục Quân y. - Thư mục: tr. 280-282 s632862

1343. 7 điều quan trọng dành cho bệnh nhân đái tháo đường. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 23 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100000b s633878

1344. Bùi Phương Thảo. "Mukbang" nỗi buồn : Nhật ký cảm xúc của một bác sĩ tâm thần / Bùi Phương Thảo. - H. : Văn học, 2026. - 322 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b s633341

1345. Bùi Quốc Châu. Diện chẩn ABC - Phương pháp chữa bệnh của người Việt Nam / Bùi Quốc Châu ; Lệ Yên Zys dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 343 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 5000b

Nguyên tác: ABC Du Dien chan - Methode originale Vietnamienne de multiréflexologie faciale s633260

1346. Cao Xuân Liễu. Giáo trình Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên / Cao Xuân Liễu (ch.b.), Lê Thị Thủy, Chu Thị Hương Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 238 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 92000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục. - Thư mục: tr. 234-238 s632761

1347. Cẩm nang dành cho bệnh nhân tăng huyết áp. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 10 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100000b s633877

1348. Đặng Ngọc Hùng. Dinh dưỡng cân bằng - Ăn trong tỉnh thức / Đặng Ngọc Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 287 tr. : minh họa ; 21 cm. - 195000đ. - 4000b s633764

1349. Đỗ Thanh Vân. Ăn đúng sống khỏe : Bí quyết dinh dưỡng cho mọi bệnh mãn tính / Đỗ Thanh Vân. - H. : Thế giới, 2026. - 193 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 500b s633005

1350. Đỗ Trung Kiên. Tiếng Anh giao tiếp bệnh viện dành cho người mới bắt đầu / Đỗ Trung Kiên. - H. : Thế giới, 2026. - 294 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 294 s633763

1351. Đồng Đồng. Làm đẹp từ gốc : Bí quyết dưỡng nhan đông y cho phụ nữ hiện đại / Đồng Đồng ; Thanh Như dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 223 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 慢慢变美 s632995

1352. Emerson, Clint. 100 kỹ năng sinh tồn : Hướng dẫn của đặc vụ SEAL về cách sống sót ở nơi hoang dã & chuẩn bị cho mọi thảm họa / Clint Emerson ; Mai Loan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 100 deadly skills: Survival edition : The SEAL operative's guide to surviving in the wild and being prepared for any disaster s634068

1353. Giải mã 11 cơ quan trong cơ thể : Hiểu để khỏe mạnh và kéo dài tuổi thọ hơn!. - H. : Lao động, 2026. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 8000b s633212

1354. Giáo trình Bệnh học ngoại khoa : Sách dành cho đào tạo đại học / B.s.: Lê Ngọc Thành, Phạm Hoàng Hà (ch.b.), Nguyễn Mạnh Khánh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 446000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược

T.1. - 2026. - 741 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s632704

1355. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học : Trình độ cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số: 338/QĐ-CĐY, ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên / B.s.: Phạm Ngọc Cương, Nguyễn Mạnh Tuấn (ch.b.), Trần Tiến Dũng... - H. : Lao động, 2026. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45500đ. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên. - Thư mục: tr. 90-91 s633225

1356. Giáo trình Vi sinh - Ký sinh trùng : Trình độ cao đẳng / B.s.: Nguyễn Mạnh Tuấn (ch.b.), Nhữ Thị Thoan, Trần Tiến Dũng... - H. : Lao động, 2026. - 230 tr. : minh họa ; 24 cm. - 64000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Trường Cao đẳng Y tế. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 228 s633153

1357. Hoàng Trọng Lộc. Ánh sáng sau cơn mưa / Hoàng Trọng Lộc. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 421 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s633843

1358. Hồ Minh Trí. Thực hành chẩn đoán và xử trí bệnh lý tai mũi họng nhi - Từ lý thuyết đến thực hành : Sách chuyên khảo / Hồ Minh Trí. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 159 tr. : minh họa ; 21 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s633470

1359. Hồng Yến. Bệnh tim mạch và cách điều trị : Sách tham khảo / Hồng Yến b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - (Cẩm nang cho người bệnh). - 95000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 212-214 s634124

1360. Inchauspé, Jessie. Cuộc cách mạng glucose = Glucose revolution : Thông điệp mới mẽ từ đường huyết / Jessie Inchauspé ; Ngạnh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 371 tr. : minh họa ; 21 cm. - 158000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 327-369 s631883

1361. Ivanoff, George. Cẩm nang Khám phá cơ thể người / George Ivanoff ; Trịnh Thu Hằng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 173 tr. : minh họa ; 21 cm. - 99000đ. - 7000b

Tên sách tiếng Anh: The human body survival guide. - Thư mục: tr. 167-171 s633767

1362. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đào tạo khối ngành Sức khỏe tại Đại học Cửu Long - Cơ hội và thách thức / Lương Minh Cừ, Vương Bảo Thy (ch.b.), Hồ Thị Thu Hằng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - viii, 562 tr. : minh họa ; 26 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cửu Long. - Thư mục cuối mỗi bài s633809

1363. Kỷ yếu Hội thảo khoa học thường niên lần thứ IV: Can thiệp các rối loạn phát triển thần kinh: Từ đào tạo tốt đến thực hành tốt = Interventions for neurodevelopmental disorders: From best training to best practices : Tp. Hồ Chí Minh, năm 2025 / Cao Thị Tuyết, Đỗ Thị Thùy, Trần Thiện Thắng... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 550 tr. : minh họa ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Mạng lưới cơ sở can thiệp trẻ rối loạn phát triển Việt Nam. - Thư mục và phụ lục trong chính văn s632672

1364. Kỷ yếu Y15: Cựu sinh viên 1975 - 1981 - Đại học Y khoa Huế / B.s.: Lê Văn Đoàn, Đoàn Xuân Dũng, Tôn Thất Hưng... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 262 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cựu sinh viên Khóa 15 (1975-1981) - Đại học Y Khoa Huế s633691

1365. Kỹ thuật quan trắc môi trường lao động : Tài liệu sử dụng trong chương trình đào tạo kỹ thuật chuyên môn / B.s.: Lê Thị Thanh Xuân (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thị Quân... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 207 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng. Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 205-207 s633910

1366. Lê Anh Sơn. Món ăn cho người bệnh huyết áp / Lê Anh Sơn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 206 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s632870

1367. Lê Anh Sơn. Món ăn cho người bệnh tim mạch / Lê Anh Sơn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 202 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 192 s632869

1368. Lê Thị Mai Hoa. Giáo trình Bệnh học trẻ em : Dành cho sinh viên ngành Sư phạm mầm non / Lê Thị Mai Hoa. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 166 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 166 s632677

1369. Lê Viết Trí. Bí kíp mũi đẹp chuẩn chất riêng / Lê Viết Trí. - H. : Dân trí, 2026. - 180 tr. : minh họa ; 17 cm. - 198000đ. - 3020b

Phụ lục: tr. 170-180 s632260

1370. Lý Quyên Quyên. Sự thật tâm lý về OCD : Bạn có thật sự mắc OCD như mình nghĩ? / Lý Quyên Quyên ; Tuệ Anh dịch. - H. : Văn học, 2026. - 319 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 怪癖心理揭秘:超实用的38堂心理分析课 s633359
1371. Lý Tổ Vân. Liệu pháp dinh dưỡng theo Đông y / Lý Tổ Vân ch.b. ; Minh Thuận dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 220 tr. : minh họa ; 24 cm. - 138000đ. - 5000b s631866
1372. Mantak Chia. Ấn ma khí tự dụng pháp = Chi self-massage : Tu luyện sức mạnh thanh xuân / Mantak Chia ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 135 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bí thuật Đạo giáo). - 95000đ. - 1000b
 Phụ lục: tr. 127-135 s634107
1373. Masahiro Isogai. Macrobiotics: Nâng cao năng lực tự chữa lành thân - tâm / Masahiro Isogai ; Phạm Trần Thanh Nhi dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 279 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 1000b s634458
1374. Moritz, Andreas. Chữa lành bằng ánh sáng mặt trời / Andreas Moritz ; Trang Hà dịch. - In lần 4. - H. : Thế giới, 2026. - 298 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b
 Tên sách tiếng Anh: Heal yourself with sunlight s633773
1375. 500 bài thuốc hay chữa bệnh theo kinh nghiệm dân gian : Bác sĩ tốt nhất là chính mình / Hải Yến s.t. - H. : Dân trí, 2026. - 331 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 3000b s632228
1376. Nguyễn Chí Tuấn. Liệu pháp sức khỏe ung thư : 60+ nguyên tắc dinh dưỡng và liệu pháp sống khỏe đẩy lùi ung thư / Nguyễn Chí Tuấn. - H. : Lao động, 2026. - 205 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 18000b
 Thư mục trong chính văn s633203
1377. Nguyễn Giang Nam. Tiểu đường & mỡ máu : Bí quyết sống khỏe từ bác sĩ chuyên khoa nội tiết / Nguyễn Giang Nam. - H. : Lao động, 2026. - 176 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 10000b
 Phụ lục: tr. 121-127 s633154
1378. Nguyễn Ngọc Bích. Thân thể và sự nghiệp Thiếu tướng, Anh hùng lao động, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Nguyễn Văn Thưởng / Nguyễn Ngọc Bích (ch.b.), Lê Văn Đông, Vũ Thanh Hóa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 255 tr., 15 tr. ảnh ; 21 cm. - 300b
 Thư mục: tr. 251-252 s632861
1379. Nguyễn Thế Cường. Giáo trình Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực : Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng / Ch.b.: Nguyễn Thế Cường, Nguyễn Thị Huyền. - H. : Lao động, 2026. - 128 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 55500đ. - 200b
 ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên. - Tên sách ngoài bìa: Giáo trình Chăm sóc người bệnh cấp cứu - chăm sóc tích cực. - Lưu hành nội bộ s633224
1380. Nguyễn Thị Như Mai. Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non / Nguyễn Thị Như Mai. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 135 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 500b
 Phụ lục: tr. 127-132. - Thư mục: tr. 133-135 s632821
1381. Nguyễn Thị Thanh Thủy. Cẩm nang phòng tránh bệnh truyền nhiễm : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thị Thanh Thủy ; Nguyễn Trọng An h.đ. - H. : Kim Đồng, 2026. - 91 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 55000đ. - 2000b
 Thư mục đầu chính văn s632032
1382. Nguyễn Thị Vân Thanh. Tâm bệnh học (Tiếp cận DSM-5-TR) / Nguyễn Thị Vân Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 571 tr. : bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 529-571 s632101

1383. Nguyễn Tiến Dũng. Mẹ thực chiến - Giải mã bệnh lý hô hấp / Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Thị Mai. - H. : Thế giới, 2026. - 255 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 179000đ. - 1100b s633743

1384. Nguyễn Trí Quang. 100 bí mật sức khỏe : Biết sớm - Khỏe sớm / Nguyễn Trí Quang. - H. : Thế giới, 2026. - 390 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 350000đ. - 1000b s633001

1385. Nguyễn Văn Hoàng. Thực hành Ký sinh trùng / Nguyễn Văn Hoàng, Lê Duy Tiến, Đỗ Thị Ánh Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 139 tr. : minh họa ; 24 cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lạc Hồng s632102

1386. Nguyễn Văn Thành. Chuyên đề chuyên ngành Hô hấp : Chuyên đề: Cơ bản. Hen. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. Nhiễm trùng hô hấp dưới / Nguyễn Văn Thành. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 275 tr. : minh họa ; 24 cm. - 450000đ. - 200b s633962

1387. Những cây thuốc và vị thuốc quý chữa bệnh ở miền núi Việt Nam / Đặng Minh Hùng s.t., tuyển chọn. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 130 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1030b s633897

1388. Peck, M. Scott. Tính bản ác : Tâm lý học về cái ác, sự dối trá và niềm hy vọng được chữa lành / M. Scott Peck ; Lê Hoàng Thạch dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 383 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: People of the lie: The hope for healing human evil s631890

1389. Phan Kim Chi. Cẩm nang dinh dưỡng cho mọi loại bệnh : Ăn uống khoa học để sống khỏe bền vững / Phan Kim Chi. - H. : Lao động, 2026. - 451 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 5000b s633202

1390. Phùng Tuấn Giang. Nam y với sức khỏe người cao tuổi / Phùng Tuấn Giang. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 299 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1030b s633846

1391. Quách Nghiêm. Cơ, mô cơ và mô liên kết (Fascia), giao diện sống bị lãng quên : Vật chất, năng lượng, tâm thức và nguồn gốc của nhiều bệnh mạn / Quách Nghiêm. - H. : Tri thức, 2026. - 355 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống; T.10). - 298000đ. - 500b

Thư mục: tr. 350-353 s631812

1392. Quách Nghiêm. Trẻ khỏe đẹp thuận thiên : Bài học từ đời sống bản địa Việt / Quách Nghiêm. - H. : Tri thức, 2026. - 254 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống; T.11). - 249000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 237-244. - Thư mục: tr. 245-249 s631813

1393. Quiz! Khoa học kì thú: SOS Khoa học sinh tồn : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kwon Chan Ho ; Tranh: Cha Hyun Jin ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 59. SOS 생존과학 s632065

1394. Rajvi H. Mehta. Imagine if: Câu chuyện về những người "bình thường" với ý chí "phi thường" / Rajvi H. Mehta ; Nguyễn Như Quỳnh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 205 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Imagine if: Stories of ordinary people with extraordinary grit s632979

1395. Sabatine, Marc S. Sổ tay Nội khoa = Pocket medicine : Phiên bản thứ 8 / Marc S. Sabatine ; Dịch: Ngô Tiến Thái, Nguyễn Khánh Chi. - H. : Thế giới, 2026. - 702 tr. : bảng ; 21 cm. - 320000đ. - 1500b s632977

1396. Sigman, Mariano. Bí mật của tâm trí : Cách não bộ suy nghĩ, cảm nhận và ra quyết định / Mariano Sigman ; Hoàng Đông Hoan dịch. - H. : Văn học, 2026. - 340 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The secret life of the mind : How your brain thinks, feels, and decides. - Phụ lục: tr. 335-336 s633368

1397. Sốt xuất huyết Dengue / B.s.: Phan Trọng Lân, Nguyễn Văn Kính (ch.b.), Vũ Sinh Nam... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 330 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng hội Y học Việt Nam; Hội Y học dự phòng Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s633908

1398. Thái Văn Nam. Quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường trong doanh nghiệp Việt Nam / Thái Văn Nam (ch.b.), Trịnh Trọng Nguyễn. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 234 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 226-233. - Thư mục: tr. 234 s633918

1399. Thoái hóa khớp tích hợp y học cổ truyền và y học hiện đại : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Bay (ch.b.), Lê Chí Dũng, Lê Anh Thư... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 474 tr. : minh họa ; 24 cm. - 568000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học sức khỏe. - Thư mục cuối mỗi chương s633700

1400. Thụy Phong. Hiểu hơn về trầm cảm : Từ nhận diện đến hồi phục / Thụy Phong. - H. : Thế giới, 2026. - 383 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b

Pháp danh tác giả: Thích Ngộ Tánh. - Thư mục: tr. 378-383 s633006

1401. Thực tập Sinh lý học 1 : Dành cho đối tượng y đa khoa / Phan Vũ Nguyên (ch.b.), Đoàn Bảo Hân, Nguyễn Thị Hoàng An... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 107 tr. : minh họa ; 24 cm. - 125000đ. - 100b

Thư mục: tr. 107 s633957

1402. Tôn Duyệt Lễ. Tôi ngồi không nổi nữa rồi / Tôn Duyệt Lễ ; An Lạc Group dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 401 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我真的坐不住了 s631885

1403. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá cơ thể người : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Bìa lót sau ghi: In lần thứ 10 s634054

1404. Trần Thị Thanh Liêm. Các biện pháp ứng cứu tai nạn trong gia đình / Trần Thị Thanh Liêm b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 143 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1030b s633894

1405. Từ Bình. Đồ giải kinh lạc huyết vị cơ thể : 14 đồ hình chính xác về kinh lạc và huyết vị... / Từ Bình ch.b. ; Hoàng Duy Tân dịch, h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 55 tr. : hình vẽ, bảng ; 35 cm. - 139000đ. - 1500b s632674

1406. Vân Anh. Tái sinh tính nữ : Trở về, chăm sóc và yêu thương từ gốc rễ / Vân Anh. - H. : Thế giới, 2026. - 185 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 5000b s633740

1407. Võ Văn Minh. Tự kỉ - Một phần của thế giới này : Cùng hiểu - Cùng sống - Cùng sẻ chia / Võ Văn Minh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 182 tr. ; 18 cm. - 136000đ. - 500b s634177

1408. Vũ Điện Biên. Bác sĩ Vũ Văn Căn - Cuộc đời, thân thể và sự nghiệp / Vũ Điện Biên b.s. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 411 tr., 15 tr. ảnh ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Quân y. - Thư mục: tr. 405-406 s632863

1409. Vương Đại Vĩ. Đoán bệnh như giải án / Vương Đại Vĩ ; Lê Tiến Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 263 tr. ; 24 cm. - 238000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 断病如断案 s633403

1410. Vương Vũ. Những lần rơi không chạm đáy : Ghi chép của bệnh nhân trầm cảm / Vương Vũ ; Tú Phương dịch. - H. : Văn học, 2026. - 389 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 走出抑郁 : 一个抑郁症患者的成功自救. - Phụ lục: tr. 315-378 s633337

1411. Y học sinh sản / Nguyễn Xuân Mỹ, Nguyễn Quốc Tuấn, Phạm Thanh Trà... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 2500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh Thành phố Hồ Chí Minh

T.77: Hormone steroid trong sản phụ khoa. - 2026. - 170 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s632693

KỸ THUẬT

1412. Autoday - For big days (and the everyday) : OCT 2025 - Issue 018 / Trần Khôi, Nguyễn Đan, Duy Minh... ; B.s.: Lương Đình Hùng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2026. - 95 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 50000đ. - 2000b s633245

1413. Barré, Bertrand. Năng lượng hạt nhân - Vì sao? / Bertrand Barré ; Dịch: Phạm Tuấn Hiệp, Bùi Nguyễn Hoàng ; Ứng Quốc Hùng h.đ. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 217 tr. : minh họa ; 21 cm. - 165000đ. - 1000b s633875

1414. Các loại hình thuyền và phương thức sử dụng thuyền trong lịch sử Việt Nam / B.s.: Nguyễn Văn Kim, Bùi Văn Liêm, Đỗ Thị Thủy Lan (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 434 tr. : minh họa ; 24 cm. - 368000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Nhóm Nghiên cứu Biển và Thương mại châu Á s633705

1415. Chiều sáng đường giao thông nông thôn / Vũ Phương Thảo (ch.b.), Vũ Ngọc Phương, Nguyễn Lan Anh... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 239 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1030b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục: tr. 238-239 s633845

1416. Công nghệ sản xuất điện năng / Lê Tiên Phong (ch.b.), Ngô Đức Minh, Lê Hồng Thái, Nguyễn Thị Thanh Thủy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 516 tr. : minh họa ; 24 cm. - 450000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 397-511. - Thư mục: tr. 512-516 s633927

1417. Đinh Văn Thành. Điều khiển tự động trong kỹ thuật lạnh và điều hòa không khí / Đinh Văn Thành (ch.b.), Đinh Văn Thuận, Võ Chí Chính. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 375 tr. : minh họa ; 24 cm. - 270000đ. - 600b

Thư mục: tr. 374-375 s633947

1418. Đỗ Văn Sáng. Giáo trình Quản lý và xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại / Đỗ Văn Sáng ch.b. - H. : Công Thương, 2026. - 226 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s631959

1419. Đồng Văn Hường. Giáo trình Quản lý chất lượng điện năng : Dành cho học viên cao học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật điện / Đồng Văn Hường. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 212000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 181-183. - Phụ lục: tr. 184-187 s632541

1420. Giáo trình Cấu kiện điện tử / Trần Thị Thúy Hà (ch.b.), Ngô Đức Thiện, Đỗ Trung Anh, Lương Công Duân. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 378 tr. : minh họa ; 24 cm. - 218000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. - Thư mục cuối chính văn s633935

1421. Giáo trình Động cơ đốt trong F2 : Dành cho trình độ đại học / Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Bá Thiện, Lê Quý Chiên (ch.b.)... - H. : Công Thương, 2026. - 192 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 188 s634476

1422. Giáo trình Tin ứng dụng trong kỹ thuật điện / Trần Thế Quang, Đào Thị Mỹ Linh (ch.b.), Trần Minh Hải... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 219000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 303-322. - Thư mục: tr. 323 s633953

1423. Kỹ thuật kiểm soát mối (Isoptera) cho công trình kiến trúc và đê đập / Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thúy Hiền, Nguyễn Thị My. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 199 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 183-190. - Thư mục: tr. 191-199 s633920

1424. Lê Văn Toàn. Giáo trình Lý thuyết và kết cấu tàu biển : Dành cho ngành Khoa học Hàng hải / Lê Văn Toàn. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 280 tr. : minh họa ; 27 cm. - 276000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 279 s632542

1425. Nguyễn Đức Tính. Quản lý vận hành công trình thủy điện: Từ pháp lý đến thực tiễn ứng phó thiên tai : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Tính. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 471 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 453-462. - Thư mục: tr. 463-471 s632718

1426. Nguyễn Trọng Các. Tự động PLC và ứng dụng / Nguyễn Trọng Các (ch.b.), Nguyễn Trọng Quỳnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 263 tr. : minh họa ; 24 cm. - 260000đ. - 300b

Thư mục: tr. 263 s633921

1427. Nguyễn Trung Hiếu. Giáo trình Điện tử số / Nguyễn Trung Hiếu (ch.b.), Trần Thị Thúy Hà, Vũ Anh Đào. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 552 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 294000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu Chính Viễn thông. - Thư mục: tr. 543 s633926

1428. Nhữ Khải Hoàn. Đo lường Điện - Điện tử / Nhữ Khải Hoàn (ch.b.), Hoàng Thị Thơm, Nguyễn Thị Thùy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 179000đ. - 100b

Thư mục: tr. 191 s633963

1429. Phạm Công Tảo. Máy điện : Dùng cho sinh viên ngành Kỹ thuật / Phạm Công Tảo (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hương, Phạm Thị Hoan. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 218 tr. : minh họa ; 24 cm. - 226000đ. - 300b

Thư mục: tr. 217-218 s633911

1430. Phạm Quang Huy. Autodesk inventor toàn tập : Phần sơ cấp / Phạm Quang Huy, Vũ Thị Ánh Tuyết, Phạm Quang Hiền. - H. : Lao động, 2026. - 431 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 204000đ. - 900b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 379-430 s633195

1431. Phạm Thành Long. Thiết kế tối ưu đa mục tiêu cho robot song song - Cơ sở lý thuyết và ứng dụng / Phạm Thành Long (ch.b.), Nguyễn Thị Trang Nhung. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 383 tr. : minh họa ; 24 cm. - 280000đ. - 100b

Thư mục: tr. 360-370. - Phụ lục: tr. 371-383 s633714

1432. Phạm Văn Định. Công nghệ phân hủy kỵ khí trong xử lý chất thải rắn hữu cơ : Lý thuyết - Công nghệ - Ứng dụng / Phạm Văn Định (ch.b.), Phạm Văn Tới, Phạm Văn Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 207 tr. : minh họa ; 24 cm. - 268000đ. - 300b

Thư mục: tr. 181-207 s633937

1433. Phạm Văn Thêm. Giáo trình Hệ thống điều khiển số / Phạm Văn Thêm (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Quỳnh, Dương Chính Cường. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 252 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Phenikaa. - Phụ lục: tr. 237-250. - Thư mục: tr. 251-252 s633933

1434. Phạm Vũ Hồng Sơn. Giáo trình Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng / Phạm Vũ Hồng Sơn (ch.b.), Lưu Ngọc Quỳnh Khôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 342000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa

Ph.2: Trí tuệ bày đàn nâng cao. - 2025. - 1344 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s632692

1435. Phan Dũng. Thực hành tính toán cọc đơn và móng cọc chịu lực ngang bằng các phương pháp ma trận / Phan Dũng. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 544 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 510-538. - Thư mục: tr. 539-544 s632544

1436. Trần Ngọc Hải. Bảng tính để lựa chọn 21880 bộ bánh răng thay thế khi thay bánh răng trụ răng xoắn trên máy phay lăn / Trần Ngọc Hải. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 582 tr. : bảng ; 24 cm. - 415000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 563-577. - Thư mục: tr. 581 s631922

1437. Trần Thị Điềm. Thiết kế hệ thống SoC trên FPGA / Trần Thị Điềm (ch.b.), Phạm Hoài Luân, Nguyễn Văn Tình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xxvi, 289 tr. : minh họa ; 24 cm. - 158000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 287-289 s633251

1438. Trần Thị Hiền. Vật liệu Điện - Điện tử / Trần Thị Hiền (ch.b.), Đào Thị Hằng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 230 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định s633961

1439. Trần Thị Thu Hường. Giáo trình Trường điện từ và anten / Trần Thị Thu Hường, Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lâm Hồng Thạch. - H. : Lao động, 2026. - xviii, 407 tr. : minh họa ; 24 cm. - 129000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 404. - Phụ lục: tr. 405-407 s633160

1440. Trịnh Tự Lực. Giáo trình Tin học ứng dụng trong xây dựng / Trịnh Tự Lực. - H. : Công Thương, 2026. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Thư mục: tr. 257. - Phụ lục: tr. 258-266 s631973

1441. Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học kỹ thuật nổ mìn Việt Nam lần thứ I - Kỹ thuật nổ mìn tiên tiến an toàn và thân thiện với môi trường / Bùi Xuân Nam, Lê Ngọc Ninh, Trần Quang Hiếu... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 326 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Kỹ thuật nổ mìn Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s632543

1442. Vai trò của ruồi lính đen (Black soldier fly) trong xử lý chất thải hữu cơ hướng tới nền nông nghiệp bền vững / Nguyễn Vũ Hoàng Phương, Trần Thanh Tú, Lê Minh Thành... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 131 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 118-131 s633880

1443. Xe chở rác = Garbage truck : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 25000đ. - 2000b s632095

NÔNG NGHIỆP

1444. Bách Khoa. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây chuối / Bách Khoa s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 131 tr. ; 19 cm. - 58000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 128-129 s634357

1445. Bách Khoa. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây đu đủ / Bách Khoa s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 119 tr. ; 19 cm. - 58200đ. - 2000b

Thư mục: tr. 118 s634353

1446. Bách Khoa. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây ổi / Bách Khoa s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 130 tr. ; 19 cm. - 64000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 128-129 s632137

1447. Bách Khoa. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây vải, nhãn / Bách Khoa s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 159 tr. : bảng ; 19 cm. - 78200đ. - 2000b s634356

1448. Bách Khoa. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây xoài và cây điều (họ đào lộn hột) / Bách Khoa s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 119 tr. ; 19 cm. - 58000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 117 s634350

1449. Hà Hồng. Rùa quý nơi đất thiêng / Hà Hồng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 407 tr. : ảnh ; 15 cm. - 400000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Hà Huy Hồng s634152

1450. Hướng dẫn kỹ thuật nuôi ghép cá nước ngọt thương phẩm hữu cơ / B.s.: Lê Công Hùng (ch.b.), Phạm Thanh Hải, Hà Phúc Mịch... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 32 tr. : minh họa ; 21 cm. - 215b

Thư mục: tr. 32 s634084

1451. Kim Khánh. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng - trị bệnh cho cá cảnh biển / Kim Khánh s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 159 tr. : ảnh ; 19 cm. - 78200đ. - 2000b

Thư mục: tr. 156-157 s632184

1452. Kim Khánh. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng - trị bệnh cho cá chình, cá mú / Kim Khánh s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 159 tr. ; 19 cm. - 78200đ. - 2000b

Thư mục: tr. 156-157 s634354

1453. Kim Khánh. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng - trị bệnh cho tôm sú, tôm hùm / Kim Khánh s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 159 tr. : ảnh ; 19 cm. - 78200đ. - 2000b

Thư mục: tr. 156-157 s634351

1454. Kim Khánh. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho các loài thân mềm / Kim Khánh s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 127 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 58200đ. - 2000b

Thư mục: tr. 125 s634355

1455. Kim Khánh. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây cà chua / Kim Khánh s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 119 tr. : bảng ; 19 cm. - 58000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 118 s634352

1456. Lê Hữu Hoàng. Kỹ thuật nuôi chim yến - Khoa học và thực tiễn / Lê Hữu Hoàng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 188 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1030b

Thư mục cuối chính văn s633883

1457. Nguyễn Quốc Khương. Giáo trình Anh văn chuyên môn - khoa học cây trồng = Academic English in crop science / Nguyễn Quốc Khương, Lê Vĩnh Thúc, Võ Phạm Trinh Thư. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s633253

1458. Nguyễn Văn Non. An toàn sinh học chống ASF / Nguyễn Văn Non. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 119 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 115-119 s632825

1459. Phạm Quý Đôn. Các phương pháp làm đất trồng cây, trồng rừng ở Việt Nam / Phạm Quý Đôn. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1030b

Thư mục: tr. 112-119 s633895

1460. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật Chăn nuôi trâu, bò hữu cơ / B.s.: Hà Phúc Mịch (ch.b.), Lê Công Hùng, Phạm Thanh Hải... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 40 tr. : minh họa ; 21 cm. - 215b

Thư mục: tr. 40 s634085

1461. Trần Thị Út. Giáo trình Dược lý thú y / Trần Thị Út (ch.b.), Quách Huỳnh Mỹ Anh, Huỳnh Thị Ngọc Lưu. - H. : Lao động, 2026. - 162 tr. : minh họa ; 21 cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ. - Thư mục cuối chính văn s633124

1462. Võ Đình Long. Quản lý kỹ thuật nông nghiệp bền vững / Võ Đình Long. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 297 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s633896

1463. Vũ Đăng Hạ Quyên. Sổ tay Đề xuất giải pháp phát triển hệ vi sinh vật trong ruột tôm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm nuôi / Vũ Đăng Hạ Quyên (ch.b.), Nguyễn Đình Huy. - H. : Hồng Đức, 2026. - 80 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Nha Trang. - Phụ lục: tr. 67-74. - Thư mục: tr. 75-77 s634090

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1464. An Nhĩ Tử. Phân tâm học giáo dục : Cách cha mẹ dạy nên một đứa con ngoan và yêu thương cha mẹ, hiểu thấu cuộc đời con người từ những ngày ấu thơ của họ / An Nhĩ Tử. - H. : Thế giới, 2026. - 191 tr. ; 20 cm. - 138000đ. - 1000b s632981

1465. Bé trai đi toilet : Cuốn sách vui nhộn này rèn bé trai 1 - 5 tuổi cách tự đi vệ sinh nhanh nhẹn và sạch sẽ / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 75000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: おとこのトイレ - おむつはずしのえほん s634157

1466. Chapman, Gary. 5 ngôn ngữ yêu thương = The five love languages / Gary Chapman ; Yên Du dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s633684

1467. Collado, Martha Deiros. Nuôi con bằng bản năng - Dạy con bằng bản lĩnh / Martha Deiros Collado ; Vũ dịch. - H. : Lao động, 2026. - 499 tr. ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to be the grown-up: Why good parenting starts with you s633100

1468. Con trai, con gái khác nhau ă? : Cho trẻ 3 - 8 tuổi / Tam Tam, Lưu Tự Long ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 24x25 cm. - (Giáo dục giới tính nhi đồng). - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 东方儿童生理启蒙绘本 s634080

1469. Đánh thức bản lĩnh trong con : Giúp con có "trái tim mạnh mẽ" vững vàng trước mọi khó khăn... / Hạnh Phúc 360. - H. : Lao động, 2026. - 79 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Sách kỹ năng). - 80000đ. - 5000b s633220

1470. Đặc nhân tâm cho trẻ : Phát triển kỹ năng mềm cho trẻ. Dạy cho con: Cư xử đúng mực - Sống có nguyên tắc - Ứng xử khôn ngoan - Nói chuyện thận trọng / Hạnh Phúc 360. - H. : Lao động, 2026. - 158 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Sách kỹ năng). - 135000đ. - 10000b s633219

1471. Gorey, Jon. Mua nhà trước tuổi 30 / Jon Gorey ; Nguyễn Minh Khôi dịch. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 395 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Home buying 101 : From mortgages and the MLS to making the offer and moving in, your essential guide to buying your first home s634489

1472. Hà Phương Kachiusa. Yêu con bằng dải ngân hà : Những vần thơ đồng hành cùng mẹ và bé sữa / Hà Phương Kachiusa ; Chắp bút: Lê Thị Minh Nguyệt ; Minh họa: David Sirius. - H. : Lao động, 2026. - 71 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Dưỡng sữa). - 155000đ. - 2000b s633171

1473. Hà Phương Kachiusa. Yêu mẹ bằng dải ngân hà : Nhật ký đồng hành cùng bố và bé sữa / Hà Phương Kachiusa ; Chắp bút: Lê Thị Minh Nguyệt ; Minh họa: David Sirius. - H. : Lao động, 2026. - 97 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bộ sách Dưỡng sữa). - 195000đ. - 2000b s633170

1474. Hairun Sunshine. Bé vào mẫu giáo - Những kỹ năng nhỏ cho ngày đến lớp : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / Hairun Sunshine ; Thu Ngân dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 64 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b s634126

1475. Hairun Sunshine. Bé vào mẫu giáo - Tâm lý vững vàng, sẵn sàng đến lớp : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / Hairun Sunshine ; Thu Ngân dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 64 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b s634127

1476. Hoàng Anh Tú. 30 ngày cùng con học hiểu về chống xâm hại : Sách tranh trực quan, dễ hiểu dành cho trẻ từ 5 đến 15 tuổi / Hoàng Anh Tú b.s. ; Minh họa: Đậu Quyên. - In lần thứ 12. - H. : Thế giới, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 1500b s633799

1477. Kim Kyungrim. Mẹ học cách yêu mình để nuôi con hạnh phúc = 나는 뽀뽀한 엄마가 되기로 했다 / Kim Kyungrim ; Dịch: Nguyễn Ngọc Tuyền, Lê Thùy Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 323 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b s633811

1478. Kim Vận Dung. Phụ nữ 40+ / Kim Vận Dung ; Hồng Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2026. - 270 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Trung: 阅美悦读系列:女人40+:40+女人的心灵能量 s633134

1479. Lê Minh Cẩn. Giúp trẻ học tập thành công / Lê Minh Cẩn. - H. : Hồng Đức, 2026. - 140 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b s634117

1480. Mẹ hỏi bé trả lời : Rèn luyện IQ - EQ - CQ cho bé : 4 - 5 tuổi / Linh Lan. - H. : Văn học, 2026. - 80 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 34000đ. - 4000b s634258

1481. Mẹ hỏi bé trả lời : Rèn luyện IQ - EQ - CQ cho bé : 5 - 6 tuổi / Linh Lan. - H. : Văn học, 2026. - 80 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 34000đ. - 4000b s634259

1482. Mẹ hỏi bé trả lời - Bé thông minh học cùng mẹ : 1 - 2 tuổi / Linh Lan. - H. : Văn học, 2026. - 80 tr. : hình vẽ ; 14 cm. - (Rèn luyện IQ - EQ - CQ cho bé). - 34000đ. - 4000b s634255

1483. Mẹ hỏi bé trả lời - Bé thông minh học cùng mẹ : 2 - 3 tuổi / Linh Lan. - H. : Văn học, 2026. - 80 tr. : hình vẽ ; 14 cm. - (Rèn luyện IQ - EQ - CQ cho bé). - 34000đ. - 4000b s634256

1484. Mẹ hỏi bé trả lời - Bé thông minh học cùng mẹ : 3 - 4 tuổi / Linh Lan. - H. : Văn học, 2026. - 80 tr. : hình vẽ ; 14 cm. - (Rèn luyện IQ - EQ - CQ cho bé). - 34000đ. - 4000b s634257

1485. Miu bé nhỏ - Đừng ăn vạ nhé! = Little Miu - Do not throw a tantrum! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - Tái bản lần 5, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.1). - 45000đ. - 2000b s633163

1486. Miu bé nhỏ - Đừng ị đùn nhé! = Little Miu - Do not poop your pants! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - Tái bản lần 5, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.4). - 45000đ. - 2000b s633165

1487. Miu bé nhỏ - Đừng tè bậy nhé! = Little Miu - Do not wet your pants / Kawa, Mai Anh Đỗ. - Tái bản lần 5, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.3). - 45000đ. - 2000b s633164

1488. Miu bé nhỏ - Đừng vứt rác bừa bãi nhé! = Little Miu - Don't litter! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.29). - 45000đ. - 2000b s633166

1489. Miu Miu tự lập - Bị ốm = Self-reliant Miu Miu - I'm sick / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.61). - 45000đ. - 2000b s633169

1490. Miu Miu tự lập - Dọn đồ chơi = Self-reliant Miu Miu - Putting the toys away / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.60). - 45000đ. - 2000b s633168

1491. Miu Miu tự lập - Rửa mặt = Self-reliant Miu Miu - Face washing / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống; T.59). - 45000đ. - 2000b s633167

1492. Nga Sapphire. Chiến lược làm mẹ : Ứng dụng tư duy lãnh đạo vào hành trình trưởng thành cùng con / Nga Sapphire. - H. : Lao động, 2026. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 219000đ. - 500b s633106

1493. Ngô Cam Lâm. Dạy con tự bảo vệ mình : Bí kíp quản lý sự an toàn dành cho trẻ của chuyên gia giáo dục / Ngô Cam Lâm ; Tâm Như Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 267 tr. ; 23 cm. - 139000đ. - 1000b s632800

1494. Nguyễn Ngọc Chi. Đòi vang - Đòi người : Khi rượu vang kể chuyện đòi người / Nguyễn Ngọc Chi. - H. : Văn học, 2026. - 401 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 336-395. - Thư mục: tr. 396-397 s633310

1495. Phan Thủy. Smoothie healthy / Phan Thủy. - H. : Công Thương, 2026. - 69 tr. : minh họa ; 15x21 cm. - 590000đ. - 2000b s631950

1496. Trạm dừng yêu thương / Vùng Đen, Thủy Nguyễn, Sóc Nhỏ... - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). - 40000đ. - 6000b

Q.24. - 2026. - 62 tr. : hình vẽ, ảnh s632090

1497. Trần Ban Hùng. Nắm tay con cùng bước / Trần Ban Hùng. - H. : Lao động, 2026. - 163 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b s634211

1498. Tử tế nhưng đừng đại khờ, con nhé! : Cẩm nang giúp trẻ trở thành người tốt có trí tuệ / Hạnh Phúc 360. - H. : Lao động, 2026. - 138 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 135000đ. - 10000b s633221

1499. Uyên Bùi. Để con được ốm / Uyên Bùi, Nguyễn Trí Đoàn ; Minh họa: Thư Cao. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Thế giới, 2026. - 359 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 3000b s633024

1500. Wakamatsu Aki. Cách khen, cách mắng, cách phạt con / Wakamatsu Aki, Masami Sasaki ; Dịch: Song Liên, Linh Như ; Hồ Phương h.đ. - In lần 26. - H. : Công Thương, 2026. - 180 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 79000đ. - 1500b s633530

1501. Xoay xoay xoay - Đi tìm động vật : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Minh họa: Nathalie Choux ; Thành Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 145000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon imagier-jeu des animaux s632961

1502. Xoay xoay xoay - Đi tìm thức ăn : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Minh họa: Nathalie Choux ; Thành Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 145000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon imagier-jeu des aliments s632962

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1503. A Miêu. Quản trị bản thân như một doanh nghiệp / A Miêu, Ngu Đường Chủ ; Lê Khánh Vân dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 244 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s632988

1504. Bài tập Nguyên lý kế toán / Vũ Thị Nam, Vũ Lê Lam (ch.b.), Trịnh Thị Thanh Loan... - H. : Công Thương, 2026. - 111 tr. : bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Kế toán. - Thư mục: tr. 111 s631972

1505. Bài tập Nguyên lý kế toán 1 / Phạm Thị Thu Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Nga... - H. : Công Thương, 2025. - 108 tr. : bảng ; 21 cm. - 35000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội s631930

1506. Báo cáo tài chính doanh nghiệp 2026 : Một số vấn đề lý luận về báo cáo tài chính và phân tích báo cáo tài chính... / B.s.: Võ Văn Nhị (ch.b.), Nguyễn Vương Thành Long, Đào Văn Hào, Lê Thị Mỹ. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 318 tr. : bảng ; 24 cm. - 345000đ. - 3000b s633080

1507. Bí kíp sinh tồn chốn công sở : Cầu thăng chức, cầu tăng lương, không tăng ca, không cắt thưởng / Firebooks. - H. : Văn học, 2026. - 284 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 5000b s633402

1508. Blackburn, Wilf. Optimal leadership - Lãnh đạo tối ưu : Chiêm nghiệm của một CEO từng trải / Wilf Blackburn ; Phương Quỳnh dịch ; Allen Thai h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 263 tr. ; 21 cm. - 390000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 243 s633021

1509. Bộ form mẫu 3 lớp và 9 chỉ số cần bóc tách khi đầu tư hợp tác làm ăn chung / Weupbook b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s631848

1510. 40 ngày trở thành lãnh đạo xuất chúng : Những tư duy cốt lõi giúp lãnh đạo trao quyền, dùng người và ra quyết định hiệu quả. - H. : Công Thương, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 360000đ. - 15000b s631948

1511. Bùi Quang Cường. AI trong doanh nghiệp - Từ chiến lược đến thực thi : Biện ý tưởng thành hành động cụ thể cho mọi phòng ban - Thực hành dễ dàng qua QR code / Bùi Quang Cường. - H. : Thế giới, 2026. - 335 tr. : minh họa ; 24 cm. - 345000đ. - 1000b s633742

1512. Cao Văn Hiên. Kế toán bằng hình ảnh / Cao Văn Hiên ; Vu Vũ dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 403 tr. : minh họa ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 图说越解财务会计 s633554

1513. Chen Nanhua. Livestream thực chiến / Chen Nanhua, Li Gehua ; 1980Books dịch. - H. : Lao động, 2026. - 419 tr. ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 直播运营一本通 s633097

1514. Court, Simon. Từ nhà sáng lập đến người kiến tạo di sản : 50 bài học đột phá dành cho nhà lãnh đạo sau khởi nghiệp / Simon Court ; Hoàng Mạnh Hải dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 350 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Founder's legacy : 50 game-changing leadership lessons for building a great business s631953

1515. Croft, Chris. Quản trị dự án = Project management quickstart guide : Cẩm nang hướng dẫn chi tiết để quản trị dự án một cách hiệu quả / Chris Croft ; Nguyễn Lê Chi Lan dịch. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 438 tr. : minh họa ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 285000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 437-438 s632135

1516. Dib, Allan. Kế hoạch marketing trên một-trang-giấy = The 1-page marketing plan : Những chỉ dẫn dễ hiểu nhất cho một kế hoạch marketing thông minh / Allan Dib ; Lê Thị Mỹ Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2026. - 338 tr. : minh họa ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b s632680

1517. Dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và thu hút đầu tư nước ngoài: Trường hợp tỉnh Bắc Ninh : Sách chuyên khảo / Bùi Như Hiền, Vũ Quỳnh Nam (ch.b.), Bế Hùng Trường, Tạ Việt Anh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 233 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 500b
Thư mục: tr. 225-233 s632517

1518. Dobson, Phil. Khám phá não bộ : Làm việc thông minh hơn nhờ hiểu đúng não bộ = The brain book : How to think and work smarter / Phil Dobson ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 247 tr. ; 18 cm. - 174000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 238-247 s634190

1519. Duncan, Kevin. Tư duy thông minh : Hơn 70 ý tưởng kinh doanh xuất sắc = The smart thinking book : Over 70 bursts of business brilliance / Kevin Duncan ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 179 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 126000đ. - 1500b s634192

1520. Đinh Thị Thúy Hằng. Quan hệ công chúng từ truyền thống đến hiện đại / Đinh Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Minh Hiền. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 236000đ. - 700b
Thư mục: tr. 382-383 s633854

1521. Đoàn Chí Thiện. Kỹ năng soạn thảo văn bản / Đoàn Chí Thiện. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 98 tr. : bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Đông Á. - Thư mục: tr. 95-96 s633952

1522. Elijah, Ben. Thói quen làm việc năng suất : Phương pháp đơn giản để sinh lời hơn = A simple approach to become more productive : To become more productive / Ben Elijah ; Diệp Khánh An dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 223 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 157000đ. - 1500b s634189

1523. Fotopulos, Dawn. Tài chính dành cho người sợ số : Thực sự hiểu về tài chính doanh nghiệp trong giai đoạn sinh tồn / Dawn Fotopulos ; Nguyễn Thị Lan dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 339 tr. : minh họa ; 22 cm. - 330000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Accounting for the numberphobic: A survival guide for small business owner. - Thư mục: tr. 339 s631860

1524. Giáo trình Chiến lược kinh doanh / Nguyễn Ngọc Quý, Cao Tú Oanh (ch.b.), Trần Thị Thu Hải, Lê Nguyễn Hồng Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 270 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương s632756

1525. Giáo trình Kiểm toán nội bộ / B.s.: Phan Trung Kiên (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Mỹ... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - xxvi, 900 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 277000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán. Bộ môn Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 792-831. - Thư mục: tr. 891-898 s632516

1526. Giáo trình Marketing số / B.s.: Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Bùi Thị Thu Hòa, Nguyễn Phương Linh... - H. : Công Thương, 2026. - 467 tr. : minh họa ; 27 cm. - 395000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. - Thư mục: tr. 463-466 s631975

1527. Giáo trình Nguyên lý kế toán / Nguyễn Thu Hiền (ch.b.), Diệp Tổ Uyên, Phùng Thị Khang Ninh, Trần Thị Bích Nhân. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 453 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 286b

Thư mục: tr. 438-439. - Phụ lục: tr. 440-453 s634498

1528. Giáo trình Quản trị logistics căn bản / Đặng Đình Đào, Đỗ Thanh Thư (ch.b.), Trần Văn Bảo... - H. : Công Thương, 2026. - 231 tr. : minh họa ; 27 cm. - 304000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Bộ môn Logistics và chuỗi cung ứng. - Thư mục: tr. 226-230 s631981

1529. Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực / Triệu Đình Phương, Đàm Thị Thủy (ch.b.), Trần Quốc Hưng... - H. : Công Thương, 2026. - 387 tr. : minh họa ; 27 cm. - 368000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kế toán và Kinh doanh. Bộ môn Quản trị Kinh doanh. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối mỗi chương s631980

1530. Giáo trình Quản trị tác nghiệp / Triệu Đình Phương (ch.b.), Nguyễn Thế Hòa, Trương Thị Thu Hương... - H. : Công Thương, 2026. - 435 tr. : minh họa ; 27 cm. - 392000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kế toán và Kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi chương s631977

1531. Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp / Đào Thị Hương, Vũ Thị Phương Thảo (ch.b.), Lê Thanh Phương... - H. : Công Thương, 2026. - 331 tr. : minh họa ; 27 cm. - 307000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kế toán và Kinh doanh. - Phụ lục: tr. 328-330. - Thư mục: tr. 331 s631979

1532. Giáo trình Quản trị thương hiệu chiến lược / Cao Minh Trí (ch.b.), Nguyễn Lê Thái Hoà, Nguyễn Thị Diệu Linh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 330 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 194000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi chương s633974

1533. Gorman, Tom. MBA cơ bản : Khóa học quản trị kinh doanh cấp tốc cho người bận rộn : Bao quát toàn diện tất cả những nội dung cơ bản của một khóa học MBA từ kế toán tới kinh tế học, từ marketing tới tài chính / Tom Gorman; Trần Thị Thái Hà dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Thế giới, 2026. - 507 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Complete idiot's guide to MBA basics s633048

1534. Hà Nam Khánh Giao. Đo lường chất lượng dịch vụ tại Việt Nam nhìn từ phía khách hàng : Sách chuyên khảo / Hà Nam Khánh Giao. - Tái bản lần 2. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 510 tr. : minh họa ; 24 cm. - 495000đ. - 3000b

Thư mục cuối mỗi chương s633081

1535. Harry Trịnh. Thích ứng - Kỹ năng giúp bạn sống sót trong bối cảnh phức tạp, thay đổi, khó lường hiện nay / Harry Trịnh. - H. : Lao động, 2025. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng dành cho người lao động). - 14000b

Tên thật tác giả: Trịnh Trọng Dương s633108

1536. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 413 tr. ; 17 cm. - 108000đ. - 3000b s632162

1537. Hòa Nhân. Tứ thư lãnh đạo : Thuật quản trị / Hòa Nhân ; Dịch: Trần Thu Hiền... - In lần 21. - H. : Công Thương, 2026. - 426 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s634472

1538. Hoàng Mạnh Cường. 10X Affiliate X AI - Bản đồ ngầm giúp bạn xây dựng hệ thống kênh Affiliate bằng AI kiếm tiền không lộ mặt / Hoàng Mạnh Cường. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 376 tr. : minh họa ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 361-376 s633948

1539. Hoàng Thị Mai Lan. Bài giảng phân tích dữ liệu trong kiểm toán / Hoàng Thị Mai Lan (ch.b.), Trần Thị Hồng, Lê Thị Hậu. - H. : Công Thương, 2026. - 363 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 338000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. Khoa Kế toán và Kinh doanh. Bộ môn Kiểm toán. - Thư mục: tr. 363 s631983

1540. Hướng dẫn kiếm tiền từ AFF kiểu mới: Mỏ vàng Facebook + Shopee / Weupbook b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s631847

1541. Inamori Kazuo. 12 nguyên tắc quản trị kinh doanh của Inamori = 経営12カ条経営者として貫くべきこと / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 187 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s632490

1542. Jenkins, Michael. Sếp độc hại : Top 10 dấu hiệu nhận diện và đối phó với sếp độc hại / Michael Jenkins ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 306 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Toxic humans: Combatting poisonous leadership in boards and organisations s634439

1543. Johnson, Tim. Giải mã thành công : Cẩm nang tự rèn luyện bản thân và doanh nghiệp của bạn = The success book : How to grow yourself and your business / Tim Johnson ; Bích Tiên dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 207 tr. ; 18 cm. - 146000đ. - 1500b s634193

1544. Kenichi Ohmae. Tư duy của chiến lược gia : Nghệ thuật kinh doanh Nhật Bản / Kenichi Ohmae ; Bích Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2026. - 276 tr. : minh họa ; 24 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The mind of the strategist: The art of Japanese business s631956

1545. Khánh Phương. Kỹ năng quản lý thời gian / Lời: Khánh Phương ; Minh họa: Bảo An. - H. : Văn học, 2026. - 76 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hành trang trưởng thành cho trẻ). - 71000đ. - 3000b s633479

1546. Khôi. Nói gì cho khách hàng hiểu - Bán gì cho khách hàng mua / Khôi. - H. : Thế giới, 2026. - 210 tr. : bảng ; 18 cm. - 125000đ. - 1000b s634374

1547. Kỹ năng quản lý thời gian / Phòng Đọc sách ; Dương Thục Quân dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2026. - 163 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Rèn kỹ năng sống cho học sinh). - 60000đ. - 3000b s633605

1548. Kiểm toán căn bản : Tóm tắt lý thuyết và hệ thống bài tập / B.s.: Lê Thị Thanh Mỹ, Lê Trần Hạnh Phương (ch.b.), Phạm Nguyễn Đình Tuấn... - H. : Lao động, 2026. - 180 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục: tr. 178-180 s633152

1549. Kingma, Peter W. Tiền mặt là vua : Chiến lược sống còn trong quản trị dòng tiền giúp doanh nghiệp tồn tại, tăng trưởng và nắm bắt cơ hội qua mọi chu kỳ kinh tế / Peter W. Kingma ; Lê Dung dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 308 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Cash is king : Maintain liquidity, build capital, and prepare your business for every opportunity s631924

1550. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Thị Kim Linh dịch. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b

T.11: Trường dạy kinh doanh cho những người thích giúp đỡ người khác = The business school for people who like helping people. - 2026. - 225 tr. : hình vẽ s633823

1551. Knapp, Jake. Kỹ năng quản lý thời gian / Jake Knapp, John Zeratsky ; Nguyễn Thu Hiền dịch. - H. : Lao động, 2026. - 314 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Make time: How to focus on what matters most s633204

1552. Koichiro Matsumoto. Purpose : Điều gì khiến doanh nghiệp thực sự "sống"? / Koichiro Matsumoto ; Thục Anh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 286 tr. : minh họa ; 21 cm. - 295000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 210-211 s631857

1553. Lập, đọc, phân tích và kiểm tra báo cáo tài chính : Cập nhật theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính / B.s.: Phạm Đức Cường, Trần Mạnh Dũng, Đinh Thế Hùng... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 301 tr. : minh họa ; 24 cm. - 186000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục: tr. 299-301 s634499

1554. Lý Kiệt. Kỷ luật làm nên con người : Con đường thành công từ Học viện Quân sự West Point / Lý Kiệt ; Nguyễn Lê Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 283 tr. : minh họa ; 23 cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 看就懂! 跟西點軍校學訓練優秀人才的44個法則 s632877

1555. Mai Anh Vũ. Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Mai Anh Vũ, Trần Thị Minh Hải. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 225-226 s631993

1556. Maslen, Andy. Nghệ thuật viết quảng cáo = Persuasive copywriting / Andy Maslen ; Chương Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2026. - 279 tr. ; 24 cm. - 252000đ. - 1000b s633394

1557. Maxwell, John C. Lãnh đạo thời gian khó : 7 thách thức cốt lõi của lãnh đạo trong thời kỳ khó khăn / John C. Maxwell ; Bảo Trâm dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 186 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s632980

1558. McChesney, Chris. 4 nguyên tắc thực thi = The 4 disciplines of execution : Giới thiệu công nghệ triển khai chiến lược từ Franklin Covey / Chris McChesney, Sean Covey, Jim Huling ; Dịch: Nguyễn Thúy Uyên Phương... - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 409 tr. : minh họa ; 23 cm. - 205000đ. - 1000b s632133

1559. Miller, Donald. Xây dựng câu chuyện thương hiệu = Building a story brand : Làm rõ thông điệp của bạn đến khách hàng / Donald Miller ; Vũ Diệu Hương dịch. - H. : Lao động, 2026. - 370 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b s633174

1560. Moore, Geoffrey A. Chiến lược marketing cho thị trường công nghệ = Crossing the chasm / Geoffrey A. Moore ; Nguyễn Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2026. - 371 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b s631940

1561. Moran, Brian P. Tối đa hóa hiệu suất công việc: Việc 12 tháng làm trong 12 tuần = The 12 week year: Get more done in 12 weeks than others do in 12 months / Brian P. Moran,

Michael Lennington ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b s634122

1562. Muller, Hunter. Dấu mốc 2025 : Cách thức các nhà lãnh đạo công nghệ đột phá tăng trưởng, kiến tạo thành công trong nền kinh tế số = Future state 2025 : How top technology executives disrupt and drive success in the digital economy / Hunter Muller ; Phạm Duy Trung dịch. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 286 tr. ; 24 cm. - 2000b s633930

1563. Murphy, Paul R. Logistics và quản trị chuỗi cung ứng = Contemporary logistics : 12th edition / Paul R. Murphy, A. Michael Knemeyer ; Nguyễn Xuân Hà dịch ; Đặng Dương h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2026. - 443 tr. : minh họa ; 28 cm. - 495000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 406-409 s634475

1564. Nguyên lý kế toán / B.s.: Hà Xuân Thạch, Nguyễn Thị Thanh Hà, Trần Hải Bằng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2026. - 291 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 291 s633192

1565. Nguyên lý kế toán / Nguyễn Thị Kim Oanh (ch.b.), Lê Văn Liên, Nguyễn Thị Phương Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 326 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 160000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Quốc tế. - Thư mục cuối mỗi chương s633697

1566. Nguyễn Quang Vinh. Ứng dụng AI trong văn phòng - Tăng tốc hiệu quả công việc / Nguyễn Quang Vinh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 199 tr. : minh họa ; 21 cm. - 198000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 198 s633856

1567. Nguyễn Thanh Tú. Giáo trình Quản trị sản xuất / B.s.: Nguyễn Thanh Tú (ch.b.), Nguyễn Thị Thu An, Nguyễn Minh Lâu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 166 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 100b

Thư mục: tr. 166 s633255

1568. Nguyễn Thị Hằng. Chuyển đổi số hoạt động tài trợ chuỗi cung ứng (SCF) tại Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Hằng (ch.b.), Đào Thị Hương. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 215 tr. : minh họa ; 24 cm. - 459000đ. - 300b

Thư mục: tr. 209-215 s633925

1569. Nguyễn Thị Hồng. Giáo trình Quản lý thực hiện công việc / B.s.: Nguyễn Thị Hồng (ch.b.), Lê Trung Hiếu, Nguyễn Thị Ngọc Anh. - H. : Lao động, 2025. - 342 tr. : minh họa ; 21 cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 339 - 342 s633128

1570. Nguyễn Văn Ảnh. Khởi nghiệp thực chiến : Từ ý tưởng, mô hình kinh doanh đến vận hành doanh nghiệp bền vững / Nguyễn Văn Ảnh. - H. : Thế giới, 2026. - 162 tr. ; 21 cm. - 540000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 159-161 s632997

1571. Nickels William G. Understanding business - Quản trị kinh doanh hiện đại / William G. Nickels, James Mchugh, Susan Mchugh ; Nhóm dịch UEB. - H. : Công Thương, 2026. - 785 tr. : minh họa ; 28 cm. - 680000đ. - 2000b s631985

1572. Phạm Duy Hiếu. X10 - Kiến tạo hiện thực phục sự : X10 hiệu suất - lợi nhuận thịnh vượng bền vững / Phạm Duy Hiếu ; Đặng Hằng chấp bút. - H. : Công Thương, 2026. - 226 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 2000b s631944

1573. Phạm Thị Thu Hương. Giáo trình Quản trị học / Phạm Thị Thu Hương, Lưu Thế Vinh (ch.b.), Chữ Thị Kim Ngân. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 584 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 286b

Thư mục: tr. 581-584 s634496

1574. Phan Đăng. Khởi nghiệp ít rủi ro : Rủi ro càng ít, lợi nhuận càng cao / Phan Đăng ; Vương Thúy Quỳnh dịch. - H. : Lao động, 2026. - 371 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 低风险创业. - Thư mục: tr. 365-367. - Phụ lục: tr. 368-371 s633196

1575. Phi Hồng Huy. Biến quan hệ thành tiền : Giải mã bí mật khai thác mối quan hệ xung quanh khách hàng / Phi Hồng Huy. - H. : Công Thương, 2026. - 163 tr. : minh họa ; 21 cm. - 169000đ. - 10000b s634447

1576. Quản trị biến động và khủng hoảng / Lê Mạnh Hùng (ch.b.), Lê Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Mậu... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 308 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 290000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 299-305 s632839

1577. Rohn, Jim. 7 chiến lược để sống sung túc & hạnh phúc = 7 strategies for wealth & happiness / Jim Rohn ; First New dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s633681

1578. Rumelt, Richard. Chiến lược tốt và chiến lược tồi : Giã từ những ý niệm viển vông và định nghĩa lại về chiến lược / Richard Rumelt ; Dịch: Đoàn Đức Thuận, Vũ Quang Trung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 403 tr. : minh họa ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Good strategy : The difference and why it matters s633049

1579. Sanchez, Codie. R.I.C.H - Mua bán doanh nghiệp nhỏ sinh lời : Chiến lược đầu tư, mua lại và quản lý nhiều doanh nghiệp nhỏ = Research - Invest - Command - Harness / Codie Sanchez ; Linh Chi dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 385 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 219000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Main street millionaire. - Phụ lục: tr. 382-385 s631943

1580. Thái Thu. Thương hiệu cá nhân tinh thức : Bí quyết xây và tái xây thương hiệu cá nhân bền vững từ gốc rễ / Thái Thu. - H. : Lao động, 2026. - 232 tr. : minh họa ; 21 cm. - 246000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 201-229 s633138

1581. Thái Thu. Thương hiệu cá nhân tinh thức : Bí quyết xây và tái xây thương hiệu cá nhân bền vững từ gốc rễ / Thái Thu. - H. : Lao động, 2026. - 232 tr. : minh họa ; 21 cm. - 199000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 201-229 s633137

1582. Thiel, Peter. Không đến một = Zero to one : Bài học về khởi nghiệp, hay cách xây dựng tương lai / Peter Thiel, Blake Masters ; Trần Quốc Khánh dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 271 tr. : minh họa ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s632489

1583. Tony Dzong. AI Automation và Agent - Kiến tạo doanh nghiệp tự vận hành trong kỷ nguyên AI và Big data / Tony Dzong. - H. : Công Thương, 2026. - 403 tr. : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s634464

1584. Tony Dzung. AI for business leaders - Lộ trình và chiến lược triển khai AI toàn diện trong doanh nghiệp : Dành cho nhà quản lý, lãnh đạo, chủ doanh nghiệp / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 268 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s634466

1585. Tony Dzung. AI marketing - Xây dựng hệ thống marketing hiện đại: Từ chiến lược đến thực thi : Dành cho nhà quản lý, lãnh đạo, chủ doanh nghiệp / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 236 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s634467

1586. Tony Dzung. AI sales master - Xây dựng hệ thống bán hàng hiện đại: Từ chiến lược đến thực thi : Dành cho nhà quản lý, lãnh đạo, chủ doanh nghiệp / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 328 tr. : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s634465

1587. Tony Dzung. Phát triển và điều hành tổ chức học tập : Xây dựng đội ngũ tự lớn lên, sắp thoát khỏi điều hành / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 416 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s634469

1588. Tony Dzung. Quản trị nhân sự dành cho sếp: Từ chiến lược đến thực thi / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 320 tr. : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s634468

1589. Tony Dzung. Xây dựng và vận hành phòng kinh doanh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ : Từ chiến lược đến thực thi / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 407 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Doanh nhân HBR s634471

1590. Tô Hàng. Kịch bản thực chiến / Tô Hàng ; Thùy An dịch. - H. : Lao động, 2026. - 466 tr. : minh họa ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 商业短视频从小白到大师 s633095

1591. Tracy, Brian. Thuật quản lý thời gian / Brian Tracy ; Trần Quốc Duy dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2026. - 177 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Time management s632607

1592. Trần Ngọc Tân. Hướng dẫn thiết lập cỗ máy AI + AI Agent trong doanh nghiệp tự động hóa 24/7 - Giảm phụ thuộc nhân sự / Trần Ngọc Tân, Nguyễn Trường Sinh. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s634504

1593. Trần Thị Thập. Giáo trình Quản trị học / Trần Thị Thập, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 546 tr. : minh họa ; 24 cm. - 285000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. - Thư mục cuối mỗi chương s633929

1594. Triệu Sa. Biên đàm mê thành sự nghiệp / Triệu Sa ; Giang Hạ dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 295 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s633258

1595. Trương Đức Thao. Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực / Trương Đức Thao (ch.b.), Phạm Văn Minh, Dương Minh Tú. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 364 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 65000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đại Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s634129

1596. Vũ Quỳnh Nam. Mô hình khởi nghiệp cho thanh niên dân tộc thiểu số và miền núi - Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Lào Cai : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Vũ Quỳnh Nam, Bùi Như Hiền. - H. : Lao động, 2026. - 303 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 287-298. - Phụ lục: tr. 299-303 s633109

KỸ THUẬT HÓA HỌC

1597. Courage, Katherine Harmon. Lịch sử của lên men: Cách thực phẩm truyền thống nuôi dưỡng hệ vi sinh = Cultured: How ancient foods can feed our microbiome / Katherine Harmon Courage ; Trần Thị Thu Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 319 tr. ; 23 cm. - 189000đ. - 1500b s631899

1598. Giáo trình Thí nghiệm đánh giá chất lượng thực phẩm / Hồ Tuấn Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hương, Đặng Thị Thanh Quyên... - H. : Lao động, 2026. - xii, 380 tr. : minh họa ; 24 cm. - 121000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 335-342. - Phụ lục: tr. 343-380 s633159

1599. Nguyễn Công Hà. Giáo trình Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát = Technology of wine, beer and beverage / Nguyễn Công Hà (ch.b.), Lê Nguyễn Đoàn Duy, Bùi Thị Quỳnh Hoa. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 215 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 203-215 s633254

1600. Nguyễn Dương Nam. Công nghệ chế tạo và cơ chế hóa bền thép mangan cao / Nguyễn Dương Nam, Phạm Mai Khánh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 179 tr. : minh họa ; 25 cm. - 128000đ. - 100b

Thư mục: tr. 172-178 s632523

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1601. Cao Xuân Quế. Độc đáo nghề nặn tò he làng Xuân La / Cao Xuân Quế s.t., b.s. - H. : Lao động, 2026. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 136-147. - Thư mục: tr. 148-149 s633208

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

1602. Lê Hữu Hoàng. Kỹ thuật xây dựng nhà yền / Lê Hữu Hoàng ch.b. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 162 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1030b

Thư mục và phụ lục cuối chính văn s633882

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1603. Bốn mùa của Capybara và Mèo cam : Sách tô màu. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little Angel). - 68000đ. - 5000b s632168

1604. Calderin, Jay. Thiết kế thời trang - Quy phạm + Tham khảo : Sổ tay tra cứu thường ngày cho nhà thiết kế thời trang / Jay Calderin ; Thái Diệp dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 288 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1500b s633013

1605. Chuyện của Mèo Cam và Hamster : Sách tô màu. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little Angel). - 68000đ. - 5000b s632167

1606. Công chúa Cherry - Lâu đài xinh đẹp : 200+ stickers đáng yêu / Minh họa: Hà Thị. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 7 tr. : tranh màu ; 16x24 cm. - 39000đ. - 3000b s632164

1607. Cùng cậu ngắm sao trời. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 140 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little rainbow). - 68000đ. - 9000b s632172

1608. Cuốn sách tô màu đầu tiên của tở: Đại dương / Lời: Kirsteen Robson ; Minh họa: Jenny Brown ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2026. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 25000đ. - 1000b s633617
1609. Dreamy fashion - Thời trang ngôi sao. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 20 tr., 20 tr. đề can : tranh màu ; 19x21 cm. - (Little rainbow). - 68000đ. - 3800b s632176
1610. Em tập tô màu - Chủ đề Động vật hoang dã / Chính Bình. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s632592
1611. Fashion club - Công chúa Aki. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 30 tr., 5 tr. đề can : tranh màu ; 19 cm. - (Little rainbow). - 45000đ. - 3800b s632173
1612. Fashion club - Công chúa Sakura. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 30 tr., 5 tr. đề can : tranh màu ; 19 cm. - (Little rainbow). - 45000đ. - 3800b s632174
1613. Fashion club - Công chúa Sunny. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 30 tr., 5 tr. đề can : tranh màu ; 19 cm. - (Little rainbow). - 45000đ. - 3800b s632175
1614. 200 miếng bóc dán thông minh : Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : ảnh, tranh màu ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s634047
1615. Heller, Steven. Thành công trong thiết kế đồ họa & công nghệ số : Hướng dẫn nghề nghiệp trong thiết kế / Steven Heller, Véronique Vienne ; Nhóm biên dịch Artbook dịch ; Thái Uyên h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2026. - 327 tr. : ảnh ; 27 cm. - 550000đ. - 1500b
Thư mục và phụ lục cuối chính văn s632696
1616. Hiểu Minh. Bé tập vẽ 5000 mẫu / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2026. - 360 tr. : hình vẽ ; 17x19 cm. - 119000đ. - 5000b s632150
1617. Họa sĩ nhí - Bé ở nông trại / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 13000đ. - 5000b s633261
1618. Họa sĩ nhí - Bé trong vườn hoa / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 24 tr. ; 24 cm. - 13000đ. - 5000b s632473
1619. Học viện thiết kế thời trang - Công chúa Cinderella / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 5000b s633497
1620. Học viện thiết kế thời trang - Nhà sáng tạo Sunny / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 5000b s633498
1621. Học viện thiết kế thời trang - Nhà thiết kế Mary / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 5000b s633488
1622. Học viện thiết kế thời trang - Nữ thần Athena / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 5000b s633490
1623. Học viện thiết kế thời trang - Thần tượng Jenny / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 5000b s633489
1624. Học viện thiết kế thời trang - Tiểu thư Hera / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 5000b s633496
1625. Huế với Trịnh Công Sơn / Nguyễn Đắc Xuân, Lê Hoài Linh, Sâm Thương... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 379 tr. : ảnh ; 26 cm. - 1000b s632747

1626. Kamo. 365 ngày ký họa - 5 giấy vẽ tất tần tật mọi thứ trên đời / Kamo ; Millie dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 123 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 122-123 s633800
1627. Kiến trúc Pháp thuộc và phố "Tây" tại thành phố Huế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Tùng (ch.b.), Nguyễn Phong Cảnh, Trương Hoàng Phương... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 115 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 120b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. Khoa Kiến trúc. - Thư mục: tr. 86-93. - Phụ lục: tr. 94-115 s633288
1628. Kiều Quốc Khánh. Sổ tay Thư pháp Việt / Kiều Quốc Khánh. - H. : Lao động, 2026. - 171 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 156000đ. - 2500b s633136
1629. Kulzsc. Những nỗi buồn cũng cần được yêu thương - Tô bình yên, vẽ hạnh phúc 2 / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 128 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 138000đ. - 1500b s632169
1630. Kỷ yếu Hội thảo: 50 năm nền văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025) / Đỗ Hồng Quân, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ninh, Nguyễn Đức Trinh... - H. : Văn học, 2025. - 603 tr., 4 tr. ảnh màu : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 300b
Thư mục trong chính văn s633500
1631. Lulu Mayo. Một triệu thứ li ti / Lulu Mayo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 60000đ. - 1000b s633619
1632. Lulu Mayo. Triệu thứ dưới đáy sâu / Lulu Mayo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 60000đ. - 1000b s633618
1633. Minh Trang. Postcard yêu quá Việt Nam / Minh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 108 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 79000đ. - 3000b s634146
1634. Năm này đón Tết Việt : Sách tô màu / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 72 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Chữa lành yêu thương). - 74000đ. - 3000b s634422
1635. Ngọc Khuê. Ngọc Khuê - Tác giả & tác phẩm. - H. : Văn học. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b
Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật. - Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Khuê T.2. - 2026. - 439 tr. : ảnh s633499
1636. Ngô Nhật Tăng. Độc bản văn châu: Phạm Văn Kiêm và di sản văn ca chúc Thánh : Gần 100 bản văn châu cổ / Ngô Nhật Tăng (ch.b.) ; H.đ.: Lê Phương Duy, Bùi Quốc Linh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 265 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 300b s633960
1637. Ngô Văn Doanh. Nghệ thuật Champa - Tượng Phật giáo / Ngô Văn Doanh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 299 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b s633871
1638. Nguyễn Bích Thủy. Khoa học & nghệ thuật ca hát : Một cách tiếp cận chuyên sâu về thanh nhạc cổ điển / Nguyễn Bích Thủy ; Nguyễn Quang Long h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 399 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 499000đ. - 500b
Thư mục: tr. 394-399 s633056
1639. Những họa tiết mãn nhãn : Liệu pháp tô màu thư giãn và nuôi dưỡng sự tập trung / Ngô Hậu. - H. : Thế giới, 2026. - 64 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s633052
1640. Những ngày bình thường vui vẻ / Feileniao ; Niệm Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 48 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 50000đ. - 1000b s634077

1641. Phạm Phương Hoa. Sketchup trong thiết kế nội, ngoại thất từ cơ bản đến nâng cao / Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Huy. - H. : Lao động, 2026. - 414 tr. : minh họa ; 24 cm. - 202000đ. - 900b
Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 409-414 s633151
1642. Soda muối bên vịnh chanh vàng / Feileniao ; Niệm Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 60 tr. : tranh vẽ ; 20x22 cm. - 60000đ. - 1000b s634076
1643. Sticker cờ các quốc gia trên thế giới - Châu Phi = Flags of the world : Dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 24 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 5000b s634132
1644. Tấm vé tuổi thơ - Tô màu ký ức / Be Chan. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 86 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 105000đ. - 2500b s633230
1645. Tập tô màu - Chủ đề: Đồ dùng học tập : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s632939
1646. Tập tô màu - Chủ đề: Động vật : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s632938
1647. Tập tô màu - Chủ đề: Giao thông : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s632940
1648. Tập tô màu - Chủ đề: Hoa : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s632941
1649. Tập tô màu - Chủ đề: Kỹ năng sống : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s632942
1650. Tập tô màu - Chủ đề: Nghề nghiệp : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s632936
1651. Tập tô màu - Chủ đề: Quả : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s632935
1652. Tập tô màu - Chủ đề: Thời trang : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Minh Đức b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 10000b s632937
1653. Tết đây rồi : Em vẽ màu cho tết, một màu đoàn viên / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 72 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 74000đ. - 3000b s634423
1654. Thế giới giấy gấp - Vườn cây ngộ nghĩnh : Phát triển tư duy - Nuôi dưỡng sáng tạo - Origami cho bé. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 30 tr. : ảnh màu ; 17x20 cm. - 45000đ. - 2000b s632165
1655. Thế giới giấy gấp - Vườn thú vui nhộn : Phát triển tư duy - Nuôi dưỡng sáng tạo - Origami cho bé. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 30 tr. : ảnh màu ; 17x24 cm. - 45000đ. - 2000b s632166
1656. Tô màu Capybara - Chăm chỉ, sạch sẽ / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 19 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 5000b s633485
1657. Tô màu Capybara - Chuyên gia ẩm thực / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 19 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 5000b s633483
1658. Tô màu Capybara - Giảng sinh vui vẻ / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 19 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 5000b s633484

1659. Tô màu Capybara - Thư giãn / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 19 tr. ; 21 cm. - 30000đ. - 5000b s633482

1660. Tô màu Capybara - Vui về tới trường / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 19 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 5000b s633486

1661. Tô màu Capybara - Yêu âm nhạc / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 19 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 5000b s633487

1662. Tô màu thể giới ô tô của bé - Siêu xe và xe thể thao / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - 35000đ. - 5000b s634309

1663. Tô màu thể giới ô tô của bé - Xe chuyên dụng / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - 35000đ. - 5000b s634310

1664. Tô màu thể giới ô tô của bé - Xe công trình / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 22 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 35000đ. - 5000b s634421

1665. Tô nắn lên những ngày trong veo : Sách tranh tô màu 4 mùa / The Soup. - H. : Văn học, 2026. - 55 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s634307

1666. Tôi vẽ - Phương pháp tự học vẽ truyện tranh / Nguyễn Mỹ Anh, Đào Quang Huy, Lê Mạnh Cường... - Tái bản lần thứ 26. - H. : Dân trí, 2026. - 296 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 231-296 s632790

1667. Tớ, cậu và những điều lấp lánh / Gấu Chằng Ở Nam Cực. - H. : Văn học, 2026. - 97 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 135000đ. - 2000b s633481

1668. Vương quốc của Loopy / Viết: Tree ; Vẽ: Khanh Vũ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 60 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 3000b s632960

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1669. 30 ngày phát triển tư duy : 2 - 4 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 23 cm. - 39000đ. - 5000b

T.1: Quan sát và so sánh. - 2026. - 40 tr. : tranh màu s633494

1670. 30 ngày phát triển tư duy : 2 - 4 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 23 cm. - 39000đ. - 5000b

T.2: Nhận biết và ghi nhớ. - 2026. - 40 tr. : tranh màu s633493

1671. 30 ngày phát triển tư duy : 2 - 4 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 23 cm. - 39000đ. - 5000b

T.3: Tư duy logic. - 2026. - 40 tr. : tranh màu s633492

1672. 30 ngày phát triển tư duy : 2 - 4 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 23 cm. - 39000đ. - 5000b

T.4: Tư duy toán học. - 2026. - 40 tr. : tranh màu s633491

1673. Cao Nhị. Chuyện người mê phim số 2 : Ghi chép về điện ảnh / Cao Nhị. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 395 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1000b s633814

1674. Đinh Duy Khánh. Hướng dẫn sửa chữa vợt Pickleball : Từ cơ bản đến chuyên sâu / Đinh Duy Khánh, Đinh Duy Hưng. - H. : Dân trí, 2026. - 89 tr. : minh họa ; 20 cm. - 245000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 78-81 s631845

1675. Đốc Tờ Dẻo. RUN4SELF - Những cuộc đối thoại trên đường chạy / Đốc Tờ Dẻo. - H. : Dân trí, 2026. - 197 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b s631842

1676. Giải pháp phát triển thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở các trung tâm văn hóa đô thị : Sách chuyên khảo dành cho đào tạo cán bộ TDTT / B.s.: Đặng Văn Dũng (ch.b.), Nguyễn Văn Phúc, Đinh Thị Mai Anh... - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 187 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 180-186 s633334

1677. Giang Lạc Hưng. Cẩm nang Sinh tồn : Tuyển tập những kiến thức và kỹ năng sinh tồn thiết yếu cho các hoạt động thám hiểm, đi phượt, du lịch an toàn / Giang Lạc Hưng ; Lan Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 375 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 新手户外探险指南 s634001

1678. Karber, G. T. Murdle - Nhập vai thám tử : 50 vụ án từ đơn giản đến phức tạp - Suy luận logic, kỹ năng loại trừ / G.T. Karber ; Nghĩa Ngoại Ngữ dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 206 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Murdle: Volume 1: 100 elementary to impossible mysteries to solve using logic, skill, and the power of deduction s631830

1679. Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc năm 2026 - Nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong thời đại mới: Thực tiễn và định hướng phát triển / Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thanh Liêm, Trần Văn Lam... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - xii, 832 tr. : minh họa ; 26 cm. - 30b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương... - Thư mục cuối mỗi bài s632027

1680. Lê Trí Trường. Luật thi đấu bóng chuyền / Lê Trí Trường, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Việt Hòa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 90 tr. : minh họa ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam s633692

1681. Look & find: Tìm hình & tô màu thông minh cho bé phát triển IQ - EQ : Shape/color / Tina Doodle. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 32 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 25000đ. - 10000b s632170

1682. Look & find: Tìm hình & tô màu thông minh cho bé phát triển IQ - EQ : Shape/number / Tina Doodle. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 32 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 25000đ. - 10000b s632171

1683. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh. - In lần thứ 28. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 108000đ. - 2000b

T.1: Những bài học đầu tiên. - 2026. - 136 tr. : hình vẽ s631865

1684. Shenk, David. Ván cờ bất tử : 32 quân cờ đã soi sáng hiểu biết của chúng ta về chiến tranh, nghệ thuật, khoa học và não bộ như thế nào / David Shenk ; Nguyễn Tuấn Linh dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 391 tr. : minh họa ; 21 cm. - 179000đ. - 15000b

Tên sách tiếng Anh: The immortal game: A history of chess. - Phụ lục: tr. 313-360. - Thư mục: tr. 361-391 s631949

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1685. A Bình Nho. Oan hồn người cá : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / A Bình Nho. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 373 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s634062

1686. A Thuần. Và cậu bước đến : Tiểu thuyết / A Thuần ; Hana Nguyễn dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 然后是你
 T.1. - 2026. - 423 tr. s633360
1687. A Thuần. Và cậu bước đến : Tiểu thuyết / A Thuần ; Hana Nguyễn dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 然后是你
 T.2. - 2026. - 403 tr. s633361
1688. Aciman, André. Gọi em bằng tên anh = Call me by your name : Tiểu thuyết / André Aciman ; Nhật Khoa dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 315 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1500b s632484
1689. Ai cần là tôi - Í ới lên đường : Dòng sách đọc to / Jian ; Vẽ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 14 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 48000đ. - 2000b s632196
1690. Alcott, Louisa May. Những thiếu nữ bé nhỏ : Lấy cảm hứng từ tác phẩm của Louisa May Alcott / Louisa May Alcott ; Minh họa: Domenico Russo ; Hồng Vũ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 61 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tác phẩm kinh điển có tranh minh họa). - 108000đ. - 3000b s633467
1691. Alcott, Louisa May. Sau lớp mặt nạ - Truyện nàng Lean Muir / Louisa May Alcott ; Hán Nhật Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 174 tr. ; 23 cm. - 60000đ. - 2000b
 Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: Behind a mask s632080
1692. Alice ở xứ sở diệu kì : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Lewis Carroll / Kể lại: Lisa Regan ; Minh họa: Mel Howells ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633293
1693. An. Tạm biệt tôi của nhiều năm về trước / An. - Tái bản có bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b s632766
1694. Anh em nhà Motohashi = Motohashi brothers : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Rena ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b
 T.4. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632206
1695. Anh em nhà Motohashi = Motohashi brothers : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Rena ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 79000đ. - 2000b
 T.5. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s634161
1696. Ánh đèn kì ảo của nữ thần Bóng Đêm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kan Takahama ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 123000đ. - 3000b
 T.4. - 2026. - 218 tr. : tranh màu s631858
1697. Ánh sao bên tôi : Truyện tranh / Khuyển Nhất ; Nguyễn Thảo Nguyên dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 175000đ. - 3000b
 Tên sách tiếng Trung: 星辰于我
 T.5. - 2025. - 206 tr. : tranh màu s633331
1698. Ánh sao bên tôi : Truyện tranh / Khuyển Nhất ; Nguyễn Thảo Nguyên dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 175000đ. - 3000b
 Tên sách tiếng Trung: 星辰于我
 T.6. - 2026. - 222 tr. : tranh màu s633351

1699. Anne tóc đỏ dưới mái nhà xanh : Dựa trên câu chuyện kinh điển của L. M. Montgomery / Kể lại: Sally Morgan ; Minh họa: Mel Howells ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633295

1700. Archer, Jeffrey. Hai số phận = Kane & Abel / Jeffrey Archer ; Nguyễn Việt Hải dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2026. - 767 tr. ; 21 cm. - 255000đ. - 2000b s633575

1701. Asagiri Kafka. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc / Asagiri Kafka ; Minh họa: Harukawa Sango. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 110000đ. - 1000b

T.6: Beast. - 2026. - 261 tr. : tranh vẽ s634378

1702. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh họa: Shirabii ; Mỹ Trinh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 130000đ. - 4000b

T.2: Thiếu nữ phép thuật Regina Lena - Chiến đấu nào! Chiến hạm du hành ngân hà San Magnolia. - 2026. - 307 tr. s634254

1703. Austen, Jane. Kiêu hãnh và định kiến / Jane Austen ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 567 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s633572

1704. Austen, Jane. Kiêu hãnh và định kiến / Jane Austen ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 567 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s633571

1705. Ba người lính ngự lâm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Alexandre Dumas ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thùy Dung dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - The three musketeers s632075

1706. Ba, chú Gorilla và tôi : Truyện tranh / Sadaji Koike ; Aoinu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 88000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 113 tr. : tranh vẽ s633995

1707. Backman, Fredrik. Bà ngoại tôi gửi lời xin lỗi : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 512 tr. ; 20 cm. - 190000đ. - 1500b s632494

1708. Bài học hay từ 5 điều Bác dạy: Giữ gìn vệ sinh thật tốt - Việc làm nhỏ, ý nghĩa lớn : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Minh Quyên ; Minh họa: Nga Coca. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b s634078

1709. Bài học hay từ 5 điều Bác dạy: Học tập tốt, lao động tốt - Công em đến lớp : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Minh Quyên ; Minh họa: Tuyết Hoàng. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b s634079

1710. Bành Phàm. 100 câu chuyện hay dành cho bé gái / Bành Phàm ; Thanh Loan dịch. - H. : Văn học, 2026. - 207 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s633608

1711. Bành Phàm. 100 câu chuyện hay dành cho bé trai / Bành Phàm ; Thanh Loan dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Văn học, 2026. - 207 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s633609

1712. Bất Minh Nhân. Lời chứng thầm lặng / Bất Minh Nhân ; Touka dịch ; Lương Ngân h.đ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 250000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 寂静证词

T.1: Vô thanh. - 2026. - 462 tr. s633326

1713. Bất Minh Nhãn. Lời chứng thầm lặng / Bất Minh Nhãn ; Touka dịch ; Mạch Tuệ h.đ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 250000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 寂静证词

T.2: Thì thầm. - 2026. - 462 tr. s633327

1714. Bất Minh Nhãn. Lời chứng thầm lặng / Bất Minh Nhãn ; Touka dịch ; Mạch Tuệ h.đ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 250000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 寂静证词

T.3: Xì xào. - 2026. - 461 tr. s633328

1715. Be happier : Tác phẩm đoạt giải cuộc thi sáng tác truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Nhum ; Phùng Hồng Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 108 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b s632037

1716. Bé yêu sẵn sàng đi ngủ - Chúc ngủ ngon, khủng long bé nhỏ! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lou Treleaven, Natasha Rimmington ; Nguyễn Đức Nhật Minh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A ready-for-bed book - A sleepy, snorey dino story! s633016

1717. Bé yêu sẵn sàng đi ngủ - Chúc ngủ ngon, ngựa một sừng bé nhỏ! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lou Treleaven, Natasha Rimmington ; Nguyễn Đức Nhật Minh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A ready-for-bed book - Sleepy, yawny unicorny! s633017

1718. Beastars : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Paru Itagaki ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5800b

T.11. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s632355

1719. Bí mật quả cầu tím : Truyện tranh / B.s.: Tổng Việt Hạnh, Nguyễn Thị Quỳnh Ly, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 184 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 20000b

ĐTTS ghi: Tổng Công ty Điện lực miền Bắc s634382

1720. Biển mang nắng về = We see the rainy sea followed by the sun : Truyện tranh / Nao Takami ; Ugetsu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 222 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s632202

1721. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 205 tr. : tranh vẽ s632362

1722. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s632363

1723. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.3. - 2026. - 181 tr. : tranh vẽ s632364

1724. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.5. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s632365

1725. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.6. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s632366

1726. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.17. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632367

1727. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.18. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s632368

1728. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.19. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632369

1729. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.20. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632370

1730. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.21. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632371

1731. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.22. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632372

1732. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.23. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632373

1733. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.24. - 2026. - 162 tr. : tranh vẽ s632374

1734. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.25. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632375

1735. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.26. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632376

1736. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.27. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632377

1737. Boyseason. Codename Anastasia - Mật danh Anastasia : 18+ / Boyseason ; Minh Quyên dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 225000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: 코드네임 아나스타샤

T.1. - 2026. - 439 tr. s632793

1738. Bộ đề ôn luyện môn Ngữ văn - Thi vào lớp 10 THPT chuyên ngoại ngữ / Hồ Thị Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 268 tr. : bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b s632759

1739. Bồi dưỡng học sinh giỏi Ngữ văn 7 : Hệ thống và nâng cao kiến thức thể loại, tiếng Việt và lí luận văn học... / Ngô Thanh Hải (ch.b.), Nguyễn Thị Dịu, Nguyễn Thị Hoài An, Vũ Thùy Dung. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 145000đ. - 3000b s632690

1740. Bradbury, Ray. 451 độ F : Nhiệt độ giấy in sách bắt lửa, và bốc cháy... / Ray Bradbury ; Dick Trương dịch. - H. : Văn học, 2026. - 229 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Fahrenheit 451 s633578

1741. Brittle, Gerald. Kỳ án săn ma : Sách bỏ túi / Gerald Brittle ; Phạm Tú Trinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 286 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The demonologist : The extraordinary career of ed and lorraine warren s632188

1742. Bronte, Charlotte. Jane Eyre / Charlotte Bronte ; Trần Anh Kim dịch ; Nguyễn Đức Nam giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2026. - 798 tr. ; 21 cm. - 285000đ. - 2000b s633580

1743. Bronte, Emily. Đồi gió hú / Emily Bronte; Dương Tường dịch. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Văn học, 2026. - 489 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Wuthering height s633561

1744. Bronte, Emily Jane. Đỉnh gió hú = Wuthering heights / Emily Jane Bronte ; Nguyễn Văn Hà dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 351 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 130000đ. - 2000b s633588

1745. Bug Bug : Truyện tranh dành cho độ tuổi từ 16+ / Nam Thanh ; Họa sĩ: Lâm Lê. - H. : Tri thức. - 18 cm. - 89000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 191 tr. : hình vẽ s632181

1746. Bùi Huy Bích. Nghệ An thi tập / Bùi Huy Bích ; Khảo cứu, dịch chú: Trần Mạnh Cường. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 147 tr. ; 21 cm. - 400b s633675

1747. Bùi Nguyên Tâm. Cánh diều và vàng trắng : Thơ / Bùi Nguyên Tâm. - H. : Văn học, 2026. - 190 tr. ; 19 cm. - 98000đ. - 500b s634267

1748. Bùi Quang Trân. Sợi chỉ không màu : Những người trầm lặng giữa văn phòng rộng lớn / Bùi Quang Trân. - H. : Văn học, 2026. - 300 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 500b s633369

1749. Bùi Thanh Truyền. Môi trường kêu cứu, văn chương đáp lời / Bùi Thanh Truyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 290 tr. : bảng ; 21 cm. - (Văn học sử Việt Nam). - 160000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 260-274 s632112
1750. Bùi Thị Bình. Dấu ấn một thời : Thơ và văn / Bùi Thị Bình. - H. : Văn học, 2026. - 257 tr. : ảnh ; 21 cm. - 180000đ. - 300b s633459
1751. Bùi Thị Nghiên. Tựa vào quê : Thơ / Bùi Thị Nghiên. - H. : Văn học, 2026. - 95 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 300b s634300
1752. Bùi Thị Như Lan. Vũ điệu trắng rừng : Tập truyện ngắn / Bùi Thị Như Lan. - H. : Dân trí, 2026. - 195 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b s634405
1753. Bùi Thị Thanh Lương. Lá rơi lạc mùa : Tập truyện ngắn / Bùi Thị Thanh Lương. - H. : Văn học, 2026. - 335 tr. ; 23 cm. - 219000đ. - 700b s633383
1754. Bulgakov, Mikhail. Nghệ nhân và Margarita / Mikhail Bulgakov ; Đoàn Tử Huyền dịch. - H. : Văn học, 2026. - 644 tr. ; 23 cm. - 398000đ. - 800b
Nguyên tác tiếng Nga: Мастер и Маргарита s633428
1755. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc: Gâu! : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh họa: Kanai Neco ; Tuyết Mai dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 4000b
T.6. - 2026. - 143 tr. : tranh vẽ s634247
1756. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc: Gâu! : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh họa: Kanai Neco ; Tuyết Mai dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 4000b
T.7. - 2026. - 129 tr. : tranh vẽ s634248
1757. Bush, Christopher. Vụ án cá tháng tư / Christopher Bush ; Mai Phụng Anh dịch. - H. : Văn học, 2026. - 286 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s633335
1758. Bút phá 8+ nghị luận xã hội : Theo bí kíp học sinh giỏi Quốc gia môn Ngữ văn : Dành cho học sinh THPT / Hồng Hạnh. - H. : Văn học, 2026. - 263 tr. ; 12 cm. - 99000đ. - 2000b s634260
1759. Cá nhiệt đới mong ngày tuyết rơi : Truyện tranh : 18+ / Hagino Makoto ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b
T.5. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s632209
1760. Cá nhiệt đới mong ngày tuyết rơi : Truyện tranh : 18+ / Hagino Makoto ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b
T.6. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s632204
1761. Cá nhiệt đới mong ngày tuyết rơi : Truyện tranh : 18+ / Hagino Makoto ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b
T.7. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s634276
1762. Cảm ơn con vì đã sinh ra đời : Truyện tranh : Phù hợp cho bé dưới 18 tháng & mẹ bầu / Miyano Tsukiko. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác cho bé). - 39000đ. - 5000b s632973
1763. Cảm ơn xe cấp cứu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 5000b s632093
1764. Can Sơn. Thị phi : Tập truyện ngắn / Can Sơn. - H. : Văn học, 2026. - 318 tr. ; 23 cm. - 168000đ. - 1000b s633392

1765. Cảnh giác trước người lạ = Be careful around strangers : Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Giáo dục giới tính trẻ em). - 39000đ. - 6000b s634029

1766. Cao Khắc Tương. Trầm tích đồng quê : Thơ / Cao Khắc Tương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 300b s632018

1767. Cao Minh. Thiên tài bên trái, kẻ điên bên phải / Cao Minh ; Thu Hương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 443 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天才在左瘋子在右 s633784

1768. Cao Thị Hào. Một số vấn đề văn học địa phương các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam / Cao Thị Hào. - H. : Văn học, 2026. - 187 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 200b

Thư mục: tr. 182-187 s633471

1769. Cáo Ken và cảnh vật - Lắp lảnh lảnh lảnh : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Tranh: Tigeru Ao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b s634075

1770. Cáo Ken và đồ vật - Lộp bộp lộp bộp : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Tranh: Tigeru Ao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b s634073

1771. Cáo Ken và động vật - Rón rén rón rén : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Tranh: Tigeru Ao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b s634074

1772. Cạp cạp : Cuốn sách khiến tai, mắt, não của bé đều phải hoạt động - từ nghiên cứu Babiology : Sách Ehon dành cho bé từ 0 - 2 tuổi / Kazuo Miyazaki ; Minh họa: Trọng Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 39000đ. - 3000b s632969

1773. Cẩn thận bị mộng ma ăn mất : Truyện tranh : 18+ / Tây Vực Nhi ; Phương Anh dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小心被梦魔吃掉哦

T.1. - 2026. - 223 tr. : tranh màu s634506

1774. Cẩn thận bị mộng ma ăn mất : Truyện tranh : 18+ / Tây Vực Nhi ; Phương Anh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小心被梦魔吃掉哦

T.3. - 2026. - 224 tr. : tranh màu s631855

1775. Câu chuyện xóm thợ : Tập truyện ngắn / Hoàng Kiến Bình, Hoàng Tuấn Dương, Trần Ngọc Dương... ; Tuyển chọn: Dương Quốc Hải. - H. : Lao động, 2026. - 280 tr. ; 21 cm. - 50000đ s633210

1776. Cậu bé rừng xanh : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Rudyard Kipling / Kể lại: Saviour Pirotta ; Minh họa: Alex Paterson ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633291

1777. Cây nấm nhỏ : Truyện tranh / Uất Trì Kim Trạch, Miêu Miêu Đầu ; Tử Ninh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 242 tr. : tranh màu s632802

1778. Cây nấm nhỏ = Little mushroom : Bản đặc biệt : Truyện tranh : 18+ / Tiểu thuyết gốc: Nhất Thập Tứ Châu ; Truyện tranh: Uất Trì Kim Trạch, Miêu Miêu Đầu ; Tử Ninh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 280000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小蘑菇

- T.2. - 2026. - 262 tr. : tranh màu s631909
1779. Cây nấm nhỏ = Little mushroom : Bản đặc biệt : Truyện tranh : 18+ / Tiểu thuyết gốc: Nhất Thập Tứ Châu ; Truyện tranh: Uất Trì Kim Trạch, Miêu Miêu Đầu ; Tử Ninh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Trung: 小蘑菇
- T.2. - 2026. - 265 tr. : tranh màu s631908
1780. Chà. Những dòng sông biển mắt / Chà. - H. : Dân trí, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s632797
1781. Chào buổi sáng : Truyện tranh : 0+ / Taro Miura ; Phạm Quỳnh Anh dịch ; Hanna h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 3000b s633753
1782. Chạy mưa chạy nắng : Truyện tranh / Quỳnh Hương ; Minh họa: MAG. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 40 tr. : tranh vẽ ; 18x24 cm. - 169000đ. - 1000b s634360
1783. Chẳng thể chạm tới : Truyện tranh : 18+ / Mika ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
- T.7. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s632208
1784. Chẳng thể chạm tới : Truyện tranh : 18+ / Mika ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
- T.8. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s634358
1785. Chiếc đèn mặt trăng / Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Tri thức, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 18x25 cm. - (Con muốn nói lời hay; 4). - 45000đ. - 1000b s632148
1786. Chiếc điều khiển thần kỳ / Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Tri thức, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 18x25 cm. - (Con muốn nói lời hay; 1). - 55000đ. - 1000b s632145
1787. Chiếc vảy ngược của Long Vương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Shikimi Aki ; Truyện tranh: Kawano Akiko ; Tatsuhiko dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 95000đ. - 2000b
- T.2. - 2026. - 161 tr. : tranh vẽ s634399
1788. Chiều Xuân. Nếp nhà cho con / Chiều Xuân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s632902
1789. Chinh phục công thức viết đoạn văn và bài văn nghị luận văn học dành cho học sinh trung học phổ thông / Thái Phan Vàng Anh (ch.b.), Nguyễn Hữu Minh, Lê Thị Ngọc Trâm... - H. : Dân trí, 2026. - 268 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Học tập). - 139000đ. - 2000b s632768
1790. Chơi cùng Giri chú bé còm nồm - Không phải trái cây đâu! : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Tranh: Tigeru Ao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 3000b s632967
1791. Chơi cùng Giri chú bé còm nồm - Quả lê là nhà của tớ! : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Minh họa: Tigeru Ao. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 3000b s632972
1792. Chơi cùng Giri chú bé còm nồm - Ú ồa!!! : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Tranh: Tigeru Ao ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 3000b s632970
1793. Christie, Agatha. Án mạng ở đền trang Kingfisher Hill = The killings at Kingfisher Hill / Agatha Christie ; Lan Huế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 309 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 2000b s632477

1794. Christie, Agatha. Kẻ thù giấu mặt : Những cuộc phiêu lưu của Tommy và Tuppence / Agatha Christie ; Dịch Quán Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 347 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 1500b s632476

1795. Christie, Agatha. Vụ ám sát ông Roger Ackroyd = The murder of Roger Ackroyd / Agatha Christie ; Nhung Nhung dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 347 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s633824

1796. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡通知单

T.1. - 2026. - 349 tr. s633583

1797. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡通知单

T.2: Số mệnh 1. - 2026. - 374 tr. s633584

1798. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡通知单

T.3: Số mệnh 2. - 2026. - 366 tr. s633585

1799. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡通知单

T.4: Khúc ly biệt 1. - 2026. - 382 tr. s633586

1800. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡通知单

T.5: Khúc ly biệt 2. - 2026. - 373 tr. s633587

1801. Chu Nhân. Lặng thầm : Tập thơ / Chu Nhân. - H. : Văn học, 2026. - 241 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s633362

1802. Chu Văn Mẫn. Chuyện tình làng Lim : Thơ / Chu Văn Mẫn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 65 tr. : ảnh ; 19 cm. - 300b s634395

1803. Chú gấu bông trên cao / Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Tri thức, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 18x25 cm. - (Con muốn nói lời hay; 3). - 50000đ. - 1000b s632147

1804. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Aiko dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 2500b

T.15. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s632034

1805. Chú mây hồng của Bon / Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Tri thức, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 18x25 cm. - (Con muốn nói lời hay; 2). - 55000đ. - 1000b s632146

1806. Chú Thổ tinh khôn : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b s633653

1807. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1: Ryomen Sukuna. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s632301
1808. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2: Chú thai đốit thiên. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s632302
1809. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.3: Cá con và trừng phạt ngược. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s632303
1810. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.4: Ta sẽ diệt trừ ngươi. - 2026. - 197 tr. : tranh vẽ s632304
1811. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.9: Ngọc chiết. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s632305
1812. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.10: Lễ hội đêm. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s632306
1813. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.16: Biến cố Shibuya - Bế môn. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s632307
1814. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.21: Kết giới Tokyo số 2 - Vận may lớn. - 2026. - 206 tr. : tranh vẽ s632308
1815. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.22: Kết giới Sakurajima - Chuyên sinh. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s632309
1816. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.23: Sao và Dầu. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632310
1817. Chúc ngủ ngon nhé, bạn kỳ lân! : Truyện tranh / Sienna Williams ; Minh họa: Roger Simó ; Khánh Vân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 35000đ. - 2000b s633442
1818. Chúc ngủ ngon nhé, bạn người tuyết! : Truyện tranh / Hannah Campling ; Minh họa: Francesca De Luca ; Khánh Vân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 35000đ. - 2000b s633441
1819. Chúc ngủ ngon nhé, bạn sao nhỏ! : Truyện tranh / Claire Mowat ; Minh họa: Malgorzata Detner ; Khánh Vân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 35000đ. - 2000b s633443
1820. Chúc ngủ ngon nhé, nàng tiên nhỏ! : Truyện tranh / Sienna Williams ; Minh họa: Ría Maria Lee ; Khánh Vân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 35000đ. - 2000b s633440
1821. Chukovsky, Korney. Bác sĩ ôi đầu quá / Korney Chukovsky ; Huyền Li dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 117 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 60000đ. - 1000b s634431

1822. Chúng mình hóa mèo mất rồi : Truyện tranh / Eiko Kadono ; Minh họa: Megu Yoshimura ; Nguyễn Ngọc Trâm dịch. - H. : Văn học, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Series truyện tranh bé Ako của Eiko Kadono). - 105000đ. - 2000b s633437

1823. Chuyện Asuka và chàng Yêu Quái : Truyện tranh : 18+ / Shizuma ; Anon dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 195 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s634148

1824. Chuyện bé Thỏ : Truyện tranh / Danbi ; Haneul dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 65 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 155000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 토끼전 s632229

1825. Chuyện cho bé học nói : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Chu Đức Thắng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 75000đ. - 2000b s632453

1826. Có em ở bên anh = By your side : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tea Natsuno ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s632253

1827. Có em ở bên anh = By your side : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tea Natsuno ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s632254

1828. Con được sinh ra thế nào? = How are babies born? : Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Giáo dục giới tính trẻ em). - 39000đ. - 6000b s634028

1829. Con tàu của Theseus = Ship of Theseus : Truyện tranh : 18+ / Toshiya Higashimoto ; Thụy Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 4000b

T.3. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632274

1830. Con tàu của Theseus = Ship of Theseus : Truyện tranh : 18+ / Toshiya Higashimoto ; Thụy Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 4000b

T.4. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632460

1831. Con tàu của Theseus = Ship of Theseus : Truyện tranh : 18+ / Toshiya Higashimoto ; Thụy Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 4000b

T.5. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s634165

1832. Cô bé Dorami : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng, 2026. - 227 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 30000đ. - 5000b s632427

1833. Công Hiện. Khác thời đại : Tiểu luận / Công Hiện. - H. : Lao động, 2026. - 216 tr. ; 19 cm. - 132000đ. - 500b s634199

1834. Công thức chinh phục đọc hiểu môn Ngữ văn : Theo Chương trình mới hiện hành, dùng cho giáo viên, học sinh THCS, THPT tham khảo / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Văn học, 2026. - 184 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 389000đ. - 3000b s633621

1835. Công thức chinh phục nghị luận xã hội : Dành cho giáo viên, học sinh THCS & THPT tham khảo / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Văn học, 2026. - 180 tr. : bảng ; 24 cm. - (Học Văn bằng công thức). - 349000đ. - 3000b s633620

1836. Cờ chúa : Truyện tranh / Vietales. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 139000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 259 tr. : tranh vẽ s634174

1837. Cún nhỏ nói dối sẽ bị ăn thịt : Truyện tranh : 18+ / Px ; Ưng Tỷ team dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 说谎的小狗会被吃掉的

T.1. - 2026. - 203 tr. s633036

1838. Cún nhỏ nói dối sẽ bị ăn thịt : Truyện tranh : 18+ / Px ; Sơn Từ dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 说谎的小狗会被吃掉的

T.5. - 2026. - 218 tr. : tranh màu s632994

1839. Cùng đi vệ sinh nào : Truyện tranh : Dành cho bé từ 1 - 5 tuổi / Hiroshi Saito. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống. Để con yêu tự lập). - 39000đ. - 3000b s632974

1840. Cùng tớ mặc áo bà ba : Truyện tranh / Sáng tác: Cơm ; Minh họa: Ruốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Tớ là người Việt Nam). - 65000đ. - 1000b s634140

1841. Cùng tớ mặc áo dài : Truyện tranh / Sáng tác: Cơm ; Minh họa: Ruốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh vẽ ; 12 cm. - (Tớ là người Việt Nam). - 65000đ. - 1000b s634142

1842. Cùng tớ mặc áo tứ thân : Truyện tranh / Sáng tác: Cơm ; Minh họa: Ruốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Tớ là người Việt Nam). - 65000đ. - 1000b s634141

1843. Cửa hàng tiện lợi nguy hiểm : Truyện tranh : 18+ / 945 ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 위험한 편의점

T.1. - 2026. - 229 tr. : tranh vẽ s631852

1844. Cừu Văn Vờ. Mượn văn thơ, tỏ văn thương / Cừu Văn Vờ. - H. : Văn học, 2026. - 157 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Vũ Ngọc Ngân Giang s634261

1845. Cừu Trích Thủy. Cục điều tra thi thể 2 - Lần theo dấu vết tử thi / Cừu Trích Thủy ; Khoai Tây dịch. - H. : Lao động, 2026. - 335 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 尸案调查科2:重案捕手 s633216

1846. D.V.S. Bóng ma thể kỷ - Sử thi thể chiến thứ hai : Tiểu thuyết lịch sử / D.V.S. - H. : Văn học, 2026. - 658 tr. ; 23 cm. - 520000đ. - 1000b s633432

1847. Dã Hạc. Chờ trăng lên / Dã Hạc. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 561 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s631851

1848. Dahl, Roald. Cô bé Matilda / Roald Dahl ; Nguyễn Thị Bích Nga dịch ; Minh họa: Thu Trang. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 243 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Matilda s632078

1849. Date a live another route : Tinh linh số 10. Thần Uy Linh Trang - Princess. Vũ khí - Ngai vàng (Sandalphon) : Dành cho lứa tuổi 18+ / Koushi Tachibana, Fujino Omori, Yu Shimizu... ; Minh họa: Tsunako, Nhóm Họa sĩ ; Tài Thịnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 339 tr. ; 18 cm. - 158000đ. - 2000b s632203

1850. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.44. - 2026. - 209 tr. : tranh vẽ s632378

1851. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b
T.45. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s632379
1852. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b
T.46. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s632380
1853. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2026. - 343 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s633550
1854. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
T.1: Buồn chán. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s634361
1855. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
T.3: Tăng tốc. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s634362
1856. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
T.4: Tình yêu. - 2026. - 202 tr. : tranh vẽ s634363
1857. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
T.11: Nhất trí. - 2026. - 202 tr. : tranh vẽ s632213
1858. Death note - How to read : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 90000đ. - 1000b
T.13: Chân tướng. - 2026. - 215 tr. : tranh vẽ s634364
1859. Dezair. Karma - Bí mật showbiz / Dezair ; Trúc Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 195000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Thái: เกร็ดกรรมตามพันในภพนี้; Tên sách tiếng Anh: Karma will catch up in this world
T.1. - 2026. - 362 tr. s632867
1860. Dezair. Karma - Bí mật showbiz / Dezair ; Trúc Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Thái: เกร็ดกรรมตามพันในภพนี้; Tên sách tiếng Anh: Karma will catch up in this world
T.2. - 2026. - 295 tr. s632868
1861. Diêm Liên Khoa. Phong nhĩ tụng : Tiểu thuyết / Diêm Liên Khoa ; Vũ Công Hoan dịch. - H. : Văn học, 2026. - 448 tr. ; 24 cm. - 380000đ. - 1000b s633599
1862. Diệp Lâm Khánh. Tắt đèn nghe chuyện cõi âm : 18+ / Diệp Lâm Khánh. - H. : Dân trí, 2026. - 182 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học Việt). - 109000đ. - 1000b s634401
1863. Doo Vandenis. Lớp có tang sự không cần điểm danh / Doo Vandenis. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 482 tr. ; 24 cm. - 265000đ. - 1000b s633785
1864. Dopamine. Con cáo vẽ máu lên canvas lạnh / Dopamine. - H. : Thế giới, 2026. - 413 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Anh s633032
1865. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

- T.15: Đáng toàn năng Nobita. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632441
1866. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.4. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632428
1867. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.5. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632429
1868. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.9. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632430
1869. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.11. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s632431
1870. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.12. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632432
1871. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.18. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632433
1872. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.28. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632434
1873. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.29. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632435
1874. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.31. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632436
1875. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.34. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632437
1876. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.39. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632438

1877. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.42. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632439
1878. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.45. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632440
1879. Doraemon chọn lọc - 45 chương mở đầu bộ truyện ngắn Doraemon : Truyện tranh / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 55000đ. - 3000b
T.1: Vol.1 - Vol.23. - 2026. - 273 tr. : tranh vẽ s632442
1880. Dostoyevsky, Fyodor. Đêm trắng : Một câu chuyện tình lãng mạn theo hồi ức của một kẻ mộng mơ / Fyodor Dostoyevsky ; Đoàn Tử Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 138 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Белые ночи s632865
1881. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh...
- Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 682 tr. s633545
1882. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh...
- Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 702 tr. s633546
1883. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh...
- Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b
T.3. - 2026. - 614 tr. : tranh vẽ s633547
1884. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes - Thung lũng khủng khiếp / Arthur Conan Doyle. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 246 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 88000đ. - 150b s634319
1885. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Bùi Liên Thảo... - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 120000đ. - 1500b
T.1. - 2026. - 598 tr. s633544
1886. Dumas, Alexandre. Hoa tulip đen / Alexandre Dumas ; Mai Thế Sang dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 283 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: La tulipe noire s632739
1887. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hyuganatsu ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Hide dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 5000b
T.3. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632345
1888. Dưới bóng đa làng : Thơ chọn / Lăng Hồng Quang, Phùng Ngọc Thanh, Võ Văn Hải... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 339 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 300b s632020
1889. Dương Hương. Bến không chồng : Tiểu thuyết / Dương Hương. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 351 tr. ; 20 cm. - 135000đ. - 1000b s632486
1890. Đàn chim hay xấu hổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Makoto Kudo ; Tsubaky dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 3000b
T.8. - 2026. - 144 tr. : tranh vẽ s632348

1891. Đảo giấu vàng : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Robert Louis Stevenson / Kể lại: Stewart Ross ; Minh họa: Alex Paterson ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633292

1892. Đặng Văn Vũ. Quan niệm văn học trung đại Việt Nam nhìn từ lý luận hiện đại / Đặng Văn Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 347 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 297-341. - Thư mục: tr. 343-347 s633677

1893. Đề kiểm tra Ngữ văn 6 : 15 phút, giữa kì, cuối kì : Biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực / Nguyễn Quốc Khánh, Kiều Bắc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 130 tr. : bìa ; 24 cm. - 62000đ. - 2000b s634131

1894. Đề ôn thi tuyển sinh 10 môn Ngữ văn : Bám sát cấu trúc đề thi của Tp. Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026 / Nguyễn Phước Bảo Khôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 192 tr. : minh họa ; 24 cm. - 110000đ. - 8000b s632105

1895. Đi tắm nào! : Truyện tranh : 0+ / Taro Miura ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Lê Hiền, Tazaki Hirono. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 3000b s633754

1896. Điềm Thụy. Dây châu ngọc bên cảnh linh lan / Điềm Thụy. - H. : Văn học, 2025. - 485 tr. ; 24 cm. - 285000đ. - 1000b s633422

1897. Điềm Thụy. Dây châu ngọc bên cảnh linh lan / Điềm Thụy. - H. : Văn học, 2026. - 485 tr. ; 24 cm. - 285000đ. - 1000b s633601

1898. Điệu múa chim công có ai thấy không? = Who saw the peacock dance in the jungle? : Truyện tranh : 18+ / Rito Asami ; Tài Thịnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 58000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 157 tr. : tranh vẽ s632273

1899. Điệu múa chim công có ai thấy không? = Who saw the peacock dance in the jungle? : Truyện tranh : 18+ / Rito Asami ; Tài Thịnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 58000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 143 tr. : tranh vẽ s632275

1900. Điệu múa chim công có ai thấy không? = Who saw the peacock dance in the jungle? : Truyện tranh : 18+ / Rito Asami ; Tài Thịnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 58000đ. - 3000b

T.3. - 2026. - 143 tr. : tranh vẽ s632461

1901. Điệu múa chim công có ai thấy không? = Who saw the peacock dance in the jungle? : Truyện tranh : 18+ / Rito Asami ; Tài Thịnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 58000đ. - 3000b

T.4. - 2026. - 143 tr. : tranh vẽ s634166

1902. Đôi ta sau cơn mưa : Truyện tranh : 18+ / Rakuta Shoko ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 169 tr. : tranh vẽ s632247

1903. Đôi ta sau cơn mưa : Truyện tranh : 18+ / Rakuta Shoko ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 166 tr. : tranh vẽ s632248

1904. Đôi ta sau cơn mưa - Chuyện sau này : Truyện tranh : 18+ / Rakuta Shoko ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 176 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 80000đ. - 5000b s632246

1905. Đồi ta sau cơn mưa - Mãi mãi : Truyện tranh : 18+ / Rakuta Shoko ; Dừa dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 160 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 80000đ. - 5000b s632245

1906. Đột phá tư duy kì thi vào 10 môn Ngữ văn : C stage : Core 3 / Trần Lan Hương, Trần Thị Hương Ly, Nguyễn Thành Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. : minh họa ; 26 cm. - 150000đ. - 3000b s631913

1907. Đừng động vào Cún con : Truyện tranh : 18+ / Marin Code ; Minh họa: Akeo Studio ; Huyền Linh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 강아지는 건드리지 마라

T.1. - 2026. - 245 tr. : tranh vẽ s631853

1908. Đừng động vào Cún con : Truyện tranh : 18+ / Marin Code ; Minh họa: Akeo Studio ; Huyền Linh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 강아지는 건드리지 마라

T.2. - 2026. - 244 tr. : tranh vẽ s631854

1909. Đừng động vào Cún con : Truyện tranh : 18+ / Marin Code ; Minh họa: Akeo Studio ; Huyền Linh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 강아지는 건드리지 마라

T.3. - 2026. - 244 tr. : tranh vẽ s634507

1910. Ebershoff, David. Cô gái Đan Mạch : The Danish girl : Tiểu thuyết / David Ebershoff ; Trần Nguyên Hương dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 437 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 1000b s633825

1911. Edogawa Ranpo. Edogawa Ranpo tuyển tập - Những tội ác bất dung thứ / Nguyễn Thành Luân dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 182 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Hirai Tarō s633769

1912. Em bé và tôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Marimo Ragawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 2900b

T.9. - 2026. - 368 tr. : tranh vẽ s632349

1913. French, Paul. Thảm án lúc nửa đêm : Sách bỏ túi / Paul French ; Nguyễn Hà An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 286 tr. ; 17 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Midnight in Peking. - Giải thưởng Edgar năm 2013 cho sách tội phạm có thật xuất sắc nhất s632190

1914. Gác Mái. Một đời dài rộng, hãy thương lấy mình / Gác Mái. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 190 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s633533

1915. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632282

1916. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632283

1917. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b

T.3. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632284

1918. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

- T.4. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632285
1919. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.5. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632286
1920. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.6. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632287
1921. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.7. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632288
1922. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.8. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632289
1923. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b
- T.9. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s634168
1924. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b
- T.10. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s634169
1925. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b
- T.11. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s634170
1926. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b
- T.12. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s634171
1927. Garber, Stephanie. Caraval / Stephanie Garber ; Hán Nhật Minh dịch. - H. : Văn học, 2026. - 430 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b s633333
1928. García Márquez, Gabriel. Trăm năm cô đơn / Gabriel García Márquez ; Dịch: Nguyễn Trung Đức... - H. : Văn học, 2026. - 492 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 235000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Tây Ban Nha: Cien años de soledad s633612
1929. Gaskell, Elizabeth. Bắc và Nam / Elizabeth Gaskell ; Phạm Thị Hải Yến dịch. - H. : Văn học, 2026. - 531 tr. ; 24 cm. - 360000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: North and South s633425
1930. George, Nina. Ngôi làng nhỏ ở vùng núi Nyons / Nina George ; Lâm Đức Duy dịch. - H. : Lao động, 2026. - 355 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The little village of book lovers s633085
1931. Ghost Mikawa. Chung một mái nhà : Dành cho tuổi trưởng thành / Ghost Mikawa ; Minh họa: Hiten ; Trần Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 4000b
T.5. - 2026. - 320 tr. : tranh vẽ s632361
1932. Gia đình gãi ngứa : Tuyển tập Chúng ta rồi sẽ lớn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Quang Nino. - H. : Dân trí, 2026. - 197 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 138000đ. - 1000b s632240

1933. Gia đình gãi ngứa : Tuyển tập Khi người lớn... trẻ con : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Quang Nino. - H. : Dân trí, 2026. - 197 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 125000đ. - 1000b s632239

1934. Gia đình gãi ngứa : Tuyển tập Ký ức tuổi thơ - vẫn vợ hiện tại : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Quang Nino. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 110000đ. - 1000b s632238

1935. Giải cứu Thỏ Bảy Màu trong xứ sở không màu : Truyện tranh tương tác / Huỳnh Thái Ngọc ; Minh họa: Sun Wolf Animation Studio. - H. : Hồng Đức, 2026. - 179 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - 189000đ. - 15000b s634196

1936. Giải cứu Thỏ Bảy Màu trong xứ sở không màu : Truyện tranh tương tác / Huỳnh Thái Ngọc ; Minh họa: Sun Wolf Animation Studio. - H. : Hồng Đức, 2026. - 179 tr. : tranh màu ; 19x27 cm. - 259000đ. - 10000b s634195

1937. Gió. 10000 ngày đến với thế gian / Gió. - H. : Văn học, 2026. - 206 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Minh Thản s633265

1938. Gió qua rừng liễu : Dựa trên chuyện kinh điển của Kenneth Grahame / Kể lại: Samantha Nooan ; Minh họa: Vince Reid ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633298

1939. Gokurakugai : Truyện tranh : 16+ / Yuto Sano ; Luci dịch. - H. : Văn học. - 18 cm. - 65000đ. - 8000b

T.1. - 2026. - 167 tr. : tranh vẽ s634270

1940. Golding, William. Chúa ruồi / William Golding ; Lê Chu Cầu dịch. - H. : Văn học, 2026. - 321 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Lord of the Flies s633562

1941. Green, John. Khi lỗi thuộc về những vì sao = The fault in our stars : Tiểu thuyết / John Green ; Lê Hoàng Lan dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 360 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b s631888

1942. Grisham, John. Luật sư đường phố = The street lawyer : Tiểu thuyết / John Grisham ; Lê Thùy Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 445 tr. ; 20 cm. - 195000đ. - 1000b s633815

1943. Hà Giang. Khoảng trời bình yên : Thơ / Hà Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 154 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 500b s634394

1944. Hà Nội của tớ = My Hanoi : Truyện tranh / Lời: Phương Vũ ; Tranh: Thảo Võ ; Biên dịch: Ngô Hà Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 55000đ. - 2000b s632097

1945. Hạ Mer. Có người đợi cơm / Hạ Mer. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 196 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 109000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trịnh Ngọc Mai s633513

1946. Hạ Mer. Mẹ làm gì có ước mơ / Hạ Mer. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 204 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trịnh Ngọc Mai s633527

1947. Hạ Mer. Nơi nào có mẹ nơi ấy là nhà / Hạ Mer. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 188 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 90000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trịnh Ngọc Mai s633515

1948. Hạ Quân. Cùng nàng nói chuyện trăm năm / Hạ Quân. - H. : Dân trí, 2026. - 723 tr. ; 24 cm. - 380000đ. - 500b s631870
1949. Haig, Matt. Sự sống bất khả / Matt Haig ; Ngân Di dịch. - H. : Văn học, 2026. - 537 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The life impossible s633373
1950. Haikyuu!! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
T.3: Khởi đầu của Karasuno. - 2026. - 201 tr. : tranh vẽ s632385
1951. Haikyuu!! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
T.4: Kì phùng địch thủ. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632386
1952. Haikyuu!! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Haruichi Furudate ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
T.42: Trở thành ai. - 2026. - 200 tr. : tranh vẽ s632387
1953. Han Kang. Bản chất của người / Han Kang ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 246 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Hàn: 소년이 온다; Tên sách tiếng Anh: Human acts s634060
1954. Han Kang. Trắng / Han Kang ; Hà Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 95 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Hàn: 흰; Tên sách tiếng Anh: The white book s632872
1955. Hàn Đức Viêm. Án oan Lê Chi Viên : Tiểu thuyết dã sử / Hàn Đức Viêm. - H. : Văn học, 2026. - 251 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 300b s633450
1956. Hàn Long Ẩn. Như mây đầu núi : Thơ thiền / Hàn Long Ẩn. - H. : Thế giới, 2026. - 131 tr. ; 15 cm. - 39000đ. - 500b
Pháp tự tác giả: Thích Thiện Long s634379
1957. Hàn Mặc Tử. Thơ Hàn Mặc Tử. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 174 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 48000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 161-174 s632448
1958. Hành trình đi tìm mẹ : Truyện tranh / Tranh, truyện: Gomyang ; Quỳnh Anh dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 200000đ. - 3000b
T.1. - 2026. - 311 tr. : tranh màu s633462
1959. Hạnh phúc là bữa cơm nhà - Maki và Hanazawa : Truyện tranh : 18+ / Nanoka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s634427
1960. Hanmint. Ác nữ trùng sinh / Hanmint ; Heina Phuong dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 229000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Hàn: 악녀는 두 번 산다; Tên sách tiếng Anh: The evil woman lives twice
T.3. - 2026. - 550 tr. s633427
1961. Hardy, Thomas. Xa rời đám đông điên loạn / Thomas Hardy ; Hàn Băng Vũ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 603 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Far from the madding crowd s633371
1962. Haruki Murakami. Kafka bên bờ biển / Haruki Murakami ; Dương Tường dịch. - H. : Văn học, 2026. - 531 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 3000b

Dịch theo bản tiếng Anh: Kafka on the shore s633595

1963. Hạt muối biển xinh đẹp : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Phạm Hồng Thắm ; Tranh: Thanh Bơ. - H. : Kim Đồng, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21x23 cm. - 30000đ. - 2020b s632098

1964. Hawthorne, Nathaniel. Chữ A màu đỏ / Nathaniel Hawthorne ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Văn học, 2026. - 405 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s633350

1965. Hawthorne, Nathaniel. Nhà xứ cũ / Nathaniel Hawthorne ; Gia Hải dịch. - H. : Lao động, 2026. - 694 tr. ; 19 cm. - 355000đ. - 1200b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Mosses from an old manse s634201

1966. Hắt xì : Cuốn sách khiến tai, mắt, não của bé đều phải hoạt động - từ nghiên cứu Babiology : Sách Ehon dành cho bé từ 0 - 2 tuổi / Kazuo Miyazaki ; Minh họa: Trọng Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 3000b s632968

1967. Heidi : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Johanna Spyri / Kể lại: Lisa Regan ; Minh họa: Joëlle Dreidemy ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633290

1968. Hesse, Hermann. Câu chuyện dòng sông / Hermann Hesse ; Dịch: Phùng Khánh, Phùng Thăng. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2026. - 197 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 1500b s632140

1969. Heyden. Áo dài Hà Bắc : Dành cho tuổi trưởng thành / Heyden. - H. : Thế giới, 2026. - 576 tr. ; 24 cm. - 265000đ. - 500b s632991

1970. Hiên sau siêu thị, muộn phiền bay đi : Truyện tranh : 18+ / Jinushi ; Tuyết Mai dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 70000đ. - 5000b

T.6. - 2026. - 234 tr. : tranh vẽ s632244

1971. Hiền Lương. Câu chuyện văn chương : Những câu chuyện nhỏ để hiểu và yêu môn Văn / Hiền Lương, Hoàng Nhi ; Minh họa: Hân Phạm. - H. : Thế giới, 2026. - 89 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Hoàng Thị Hiền Lương s633015

1972. Higashino Keigo. Rượu độc / Higashino Keigo ; Rei dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 395 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b s632948

1973. Hikaru - Kì thủ cờ vây : Ultimate edition : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yumi Hotta ; Họa sĩ: Takeshi Obata. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 15000b T.3. - 2026. - 218 tr. : tranh vẽ s632063

1974. Hình tượng bộ đội cụ Hồ trong văn học chiến tranh / Phùng Văn Khai, Nguyễn An, Phạm Văn Anh... - H. : Lao động, 2026. - 233 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s633088

1975. Hirano và Kagiura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; P Pea Peach dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b

T.4. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s634429

1976. hngoc. Như sao trời ôm lấy đại dương / hngoc. - H. : Dân trí, 2026. - 190 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 86000đ. - 1000b s634425

1977. Hòa Bình / Vũ Thịnh, Phạm Bích Thủy, Phí Ngọc Cừ... - H. : Văn học. - 21 cm. - 68000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 133 tr. : ảnh s633318

1978. Hoa Cỏ. Hành lang hai lớp / Hoa Cỏ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 507 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 500b s633543

1979. Hoa Cúc Nhỏ. Bí mật hoa cúc nhỏ / Hoa Cúc Nhỏ. - H. : Văn học, 2026. - 173 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s633274
1980. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Lục Thảo dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632261
1981. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Lục Thảo dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632262
1982. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Lục Thảo dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 2000b
T.3. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632263
1983. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Viên Viên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 9000b
T.17. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632264
1984. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Viên Viên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 7500b
T.18. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632265
1985. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Viên Viên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 7000b
T.19. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632456
1986. Hoàng Đức Anh. Nhân sinh họa tình đồ / Hoàng Đức Anh. - H. : Văn học, 2026. - 187 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 500b s633313
1987. Hoàng Liêm. Người lính trở về cùng những chàng trai trẻ mãi / Hoàng Liêm. - H. : Văn học, 2026. - 155 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s633449
1988. Hoàng Quốc Cảnh. Nợ lời yêu : Thơ / Hoàng Quốc Cảnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 90 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 300b s632742
1989. Hoàng Thái Duy. Hộp thư / Hoàng Thái Duy. - H. : Công Thương, 2026. - 181 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 1000b s632151
1990. Hoàng Xuân Thảo. Tuế nguyệt : Thơ / Hoàng Xuân Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 239 tr. ; 23 cm. - 268000đ. - 1000b s632754
1991. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.1: Midoriva Izuku: Khởi đầu. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s632399
1992. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.4: Cậu bé sinh ra với tất cả. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s632400
1993. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.5: Todoroki Shoto: Khởi đầu. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s632401
1994. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.12: Kỳ thi. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s632402

1995. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.22: Thứ được truyền lại. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s632403
1996. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.23: Hỗn chiến. - 2026. - 200 tr. : tranh vẽ s632404
1997. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.24: All it takes is one bad day. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s632405
1998. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.27: One's justice. - 2026. - 177 tr. : tranh vẽ s632406
1999. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.28: Ham muốn hủy diệt. - 2026. - 177 tr. : tranh vẽ s632407
2000. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.32: Kể tiếp theo. - 2026. - 212 tr. : tranh vẽ s632408
2001. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.35: Ngọn lửa chiến trận. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632409
2002. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào cao, bạn nào thấp? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631822
2003. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở bên trái, bạn nào ở bên phải? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631819
2004. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở bên trong, bạn nào ở bên ngoài? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631820
2005. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở phía trước, bạn nào ở phía sau? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631825
2006. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở trên, bạn nào ở dưới? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631823
2007. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào to, bạn nào nhỏ? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631824
2008. Hỏi - Đáp cùng bé: Cái gì ngắn, cái gì dài? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631821

2009. Hỏi - Đáp cùng bé: Đếm xem có bao nhiêu bạn? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631818

2010. Hỏi vặn đáp vớ : Giải đáp các câu hỏi khi học văn / Hải Thủy, Trang Sky. - H. : Văn học, 2026. - 308 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 138000đ. - 1000b s633336

2011. Host Club trường Ouran : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Bisco Hatori ; Sachi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 158 tr. : tranh vẽ s632352

2012. Host Club trường Ouran : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Bisco Hatori ; Sachi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s632353

2013. Hồ Biểu Chánh. Cay đắng mùi đời / Hồ Biểu Chánh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 230 tr. ; 19 cm. - 140000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s632120

2014. Hồ Biểu Chánh. Chúa tàu Kim Quy / Hồ Biểu Chánh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 227 tr. ; 19 cm. - 140000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s632121

2015. Hồ Biểu Chánh. Lòng dạ đàn bà / Hồ Biểu Chánh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 232 tr. ; 19 cm. - 140000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s632118

2016. Hồ Biểu Chánh. Ngọn cỏ gió đùa / Hồ Biểu Chánh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 557 tr. ; 19 cm. - 250000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s632119

2017. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Văn học, 2026. - 299 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s633560

2018. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 3000b s633528

2019. Hồ Hữu Nhật. Sự bền bỉ của kí ức : Nhìn từ ảnh hưởng của văn học dân gian đến truyện thiếu nhi Việt Nam 1975 - 2010 / Hồ Hữu Nhật, Nguyễn Thanh Tâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 221 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 500b
Thư mục: tr. 208-219 s632745

2020. Hồ Lô Xanh. Truyện kể trước giờ đi ngủ - Mùa xuân / Hồ Lô Xanh ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 63000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: 365 夜睡前故事 经典故事 s633624

2021. Hồ Xuân Hương. Thơ Hồ Xuân Hương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 100 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 28000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 94-100 s632449

2022. Hội xuân miền quê Thiên Bản / Lương Thế Vinh, Phạm Đình Kính, Trần Huy Liệu... ; Dịch: Nguyễn Ngọc San... - H. : Thế giới. - 21 cm. - 110000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ văn Thiên Bản, tỉnh Ninh Bình
T.20. - 2026. - 227 tr., 8 tr. màu s633732

2023. Hôm nay là bữa lương thần : Tác phẩm đoạt giải cuộc thi sáng tác truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ = Aujourd'hui c'est un jour faste! : Lauréat du concours de bandes

dessinée : Pour les 13 ans et+ / Phan ; Phùng Hồng Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 91 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Pháp. - Tên thật tác giả: Lê Trung Tiến. - Phụ lục: tr. 59-91 s632030

2024. Hồn Oda Da Shiba : Truyện tranh : 18+ / Una Megurogawa ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 157 tr. : tranh vẽ s632271

2025. Hồn Oda Da Shiba : Truyện tranh : 18+ / Una Megurogawa ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b

T.3. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s632272

2026. Hồn Oda Da Shiba : Truyện tranh : 18+ / Una Megurogawa ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b

T.4. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s632462

2027. Hồn Oda Da Shiba : Truyện tranh : 18+ / Una Megurogawa ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2700b

T.5. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s634163

2028. Hồng Quang. Học sinh cười / Hồng Quang s.t., b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 94 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s633904

2029. Hồng Thứ Bắc. Đập nồi bán sắt đi học : Tiểu thuyết giả tưởng : 16+ / Hồng Thứ Bắc ; Dã Hỏa dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 砸锅卖铁去上学

T.5. - 2026. - 504 tr. s633197

2030. Hồng Thứ Bắc. Đập nồi bán sắt đi học : Tiểu thuyết giả tưởng : 16+ / Hồng Thứ Bắc ; Dã Hỏa dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 砸锅卖铁去上学

T.6. - 2026. - 456 tr. s633198

2031. Hồng Vỹ. Ước mơ trong biên giới / Hồng Vỹ. - H. : Văn học, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 600b s633370

2032. Huỳnh Dung. Tình như giọt sương : Thơ / Huỳnh Dung. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 85 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 500b s633686

2033. Huỳnh Thị Minh Tâm. Thành phố trong tim / Huỳnh Thị Minh Tâm. - H. : Văn học, 2026. - 317 tr. : ảnh ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b s633419

2034. Huỳnh Văn Chính. Thơ vui đời thêm vui : Thơ / Huỳnh Văn Chính. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 115 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b s632741

2035. Huỳnh Viêt Lệnh. Thợ yêu : Truyện ngắn / Huỳnh Viêt Lệnh. - H. : Văn học, 2026. - 134 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s633278

2036. Hương Cô Tương. Phá linh : Lời nguyên phong lan ma / Hương Cô Tương ; Hạ Lan dịch. - H. : Văn học, 2026. - 618 tr. ; 24 cm. - 368000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 破灵 s633429

2037. Hương Hồi. Niềm tin ánh sáng / Hương Hồi. - H. : Văn học, 2026. - 371 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 500b s633347

2038. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 99000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 208 tr. : bìa ; s632813
2039. Hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Ngữ văn năm học 2026 - 2027 : Dành cho học sinh tỉnh Hưng Yên / Nguyễn Thị Hiền, Trương Thị Hằng, Hoàng Anh Thư. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 248 tr. : bìa ; 27 cm. - 72000đ. - 19000b s632706
2040. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Ngữ văn / Nguyễn Chí Hòa (ch.b.), Nguyễn Kim Toại. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 222 tr. : bìa ; 27 cm. - 96000đ. - 3000b s632548
2041. Ichikawa Takuji. Em sẽ đến cùng cơn mưa / Ichikawa Takuji ; Mộc Miên. - H. : Văn học, 2026. - 329 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1500b s633556
2042. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
T.1: Ngày tựu trường sóng gió. - 2026. - 193 tr. : tranh vẽ s632381
2043. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
T.2: Quyết định sút...!. - 2026. - 207 tr. : tranh vẽ s632382
2044. Jenna Nguyễn. Vượt shock : Truyện ký / Jenna Nguyễn. - H. : Văn học, 2026. - 179 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Minh Phương s633284
2045. Juseung Yi. Tranh biện sao cho đúng? : Hướng dẫn A-Z cho mọi cuộc tranh biện từ trường học tới cuộc sống / Juseung Yi ; Trần Thùy Dương dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 302 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: First time discussion s633026
2046. Kagurabachi : Truyện tranh : 18+ / Takeru Hokazono ; Uyên Hồng dịch. - H. : Văn học. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b
T.4: Ngang hàng. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s634271
2047. Kagurabachi : Truyện tranh : 18+ / Takeru Hokazono ; Uyên Hồng dịch. - H. : Văn học. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b
T.5: Điên cuồng. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s634272
2048. Kansuke Naka. Chiếc thìa bạc : Sách bỏ túi / Kansuke Naka ; Khánh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 275 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 銀の匙 s632189
2049. Kawabata Yasunari. Hồ / Kawabata Yasunari ; Uyên Thiêm dịch. - H. : Văn học, 2026. - 168 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: みずうみ s633577
2050. Kawabata Yasunari. Xứ tuyết / Kawabata Yasunari ; Lam Anh dịch. - H. : Lao động, 2026. - 178 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b
Nobel văn chương 1968 s633092
2051. Kazumi Yumoto. Khu vườn mùa hạ / Kazumi Yumoto ; Nguyễn Thanh Hà dịch. - H. : Văn học, 2026. - 230 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s633555

2052. Kazuo Ishiguro. Tàn ngày để lại / Kazuo Ishiguro ; An Lý dịch. - H. : Văn học, 2026. - 342 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 1500b
 Tên sách tiếng Anh: The remains of the day s633542
2053. Kei Aono. Người gác kệ sách / Kei Aono ; Phương Hoa dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 262 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s633735
2054. Khởi nguồn 4 : Haiku xứ Huế / Nguyễn Khánh Cường, Bùi Dũng, Nguyễn Huỳnh Giang... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 91 tr. : ảnh ; 19 cm. - 100000đ. - 200b s632159
2055. Khu vườn bí mật : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Frances Hodgson Burnett / Kể lại: Annabel Savery ; Minh họa: Mel Howells ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633300
2056. Khúc danh đề biển cả : Truyện tranh : 16+ / John Tarachine ; Luci dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 55000đ. - 5000b
 T.7. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s634249
2057. Khúc danh đề biển cả : Truyện tranh : 16+ / John Tarachine ; Luci dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 55000đ. - 5000b
 T.8. - 2026. - 154 tr. : tranh vẽ s634250
2058. Khúc hát đêm thâu : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Kotoyama ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 8000b
 T.1. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632357
2059. Khúc hát đêm thâu : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Kotoyama ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b
 T.2. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s632358
2060. Kỹ năng đọc - hiểu và viết văn bản Ngữ văn 8 : Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa / Nguyễn Thị Thúy, Hoàng Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 212 tr. : bìa ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b s633177
2061. Kiều Trang. Mọi ưu tiên cho em : Tiểu thuyết / Kiều Trang. - H. : Văn học, 2026. - 456 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 1000b s633417
2062. Kim Bính. Xuân khởi : Tiểu thuyết / Kim Bính ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2026. - 511 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 春起 s633418
2063. Kim Lâm. Vợ nhặt / Kim Lâm. - H. : Văn học, 2026. - 218 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 56000đ. - 1000b
 Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Tài s634291
2064. Kim Lâm. Vợ nhặt : Tập truyện ngắn / Kim Lâm. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b s633512
2065. Kim Quyên. Tình không biên giới / Kim Quyên. - H. : Hồng Đức, 2026. - 253 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b
 Tên thật tác giả: Huỳnh Kim Hương s634106
2066. King, Stephen. Chiếc máy đánh chữ đầm máu ở vùng núi tuyết = Misery : Sách bỏ túi / Stephen King ; Diệu Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 426 tr. ; 17 cm. - 179000đ. - 2000b s632192
2067. King, Stephen. Dặm xanh = The green mile : Sách bỏ túi / Stephen King ; Anh Tuấn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 435 tr. ; 17 cm. - 179000đ. - 2000b s632191

2068. King, Stephen. Đảo họa quỷ = Duma key / Stephen King ; Hoài Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 827 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 2000b s633996

2069. Klune, T. J. Ngôi nhà bên bờ biển xanh thẳm / T. J. Klune ; Minh họa: Red Nose Studio ; Jack Frogg dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 632 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The house in the cerulean sea. - Tên thật tác giả: Travis John Klune s633028

2070. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632388

2071. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632389

2072. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.3. - 2026. - 177 tr. : tranh vẽ s632390

2073. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.16. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632391

2074. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.17. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632392

2075. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.18. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s632393

2076. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.20. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632394

2077. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.23. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s632395

2078. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.24. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632396

2079. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.26. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632397

2080. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 11000b

T.29. - 2026. - 197 tr. : tranh vẽ s632398

2081. Koyoharu Gotouge. Thanh gươm diệt quỷ - Người dẫn lối của gió : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Koyoharu Gotouge, Aya Yajima ; Itsuwa Rei dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 228 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s632350

2082. Kỳ Duyên. Trọn bộ kịch bản MC tiệc cưới và sự kiện chuyên nghiệp / Kỳ Duyên. - H. : Lao động, 2026. - 204 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 1500b s633162

2083. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Mao Tôn Cương tu đính, viết lời bàn ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học. - Bộ 2 tập. - 24 cm. - 275000đ. - 2000b

In lại theo bản năm 1959 - 1960 của Nhà xuất bản Phổ thông, bổ sung chú thích, lời bàn, bảng tên nhân vật, bảng đối chiếu địa danh, niên biểu và tranh minh họa

T.1. - 2026. - 941 tr. : bản đồ, tranh vẽ s633506

2084. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 138000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 631 tr. s633565

2085. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 240000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 674 tr. : tranh vẽ s633503

2086. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Mao Tôn Cương tu đính, viết lời bàn ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học. - Bộ 2 tập. - 24 cm. - 275000đ. - 2000b

In lại theo bản năm 1959 - 1960 của Nhà xuất bản Phổ thông, bổ sung chú thích, lời bàn, bảng tên nhân vật, bảng đối chiếu địa danh, niên biểu và tranh minh họa

T.2. - 2026. - 937 tr. : bản đồ, tranh vẽ s633507

2087. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 240000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 663 tr. : tranh vẽ s633504

2088. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 138000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 631 tr. s633566

2089. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 240000đ. - 2000b

T.3. - 2026. - 673 tr. : bản đồ, tranh vẽ s633505

2090. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỳ h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 138000đ. - 10000b

T.3. - 2026. - 631 tr. s633567

2091. Làm chủ kiến thức Ngữ văn bằng sơ đồ tư duy lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Hoàng Thị Vân Anh, Lê Thị Ngọc. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 138000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 238 tr. : minh họa s631912

2092. Làm dâu nhà sói : Cuộc hôn nhân giữa hai chủng loài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Inui Hana ; P Pea Peach dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 79500đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s632256

2093. Làm dâu nhà sói : Cuộc hôn nhân giữa hai chủng loài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Inui Hana ; P Pea Peach dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 79500đ. - 3000b

T.3. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s632257

2094. Lạp Miên Hoa Đường Địch Thố Tử. Sau khi làm Vô Thường bán thời gian thì tôi hot / Lạp Miên Hoa Đường Địch Thố Tử ; Tổ Nhiên dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 209000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 兼职工后我红了

- T.1. - 2026. - 448 tr. s631833
2095. Lavende. Minh chia tay rồi, có nhớ không? / Lavende. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 190 tr. ; 17 cm. - 92000đ. - 1000b s634312
2096. Lee Sun Young. Hiệu thuốc tình yêu nhà Botero / Lee Sun Young ; Vương Thúy Quỳnh Anh dịch. - H. : Văn học, 2026. - 338 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b
- Dịch từ nguyên tác tiếng Hàn: 보테로 가족의 사랑 약국; Tên sách tiếng Anh: Botero family's love drugstore s633376
2097. Lester, Alison. Kỹ năng thuyết trình hiệu quả = Present for success / Alison Lester ; Dương Nhã Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2026. - 204 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Kỹ năng thành công). - 138000đ. - 1500b s633778
2098. Lê Duy Nghĩa. Người vào tâm bão : Truyện ký / Lê Duy Nghĩa. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 343 tr. : ảnh ; 24 cm. - 362b
- Phụ lục: tr. 289-300. - Thư mục: tr. 338-342 s632007
2099. Lê Đức Dương. Hầu vương đảo Hòn Lao : Truyện dài / Lê Đức Dương. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 141 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Văn học thiếu nhi). - 70000đ. - 1000b s633830
2100. Lê Hoàng Thao. Quanh những vàng cỏ tích : Thơ / Lê Hoàng Thao. - H. : Lao động, 2026. - 114 tr. ; 21 cm. - 93000đ. - 1000b s633103
2101. Lê Huệ. Hoàng hôn tĩnh : Thơ / Lê Huệ. - H. : Văn học, 2026. - 95 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 300b s633446
2102. Lê Nga. Lời hát ru : Thơ / Lê Nga. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 79 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 100b s633674
2103. Lê Thi. Lưỡi nắng : Thơ / Lê Thi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 159 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s632737
2104. Lê Thị Minh Nguyệt. Làng cổ tích bốn mùa / Lê Thị Minh Nguyệt ; Minh họa: Funti Kidbooks. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 107 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b s632903
2105. Lịch sử văn học Việt Nam / B.s.: Hà Minh Đức (tổng ch.b.), Hoàng Trung Thông, Nam Mộc... - H. : Văn học. - 21 cm. - 1000b
- T.10: Văn học Việt Nam thời kỳ đấu tranh thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. - 2025. - 459 tr. : bảng s633374
2106. London, Jack. Nanh trắng / Jack London ; Hoàng Hà Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 270 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b
- Tên sách tiếng Anh: White fang s633558
2107. London, Jack. Tiếng gọi của hoang dã / Jack London ; Dịch: Lâm Hoài, Võ Quang. - H. : Văn học, 2026. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 51000đ. - 2000b
- Tên thật tác giả: John Griffith Chaney s633535
2108. Lỡ nuốt phải hạt dưa mất rồi... = スイカのたねを 食べちゃったら。。 : Truyện tranh / Sáng tác, minh họa: Thúy An. - H. : Dân trí, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 115000đ. - 2000b s632255
2109. Lục Ngạn. Kỳ án pháp y / Lục Ngạn ; Sen Sean dịch. - H. : Dân trí. - 20 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 125000đ. - 1000b
- Tên sách tiếng Trung: 法医奇案
- T.2: Truy tìm bằng chứng: Lời thì thầm của tử thi. - 2026. - 277 tr. s634404

2110. Lục Vân Tiên : Truyện tranh / Nguyên tác: Nguyễn Đình Chiểu ; Chuyển thể truyện tranh: Hoàng Ân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 498 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 190000đ. - 3000b s634391

2111. Lucy San. Tiệm cà phê cảm xúc : Thương mình giữa nhân sinh muôn vị / Lucy San. - H. : Thế giới, 2026. - 199 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 139000đ. - 500b s633722

2112. Luyện kỹ năng giải đề học sinh giỏi lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 chuyên - Môn Ngữ văn : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Thành Huân s.t., tuyển chọn, b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 512 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 224000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 499-510 s631901

2113. Luyện thi Ngữ văn 10 / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hiền, Đầu Mạnh Hùng... - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s632582

2114. Luyện thi Ngữ văn 11 / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hiền, Đầu Mạnh Hùng... - H. : Dân trí, 2025. - 191 tr. : ảnh ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s632583

2115. Luyện thi Ngữ văn 12 : Kỳ thi THPT quốc gia / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hiền, Đầu Mạnh Hùng... - H. : Dân trí, 2025. - 207 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s632584

2116. Luyện thi vào 10 Ngữ văn: Chinh phục nghị luận xã hội theo Chương trình mới nhất / Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Dân trí, 2026. - 262 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s631841

2117. Lương Văn Trước. Những mẩu chuyện quanh ta : Tập bút, thơ / Lương Văn Trước. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 161 tr. : ảnh ; 19 cm. - 149000đ. - 500b s634392

2118. Lưu Bát Bách. Ghi chép pháp y - Lật lại hồ sơ tội ác / Lưu Bát Bách ; Linh Từ dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 165 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 3500b

Tên sách tiếng Trung: 我的骨头会唠嗑:法医真实探案手记2 s633215

2119. Lưu Liễm Từ. Hậu cung Như Ý truyện / Lưu Liễm Từ ; Nguyệt Lạc dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 后宫如懿传

T.6. - 2026. - 492 tr. s633387

2120. Lưu Sơn Tự. Thế giới tôi đi và đến : Thơ / Lưu Sơn Tự. - H. : Văn học, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b s633316

2121. Lý Phương Hoa. Tình yêu và nỗi nhớ : Thơ / Lý Phương Hoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 147 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 500b s632738

2122. Lynch, Paul. Khúc ca tiên tri / Paul Lynch ; Thiên Nga dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 359 tr. ; 21 cm. - 164000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Prophet song s633993

2123. Mã Bá Dung. Lũng Tây nổi gió : Tiểu thuyết / Mã Bá Dung ; Mai Dung dịch. - H. : Văn học, 2026. - 533 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 风起陇西 s633593

2124. Mạch Hương Kê Ni. Tiếng lòng khó giấu : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Mạch Hương Kê Ni ; Uyên Uyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 3500b

Tên sách tiếng Trung: 欲言难止

T.2. - 2026. - 406 tr. s632874

2125. Mạch Ngôn Xuyên. Quả ngọt năm tháng / Mạch Ngôn Xuyên ; Tạ Thu Ngân dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 359000đ. - 2000b

- Tên sách tiếng Trung: 时光里的蜜果
T.1. - 2026. - 469 tr. s633112
2126. Mạch Ngôn Xuyên. Quả ngọt năm tháng / Mạch Ngôn Xuyên ; Tạ Thu Ngân dịch.
- H. : Lao động. - 21 cm. - 359000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 时光里的蜜果
T.2. - 2026. - 453 tr. s633113
2127. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Văn học.
- 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.6. - 2026. - 144 tr. : tranh vẽ s633342
2128. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Văn học.
- 21 cm. - 50000đ. - 1000b
T.9. - 2026. - 144 tr. : tranh vẽ s633343
2129. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Văn học.
- 21 cm. - 50000đ. - 5000b
T.12. - 2026. - 144 tr. : tranh vẽ s633348
2130. Made in Abyss : Truyện tranh : 17+ / Akihito Tsukushi ; Miro dịch. - H. : Văn học.
- 21 cm. - 50000đ. - 5000b
T.13. - 2026. - 144 tr. : tranh vẽ s633349
2131. Mãi còn vang tiếng hát Quốc ca / Phùng Văn Khai, Tổ Hữu, Nguyễn Đình Thi... -
H. : Lao động, 2026. - 163 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s633090
2132. Manga teen : Manga - Comic - Anime - Film - Game - Artist. - H. : Lao động. - 24
cm. - (Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống của báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). -
50000đ. - 5000b
T.2/2026. - 2026. - 66 tr. : minh họa s633141
2133. Manga teen : Manga - Comic - Anime - Film - Game - Artist. - H. : Lao động. - 24
cm. - (Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống của báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). -
50000đ. - 5000b
T.3/2026. - 2026. - 66 tr. : minh họa s633142
2134. Maruyama Kugane. Overlord / Maruyama Kugane ; Minh họa: So Bin ; Duy Long
dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 185000đ. - 3000b
T.9: Niệm chú hủy diệt. - 2026. - 534 tr. : tranh vẽ s634204
2135. Maruyama Kugane. Overlord / Maruyama Kugane ; Minh họa: So Bin ; Mỹ Trinh
dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 190000đ. - 3000b
T.10: Kẻ thống trị mưu lược. - 2026. - 554 tr. : tranh vẽ s634205
2136. Maruyama Kugane. Overlord / Maruyama Kugane ; Minh họa: So Bin ; Mỹ Trinh
dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 200000đ. - 3000b
T.11: Thợ thủ công Dwarf. - 2026. - 601 tr. : tranh vẽ s634206
2137. Mặc Hương Đồng Khứu. Hệ thống tự cứu của nhân vật phản diện : Tiểu thuyết /
Mặc Hương Đồng Khứu ; Thạch Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ.
- 2000b
Tên sách tiếng Trung: 人渣反派自救系统
T.3. - 2026. - 485 tr. s632955

2138. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc / Truyện: Mặc Hương Đồng Khứu ; Tranh: STARember ; Đào Bạch Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.2. - 2026. - 243 tr. : tranh màu s632956

2139. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Mạc Phong dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.6. - 2026. - 366 tr. s634059

2140. McCullough, Colleen. Những con chim ăn mình chờ chết = The thorn birds / Colleen McCullough ; Trung Dũng dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 565 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1000b s632495

2141. McFadden, Freida. Cô hầu gái / Freida McFadden ; Mai Trang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 422 tr. ; 21 cm. - 162000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The housemaid s633564

2142. McFadden, Freida. Khu D / Freida McFadden ; Nhím dịch. - H. : Văn học, 2026. - 319 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ward D s633353

2143. Mẹ tuyệt vời / Susan Quinn ; Họa sĩ: Sarah Mathew ; Hoa Cúc dịch. - H. : Văn học, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My mom s633434

2144. Mẹ và em : Thơ / Lê Thị Tâm Chung, Phạm Công Đoàn, Phan Dũng... - H. : Văn học, 2026. - 158 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Bạch Đằng Hải Phòng. Bộ môn Thơ s633354

2145. Meersch, Maxence van der. Thề xác và tâm hồn : Giải thưởng Viện Hàn lâm Pháp năm 1943 / Maxence van der Meersch ; Dịch: Phan Minh Hồng, Mai Thái Lộc ; H.đ., bổ sung: Tuyết Minh, Châu Anh. - In lần thứ 3. - H. : Văn học, 2026. - 687 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Văn học kinh điển). - 388000đ. - 1000b s633615

2146. Mèo Mốc Black book : Truyện tranh. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 52000đ. - 3000b

T.8. - 2026. - 103 tr. : ảnh, tranh vẽ s632243

2147. Mikihiro Renjo. Đêm cho chuột : Tuyển tập những vụ án kì ảo của Mikihiro Renjo / Mikihiro Renjo ; Trang Nguyễn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 夜よ鼠たちのために

T.1. - 2026. - 222 tr. s633119

2148. Mikihiro Renjo. Đêm cho chuột : Tuyển tập những vụ án kì ảo của Mikihiro Renjo / Mikihiro Renjo ; Trang Nguyễn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 夜よ鼠たちのために

T.2. - 2026. - 261 tr. s633120

2149. Mikito Chinen. Án mạng trong tháp thủy tinh / Mikito Chinen ; Như Nữ dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 479 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 209000đ. - 1500b s633051

2150. Minh Nguyên. Tập thơ Sống tỉnh thức / Minh Nguyên. - H. : Văn học, 2026. - 92 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 500b s634280

2151. Minh Thứ. Những mảnh đời phiêu bạt / Minh Thứ. - H. : Văn học, 2026. - 247 tr. ; 24 cm. - 136000đ. - 2000b s633594

2152. Miyabe Miyuki. Chuyện kỳ lạ ở tiệm sách cũ Tanabe : Sách bỏ túi / Miyabe Miyuki ; Lê Hồng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 286 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 139000đ. - 2000b s632187

2153. Mộc Diễm. Qua mùa thu : Tiểu thuyết / Mộc Diễm ; Giang Hạ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 389 tr. ; 21 cm. - 196000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 过秋天 s632951

2154. Mộc Trầm. Lén nhặt chuyện đời / Mộc Trầm. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 213 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 30000b

Đạo hiệu tác giả: Thích Đạo Quang s633263

2155. Mỗi ngày một câu chuyện trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện ám áp : Truyện tranh / Lời: Dolphin Media ; Tranh: Beibei Bear Studio ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 97 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一天一个好故事-温暖篇; Tên sách tiếng Anh: Little dolphin s632198

2156. Mỗi ngày một câu chuyện trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện ngọt ngào : Truyện tranh / Lời: Dolphin Media ; Tranh: Beibei Bear Studio ; Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 98 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一天一个好故事-温暖篇; Tên sách tiếng Anh: Little dolphin s632199

2157. Một ngày của xe cứu hộ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 5000b s632094

2158. Một phút cảm thông "bão đông" ập tới : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kana ; Đình Nhung dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 198 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s634430

2159. 199 bài và đoạn văn hay lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thúy Hồng... - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 207 tr. ; 27 cm. - 95000đ. - 1000b s632552

2160. 199 bài và đoạn văn hay lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Hương Lan, Nguyễn Thị Kiều Anh, Lê Lam Tiên. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 184 tr. ; 27 cm. - 92000đ. - 2000b s632553

2161. 199 đề & bài văn hay 6 / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 172 tr. ; 24 cm. - 78000đ. - 1000b s633717

2162. 100 đề thực chiến ôn thi "chuyên cấp" vào 10 môn Ngữ văn : Dùng tham khảo cho giáo viên, phụ huynh, học sinh lớp 9 ôn thi Ngữ văn vào lớp 10. - H. : Văn học, 2026. - 363 tr. : bảng ; 24 cm. - (Học Văn bằng công thức). - 359000đ. - 3000b s633603

2163. Mùa hè Hikaru chết : Truyện tranh : 16+ / Mokumokuren ; Trương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s632217

2164. Mùa hè Hikaru chết : Truyện tranh : 16+ / Mokumokuren ; Luci dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b

T.4. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s634158

2165. Mùa hè Hikaru chết : Truyện tranh : 16+ / Mokumokuren ; Luci dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 6000b

T.7. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632205

2166. 13 giờ sáng - Khung giờ vô thực cho những câu chuyện bất thường : Truyện tranh giả tưởng : Dành cho lứa tuổi 18+ / Lương Minh Quang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 170 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 88000đ. - 1000b s632216
2167. Mỹ vị hầm ngục = Delicious in dungeon : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Văn học. - 18 cm. - 70000đ. - 1000b
T.12. - 2026. - 239 tr. : tranh vẽ s634277
2168. Nagahama to be, or not to be : Truyện tranh : 18+ / Scarlet Beriko ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 99000đ. - 3000b
T.2. - 2026. - 199 tr. : tranh vẽ s632250
2169. Nai Con. Làm dâu nhà giáo / Nai Con. - H. : Dân trí, 2026. - 541 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b s634508
2170. Nam Cao. Chí Phèo / Nam Cao. - H. : Văn học, 2026. - 178 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 46000đ. - 1000b s634287
2171. Nam Cao. Chí Phèo / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 326 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 115000đ. - 1000b s633579
2172. Nam Cao. Đời thừa / Nam Cao. - H. : Văn học, 2026. - 166 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 44000đ. - 1000b s634296
2173. Nam Cao. Đời thừa : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2025. - 135 tr. ; 18 cm. - 42000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri s634322
2174. Nam Cao. Lão Hạc / Nam Cao. - H. : Văn học, 2026. - 263 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 68000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri s634284
2175. Nam Cao. Sống mòn : Tiểu thuyết / Nam Cao. - H. : Văn học, 2026. - 286 tr. ; 18 cm. - 74000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri s634299
2176. Nam Cao. Truyện ngắn Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 301 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 93000đ. - 1000b s633460
2177. Nam Cao. Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao. - H. : Văn học, 2026. - 227 tr. ; 18 cm. - (Tác phẩm văn học trong nhà trường). - 60000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri s634265
2178. Nam Dư. Thơ, văn tuyển tập / Nam Dư. - H. : Văn học, 2026. - 251 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 200b s633458
2179. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.2: Vị khách khó ưa. - 2026. - 202 tr. : tranh vẽ s632418
2180. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.20: Naruto vs. Sasuke!.. - 2026. - 181 tr. : tranh vẽ s632419
2181. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.44: Truyền thụ tiên thuật...!.. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s632420

2182. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.48: Ngôi làng chào đón!! - 2026. - 202 tr. : tranh vẽ s632421
2183. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.50: Thủy lao tử chiến!! - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s632422
2184. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.52: Đội 7 của mỗi người!!! - 2026. - 202 tr. : tranh vẽ s632423
2185. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.70: Naruto & Lục Đạo Tiên Nhân...!! - 2026. - 202 tr. : tranh vẽ s632424
2186. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.72: Uzumaki Naruto. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s632425
2187. Naruto ngoại truyện - Hokage đệ nhất và mùa hoa đỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng, 2026. - 212 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 3000b s632426
2188. Năm đó tôi 16 tuổi. Trưởng thành rồi, cậu có ổn không? / Năm đó tôi 16 tuổi. - H. : Văn học, 2026. - 50 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 109000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Thủy Tiên s634308
2189. 5 giây đếm ngược, phù thủy được yêu : Truyện tranh : 18+ / Sumiya Zeniko ; Luci dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 126 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: 5 seconds before the witch fall in love s634064
2190. Năm chắc vấn đề - Lập luận sắc bén : 80 đề tài xã hội: Gắn gũi - Thời sự - Nhân văn / Nguyễn Thị Thúy Nga, Bùi Thị Ngọc Trâm, Vi Lương Thảo Tâm. - H. : Lao động. - 24 cm. - 160000đ. - 15000b
Q.1. - 2026. - 169 tr. : hình vẽ s633226
2191. Năm chắc vấn đề - Lập luận sắc bén : 80 đề tài xã hội: Gắn gũi - Thời sự - Nhân văn / Nguyễn Thị Thúy Nga, Bùi Thị Ngọc Trâm, Vi Lương Thảo Tâm. - H. : Lao động. - 24 cm. - 170000đ. - 30000b
Q.2. - 2026. - 173 tr. : hình vẽ s633156
2192. Nắng Long Cương : Tác phẩm tuyển chọn / Nguyễn Quốc Dân, Phạm Ngọc Điền, Trần Ngọc Khánh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 383 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Nhóm Văn nghệ Long Cương s632025
2193. Neon genesis evangelion : Collector's edition : Truyện tranh : 17+ / Yoshiyuki Sadamoto, Khara ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 200000đ. - 1000b
T.2: Vết sẹo trắng. - 2026. - 339 tr. : tranh vẽ s634066
2194. Neon genesis evangelion : Collector's edition : Truyện tranh : 17+ / Yoshiyuki Sadamoto, Khara ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 200000đ. - 1000b
T.7: Calling. - 2026. - 371 tr. : tranh vẽ s634067
2195. Ngạc Nhân Hành Sơn. Ai nói Wibu không thể kết hôn! : 18+ / Ngạc Nhân Hành Sơn ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 谁说老二次元不能结婚!

T.1. - 2026. - 431 tr. s632778

2196. Ngày của bạch tuộc : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s634072

2197. Ngày mưa lạnh đôi mình hẹn ước : Truyện tranh : 17+ / Shoko ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 168 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b s632214

2198. Nghệ thuật dẫn chứng : 1700 dẫn chứng nghị luận xã hội dành cho học sinh THCS và THPT / Lê Thị Minh Thúy. - H. : Văn học, 2025. - 230 tr. : bảng ; 24 cm. - 185000đ. - 1000b s633386

2199. Ngọc Khuông. Đồng dao lúng liếng : Thơ thiếu nhi / Ngọc Khuông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 57 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b s632755

2200. Ngô Tất Tố - về tác gia và tác phẩm / Nguyễn Hồng, Nguyễn Đức Đan, Nguyễn Đức Bính... ; Tuyển chọn, giới thiệu: Mai Hương, Tôn Phương Lan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

T.1: Nghiên cứu phê bình. - 2025. - 591 tr. : ảnh s633805

2201. Ngô Tất Tố. Tắt đèn / Ngô Tất Tố. - H. : Văn học, 2026. - 203 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 52000đ. - 1000b s634290

2202. Ngô Tất Tố. Tắt đèn / Ngô Tất Tố. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2026. - 171 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 3000b s633526

2203. Ngô Tất Tố. Tắt đèn : Tiểu thuyết / Ngô Tất Tố. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2026. - 182 tr. ; 18 cm. - 50000đ. - 2000b s634321

2204. Ngô Tất Tố. Việc làng / Ngô Tất Tố. - H. : Văn học, 2026. - 171 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 44000đ. - 1000b s634297

2205. Ngôi nhà mặt trời mọc : Truyện tranh : Dành cho 18+ / Jeong Seokchan ; Haneul dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 해 뜨는 집

T.2. - 2026. - 233 tr. : tranh vẽ s631895

2206. Ngôi Sao Nhỏ. Khi nỗ lực hóa sao trời / Ngôi Sao Nhỏ. - H. : Văn học, 2026. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 153000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hồ Lê Bảo Trâm s634269

2207. Ngôi sao vườn nữ sinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 169 tr. : tranh vẽ s632338

2208. Ngôi sao vườn nữ sinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 157 tr. : tranh vẽ s632339

2209. Ngôi sao vườn nữ sinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b

T.3. - 2026. - 181 tr. : tranh vẽ s632340

2210. Ngồi Canh Tủ Lạnh. Bữa cơm ngon nhất là cơm của mẹ / Ngồi Canh Tủ Lạnh. - H. : Dân trí, 2026. - 78 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 89000đ. - 500b s632703

2211. Ngủ một mình thật thích = Sleeping alone is really nice : Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Giáo dục giới tính trẻ em). - 39000đ. - 6000b s634033
2212. Ngụy Phong Hoa. Đường triều quý sự lục / Ngụy Phong Hoa ; Hoàng Ly dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 569 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 500b
Tên sách tiếng Trung: 大唐的365夜 s633776
2213. Nguyên Hồng. Bỉ vỏ / Nguyên Hồng. - H. : Văn học, 2026. - 259 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 66000đ. - 1000b s634289
2214. Nguyên Hồng. Những ngày thơ ấu / Nguyên Hồng. - H. : Văn học, 2026. - 221 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 57000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Nguyên Hồng s634286
2215. Nguyên Phong. Dấu chân trên cát / Nguyên Phong phóng tác. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 429 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Nguyên Phong). - 148000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du. - Phụ lục: tr. 395-429 s632827
2216. Nguyên tội của Takopi : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Taizan 5 ; Sachi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 217 tr. : tranh vẽ s632341
2217. Nguyên tội của Takopi : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Taizan 5 ; Sachi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 198 tr. : tranh vẽ s632342
2218. Nguyễn Ái Lữ. Ước vọng : Thơ / Nguyễn Ái Lữ. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 181 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80b
Thư mục cuối chính văn s633955
2219. Nguyễn Bình Khiêm. Tuyển tập thơ văn Nguyễn Bình Khiêm : Việt - Anh = Selected works of Nguyễn Bình Khiêm : Vietnamese - English. - H. : Văn học, 2025. - 255 tr. ; 24 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch s633469
2220. Nguyễn Cao Thâm. Gió Lào thổi ngược : Tự truyện / Nguyễn Cao Thâm. - H. : Văn học, 2026. - 319 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 500b s633415
2221. Nguyễn Công Hoan. Người ngựa và ngựa người / Nguyễn Công Hoan. - H. : Văn học, 2026. - 226 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 59000đ. - 1000b s634295
2222. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du ; Đào Duy Anh khảo cứu, h.đ., chú giải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s633531
2223. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du ; Hiệu khảo: Bùi Kỳ, Trần Trọng Kim. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học, 2026. - 247 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s633454
2224. Nguyễn Du. Truyện Kiều chú giải : Theo bản 1953 / Nguyễn Du ; Lê Văn Hoè h.đ., chú giải, bình luận. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 603 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 145000đ. - 1500b s633573
2225. Nguyễn Du. Truyện Kiều chú giải : Theo bản 1953 / Nguyễn Du ; Lê Văn Hoè h.đ., chú giải, bình luận. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 603 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 175000đ. - 1000b s633574

2226. Nguyễn Du. Truyện Kiều hội bản : Bản Nôm của Hoàng gia triều Nguyễn / Nguyễn Du ; B.s.: Dương Trung Dũng, Nguyễn Tài Linh ; Phiên âm, dịch chú: Hoàng Ngọc Cương, Nguyễn Đức Bá. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 321 tr. : bảng, tranh vẽ ; 25 cm. - 3800000đ. - 100b s634069
2227. Nguyễn Du. Truyện Thúy Kiều : Đoạn trường tân thanh / Nguyễn Du ; Hiệu khảo: Bùi Kỳ, Trần Trọng Kim. - H. : Thế giới, 2026. - 235 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s633774
2228. Nguyễn Đình Lộc. Quê nhà, lạ lạ, quen quen / Nguyễn Đình Lộc. - H. : Văn học, 2026. - 238 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s633345
2229. Nguyễn Đỗ. Ngồi trong bóng râm ba : Thơ / Nguyễn Đỗ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 111 tr. ; 19 cm. - 284000đ. - 1000b s634389
2230. Nguyễn Hoàng Nguyên. Kỳ án trong thư viện kín / Nguyễn Hoàng Nguyên. - H. : Văn học, 2026. - 277 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học Việt). - 133000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Mỹ Duyên s633338
2231. Nguyễn Hữu Tuyển. Cổ văn - Tìm hiểu mới / Nguyễn Hữu Tuyển. - H. : Hồng Đức, 2026. - 142 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 200b s634093
2232. Nguyễn Khánh Hà. Tình đời đẹp mãi : Tập thơ mừng tuổi 95 - Xuân Bính Ngọ 2026 / Nguyễn Khánh Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 259 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 100b s632024
2233. Nguyễn Khắc Đàm. Những con chữ có men say : Tiểu luận, phê bình / Nguyễn Khắc Đàm. - H. : Văn học, 2026. - 398 tr. ; 21 cm. - 255000đ. - 1000b s633308
2234. Nguyễn Khắc Đức. CM-12 phía sau kế hoạch phản gián : Truyện ký / Nguyễn Khắc Đức. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 510 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b s632017
2235. Nguyễn Mạnh Chu. Nắng cõi nhân gian : Thơ / Nguyễn Mạnh Chu. - H. : Văn học, 2026. - 119 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s633447
2236. Nguyễn Minh Châu. Dấu chân người lính / Nguyễn Minh Châu. - H. : Kim Đồng, 2026. - 377 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 1500b s632083
2237. Nguyễn Ngọc Thuần. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ : Truyện dài / Nguyễn Ngọc Thuần. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 191 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 75000đ. - 5000b s633819
2238. Nguyễn Ngọc Tư. Khói trời lộng lẫy : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 141 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s633831
2239. Nguyễn Ngọc Tư. Tiếng gọi chân trời : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 149 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s633818
2240. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 70. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 187 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 3000b s632468
2241. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 70. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 219 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 3000b s632466
2242. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 70. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 183 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s632491
2243. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.6: Ba lô màu xanh. Lọ thuốc tàng hình. Cuộc so tài vật vờ. - 2026. - 326 tr. : tranh vẽ s632028

2244. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.11: Thăng thổ đế. Bên ngoài cửa lớp. Họa mi một mình. - 2026. - 318 tr. : tranh vẽ s632029

2245. Nguyễn Nhật Ánh. Ngồi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 39. - H. : Dân trí, 2026. - 341 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b s632249

2246. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 168 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s632276

2247. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 58. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 239 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s633820

2248. Nguyễn Nhật Ánh. Quán gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 3000b s632467

2249. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 57. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 320 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 80000đ. - 3000b s632277

2250. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 58. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 375 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 150000đ. - 5000b s632492

2251. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 127 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s632465

2252. Nguyễn Nhuận. Ngõ cụt : Tập truyện ngắn / Nguyễn Nhuận, Hồng Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s634412

2253. Nguyễn Nhuận Hồng Phương. Tổng tập Nguyễn Nhuận Hồng Phương : Tiểu thuyết. - H. : Văn học. - 24 cm. - 470000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Nhuận

Q.1: Đồng vọng ngược chiều. Phá sản. Vận may. - 2026. - 676 tr. s633508

2254. Nguyễn Nhuận Hồng Phương. Tổng tập Nguyễn Nhuận Hồng Phương : Tiểu thuyết. - H. : Văn học. - 24 cm. - 470000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Nhuận

Q.2: Ngoài vòng tay của Chúa. Phố thị. Tân kịch ở Hạ Lỗi. - 2026. - 814 tr. s633509

2255. Nguyễn Nhuận Hồng Phương. Tổng tập Nguyễn Nhuận Hồng Phương : Tiểu thuyết. - H. : Văn học. - 24 cm. - 470000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Nhuận

Q.3: Nền móng. Bảo vật để đời. - 2026. - 798 tr. s633510

2256. Nguyễn Nhuận Hồng Phương. Tổng tập Nguyễn Nhuận Hồng Phương. - H. : Văn học. - 24 cm. - 470000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Nhuận

Q.4: Truyện ngắn, truyện vừa, ký, tản văn, thơ, trường ca, bạn bè với Nguyễn Nhuận Hồng Phương. - 2026. - 783 tr. s633511

2257. Nguyễn Phan Khiêm. Muôn dặm trời xuân : Du khảo / Nguyễn Phan Khiêm. - H. : Văn học, 2026. - 310 tr. : ảnh ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b s633393

2258. Nguyễn Phương Hà. K8 - Cuộc hành quân ngược chiều : Truyện ký thiếu nhi / Nguyễn Phương Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 169 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 1000b s634397
2259. Nguyễn Quốc Khánh. Ngày không còn mẹ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Dân trí, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s634402
2260. Nguyễn Sỹ Viễn. Một thời để nhớ : Hồi ký / Nguyễn Sỹ Viễn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 199 tr., 16 tr. ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 100b s632022
2261. Nguyễn Thanh Huyền Trang. Món quà tuổi 60 - Khi trái tim còn biết mỉm cười / Nguyễn Thanh Huyền Trang. - H. : Lao động, 2026. - 207 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 500b s633182
2262. Nguyễn Thanh Tùng. Viết từ phố Hiến : Phê bình và tiểu luận / Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Văn học, 2025. - 174 tr. ; 21 cm. - 350b s633332
2263. Nguyễn Thế Kỷ. Nước non vạn dặm : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 1000b
T.3: Từ Việt Bắc về Hà Nội. - 2025. - 259 tr. : tranh màu s633375
2264. Nguyễn Thế Kỷ. Nước non vạn dặm : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 1000b
T.4: Đường lên Điện Biên. - 2025. - 256 tr. : tranh màu s633305
2265. Nguyễn Thế Kỷ. Nước non vạn dặm : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Văn học. - 21 cm. - 1000b
T.5: Việt Nam - Hồ Chí Minh. - 2025. - 258 tr. : tranh màu s633306
2266. Nguyễn Thế Vinh. Hoa báo tiên : Thơ / Nguyễn Thế Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 158 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s632746
2267. Nguyễn Thị Dịu. Thơ Việt Nam từ sau 1986 dưới góc nhìn thể loại : Chuyên luận / Nguyễn Thị Dịu. - H. : Văn học, 2026. - 240 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 500b
Thư mục: tr. 218-231. - Phụ lục: tr. 232-239 s633315
2268. Nguyễn Thị Hồng Huyền. Mùa hoa cải : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Hồng Huyền. - H. : Văn học, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s633277
2269. Nguyễn Thị Mến. Bé con hỏi cả bầu trời : Những bài thơ nhỏ cho trí tưởng tượng lớn / Nguyễn Thị Mến. - H. : Văn học, 2025. - 98 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s633438
2270. Nguyễn Trần Quang. Storytelling - Lay động lòng người bằng chuyện kể / Nguyễn Trần Quang. - Tái bản lần 5. - H. : Thế giới, 2026. - 278 tr. : minh họa ; 24 cm. - 246000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 275-278 s633039
2271. Nguyễn Xuân Quang. Khúc ca đá và rêu và huyền thoại : Thơ / Nguyễn Xuân Quang. - H. : Văn học, 2026. - 218 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 250000đ. - 1000b
Bút danh tác giả: Du sĩ Mây Trắng s634281
2272. Ngũ văn 9 : Làm văn dễ dàng - Viết văn tự tin. Văn kể chuyện - Văn thuyết minh - Nghị luận văn học / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Văn học, 2026. - 204 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 349000đ. - 2000b s633604
2273. Ngựa ô yêu dấu : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Anna Sewell / Kể lại: Jo Franklin ; Minh họa: Joëlle Dreidemy ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633297

2274. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 216 tr. : tranh vẽ s634383
2275. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.4. - 2026. - 213 tr. : tranh vẽ s634384
2276. Người tôi để ý không phải con trai : Truyện tranh : 17+ / Arai Sumiko ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 100000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 177 tr. : tranh vẽ s632957
2277. Người từng hiểu mình : Tuyển tập truyện ngắn Éch Ôp : Truyện tranh dành cho độ tuổi từ 18+ / Nguyễn Hưng. - H. : Tri thức. - 19 cm. - 129000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 162 tr. : tranh vẽ s632182
2278. Người viết hoài niệm. Những ngày ấu thơ thương nhớ / Người viết hoài niệm. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 202 tr. ; 17 cm. - 116000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Văn Anh s634313
2279. Nhập vai thám tử cùng Agatha Christie : Giải mã 100 câu đố và vụ án mạng bí ẩn / Bích Phương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 239 tr. : minh họa ; 24 cm. - 129000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The official Agatha Christie puzzle book s632788
2280. Nhất Linh. Đời mưa gió : Tiểu thuyết / Nhất Linh, Khái Hưng. - H. : Văn học, 2026. - 254 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 66000đ. - 1000b s634294
2281. Nhất mộng trường xuân : Tác phẩm đoạt giải cuộc thi sáng tác truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Mục Chi ; Phùng Hồng Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 152 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s632036
2282. Nhất Tiết Ngẫu. Người trong mộng của nam chính phải lòng tôi : 18+ / Nhất Tiết Ngẫu ; HaMi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 229000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 我被男主的白月光看上了[穿书]
T.1. - 2026. - 446 tr. s632878
2283. Nhĩ Đông Thổ Tử. Bí mật nơi góc tối : Tiểu thuyết / Nhĩ Đông Thổ Tử ; Qing An dịch ; Nguyễn Thanh Hương h.đ. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 339000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 暗格里的秘密
T.1. - 2026. - 422 tr. s631892
2284. Nhĩ Đông Thổ Tử. Bí mật nơi góc tối : Tiểu thuyết / Nhĩ Đông Thổ Tử ; Qing An dịch ; Nguyễn Thanh Hương h.đ. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 339000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 暗格里的秘密
T.2. - 2026. - 438 tr. s631893
2285. Nhiệm vụ tối thượng nhà Yozakura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hitsuji Gondaira ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3800b
T.24. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s632356
2286. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s632323
2287. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b

- T.2. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s632324
2288. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.3. - 2026. - 173 tr. : tranh vẽ s632325
2289. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.4. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s632326
2290. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.5. - 2026. - 166 tr. : tranh vẽ s632327
2291. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.6. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s632328
2292. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.9. - 2026. - 160 tr. : tranh vẽ s632329
2293. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.10. - 2026. - 158 tr. : tranh vẽ s632330
2294. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.11. - 2026. - 162 tr. : tranh vẽ s632331
2295. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.13. - 2026. - 164 tr. : tranh vẽ s632332
2296. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.14. - 2026. - 178 tr. : tranh vẽ s632333
2297. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.15. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s632334
2298. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.16. - 2026. - 166 tr. : tranh vẽ s632335
2299. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.17. - 2026. - 144 tr. : tranh vẽ s632336
2300. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.18. - 2026. - 173 tr. : tranh vẽ s632337
2301. Nhóc Miko! : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
- T.1. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s632278

2302. Nhóc Miko! : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s632279
2303. Nhóc Miko! : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.3. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s632280
2304. Nhóc Miko! : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.4. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s632281
2305. Những cô gái nhỏ bé : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Louisa May Alcott / Kể lại: Samantha Noonan ; Minh họa: Joëlle Dreidemy ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633301
2306. Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Mark Twain / Kể lại: Saviour Pirota ; Minh họa: Vince Reid ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633285
2307. Ninh Văn Đậu. Đặc điểm truyện ngắn Hoàng Khánh Duy : Sách nghiên cứu / Ninh Văn Đậu. - H. : Văn học, 2026. - 159 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 500b
Thư mục: tr. 151-157 s633385
2308. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5700b
T.12: Lễ hội. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632383
2309. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5800b
T.13: Yên tâm. - 2026. - 196 tr. : tranh vẽ s632384
2310. Nisio Isin. Death note: Another note - Labb liên hoàn án / Nisio Isin ; Nguyên tác: Tsugumi Ohba, Takeshi Obata ; Thúy Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 280 tr. ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s632210
2311. Nodame Cantabile - Khúc ngẫu hứng của Nodame : Truyện tranh : 13+ / Tomoko Ninomiya ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 5000b
T.12. - 2026. - 334 tr. : tranh vẽ s632207
2312. Nodame Cantabile - Khúc ngẫu hứng của Nodame : Truyện tranh : 13+ / Tomoko Ninomiya ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 5000b
T.13. - 2026. - 294 tr. : tranh vẽ s634149
2313. Notebook Ngữ văn 8 / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 67 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s633950
2314. Nơi quán nhỏ ngập ngừng : Truyện tranh : 18+ / Bonkara ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s632200
2315. Nơi quán nhỏ ngập ngừng : Truyện tranh : 18+ / Bonkara ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 158 tr. : tranh vẽ s632201
2316. Nơi quán nhỏ ngập ngừng : Truyện tranh : 18+ / Bonkara ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.3. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s634359

2317. Nơi quán nhỏ ngập ngừng : Truyện tranh : 18+ / Bonkara ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.4. - 2026. - 160 tr. : tranh vẽ s634150
2318. Nữ binh thần tốc : Truyện tranh : 16+ / Kozueko Morimoto ; Hoàng Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2200b
T.12. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632267
2319. Nữ binh thần tốc : Truyện tranh : 16+ / Kozueko Morimoto ; Hoàng Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2200b
T.13. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s632455
2320. Nữ binh thần tốc : Truyện tranh : 16+ / Kozueko Morimoto ; Hoàng Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2200b
T.14. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s634159
2321. Nữ chính truyện tranh thiếu nữ X tình địch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Kuu ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s634408
2322. Nữ chính truyện tranh thiếu nữ X tình địch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Kuu ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 126 tr. : tranh vẽ s634409
2323. Nữ chính truyện tranh thiếu nữ X tình địch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Kuu ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.3. - 2026. - 126 tr. : tranh vẽ s634410
2324. Nữ chính truyện tranh thiếu nữ X tình địch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Kuu ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.4. - 2026. - 116 tr. : tranh vẽ s634411
2325. Nữ hoàng phản diện hết lòng vì dân : Truyện tranh / Bunko Matsuura ; Nguyên tác: Tenichi ; Thiết kế nhân vật: Suzunosuke ; Suigyo dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 193 tr. : tranh vẽ s632259
2326. Oliver Twist : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Charles Dickens / Kể lại: Stewart Ross ; Minh họa: Alex Paterson ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633296
2327. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
T.65: Trở về con số 0. - 2026. - 209 tr. : tranh vẽ s632410
2328. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.4: Thiên thạch khổng lồ. - 2026. - 207 tr. : tranh vẽ s632411
2329. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.5: Không thành công cũng thành nhân. - 2026. - 207 tr. : tranh vẽ s632412
2330. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.8: Kẻ đó. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632413

2331. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.13: Tề bào quái nhân. - 2026. - 207 tr. : tranh vẽ s632414

2332. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.16: Toàn lực. - 2026. - 206 tr. : tranh vẽ s632415

2333. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.17: Vì tui là Sư Cọ Quấn Mền?. - 2026. - 205 tr. : tranh vẽ s632416

2334. One punch man - Cẩm nang anh hùng : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Phương Thảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 244 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 2000b s632417

2335. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy / Nikolai A. Ostrovsky ; Dịch: Thép Mới, Huy Văn. - H. : Văn học, 2026. - 528 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Văn học cổ điển). - 190000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nga: Как закалялась сталь s633426

2336. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Bản dịch đầy đủ nhất / Nikolai A. Ostrovsky ; Vũ Văn Thành dịch ; Nguyễn Vị Hà Linh h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 777 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b s633549

2337. Otsuichi. Goth - Những kẻ hắc ám / Otsuichi ; H.M dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 355 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 1500b s632952

2338. Otsuichi. Mùa hè, pháo hoa và xác chết của tôi / Otsuichi ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 154 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s634524

2339. Overlord : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh họa: Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ; Ocharaketa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.15. - 2026. - 176 tr. : tranh vẽ s634151

2340. Ô ăn quan / Skids b.s. - H. : Văn học, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Trò chơi dân gian). - 25000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 18-23 s634282

2341. Ốc. Đường về nhà có ngoại chờ mong / Ốc. - H. : Dân trí, 2026. - 160 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Mai Điền Tuyết Hồng s634413

2342. Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc. Cổ học tinh hoa / Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Từ An Trần Lê Nhân. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 383 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b s633611

2343. Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc. Cổ học tinh hoa / Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Từ An Trần Lê Nhân. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Cổ học kỳ thư). - 138000đ. - 100000b

Q. Thượng. - 2026. - 227 tr. s633524

2344. Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc. Cổ học tinh hoa / Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Từ An Trần Lê Nhân. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Cổ học kỳ thư). - 138000đ. - 100000b

Q. Hạ. - 2026. - 266 tr. s633525

2345. Ông chú nhà quê trở thành kiếm thánh : Đám đệ tử thành danh không cho tôi yên
ồn dạy kiếm dưới quê : Truyện tranh : 17+ / Nguyên tác: Shigeru Sagazaki, Tetsuhiro
Nabeshima ; Minh họa: Kazuki Sato ; Tuyệt Mai dịch. - H. : Văn học. - 18 cm. - 55000đ. -
5000b

T.4. - 2025. - 149 tr. : tranh vẽ s634273

2346. Ông chú nhà quê trở thành kiếm thánh : Đám đệ tử thành danh không cho tôi yên
ồn dạy kiếm dưới quê : Truyện tranh : 17+ / Nguyên tác: Shigeru Sagazaki, Tetsuhiro
Nabeshima ; Minh họa: Kazuki Sato ; Tuyệt Mai dịch. - H. : Văn học. - 18 cm. - 55000đ. -
5000b

T.5. - 2026. - 157 tr. : tranh vẽ s634274

2347. Ông chú nhà quê trở thành kiếm thánh : Đám đệ tử thành danh không cho tôi yên
ồn dạy kiếm dưới quê : Truyện tranh : 17+ / Nguyên tác: Shigeru Sagazaki, Tetsuhiro
Nabeshima ; Minh họa: Kazuki Sato ; Tuyệt Mai dịch. - H. : Văn học. - 18 cm. - 55000đ. -
5000b

T.6. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s634275

2348. Ở đây có một con Én : Truyện tranh Việt Nam dành cho lứa tuổi 12+ / Tuấn Dũng.
- H. : Hồng Đức, 2026. - 146 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 99000đ. - 10000b s632141

2349. P.H.A.O Ngủ văn 9 / Trần Lan Hương, Trịnh Lê Hoàng. - H. : Dân trí, 2026. - 103
tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 75000đ. - 3000b s632226

2350. Peter Pan : Dựa trên câu chuyện kinh điển của J. M. Barrie / Kể lại: Saviour Pirotta
; Minh họa: Mel Howells ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : hình vẽ ; 20 cm. -
50000đ. - 3000b s633287

2351. Phạm Công Luận. Bát tiên xóm con chuột / Phạm Công Luận ; Minh họa: Đức Lâm.
- H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 92 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s632752

2352. Phạm Công Luận. Lãng khách chợ Ga / Phạm Công Luận ; Minh họa: Đức Lâm. -
H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 101 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s632751

2353. Phạm Hồ. Chuyện hoa chuyện quả : Sự tích về các loài hoa, quả / Phạm Hồ ; Minh
họa: Tạ Huy Long, Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2026. - 110 tr. : tranh
màu ; 25 cm. - 100000đ. - 2000b s632087

2354. Phạm Hồng Điệp. Khúc lãng du cụ Mén : Trường ca song ngữ Việt - Anh / Phạm
Hồng Điệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 659 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b
s632748

2355. Phạm Quốc Toàn. Điểm hẹn Mộc Châu : Bút ký, tiểu phẩm / Phạm Quốc Toàn. -
H. : Văn học, 2026. - 274 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 249-272 s633267

2356. Phạm Tiểu Bạch. Gieo mầm nhỏ trong vũ trụ riêng / Phạm Tiểu Bạch ; Nguyễn
Thảo Nguyên dịch. - H. : Văn học, 2026. - 287 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 种自己的花,爱自己的宇宙 s634278

2357. Phạm Tự Do. Gieo ông mặt trời : Thơ / Phạm Tự Do. - H. : Lao động, 2026. - 127
tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s633098

2358. Phan Tường Nguyên. Tóc xanh, chanh vàng và những vì sao rơi / Phan Tường
Nguyên. - H. : Dân trí, 2026. - 267 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s634403

2359. Phí Thị Anh Vũ. Hương quê : Thơ / Phí Thị Anh Vũ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An,
2026. - 115 tr. ; 20 cm. - 79000đ. - 500b s633670

2360. Phong Cửu. Kẻ thù vừa ngọt vừa bám người : 18+ / Phong Cửu ; Ying dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 155000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 宿敌他又甜又粘[重生]
 T.2. - 2026. - 359 tr. s634061
2361. Phong Đăng. Nửa mai còn nhớ : Tuyển tập truyện và ký / Phong Đăng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 324 tr. ; 21 cm. - 300b
 Tên thật tác giả: Vũ Tiến Đức s632750
2362. Phù thủy xứ Oz : Dựa trên câu chuyện kinh điển của L. Frank Baum / Kể lại: Samantha Noonan ; Minh họa: Alex Paterson ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633286
2363. Phùng Huyền. Bông ơi, cầu vòng kia con! / Phùng Huyền. - H. : Lao động, 2026. - 100 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s633121
2364. Phùng Kiên. Kinh nghiệm thâm mĩ trong văn học Việt Nam thời thuộc địa : Nghiên cứu / Phùng Kiên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 559 tr. ; 21 cm. - 2000b
 ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam s633804
2365. Phương. Vệt nắng trên hàng rom / Phương. - H. : Lao động, 2026. - 154 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s633099
2366. Piero Karasu. Cuộc cách mạng ma thuật của công chúa chuyển sinh và tiểu thư thiên tài : Dành cho lứa tuổi 18+ / Piero Karasu ; Minh họa: Yuri Kisaragi ; Thúy Hiền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 165000đ. - 2000b
 T.2. - 2026. - 342 tr. : tranh vẽ s634147
2367. Polevoi, Boris. Một người chân chính / Boris Polevoi ; Phạm Dân dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 346 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 1500b
 Tên sách tiếng Nga: Повесть о настоящем человеке s632081
2368. Prisvin, Mikhail. Giọt rừng / Mikhail Prisvin ; Đoàn Tử Huyền dịch. - H. : Văn học, 2026. - 216 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1200b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Лесная капель s633264
2369. Quả bầu tiên : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b s633654
2370. Quán cơm tỳ hưu - Chỉ có vào không có ra : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hải Kinh Lạc ; Minh họa: Cửu Ngao Ngao ; Đinh Thị Phất Lộc dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 178000đ. - 1000b
 Tên sách tiếng Trung: 捡到男鬼后脱单了
 T.2. - 2026. - 238 tr. : tranh màu s632774
2371. Quất Chỉ. Tiến về trái tim em : Truyện tranh / Quất Chỉ ; Cánh én Mùa Xuân dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 渐近的心跳
 T.1. - 2026. - 215 tr. : tranh màu s633115
2372. Quất Tử Bất Toan. Hà Thanh Hải Yến - Ngang qua ngõ nhỏ bình an : Tiểu thuyết / Quất Tử Bất Toan ; Lục Bích dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Dân trí, 2026. - 321 tr. ; 21 cm. - 196000đ. - 4000b
 Tên sách tiếng Trung: 河清海宴 s631891

2373. Quinn, Susan. Bồ tuyệt đỉnh / Susan Quinn ; Họa sĩ: Marina Ruiz ; Hoa Cúc biên dịch. - H. : Văn học, 2026. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: My dad s633435
2374. Quốc Thái. Tháp nhốt vong / Quốc Thái. - H. : Văn học, 2026. - 323 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 1000b s633329
2375. Quý tộc nhà nông : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 65000đ. - 3000b
T.7. - 2026. - 118 tr. : tranh vẽ s632459
2376. Quý tộc nhà nông : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 65000đ. - 2700b
T.8. - 2026. - 126 tr. : tranh vẽ s634164
2377. Rand, Ayn. Suối nguồn = The fountainhead : Tiểu thuyết / Ayn Rand ; Dịch: Vũ Lan Anh... ; Phan Việt h.đ. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 1199 tr. ; 23 cm. - 380000đ. - 2000b s632505
2378. Rắc rối đáng yêu = Lovely complex : Truyện tranh : 12+ / Aya Nakahara ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 3500b
T.10. - 2026. - 177 tr. : tranh vẽ s632270
2379. Rắc rối đáng yêu = Lovely complex : Truyện tranh : 12+ / Aya Nakahara ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 3500b
T.11. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s632463
2380. Rắc rối đáng yêu = Lovely complex : Truyện tranh : 12+ / Aya Nakahara ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 3500b
T.12. - 2026. - 179 tr. : tranh vẽ s632464
2381. Roberts, Lauren. Liều lĩnh = Reckless / Lauren Roberts ; Phi Yến dịch. - H. : Văn học, 2026. - 359 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b s633420
2382. Robin Hood : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Henry Gilbert / Kể lại: Stewart Ross ; Minh họa: Alex Paterson ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633299
2383. Robinson Crusoe : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Daniel Defoe / Kể lại: Stewart Ross ; Minh họa: Vince Reid ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633302
2384. Rowling, J. K. Harry Potter và bảo bối tử thần = Harry Potter and the deathly hallows / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 846 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.7). - 285000đ. - 2000b s633836
2385. Rowling, J. K. Harry Potter và chiếc cốc lửa = Harry Potter and the goblet of fire / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 921 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.4). - 310000đ. - 2000b s633835
2386. Rowling, J. K. Harry Potter và hòn đá phù thủy = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 66. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 365 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.1). - 150000đ. - 2000b s633832
2387. Rowling, J. K. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 61. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 429 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.2). - 170000đ. - 2000b s633833

2388. Rowling, J. K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 559 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.3). - 205000đ. - 2000b s633834

2389. Rowling, J. K. Những chuyện kể của Beedle người hát rong = The tales of Beedle the bard / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 122 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 180000đ. - 1500b s632500

2390. Rowling, J. K. Những sinh vật huyền bí và nơi tìm ra chúng = Fantastic beasts and where to find them / J. K. Rowling, Newt Scamander ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 78 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 150000đ. - 1500b s632498

2391. Rowling, J. K. Quidditch qua các thời đại = Quidditch through the ages / J. K. Rowling, Kennilworthy Whisp ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 135000đ. - 1500b s632499

2392. Rộn ràng phơi phơi - Đi xây nhà mới : Dòng sách đọc to / Jian ; Vẽ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 14 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 48000đ. - 2000b s632197

2393. Rửa tay sạch, giữ tay xinh! = Wash to shine, hands so fine! / Taira N. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon phong cách Nhật Bản dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi). - 29000đ. - 3000b s634035

2394. Sa Trạ Đảo. Bất tuần : 18+ / Sa Trạ Đảo ; Rong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 185000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 不驯

T.1. - 2026. - 404 tr. s634063

2395. Sa Trạ Đảo. Bất tuần : 18+ / Sa Trạ Đảo ; Rong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 185000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 不驯

T.2. - 2026. - 364 tr. s632953

2396. Sa Trạ Đảo. Bất tuần : 18+ / Sa Trạ Đảo ; Rong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 185000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 不驯

T.3. - 2026. - 404 tr. s632954

2397. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé / Antoine de Saint-Exupéry ; Hương Hương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 143 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Danh tác trong nhà trường). - 108000đ. - 2000b s633602

2398. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé / Antoine de Saint-Exupéry ; Vương Thanh Tâm dịch. - H. : Lao động, 2026. - 99 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 5000b

Phụ lục cuối chính văn s633116

2399. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé = The little prince : Học tiếng Anh cùng sách song ngữ / Antoine de Saint-Exupéry ; Dịch: Nguyễn Tuấn Việt, Vạc Bông ; Lưu Hương h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sputnik, S025). - 100000đ. - 1000b s633713

2400. Salt friend : Truyện tranh : 18+ / Kinh Kiến ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 盐友

T.1. - 2026. - 247 tr. : tranh màu s632775

2401. Salt friend : Truyện tranh : 18+ / Kinh Kiến ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 1500b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 盐友
 T.2. - 2026. - 246 tr. : tranh màu s632776
2402. Salt friend : Truyện tranh : 18+ / Kinh Kiến ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 1500b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 盐友
 T.3. - 2026. - 247 tr. : tranh màu s634505
2403. Salt friend : Truyện tranh : 18+ / Kinh Kiến ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 盐友
 T.4. - 2026. - 245 tr. : tranh màu s632777
2404. Sándor, Márai. Những ngọn nến cháy tàn / Márai Sándor ; Giáp Văn Chung dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1500b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Hungary: A gyertyák csonkig égnek s633986
2405. Sau khi chúng ta nói lời chia tay : Truyện tranh / Phan. - H. : Dân trí, 2026. - 122 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s631886
2406. Segal, Erich. Chuyện tình = Love story : Song ngữ Anh Việt / Erich Segal ; Hoàng Cường dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 329 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s633829
2407. Sharma, Robin. 3 người thầy vĩ đại : Câu chuyện đặc biệt về cách sống theo những gì mình mong muốn / Robin Sharma ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - In lần 29. - H. : Lao động, 2026. - 330 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Anh: The saint, the surfer, and the CEO s633209
2408. Shichiri Nakayama. Kẻ giết người hàng loạt - Người ếch trở lại : 18+ / Shichiri Nakayama ; Như Nữ dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 398 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Nhật: 連続殺人鬼 カエル男ふたたび s631840
2409. Shima Mizuki. Thám tử lừng danh Conan - Tàu ngầm sắt màu đen : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Lời: Shima Mizuki ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Takeharu Sakurai ; Thu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 223 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s632300
2410. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
 T.3. - 2026. - 105 tr. : tranh vẽ s632052
2411. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thùy Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
 T.27. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s632053
2412. Shinkai Makoto. Your name / Shinkai Makoto ; Thúy An dịch. - H. : Lao động, 2026. - 255 tr. ; 18 cm. - 85000đ. - 1000b s634253
2413. Sholokhov, Mikhail Aleksandrovich. Số phận một con người / Mikhail Aleksandrovich Sholokhov ; Dịch: Hướng Dương, Du Ca. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 167 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s632866

2414. Shuka Matsuda. Thanh gươm diệt quỷ - Câu chuyện về tình anh em và đội Diệt quỷ : Tiểu thuyết chuyển thể : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Shuka Matsuda ; Nguyên tác: Koyoharu Gotouge ; Blahira dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 230 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 55000đ. - 2000b s632351

2415. Siêu nhân bay qua sân nhà : Dành tặng những nụ cười trở lại / Bùi Mạnh Hà, Lê Thị Minh Nguyệt ; Minh họa: Funti Kidbooks. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 50 tr. : ảnh, tranh màu ; 21x25 cm. - 239000đ. - 3000b s634038

2416. Silvey, Craig. Chú chó Runt / Craig Silvey ; Minh họa: Sara Acton ; Nguyễn Thị Cẩm Linh dịch. - H. : Văn học, 2026. - 334 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s633330

2417. Skip and loafer - Nhịp bước tuổi xanh : Truyện tranh / Misaki Takamatsu ; Hồng Minh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b

T.3. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s634251

2418. Sobotei - Dinh thự ma ám : Truyện tranh : 18+ / Kazuhiro Fujita ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.18. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s632269

2419. Sobotei - Dinh thự ma ám : Truyện tranh : 18+ / Kazuhiro Fujita ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.19. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s632266

2420. Sobotei - Dinh thự ma ám : Truyện tranh : 18+ / Kazuhiro Fujita ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.20. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s632458

2421. Sói và sóc : Tranh truyện thiếu nhi = The wolf and the squirrel : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s632879

2422. Sổ tay Kiến thức Ngữ văn trung học cơ sở / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 427 tr. : bảng ; 18 cm. - 85000đ. - 3000b s632186

2423. Sông Lường : Tuyển chọn các sáng tác văn học nghệ thuật / Vương Xoan, Vương Ly, Nguyễn Đức Mậu... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 40000đ. - 200b

T.2. - 2026. - 127 tr. : ảnh, tranh vẽ s632021

2424. Sơn Phạm. Chờ ngày bình yên / Sơn Phạm. - H. : Văn học, 2026. - 198 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 119000đ. - 2500b s633445

2425. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 208 tr. : tranh vẽ s632311

2426. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632312

2427. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.3. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632313

2428. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.4. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s632314

2429. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.5. - 2026. - 198 tr. : tranh vẽ s632315
2430. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.6. - 2026. - 198 tr. : tranh vẽ s632316
2431. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.7. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s632317
2432. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.8. - 2026. - 206 tr. : tranh vẽ s632318
2433. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.9. - 2026. - 208 tr. : tranh vẽ s632319
2434. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.10. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s632320
2435. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.11. - 2026. - 198 tr. : tranh vẽ s632321
2436. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.12. - 2026. - 198 tr. : tranh vẽ s632322
2437. Stowe, Harriet Beecher. Túp lều bác Tom / Harriet Beecher Stowe ; Đỗ Đức Hiểu dịch. - H. : Văn học, 2026. - 409 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 1000b s633598
2438. Sunsunsun. Arya bàn bên thỉnh thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sunsunsun ; Minh họa: Momoco ; Trần Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 135000đ. - 10000b
T.9. - 2026. - 355 tr. : tranh vẽ s632360
2439. Sunsunsun. Arya bàn bên thỉnh thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sunsunsun ; Minh họa: Momoco ; Trần Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 6000b
T.9. - 2026. - 355 tr. : tranh vẽ s632359
2440. Sứa Nhỏ. Tạm biệt nơi tôi từng coi là nhà / Sứa Nhỏ. - H. : Văn học, 2025. - 167 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 125000đ. - 300b s633463
2441. Swanson, Peter. 8 vụ án hoàn hảo - Vạch trần tâm lý kẻ phạm tội / Peter Swanson ; Fatass Racocon dịch. - H. : Lao động, 2026. - 293 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Eight perfect murders s633214
2442. Tách tách : Cuốn sách khiến tai, mắt, não của bé đều phải hoạt động - từ nghiên cứu Babiology : Sách Ehon dành cho bé từ 0 - 2 tuổi / Kazuo Miyazaki ; Minh họa: Trọng Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 3000b s632963

2443. Tàu điện di chuyển nào! : Truyện tranh / Lời, tranh: Naokata Mase ; Lê Giang dịch.
- In lần 9. - H. : Lao động, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 65000đ. - 1500b s633233

2444. Taylor, Elizabeth. Bà Palfrey và đứa cháu trai giả mạo / Elizabeth Taylor ; Hồng Minh dịch. - H. : Lao động, 2026. - 299 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b s633086

2445. Tăng tốc 9+ ôn thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Phần Nghị luận xã hội - Nghị luận văn học / Minh Hiên, Hải Quỳnh. - H. : Dân trí, 2026. - 351 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s631868

2446. Tần Minh. Hồ sơ án mạng: Những cái chết trong thành phố : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tần Minh ; Thúy Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 421 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 超正经凶案调查·都市篇 s632873

2447. Tây du hí : Truyện tranh / Truyện, tranh: Mèo Mốc ; Tô màu: Chichan54. - Tái bản. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 95000đ. - 1000b

T.2. - 2026. - 113 tr. : tranh màu s632771

2448. Tây du hí : Truyện tranh / Truyện, tranh: Mèo Mốc ; Tô màu: Chichan54. - Tái bản. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 95000đ. - 1000b

T.3. - 2026. - 112 tr. : tranh màu s632772

2449. Tây du hí : Truyện tranh / Truyện, tranh: Mèo Mốc ; Tô màu: Chichan54. - Tái bản. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 99000đ. - 1000b

T.5. - 2026. - 111 tr. : tranh màu s632773

2450. Tellegen, Toon. Một cuộc phiêu lưu ra trò và rắc rối : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh họa: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2026. - 154 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Far away across the sea s632451

2451. Tellegen, Toon. Ở nơi xa tít mù khơi : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh họa: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2026. - 153 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Far away across the sea s632450

2452. Tèo. Từ đường làng ra đại lộ : Đường làng quanh co / Tèo. - H. : Văn học, 2026. - 218 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 500b s633312

2453. Tết là gì hở mẹ? Mà ai cũng tất bật / Thơ: Lin B ; Tranh: Mỹ Anh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s634302

2454. Tết là gì hở mẹ? Mà áo mới thơm ghê! / Thơ: Lin B ; Tranh: Mỹ Anh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s634306

2455. Tết là gì hở mẹ? Mà giao thừa ầm áp / Thơ: Lin B ; Tranh: Mỹ Anh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s634305

2456. Tết là gì hở mẹ? Mà lì xì thích ghê! / Thơ: Lin B ; Tranh: Mỹ Anh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s634304

2457. Tết là gì hở mẹ? Mà sao ai cũng nhớ! / Thơ: Lin B ; Tranh: Mỹ Anh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s634303

2458. Tết là gì hở mẹ? Mà trường con rộn ràng / Thơ: Lin B ; Tranh: Mỹ Anh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 50000đ. - 1000b s634301

2459. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2026. - 183 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 47000đ. - 1000b s634285
2460. Thạch Lam. Hà Nội 36 phố phường : Bút ký - Phóng sự / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2026. - 150 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 39000đ. - 1000b s634298
2461. Thạch Lam. Hà Nội băm sáu phố phường / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2026. - 119 tr. ; 18 cm. - (Tác phẩm văn học trong nhà trường). - 38000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Vinh s634263
2462. Thạch Lam. Hai đứa trẻ / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2026. - 178 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 46000đ. - 1000b s634292
2463. Thạch Lam. Tuyển tập truyện ngắn Thạch Lam. - H. : Văn học, 2026. - 155 tr. ; 18 cm. - (Tác phẩm văn học trong nhà trường). - 50000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Vinh s634264
2464. Thái Bá Lợi. Chân dung văn nghệ : Bút ký / Thái Bá Lợi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 149 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 300b s634393
2465. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 179 tr. : tranh vẽ s632290
2466. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.4. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s632291
2467. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.6. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s632292
2468. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.8. - 2026. - 176 tr. : tranh vẽ s632293
2469. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.37. - 2026. - 176 tr. : tranh vẽ s632294
2470. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
T.61. - 2026. - 178 tr. : tranh vẽ s632295
2471. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
T.62. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s632296
2472. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
T.63. - 2026. - 178 tr. : tranh vẽ s632297
2473. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
T.64. - 2026. - 178 tr. : tranh vẽ s632298
2474. Thám tử lừng danh Conan - Giò trà của Zero : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Ukato Mai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

T.5. - 2026. - 144 tr. : tranh vẽ s632444

2475. Thám tử lừng danh Conan: Hanzawa - Chàng hung thủ số nhỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Mayuko Kanba ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 163 tr. : tranh vẽ s632299

2476. Thành Nhân Chi Mỹ. Capstan vương trên áo, Guigoz vui trong đất : 18+ / Thành Nhân Chi Mỹ. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s632779

2477. Thảo Thảo. Chúng ta rồi sẽ hạnh phúc theo những cách khác nhau / Thảo Thảo. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 202 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 98000đ. - 1000b s633514

2478. Thảo Thảo. Hôm nay nếu có thể, hãy về nhà ăn cơm / Thảo Thảo. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 186 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 102000đ. - 1000b s633529

2479. Thất Anh Tuấn. Còn ra thể thống gì? / Thất Anh Tuấn ; Mục Mục dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 成何本统

T.1. - 2026. - 414 tr. s633307

2480. The Phan Tóc Quốãn. Gửi cậu một cái ôm vì đã không bỏ cuộc = 送给不曾放弃的你一个拥抱 : Tản văn song ngữ Việt - Trung / The Phan Tóc Quốãn ; RX dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 204 tr. ; 17 cm. - 79000đ. - 2000b

Tên khác của tác giả: Trâm Phan s634407

2481. Thiết lập này sai quá sai rồi! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kaoruko Miyama ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s632251

2482. Thiếu Niên Chấn Cừu T. Mười bảy năm mất tích / Thiếu Niên Chấn Cừu T ; Trần Khánh Ly dịch. - H. : Văn học, 2026. - 303 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 消失的你 s633309

2483. Thỏ Bảy Màu và những người nghĩ nó là bạn : Truyện tranh / Huỳnh Thái Ngọc. - In lần thứ 15. - H. : Dân trí, 2026. - 155 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s634414

2484. Thỏ con chăm mẹ : Truyện tranh / Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Tri thức, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 18x25 cm. - (Con muốn nói lời hay; 5). - 50000đ. - 1000b s632149

2485. Thu Bồn. Dưới đám mây màu cánh vạc : Tiểu thuyết / Thu Bồn. - H. : Kim Đồng, 2026. - 462 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Hà Đức Trọng s632084

2486. Thủy cung đáy biển Magmell = Deep sea aquarium MagMell : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kiyomi Sugishita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3200b

T.5. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s632343

2487. Thư Nghi. Từng có người yêu tôi như sinh mệnh : Tiểu thuyết / Thư Nghi ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2026. - 463 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s633551

2488. Thương Thái Vi. Bến xe : Tiểu thuyết / Thương Thái Vi ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2026. - 283 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 车站 s633534

2489. Tiếng gọi nơi hoang dã : Dựa trên câu chuyện kinh điển của Jack London / Kể lại: Stewart Ross ; Minh họa: Vince Reid ; Mai VQ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 3000b s633294

2490. Tiếng Vinh. Dòng máu trắng : Tập truyện ngắn / Tiếng Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Mai Trí Vinh s632736

2491. Tin Tôm. Nhật kí siêu hài của bạn cấp hai : Dành cho lứa tuổi 10+ / Tin Tôm, Thủy Nguyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 1500b s632031

2492. Tình thầy nghĩa bạn / Trần Anh Tồi, Cao Đăng Chuyên, Phạm Văn Du... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 99 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Thầy và trò 1977 - 1980. Trường THPT Quỳnh Hợp s633676

2493. Tokyo Aliens : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Naoe ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 10000b

T.5. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s632347

2494. Tokyo Aliens : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Naoe ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.6. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s632346

2495. Tolstoy, Leo. Chiến tranh và hòa bình / Lev Nikolayevich Tolstoy ; Thảo Linh dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 390000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: War and peace

T.1. - 2026. - 912 tr. s633501

2496. Tolstoy, Leo. Chiến tranh và hòa bình / Lev Nikolayevich Tolstoy ; Thảo Linh dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 390000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: War and peace

T.2. - 2026. - 936 tr. s633502

2497. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tô Hoài ; Minh họa: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 150000đ. - 2000b s632091

2498. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký : Truyện tranh / Tô Hoài ; Minh họa: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 125 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 60000đ. - 2000b s632447

2499. Tô Hoài. Kim Đồng / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2026. - 127 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 30000đ. - 2000b s632452

2500. Tố Hữu. Thơ Tố Hữu. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 239 tr. ; 18 cm. - (Tác phẩm văn học trong nhà trường). - 60000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Kim Thành s634316

2501. Tố Hữu. Thơ Tố Hữu. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2026. - 216 tr. ; 18 cm. - 55000đ. - 2000b s634314

2502. Tôi thăng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 160 tr. : tranh vẽ s632054

2503. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 2000b

T.6. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s632055

2504. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 2000b

T.7. - 2026. - 159 tr. : tranh vẽ s632056

2505. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 2000b

T.10. - 2026. - 158 tr. : tranh vẽ s632057

2506. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 2000b

T.12. - 2026. - 159 tr. : tranh vẽ s632058

2507. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 2000b

T.14. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s632059

2508. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 2000b

T.15. - 2026. - 159 tr. : tranh vẽ s632060

2509. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 2000b

T.20. - 2026. - 161 tr. : tranh vẽ s632061

2510. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 6000b

T.24. - 2026. - 148 tr. : tranh vẽ s632062

2511. Tôi và chồng tôi. Lựa : Tác phẩm đoạt giải cuộc thi sáng tác truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Monarch, Avril Trente. - H. : Kim Đồng, 2026. - 144 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s632035

2512. Tổng Ngọc. Giếng độc / Tổng Ngọc. - H. : Thế giới, 2026. - 196 tr. ; 19 cm. - 105000đ. - 1000b s634388

2513. Tôi biết tự bảo vệ mình = I know how to protect myself : Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Giáo dục giới tính trẻ em). - 39000đ. - 6000b s634034

2514. Tôi có em rồi đây = I have a sibling now : Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Giáo dục giới tính trẻ em). - 39000đ. - 6000b s634032

2515. Tớ đã lớn rồi = I'm grown up now : Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Giáo dục giới tính trẻ em). - 39000đ. - 6000b s634030

2516. Tớ là em bé ngoan - Cảm ơn bạn cảnh sát hành tây! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 3000b s632971

2517. Tớ là em bé ngoan - Thức dậy nào! Thức dậy nào! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 3000b s632901

2518. Tớ nghe được hết tiếng lòng của cậu đó! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kurosaki Marina ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 210 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s632258

2519. Trái dẫu hút nhau : Truyện tranh : 12+ / Kocha Agasawa ; Mai Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 60000đ. - 4000b
T.1. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s634162

2520. Trang Minh Thắng. Sống chậm để yêu thương : Tản văn / Trang Minh Thắng. - H. : Văn học, 2026. - 259 tr. ; 17 cm. - 139000đ. - 3000b s634262

2521. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời : Tinh tuyển / Trần Đăng Khoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2026. - 222 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s633519

2522. Trần Đăng Suyền. Phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học : Chuyên luận / Trần Đăng Suyền. - In lần thứ 7, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 299 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 275-277 s632816

2523. Trần Đoàn Trang. Người không bình thường : Tập truyện ngắn và ký / Trần Đoàn Trang. - H. : Văn học, 2026. - 211 tr. ; 19 cm. - 200000đ. - 500b s634268

2524. Trần Hoàng Vũ. Bão táp Tây Sơn / Kể chuyện: Trần Hoàng Vũ ; Minh họa: Vietales Team. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Vietales - Chuyện người Việt kể). - 239000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 204-206. - Thư mục: tr. 206-207 s632113

2525. Trần Huyền Tâm. Đường về : Thơ / Trần Huyền Tâm. - H. : Văn học, 2026. - 211 tr. : ảnh ; 21 cm. - 218000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Trần Thị Tâm s633363

2526. Trần Ích Nguyên. Nghiên cứu câu chuyện Vương Thúc Kiêu / Trần Ích Nguyên ; Phạm Tú Châu dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 352 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Di sản văn hóa Việt Nam). - 290000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 229-327. - Thư mục: tr. 328-346 s632811

2527. Trần Ích Nguyên. Thư tịch Trung Quốc và thơ văn đi sứ Trung Hoa thời Nguyễn = 越南阮朝戶斤藏中國漢錯與使華詩文 / Trần Ích Nguyên ; Nguyễn Phúc An dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 328 tr. ; 24 cm. - 260000đ. - 500b
Phụ lục cuối mỗi bài s632810

2528. Trần Khánh Toàn. Ngày mai trời lại sáng : Tiểu thuyết tư liệu / Trần Khánh Toàn. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 287 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 507b s632728

2529. Trần Kim Lan. Điều kỳ diệu 2 : Thơ - Nhạc / Trần Kim Lan. - H. : Văn học, 2026. - 727 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 100b

- Tên thật tác giả: Trần Thị Kim Lan s633451
2530. Trần Ngọc Cảnh. Bên lề ngọn sóng : Thơ / Trần Ngọc Cảnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 107 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 200b s632023
2531. Trần Ngọc Kha. Sống như mình muốn : Tập ký sự / Trần Ngọc Kha. - H. : Văn học, 2026. - 241 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s633355
2532. Trần Thiên Vân. Hoài niệm về khoảng trống / Trần Thiên Vân ; Danh Việt dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 345 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 300000đ. - 300b
Dịch từ nguyên tác tiếng Pháp: La nostalgie du vide. - Phụ lục: tr. 202-206 s633725
2533. Trần Thu Huê. Những ngày tươi đẹp : Truyện - Ký / Trần Thu Huê. - H. : Văn học, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - 196000đ. - 300b s633448
2534. Trần Thùy Linh. Chuyện cây, chuyện đời : Tản văn về thiên nhiên / Trần Thùy Linh. - H. : Văn học, 2026. - 182 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 500b s633536
2535. Trĩ Sở. Người tuyết của em có thể sống được bao lâu? : 18+ / Trĩ Sở ; Rong dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 你的雪人能活多久
T.3. - 2026. - 432 tr. s631856
2536. Trí. Cuối con đường sẽ gặp một người thương / Trí. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 262 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 108000đ. - 1000b s633538
2537. Trí Dũng. Như chiếc lá gần rơi : Đồ chơi chữ / Trí Dũng. - H. : Văn học, 2026. - 222 tr. ; 14 cm. - 95000đ. - 2500b s634311
2538. Trích dẫn tâm đắc, dẫn chứng thuyết phục / Nguyễn Thị Thúy Nga, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Văn. - H. : Dân trí. - 12 cm. - 88000đ. - 30000b
Q.2: Nghị luận xã hội. - 2026. - 267 tr. s632225
2539. Trịnh Văn Nhân. Dưới cánh thơ chiều : Thơ / Trịnh Văn Nhân. - H. : Văn học, 2026. - 95 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s633276
2540. Trịnh Văn Nhân. Viết giữa trời xanh : Thơ / Trịnh Văn Nhân. - H. : Văn học, 2026. - 111 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s633275
2541. Trò chơi tiến hóa = Darwin's game : Truyện tranh giả tưởng : Dành cho tuổi trưởng thành / Flipflops ; Thu dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 69500đ. - 1500b
T.3. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s632143
2542. Trò chơi tiến hóa = Darwin's game : Truyện tranh giả tưởng : Dành cho tuổi trưởng thành / Flipflops ; Thu dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 69500đ. - 1500b
T.4. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s632144
2543. Trúc Dĩ. Khi anh chạy về phía em / Trúc Dĩ ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2026. - 507 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 她病得不轻 s633213
2544. Trúc Dĩ. Khó đỡ dành / Trúc Dĩ ; An dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 365000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 难哄
T.1. - 2026. - 477 tr. s633591
2545. Trúc Dĩ. Khó đỡ dành / Trúc Dĩ ; An dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 365000đ. - 2000b

- Tên sách tiếng Trung: 难哄
T.2. - 2026. - 493 tr. s633592
2546. Trúc Dĩ. Vụng trộm không thể giấu / Trúc Dĩ ; Minh Thúy dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 偷偷藏不住
T.1. - 2026. - 519 tr. s633114
2547. Trung Kiên. Làm dâu đất độc / Trung Kiên. - H. : Thế giới, 2026. - 381 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b s632998
2548. Trung Kiên. Làng tôi lắm quỷ nhiều ma : 18+ / Trung Kiên. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 253 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 129000đ. - 1000b s633777
2549. Truyện cổ mới về gã Sói - Món mới cho kẻ sành ăn : Truyện tranh / Sáng tác, minh họa: Philippe Jalbert ; Quyên Gavoye dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 129000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Pháp: Les contes du loup - Le loup à grande bouche s634041
2550. Truyện cổ mới về gã Sói - Theo chân cô gà mái mơ : Truyện tranh / Sáng tác, minh họa: Philippe Jalbert ; Quyên Gavoye dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 129000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Pháp: Les contes du loup - Le loup et la petite poule s634040
2551. Truyện cổ mới về gã Sói - Vụ trộm lúc nửa đêm : Truyện tranh / Sáng tác, minh họa: Philippe Jalbert ; Quyên Gavoye dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 26 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 129000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Pháp: Les contes du loup - Le loup et le voleur s634042
2552. Trước khi chúng ta ngộ lòng yêu nhau : Truyện tranh / Phan. - H. : Dân trí, 2026. - 132 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b s631887
2553. Trương Chấn. Mật kiểm soát / Trương Chấn ; Phạm Tố Uyên dịch. - H. : Văn học, 2026. - 606 tr. ; 24 cm. - 315000đ. - 1500b
- Tên sách tiếng Trung: 失控 s633430
2554. Trương Chính. Garibaldi - Người anh hùng áo đỏ / Trương Chính, Hữu Văn. - H. : Kim Đồng, 2026. - 184 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thanh niên). - 65000đ. - 1500b s632079
2555. Trương Công Ban. Viết chi thời gian : Thơ / Trương Công Ban. - H. : Lao động, 2026. - 143 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b
- Bút danh tác giả: Việt Ban, CB, TCB s633175
2556. Trương Văn Ánh. Ghi nhận hàng ngày : Thơ / Trương Văn Ánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 307 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 500b s632749
2557. Trường xuân / Phạm Nhật Minh, Trần Duy Quý, Xuân Hiến... - H. : Văn học. - 24 cm. - 86000đ. - 1000b
- T.26. - 2026. - 112 tr. : ảnh s633396
2558. Tuế Kiến. Hồ Điệp và Kinh Ngự : Tiểu thuyết / Tuế Kiến ; Diệp Châu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2026. - 270 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b s633540
2559. Tuế Kiến. Không có người như anh / Tuế Kiến ; Tô Ngọc Hà dịch. - In lần 4. - H. : Văn học. - 21 cm. - 180000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 没有人像你
T.1. - 2026. - 334 tr. s633552

2560. Tuế Kiến. Không có người như anh / Tuế Kiến ; Tô Ngọc Hà dịch. - In lần 4. - H. : Văn học. - 21 cm. - 220000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 没有人像你
 T.2. - 2026. - 430 tr. s633553
2561. Tuyển tập Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Mugiwara Shintaro, Fujiko F. Fujio Pro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
 T.2. - 2026. - 383 tr. : tranh vẽ s632443
2562. Tuyển tập thơ Quảng Ninh 2025 / Nguyễn An, Lê Thế Bàn, Nguyễn Tuấn Bình... - H. : Văn học, 2026. - 463 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 1000b s633421
2563. Tuyển tập thơ văn / Trịnh Tam Kiệt, Nguyễn Xuân Hòa, Bùi Việt Mỹ... - H. : Văn học. - 21 cm. - 220000đ. - 200b
 T.1. - 2026. - 395 tr. s633464
2564. Từ Ảnh. Thành thị : Ký ức di truyền / Từ Ảnh. - H. : Văn học. - 24 cm. - 250000đ. - 1000b
 T.1. - 2026. - 407 tr. s633424
2565. Tương Tử Bối. Tan học đợi tôi / Tương Tử Bối ; Tùng Chi dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 209000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 放学等我
 T.1. - 2026. - 422 tr. s632765
2566. Twain, Mark. Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer / Mark Twain ; Xuân Oanh dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Văn học, 2025. - 303 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Tom Sawyer. - Tên thật tác giả: Samuel Langhorne Clemens s633518
2567. Uẩn Tinh. Giữa bão giông ta tìm thấy chính mình / Uẩn Tinh. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s633207
2568. Văn Tinh. Một đời được mất / Văn Tinh ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 307 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 人间取舍 s633772
2569. Văn. Tình yêu và tuổi trẻ : Tập truyện ngắn / Văn. - H. : Văn học, 2026. - 107 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s633352
2570. Văn nghệ sông Bùng / Cao Đức Đồng, Hồ Bích, Trương Minh Châu... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 140 tr. ; 24 cm. - 200b
 ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Văn nghệ sông Bùng s633672
2571. Văn phòng thám tử quái vật : Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyết Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 6500b
 T.21. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s632268
2572. Văn phòng thám tử quái vật : Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyết Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 6000b
 T.22. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s632457
2573. Văn phòng thám tử quái vật : Truyện tranh : 18+ / Sho Aimoto ; Tuyết Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 6000b
 T.23. - 2026. - 207 tr. : tranh vẽ s634160

2574. Vật nuôi đáng yêu! = Lovely pets! : Song ngữ Việt - Anh / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon phong cách Nhật Bản dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi). - 39000đ. - 5000b s634036

2575. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri! ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 2000b

T.1: Thân nhiệt của Sắc Cam. - 2026. - 117 tr. : tranh màu s634065

2576. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Đỗ Ca Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2026. - 411 tr. ; 21 cm. - 102000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Jules Gabriel Verne s633537

2577. Verne, Jules. 80 ngày vòng quanh thế giới / Jules Verne ; Duy Lập dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2026. - 319 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le tour du monde quatre-vingts jours s632799

2578. Verne, Jules. 80 ngày vòng quanh thế giới : Lấy cảm hứng từ tác phẩm của Jules Verne / Jules Verne ; Minh họa: Domenico Russo ; Hồng Vũ dịch. - H. : Văn học, 2026. - 61 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tác phẩm kinh điển có tranh minh họa). - 108000đ. - 3000b s633468

2579. Vì vu khắp nơi - Đưa bé đi chơi : Dòng sách đọc to / Jian ; Vẽ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 14 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 20000đ. - 2000b s632195

2580. Vì con là con gái = Because I'm a girl : Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Giáo dục giới tính trẻ em). - 39000đ. - 6000b s634031

2581. Vì con là con trai = Because I'm a boy : Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Giáo dục giới tính trẻ em). - 39000đ. - 6000b s634027

2582. Vì sao tớ yêu bà : Những lời yêu thương của con trẻ dành tặng các bà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Vĩnh An dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why I love my grandma s632096

2583. Viễn Ninh. Án vô danh triều Đường - Quỷ môn liên / Viễn Ninh ; Mun dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 331 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 唐案无名鬼门寮 s633775

2584. Viết về mẹ : Thơ & văn / Bùi Thị Phương Lan, Cao Quảng Văn, Châu Hoài Thanh... - H. : Văn học, 2026. - 498 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 190000đ. - 700b s633304

2585. Võ Thị Thu Hương. Mùa xuân hát ở trên non : Tản văn / Võ Thị Thu Hương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 107 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 200b s632019

2586. Vòng lặp thứ 7 của tiểu thư phản diện - Cuộc sống hôn nhân tự tại giữa lòng dịch quốc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Chuyển thể: Hinoki Kino ; Nguyên tác: Touko Amekawa ; Dương Dương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 3500b

T.5. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s632344

2587. Vũ Ba Lan. Gạn đục khơi trong : Thơ & câu đối / Vũ Ba Lan. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 300b s633671

2588. Vũ Bình. Cảm ơn bà và những năm tháng ấy / Vũ Bình ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 245 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我有个我们 s632798

2589. Vũ Bình Định. Lục bát cho em : Thơ / Vũ Bình Định. - H. : Văn học, 2026. - 135 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s633279

2590. Vũ Duy Yên. Khói lam : Thơ lục bát / Vũ Duy Yên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 75 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 300b s634396

2591. Vũ Huy Ba. Tổ ấm của người : Tiểu thuyết / Vũ Huy Ba. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 479 tr. ; 19 cm. - 180000đ. - 250b s634398

2592. Vũ Ngọc Thủy. Mất bao đêm để ước người ở lại? / Vũ Ngọc Thủy. - H. : Văn học, 2026. - 220 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s633280

2593. Vũ Trọng Phụng. Làm đĩ / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2026. - 238 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 60000đ. - 1000b s634283

2594. Vũ Trọng Phụng. Làm đĩ : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2026. - 226 tr. ; 18 cm. - 57000đ. - 2000b s634320

2595. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2026. - 258 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 66000đ. - 1000b s634288

2596. Vũ Trọng Phụng. Vỡ đê : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2026. - 279 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Văn học Việt Nam trong nhà trường). - 72000đ. - 1000b s634293

2597. Vương Diễm Nga. 101 truyện hay theo bước bé gái trưởng thành / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học, 2026. - 203 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 讓女孩受益 一生的101個成長故事 s633610

2598. Vương Diễm Nga. 101 truyện phá án kinh điển / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2026. - 207 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 红贝壳彩书坊 - 让孩子受益 一生的101个经典探案故事 s633581

2599. Walser, Robert. Anh em Tanner / Robert Walser ; Anh Hoa dịch. - H. : Lao động, 2026. - 307 tr. ; 19 cm. - 166000đ. - 1200b

Dịch từ bản dịch tiếng Anh: The Tanners s634200

2600. Winlinh. Mùa Tết / Viết, vẽ: Winlinh. - H. : Văn học, 2026. - 225 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 180000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Thùy Dung s634279

2601. Xin chào xe lu! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 5000b s632092

2602. Xuân Diệu. Thơ Xuân Diệu. - Tái bản. - H. : Văn học, 2026. - 175 tr. ; 18 cm. - (Tác phẩm văn học trong nhà trường). - 48000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Ngô Xuân Diệu s634317

2603. Xuân Diệu. Tuyển tập thơ Xuân Diệu. - H. : Văn học, 2026. - 251 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 500b s633303

2604. Xuân Đào Hàn. Kẹo dâu tây và tiểu tiên nữ của anh / Xuân Đào Hàn ; Tạ Thu Ngân dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 196000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 穿成大佬的小仙女

T.1. - 2026. - 518 tr. s633110

2605. Xuân Đào Hàn. Kẹo dâu tây và tiểu tiên nữ của anh / Xuân Đào Hàn ; Tạ Thu Ngân dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 196000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 穿成大佬的小仙女
 T.2. - 2026. - 533 tr. s633111
2606. Xuân Phong Lữ Hỏa. Trở về năm tháng bố tôi là hot boy : Tiểu thuyết / Xuân Phong Lữ Hỏa ; Vải Thiều dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 24 cm. - 258000đ. - 1000b
 T.1. - 2026. - 543 tr. s633596
2607. Xuân Phong Lữ Hỏa. Trở về năm tháng bố tôi là hot boy : Tiểu thuyết / Xuân Phong Lữ Hỏa ; Vải Thiều dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 24 cm. - 258000đ. - 1000b
 T.2. - 2026. - 579 tr. s633597
2608. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.1. - 2026. - 203 tr. : tranh vẽ s634241
2609. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.4. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s634242
2610. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.7. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s634243
2611. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b
 T.11. - 2026. - 154 tr. : tranh vẽ s634244
2612. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Liên Vũ dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.12. - 2026. - 178 tr. : tranh vẽ s634245
2613. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; Mochimugi dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 55000đ. - 5000b
 T.15. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s634246
2614. Yako Ressha. Series Thần xã Shinomiya: Đài phát thanh lúc nửa đêm / Yako Ressha ; Ngân Nhi dịch. - H. : Lao động, 2026. - 205 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s633118
2615. Yang Phan. Neo mình nơi khói phở : Tản văn / Yang Phan. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 150 tr. ; 20 cm. - 73000đ. - 1000b s632485
2616. Yêu đi thôi những thiên thần giả dối : Truyện tranh : 13+ / Coco Uzuki ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
 T.1. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s634365
2617. Yêu đi thôi những thiên thần giả dối : Truyện tranh : 13+ / Coco Uzuki ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
 T.2. - 2026. - 162 tr. : tranh vẽ s632215
2618. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3200b
 T.37. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s632354

2619. Yoshichi Shimada. Người bà tài giỏi vùng Saga / Yoshichi Shimada ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 213 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 128000đ. - 1500b s634318

2620. Yuu Hidaka. Tin vui - Vị hôn thê giản dị của tôi rất dễ thương lúc ở nhà / Yuu Hidaka ; Minh họa: Tantan ; Gia Bảo dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 295 tr. : tranh vẽ s634377

LỊCH SỬ

2621. Ánh Dương. Gương sáng phụ nữ Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh: Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang / Ánh Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s633989

2622. Ánh Dương. Miền Nam yêu quý luôn trong trái tim tôi / Ánh Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 214 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 211-212 s632871

2623. Ánh Dương. Từ đội quân tóc dài tới phong trào Đồng Khởi - Mãi mãi tự hào đáng đứng Bến Tre / Ánh Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 181 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 178-181 s633988

2624. Bác Hồ viết báo : Ấn phẩm Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 298 tr. ; 24 cm. - 2000b
Phụ lục: tr. 252-291 s633946

2625. Bảo vật quốc gia Việt Nam - Tinh hoa ngàn năm văn vật / Quốc Học tổng hợp, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 192 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s633991

2626. Bí thuật Lịch sử: Chinh phục đúng - sai / Đỗ Ngọc Linh, Đỗ Bá Long. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 376 tr. : minh họa ; 27 cm. - 280000đ. - 3000b s632610

2627. Bộ đề ôn luyện thi THPT môn Lịch sử : Phương pháp trắc nghiệm / Trương Ngọc Thoir. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s632758

2628. Chuyên đề nâng cao môn Lịch sử : Dành cho giáo viên và học sinh chuyên Lịch sử trong trường THPT chuyên : Theo Chương trình Giáo dục nâng cao của Bộ GDĐT ban hành năm 2025 / Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Lê Hiến Chương, Nguyễn Xuân Trường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 219 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 217-218 s633997

2629. Dương Thành Truyền. Di chúc của Bác Hồ - Một giáo trình Tiếng Việt độc đáo / Dương Thành Truyền. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 130 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 80000đ. - 1500b
Bút danh tác giả: Duyên Trường. - Thư mục: tr. 128-130 s633826

2630. Đào Duy Anh. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam / Đào Duy Anh. - H. : Thế giới, 2026. - 87 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s632982

2631. Đào Phan. Hồ Chí Minh - Danh nhân văn hóa : Nghiên cứu / Đào Phan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 383 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. - Phụ lục: tr. 375-380 s633803

2632. Đặng Hùng. Di sản văn hóa thời nhà Trần trên vùng đất Long Hưng, Hưng Yên / Đặng Hùng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 219 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Đặng Đình Hùng. - Thư mục cuối chính văn s633886

2633. Đặng Việt Thủy. 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam / Đặng Việt Thủy. - H. : Hồng Đức, 2026. - 365 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 500b
Thư mục: tr. 363-365 s634109
2634. Đặng Việt Thủy. 54 vị hoàng đế Việt Nam / Đặng Việt Thủy, Đặng Thành Trung. - H. : Hồng Đức, 2026. - 291 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 600b
Thư mục: tr. 287-288 s634108
2635. Đặng Việt Thủy. 54 vị hoàng hậu Việt Nam / Đặng Việt Thủy, Đặng Thành Trung. - H. : Hồng Đức, 2026. - 267 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 600b
Thư mục: tr. 263-264 s633465
2636. Đì mô rứa? : Cổ đô Huế trong lòng bàn tay : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Phan. - H. : Kim Đồng, 2026. - 363 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 357-363 s632076
2637. Furuta Motoo. Nhật Bản học khai phóng / Furuta Motoo, Phạm Thị Thu Giang (ch.b.), Hồ Việt Hạnh... - H. : Thế giới, 2026. - 424 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Khai phóng giáo dục). - 333000đ. - 800b
Thư mục cuối mỗi chương s632996
2638. Hà Nguyễn. 100 điều nên biết về cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và chiến thắng Điện Biên Phủ (5 - 1954) / Hà Nguyễn. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 2000b s633893
2639. Hà Nguyễn. Tiểu vùng văn hóa đồng bằng sông Cửu Long / Hà Nguyễn. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 298 tr. : minh họa ; 22 cm. - (Không gian văn hóa Việt). - 2000b
Thư mục: tr. 293-296 s633898
2640. Harari, Yuval Noah. Sapiens - Lược sử loài người / Yuval Noah Harari ; Nguyễn Thủy Chung dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - H. : Tri thức, 2026. - 638 tr. : minh họa ; 18 cm. - (Tủ sách Lịch sử - Tôn giáo). - 159000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Sapiens: A brief history of humankind s632180
2641. Họ Nguyễn Công - Minh Thành 400 năm hình thành và phát triển (1624 - 2024). - H. : Công Thương, 2026. - 296 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Nguyễn Công tộc Việt Nam. Hội đồng Gia tộc họ Nguyễn Công - Minh Thành. - Phụ lục: tr. 165-292 s634473
2642. Hoàng Thị Mỹ Hạnh. Giáo trình Cơ sở Tự nhiên - Xã hội 2 / Hoàng Thị Mỹ Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2026. - 197 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 188-190. - Phụ lục: tr. 191-197 s633669
2643. Hope, Bradley. Dầu và máu : Mohammed bin Salman và tham vọng tái thiết kinh tế Ả-rập / Bradley Hope, Justin Scheck ; Dịch: Nguyễn Thị Phương Anh, Kiên Lưu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 375 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Blood and oil : Mohammed bin Salman's ruthless quest for global power s633787
2644. Hồ Chí Minh. Lịch sử nước ta / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 115 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - 35000đ. - 1500b s634167

2645. Hồ Chí Minh. 5 bảo vật quốc gia - Di sản vô giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh ; Bích Thủy tổng hợp, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 189 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s633990

2646. Hồ Chí Minh. Thư Tết của Bác Hồ / Minh họa: Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 88 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s632077

2647. Huỳnh Thiên Kim Bội. Hiện đại Việt sử diễn ca / Huỳnh Thiên Kim Bội. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 350000đ. - 300b

Q. Nhì: Thành phố Hồ Chí Minh - 45 năm hòa bình và phát triển (1975 - 2020). - 2026. - 395 tr. - Thư mục: tr. 384-386 s632116

2648. Kể chuyện Điện Biên Phủ : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hữu Mai ; Tranh: Nguyễn Thế Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 51 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 60000đ. - 2000b s632088

2649. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Hành cung Vũ Lâm thời Trần - Vai trò lịch sử và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị / Nguyễn Thị Phương Chi, Trịnh Thị Hương, Lê Xuân Dũng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 758 tr. : bìa, ảnh ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Sở Du lịch. - Thư mục cuối mỗi bài s633703

2650. Kỷ yếu Hội thảo: Bảo tồn và phát huy giá trị thành cổ Diên Khánh / Nguyễn Thọ, Trần Đức Anh Sơn, Chu Đình Lộc... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 219 tr. : minh họa ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 183-204 s631837

2651. Ký ức người lính : Để tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn! / Chu Duy Kính, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Ngọc Liên... ; B.s.: Nguyễn Mạnh Đầu... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - 2000b

T.21. - 2025. - 397 tr., 6 tr. ảnh s633944

2652. Làng cổ truyền Thanh Hóa / Lê Quốc Âm, Phan Văn Thanh, Lê Thanh Thủy... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 680b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa

T.3. - 2026. - 492 tr. : bìa, bản đồ s632506

2653. Lewis, Bernard. Lịch sử Trung Đông 2000 năm trở lại đây / Bernard Lewis ; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2026. - 562 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 290000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The Middle East. - Thư mục: tr. 515-517 s631815

2654. Lê Bá Hiền. Thời niên thiếu của Lương Thế Vinh / Lê Bá Hiền, Vũ Thị Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 151 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - (Thời niên thiếu của danh nhân nước Việt). - 75000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 134-151 s633813

2655. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.52: Chúa Minh - Chúa Ninh. - 2026. - 91 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: tr. 89-91 s633828

2656. Lưu Văn Lợi. Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris / Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 411 tr. ; 24 cm. - 279000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 406-408 s632857

2657. Lý Nhân Phan Thứ Lang. Nam Phương - Hoàng hậu cuối cùng / Lý Nhân Phan Thứ Lang. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2026. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 128000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Phan Kim Thịnh. - Phụ lục: tr. 169-199 s632675

2658. Lý Quang Diệu. Hồi ký Lý Quang Diệu / Dịch: Phạm Viêm Phương, Huỳnh Văn Thanh. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 399000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The Singapore story
T.1: Câu chuyện Singapore. - 2026. - xxiv, 743 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 740-743 s633045

2659. Lý Quang Diệu. Hồi ký Lý Quang Diệu / Saigonbook dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 459000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: From third world to first
T.2: Từ thế giới thứ ba vươn lên thứ nhất. - 2026. - xxxiii, 839 tr. s633046

2660. Nghệ An xưa & nay / Nguyễn Quốc Hồng, Trần Hữu Đức, Nguyễn Hữu Hoàn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 29 cm. - 120000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Nghệ An
T.4. - 2026. - 84 tr. : ảnh, tranh màu. - Thư mục cuối mỗi bài s632026

2661. Ngọa Vân - Miền đất Phật hoàng. - H. : Thế giới, 2026. - 95 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50000b s632679

2662. Ngô Gia Hy. Việt sử và hồn thơ / Ngô Gia Hy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 479 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b s632114

2663. Ngô Hùng Diêm. Gia phả họ Ngô Công thần Lý Trai = 譜家族吳臣功舊齋里 : Biên dịch và phả hệ / B.s.: Ngô Hùng Diêm (ch.b.), Ngô Thế Lữ ; Nguyên tác: Ngô Trí Du, Ngô Sỹ Dịch ; Biên dịch: Ngô Sỹ Phương... ; Chính lí, bổ sung: Ngô Sỹ Hoàn. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 635 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Hội đồng Họ Ngô tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 240-623. - Thư mục: tr. 632-633 s632515

2664. Ngô Quyền : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s632039

2665. Ngô Vĩnh Bình. Di tích lịch sử đền Sái và lễ hội rước vua giả truyền thống : Thôn Thụy Lôì, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội / Ngô Vĩnh Bình, Lê Huy Hòa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 104 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Ban Quản lý Di tích lịch sử đền Sái. - Phụ lục: tr. 72-104 s632193

2666. Nguyễn Huy Phương. Góp phần nghiên cứu lịch sử phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, xây dựng Đảng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Từ thực tiễn Bà Rịa - Vũng Tàu (1991 - 2025) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Huy Phương (ch.b.), Phạm Ngọc Sơn, Phan Minh Trung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 304 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 268000đ. - 59b s632011

2667. Nguyễn Huỳnh Bích Phương. Tư tưởng của Phan Bội Châu về giải phóng con người và ý nghĩa lịch sử : Sách chuyên khảo / Nguyễn Huỳnh Bích Phương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 251 tr. ; 21 cm. - 222000đ. - 500b
Thư mục: tr. 241-249 s632832

2668. Nguyễn Khắc Thuần. Một đời cầm bút / Nguyễn Khắc Thuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 531 tr. : ảnh ; 21 cm. - 280000đ. - 1000b s632100

2669. Nguyễn Phúc An. Tri Tân nhân vật chí tập chú (Từ thời Bắc thuộc đến thời nhà Trần) : Nghiên cứu / Nguyễn Phúc An b.s., chú thích. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 455 tr. : bìa ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam s633801

2670. Nguyễn Quang Khải. Văn bia khuyến học Bắc Ninh / Nguyễn Quang Khải b.s., dịch, chú giải. - H. : Thế giới, 2026. - 535 tr. ; 24 cm. - 390000đ. - 300b

Thư mục: tr. 534-535 s633002

2671. Nguyễn Quang Trị. Ba Tri - Bến Tre - Một thời đáng nhớ : Hồi ức / Nguyễn Quang Trị. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 560 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Sum; Bút danh tác giả: Nguyễn Quang Trị, Nguyễn Quang Trí, Xuân Quang. - Phụ lục: tr. 326-348 s633806

2672. Nguyễn Thị Bình. Hiệp định Paris - Thắng lợi của ý chí độc lập, tự chủ và chính nghĩa Việt Nam / Nguyễn Thị Bình. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 250 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 231-248 s632840

2673. Nguyễn Thị Hoài Dung. Bác Hồ - Tấm gương tự học / Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2026. - 155 tr. ; 21 cm. - (Sáng mãi tấm gương Bác Hồ). - 50000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 152-154 s633269

2674. Nguyễn Thị Hoài Dung. Bác Hồ - Tấm gương về tinh thần yêu nước / Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2026. - 155 tr. ; 21 cm. - (Sáng mãi tấm gương Bác Hồ). - 50000đ. - 4000b s633283

2675. Nguyễn Thị Hoài Dung. Bác Hồ kính yêu / Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - (Sáng mãi tấm gương Bác Hồ). - 50000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 147-149 s633452

2676. Nguyễn Thị Hoài Dung. Bác Hồ viết di chúc và thực hiện di chúc của Người / Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2026. - 139 tr. ; 21 cm. - (Sáng mãi tấm gương Bác Hồ). - 50000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 135-137 s633270

2677. Nguyễn Thị Hoài Dung. Thư chúc Tết của Bác Hồ / Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2026. - 155 tr. ; 21 cm. - (Sáng mãi tấm gương Bác Hồ). - 50000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 150-151 s633281

2678. Nguyễn Trãi. Lam Sơn thực lục : Truyện Lê Thái Tổ khởi nghĩa ở Lam Sơn / Nguyễn Trãi b.s. ; Lê Thái Tổ tựa đề ; Mạc Bảo Thân dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 107 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b s634087

2679. Nguyễn Văn Tàu. Bến Dược - Vùng đất lửa / Nguyễn Văn Tàu. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 152 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s632130

2680. Nguyễn Văn Tàu. Tình báo kể chuyện / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 229 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Trần Văn Quang s632132

2681. Nhà Trần xây dựng đất nước : Truyện tranh / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Nguyễn Quang Vinh ; Tô màu: Nguyễn Thùy Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Trẻ, 2026. - 80 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 65000đ. - 1000b s633817

2682. Những câu chuyện bên bến phà Long Đại / Bảo Thơ, Phùng Văn Khai, Hoàng Kiền... - H. : Lao động, 2026. - 167 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 17-18 s633087

2683. Những liệt nữ trong lịch sử Việt Nam / Bách Khoa s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2026. - 210 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 3000b s633257

2684. Những người con của Thủ đô cách mạng: Anh dũng - Hào hoa / Bích Thủy tổng hợp, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 178 tr. : minh họa ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s633987

2685. P.H.A.O Lịch sử : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Đậu Đức Anh, Trần Đức Thắng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2026. - 102 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 10000b s632232

2686. Quỳnh Cư. Các triều đại Việt Nam / B.s.: Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng. - In lần thứ 33, có sửa chữa. - H. : Dân trí, 2026. - 419 tr. : ảnh ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s631884

2687. Rees, Owen. Những nền văn minh bị lãng quên của thế giới cổ đại = The far edges of the known world / Owen Rees ; Triều Dương dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 439 tr. : hình vẽ, bản đồ ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b s631938

2688. Thích Đại Sán. Hải ngoại kỷ sự = 海外紀事 / Thích Đại Sán ; Dịch: Hải Tiên Nguyễn Duy Bột, Nguyễn Phương ; Nguyễn Thanh Tùng hiệu chú, giới thiệu. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 363 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sử học). - 250000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 350-363 s632814

2689. Tôn Thất Dương Ky. Việt sử khảo lược / Tôn Thất Dương Ky ; H.đ.: Phan Văn Hoàng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 223 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b
Thư mục đầu chính văn s632480

2690. Trả lời câu hỏi Lịch sử 7 : Tự luận, trắc nghiệm : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Trương Ngọc Thoi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 168 tr. : bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s633252

2691. Trần Đức Tuấn. Hành trình theo chân Bác / Trần Đức Tuấn. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 351 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 125000đ. - 2000b s632496

2692. Trần Thái Bình. Võ Nguyên Giáp - Hào khí trăm năm / Trần Thái Bình. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 472 tr. : ảnh, bản đồ ; 23 cm. - 200000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 457 s632503

2693. Trần Thái Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Việt Hà, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s632038

2694. Trần Thanh Niên. Hành chánh của triều đại Gia Long (1802 - 1819) = 嘉隆朝代行政本 : Tiểu luận Cao học Sử / Trần Thanh Niên. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 363 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 280000đ. - 500b
Thư mục: tr. 351-355 s632809

2695. Trần Việt Quân. Việt sử kiêu hùng : Tiểu thuyết lịch sử / Trần Việt Quân (ch.b.), Thành Châu, Vũ Quang. - Tái bản lần 1. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 25 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng sống tử tế). - 285000đ. - 5000b

Q.3: Sấm động Lam Sơn - Tây Sơn thần tốc. - 2026. - 239 tr. : minh họa. - Thư mục cuối chính văn s633985

2696. Triệu Việt Vương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Việt Hà, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b s632040

2697. Trịnh Khắc Mạnh. Giáo trình Văn bản học Hán Nôm / Trịnh Khắc Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 327 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 319-327 s633708

2698. Túc Viên. Hàn Tín - Binh tiên chiến thần / Túc Viên. - H. : Văn học, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - (Bách gia binh tiên). - 300000đ. - 1000b s633324

2699. Túc Viên. Lý Thế Dân - Văn võ thánh hoàng / Túc Viên. - H. : Văn học, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - (Bách gia binh tiên). - 300000đ. - 1000b s633325

2700. Túc Viên. Nhạc Phi - Tận trung báo quốc / Túc Viên. - H. : Văn học, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - (Bách gia binh tiên). - 300000đ. - 1000b s633319

2701. Túc Viên. Tào Tháo - Gian tuyệt thánh nhân / Túc Viên. - H. : Văn học, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - (Bách gia binh tiên). - 300000đ. - 1000b s633320

2702. Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn / Nguyễn Quang Trung Tiến, Trần Đại Vinh, Tô Am Nguyễn Toại... - Huế : Thuận Hóa. - 24 cm. - (Tủ sách Huế). - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Huế. Viện Nghiên cứu Phát triển. Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển

T.1. - 2025. - 1395 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 629 s633688

2703. Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn / Nguyễn Duy Chính, Bùi Gia Khánh, Lê Thị Toán... - Huế : Thuận Hóa. - 24 cm. - (Tủ sách Huế). - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Huế. Viện Nghiên cứu Phát triển. Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển

T.2. - 2025. - 1355 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 994-1010 s633689

2704. Võ Hà. Tên gọi dấu chân : Địa danh và địa giới hành chính Quảng Nam - Đà Nẵng (từ văn hóa Sa Huỳnh đến năm 2025) / Võ Hà. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 222 tr. : bản đồ ; 19 cm. - 150000đ. - 500b s634176

2705. Võ Thị Sáu : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Nguyên tác: Lê Quang Vịnh ; Chuyển thể: Hoài Lộc ; Tranh: Bùi Việt Thanh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 43 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s632089

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2706. Cao Ngật Kiều. Nghiên cứu địa danh hành chính Châu Hồng Hà, Vân Nam, Trung Quốc / Cao Ngật Kiều. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 329 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 100b

Thư mục: tr. 167-180. - Phụ lục: tr. 181-329 s633707

2707. Đinh Hằng. Quá trẻ để chết: Hành trình nước Mỹ / Đinh Hằng. - Tái bản có bổ sung.
- H. : Thế giới, 2026. - 247 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s633781

2708. Giáo trình Lí luận và phương pháp dạy học Địa lí / Ngô Thị Hải Yến (ch.b.), Kiều Văn Hoan, Đoàn Thị Thanh Phương... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 132000đ. - 500b s633810

2709. Giáo trình Nghiệp vụ tổ chức sự kiện trong du lịch / B.s.: Hà Nam Khánh Giao (ch.b.), Huỳnh Diệp Trâm Anh, Lê Thái Sơn... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 374 tr. : minh họa ; 24 cm. - 365000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Học viện Hàng không Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương.
- Phụ lục: tr. 331-374 s631989

2710. Gourou, Pierre. Vùng đất và con người xứ Viễn Đông / Pierre Gourou ; Mai Yên Thi dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 282 tr. : minh họa ; 24 cm. - 215000đ. - 1000b s631810

2711. Hutchinson, Alex. Gene khám phá : Điều gì thôi thúc chúng ta kiếm tìm những thử thách mới / Alex Hutchinson ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 396 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The explorer's gene : Why we seek big challenges, new flavors, and the blank spots on the map s631926

2712. Lê Hữu Tinh. Bụi đường và những dấu chân : Du ký / Lê Hữu Tinh. - H. : Văn học, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s633356

2713. P.H.A.O Địa lí : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trương Thị Minh Hằng, Trần Thị Hương Giang, Trịnh Lê Hoàng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 1000b s632234

2714. Shihōken Seishi. Nam biểu ký An Nam qua du ký của thủy thủ Nhật Bản cuối thế kỷ XVIII : Suu tầm / Shihōken Seishi ; Khảo cứu, biên dịch: Nguyễn Mạnh Sơn, Nguyễn Thế Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 303 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam s633802

2715. Võ Hữu Hòa. Tìm hiểu tài nguyên du lịch Việt Nam : Cẩm nang cho người dân và du khách / Võ Hữu Hòa (ch.b.), Lý Thị Thương, Trần Thị Tú Nhi. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 294 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 291-294 s633884